

ĐẮNG
CHRIST
BAO-HÀM-TẤT-CẢ

*W*ITNESS LEE

ĐẮNG
CHRIST
BAO-HÀM-TẤT-CẢ

WITNESS LEE

Sách tặng, không bán.

Living Stream Ministry
Anaheim, California • www.lsm.org

© 2017 Living Stream Ministry

Nhà xuất bản giữ bản quyền. Không được in ấn hay trích dịch dưới bất cứ hình thức hoặc phương tiện nào như đồ họa, điện tử, cơ khí, bao gồm phô-tô-cô-pi, thâu băng, hoặc bộ trữ tin tức, hệ thống tìm tin mà không có giấy phép của nhà xuất bản.

Ấn bản phát hành hàng loạt, Tháng Mười 2017

ISBN 978-0-7363-9059-0

Được dịch từ tiếng Anh. Tựa đề ban đầu:
The All-inclusive Christ
(Vietnamese translation)

Được xuất bản bởi:
Living Stream Ministry
2431 W. La Palma Ave., Anaheim, CA 92801 U.S.A.
P. O. Box 2121, Anaheim, CA 92814 U.S.A.

MỤC LỤC

<i>Tiêu đề</i>	<i>Trang</i>
Lời nói đầu	5
1 Đấng Christ bao-hàm-tất-cả – Lời giới thiệu	7
2 Sự tốt lành của miền đất – Rộng lớn bao la	21
3 Sự tốt lành của miền đất – Ưu thế từ trên cao	33
4 Sự tốt lành của miền đất – Trù phú không dò lường được I – Nước	45
5 Sự tốt lành của miền đất – Trù phú không dò lường được II – Thực phẩm (1)	57
6 Sự tốt lành của miền đất – Trù phú không dò lường được III – Thực phẩm (2)	71
7 Sự tốt lành của miền đất – Trù phú không dò lường được IV – Khoáng sản (1)	83
8 Sự tốt lành của miền đất – Trù phú không dò lường được V – Khoáng sản (2)	97
9 Làm thế nào để sở hữu miền đất I – Nhờ chiên con, ma-na, Hòm giao ước và đền tạm	111

10	Làm thế nào để sở hữu miền đất II – Nhờ các cửa lễ và chức vụ tế lễ	127
11	Làm thế nào để sở hữu miền đất III – Nhờ những nguyên tắc chủ đạo	147
12	Làm thế nào để sở hữu miền đất IV – Nhờ thành lập quân đội	165
13	Làm thế nào để sở hữu miền đất V – Những yếu tố đối kháng	179
14	Bước vào miền đất tốt lành	199
15	Đời sống trong miền đất tốt lành	215
16	Kết quả của miền đất – Đền thờ và thành phố	231

LỜI NÓI ĐẦU

Tác phẩm này gồm các bài giảng của anh Witness Lee tại Los Angeles, California vào tháng 12 năm 1962.

CHƯƠNG 1

ĐẮNG CHRIST BAO-HÀM-TẤT-CẢ LỜI GIỚI THIỆU

Đọc Kinh văn: Sáng. 1:1, 2, 9-12, 26, 27, 29; 7:17; 8:1, 13, 22;
12:1, 7; Xuất. 3:8; 6:8; Êxc. 20:40-42; 1 Cô. 1:30; Còl. 2:6, 7, 16,
17; 3:11; Êph. 2:12; Ga. 5:4

Trong loạt bài giảng này, chúng ta muốn thấy vài điều của miền đất Ca-na-an, là hình bóng về Đấng Christ bao-hàm-tất-cả. Chúng ta cũng muốn thấy làm thế nào thành phố và đền thờ được xây dựng trên miền đất này là những hình bóng về sự đầy trọn của Đấng Christ, là Thân thể Ngài, tức là Hội thánh. Thế thì, chúng ta sẽ xem xét đến Đấng Christ bao-hàm-tất-cả, là Đấng mà từ Ngài và trên Ngài mà sự đầy trọn của Ngài, tức Hội thánh, được xây dựng. Chúng ta cần nhớ rõ ấy không phải chỉ là Đấng Christ và Hội thánh, mà là Đấng Christ bao-hàm-tất-cả và sự đầy trọn của Đấng Christ, là Thân thể Ngài, tức là Hội thánh.

ĐẮNG CHRIST LÀ THỰC TẠI CỦA TẤT CẢ

Trước hết, tôi muốn anh em ý thức rằng theo Kinh Thánh, tất cả mọi điều vật lí hay thuộc thể, mọi điều vật chất mà chúng ta thấy được, sờ được và đang vui hưởng đều không thật. Chúng chỉ là bóng, là hình ảnh tượng trưng của sự thật. Hằng ngày chúng ta tiếp xúc với rất nhiều điều vật chất: chúng ta ăn thức ăn, uống nước, mặc áo quần, sống

trong nhà và lái xe. Tôi muốn anh em ý thức và nhớ kỹ rằng tất cả những điều này đều không thật. Chúng chỉ là bóng, là những hình ảnh tượng trưng mà thôi. Thực phẩm chúng ta ăn hằng ngày không phải thực phẩm thật, mà chỉ là hình ảnh của sự thật. Nước chúng ta uống không phải là nước thật. Ánh sáng trước mắt chúng ta không phải là ánh sáng thật mà chỉ là hình ảnh tượng trưng của một điều khác.

Thế thì, điều gì là sự thật hay thực tại? Thưa các anh chị em, bởi ân điển của Đức Chúa Trời, tôi lấy lẽ thật mà nói với các anh chị em, sự thật hay thực tại không gì khác hơn chính là Đấng Christ. Đấng Christ là thức ăn thật của chúng ta. Đấng Christ là nước uống thật của chúng ta. Đấng Christ là ánh sáng thật của chúng ta. Đấng Christ là thực tại của mọi điều đối với chúng ta. Ngay cả sự sống vật lí hay thuộc thể của chúng ta cũng không phải sự sống thật, mà chỉ là hình ảnh tượng trưng chỉ về Đấng Christ. Đấng Christ là sự sống thật của chúng ta. Nếu anh em không có Đấng Christ, anh em không có sự sống. Anh em sẽ nói: “Tôi vẫn đang sống; tôi có sự sống trong thân thể tôi!” Nhưng anh em phải ý thức rằng đó không phải là sự sống thật mà chỉ là bóng chỉ về sự sống thật là chính Đấng Christ.

Hằng ngày sống trong nhà, tôi nhận biết và cảm thấy rằng đây không phải là nơi ở thật của tôi. Một ngày kia tôi nói với Chúa: “Chúa ơi, đây không phải là nơi ở của con; đây không phải là nơi ở thật và không là gì cả. Chúa ơi, chính Chúa là nơi ở của con”. Đúng vậy, Ngài là nơi cư ngụ thật của chúng ta.

Bây giờ tôi xin hỏi anh em một điều. Có lẽ điều này chưa bao giờ xảy đến cho anh em. Có lẽ anh em biết khá rõ Đấng Christ là thực phẩm của mình, Đấng Christ là nước hằng sống của mình, Đấng Christ là ánh sáng và là sự sống của mình. Nhưng tôi xin hỏi anh em, có bao giờ anh em ý thức Đấng Christ là chính vùng đất anh em đang sống trên đó không? Đấng Christ là vùng đất. Có thể anh em cảm thấy hằng ngày mình đang sống trên trái đất này, trên miếng

đất này, nhưng anh em phải ý thức trái đất này không phải là vùng đất thật của anh em. Ngay trái đất này cũng không là gì cả, trừ ra là một hình ảnh tượng trưng chỉ về Đấng Christ. Đấng Christ là miền đất thật của chúng ta. Thức ăn là một hình ảnh tượng trưng, nước uống là một hình ảnh tượng trưng, ánh sáng là một hình ảnh tượng trưng, sự sống của chúng ta là một hình ảnh tượng trưng và vùng đất chúng ta đang sống cũng là một hình ảnh tượng trưng. Đấng Christ là vùng đất thật của chúng ta. Tôi phải nói với anh em rằng tôi đã là một Cơ Đốc nhân hơn ba mươi năm, nhưng mãi cho đến những năm gần đây tôi mới có ý tưởng Đấng Christ là miền đất đối với tôi. Tôi đã biết đối với tôi Đấng Christ là sự sống, sự sáng, thức ăn và mọi điều nhưng không phải là miền đất.

Trong vài năm qua, Chúa đã đưa tôi đến chỗ kinh nghiệm Ngài càng ngày càng hơn. Trước khi Chúa chỉ cho tôi thấy Ngài là miền đất cho chúng ta, Ngài chỉ cho tôi thấy Ngài là nơi ở của chúng ta. Tôi đã đọc Kinh Thánh hàng ngày hơn hai mươi năm mà không ý thức Ngài là nơi ở của chúng ta. Đến một ngày kia, tôi thấy một điều trong Thi Thiên 90. Trong câu đầu, Môi-se nói: “Chúa ơi, từ đời này qua đời kia, Chúa là nơi ở của chúng tôi”. Ôi, ngày ấy Chúa mở mắt tôi thấy Ngài là nơi ở của mình. Khi ấy, tôi càng nhận biết rằng Chúa còn là những điều khác nữa. Nhưng hai, ba năm sau, Chúa mở mắt tôi càng hơn. Tôi thấy không những Chúa là nơi ở của tôi, mà Ngài còn là miền đất. Chúa là miền đất cho tôi! Ôi, từ đó về sau Chúa chỉ cho tôi nhiều điều trong Kinh Thánh. Từ thời điểm ấy tôi bắt đầu hiểu vì sao trong Cựu Ước, Chúa luôn luôn đề cập đến một miếng đất. Chúa gọi Áp-ra-ham ra đi, Ngài nói với ông Ngài sẽ đưa ông đến một miền đất, tức là đất Ca-na-an. Anh em có thể nhớ lại biết bao nhiêu lần từ chương 12 của Sáng Thế Kí đến cuối Cựu Ước, Chúa đã nhấn mạnh và nhắc đi nhắc lại về miền đất ấy. Miền đất... miền đất... miền đất ta đã hứa với các tổ phụ người. Miền đất ta đã hứa với Áp-ra-ham;

miền đất ta hứa với Y-sác; miền đất ta hứa với Gia-cốp; miền đất ta hứa với nguoi. Ta sẽ đem nguoi đến miền đất này. Ấy là miền đất, miền đất, luôn luôn là miền đất.

TRUNG TÂM KẾ HOẠCH ĐỜI ĐỜI CỦA ĐỨC CHÚA TRỜI

Trung tâm của Cựu Ước là đền thờ ở trong thành phố. Đền thờ trong thành phố này được xây trên miếng đất ấy, và miếng đất mà đền thờ và thành phố được xây lên trên chính là trung tâm của Kinh Thánh Cựu Ước. Đây cũng chính là trung tâm của ý tưởng Đức Chúa Trời. Miếng đất này với đền thờ và thành phố nằm trong ý tưởng của Đức Chúa Trời.

Nếu chúng ta biết Kinh Thánh và có ánh sáng từ Đức Chúa Trời, chúng ta sẽ nhận biết rằng trung tâm kế hoạch đời đời của Đức Chúa Trời, nói một cách tiêu biểu, là miền đất với đền thờ và thành phố của miền đất ấy. Từ chương đầu của Sáng Thế Kí, Cựu Ước luôn luôn lấy miền đất làm trung tâm, luôn luôn đề cập những điều liên quan đến miền đất ấy.

Chúng ta hãy xem chương đầu của Sáng Thế Kí. Có lẽ anh em quá quen thuộc với chương này đến nỗi anh em có thể đọc thuộc lòng. Nhưng có thể một điều đã bị giấu kín khỏi anh em. Trong chương đầu của Sáng Thế Kí, có một điều rất quan trọng được chôn giấu dưới bề mặt. Ấy là miền đất. Xin anh em hãy xem kĩ. Theo phần ghi chép của chương đầu Sáng Thế Kí, điều gì là chủ đích và đích nhắm của sự sáng tạo của Đức Chúa Trời? Không gì khác hơn là sự khôi phục miền đất. Đức Chúa Trời muốn khôi phục miền đất và làm một điều gì đó trên miền đất ấy. “Ban đầu Đức Chúa Trời sáng tạo các tầng trời và trái đất”. Trái đất như thế nào? Trái đất thì hỗn loạn. Sự hoang vu, trống không và những dòng nước sâu thăm thẳm bao phủ trên trái đất. Trái đất bị chôn vùi dưới vực sâu bên dưới. Cho nên Đức Chúa Trời đã hành động; Đức Chúa Trời bắt đầu phục hồi trái đất. Ngài phân rẽ ánh sáng khỏi sự tối tăm và nước bên trên với

nước bên dưới. Sau đó Ngài phân cách nước với trái đất, và mặt đất lộ ra từ những dòng nước – vào ngày thứ ba. Ấy là vào ngày thứ ba Chúa Jesus đã ra khỏi vực sâu của sự chết. Như vậy, anh em thấy không, đây là một hình bóng. Vào ngày thứ ba Đức Chúa Trời đem trái đất ra khỏi vực sâu của sự chết. Qua hình bóng này, anh em có thể nhận biết trái đất nghĩa là gì. Trái đất hay miền đất là hình bóng về Đấng Christ.

Sau khi trái đất đã ra khỏi các dòng nước thì điều gì đã xảy ra? Ôi, mọi loại sự sống bắt đầu nảy sinh – các loại cỏ và được thảo sinh ra hạt giống, và các cây ăn trái kết nhiều quả. Tôi nghĩ bây giờ anh em đã thấy được hình ảnh này. Sau khi Đấng Christ phục sinh, sau khi Chúa được đem ra khỏi sự chết, Ngài sản sinh một sự sống phong phú. Thật vậy, Ngài đầy dẫy sự sinh sản sự sống. Sau đó, trên vùng đất đầy dẫy sự sống này con người được tạo dựng theo hình ảnh của Đức Chúa Trời, có hình dạng Đức Chúa Trời, và uy quyền của Đức Chúa Trời được ủy thác cho con người này. Sau khi Chúa ra từ sự chết, một sự sống phong phú dư dật đã phát sinh, và ở giữa tình trạng đầy dẫy sự sống ấy một con người đã được tạo dựng, đại diện cho Đức Chúa Trời, với hình ảnh của Đức Chúa Trời, với hình dạng của Đức Chúa Trời và với uy quyền của Đức Chúa Trời. Mọi điều này đã xảy ra trong Đấng Christ như là một miền đất.

Bây giờ anh em biết ý nghĩa của miền đất là gì. Miền đất không gì khác hơn là một hình ảnh tượng trưng cho Đấng Christ như là mọi sự cho chúng ta. Mọi điều Đức Chúa Trời chuẩn bị cho nhân loại đều tập trung nơi miền đất ấy. Con người được tạo dựng để sống trên miền đất này hầu vui hưởng mọi sự cung ứng của Đức Chúa Trời. Mọi điều quan hệ đến con người đều tập trung nơi miền đất này, là hình bóng về Đấng Christ. Mọi điều Đức Chúa Trời đã chuẩn bị cho chúng ta đều tập trung nơi Đấng Christ.

Về sau, anh em sẽ thấy cách Đức Chúa Trời đưa dân Ngài vào miền đất hứa, và dân Ngài đã ở tại đó và vui

hưởng mọi sự phong phú của miền đất ấy ra sao. Kết quả là thành phố và đền thờ đã xuất hiện. Thành phố và đền thờ là kết quả do vui hưởng miền đất này. Thành phố và đền thờ là gì? Thành phố là nơi tập trung uy quyền từ Đức Chúa Trời, vương quốc của Ngài và đền thờ là trung tâm của nhà Đức Chúa Trời, nơi ở của Đức Chúa Trời. Vương quốc của Đức Chúa Trời và nhà Đức Chúa Trời là kết quả do vui hưởng miền đất này. Khi dân của Đức Chúa Trời vui hưởng miền đất này đến một mức độ nào đó, một điều sẽ xuất hiện, ấy là uy quyền của Đức Chúa Trời và sự hiện diện của Ngài, hay nói cách khác, vương quốc Ngài và nhà của Ngài. Nếu chúng ta có Đấng Christ và vui hưởng mọi sự phong phú của Ngài, thì đến một mức độ nào đó một sự kiện sẽ nảy sinh, đó là Hội thánh với vương quốc của Đức Chúa Trời, là đền thờ trong thành phố.

Bây giờ chúng ta có thể áp dụng mọi điều này cho Kinh Thánh Cựu Ước và Tân Ước. Về nguyên tắc, mọi điều ghi lại trong Cựu Ước đều giống hệt như trong Tân Ước; không có gì khác biệt cả. Ý định Đức Chúa Trời bày tỏ trong Cựu và Tân Ước là Đấng Christ phải là miền đất cho chúng ta. Chúng ta có nền tảng để vui hưởng mọi sự phong phú của Đấng Christ. Đức Chúa Trời đã ban nền tảng ấy cho chúng ta. Sau khi vui hưởng sự phong phú của Ngài đến một mức độ nào đó, một điều sẽ phát sinh, ấy là vương quốc của Đức Chúa Trời và nhà của Đức Chúa Trời, tức là Hội thánh với vương quốc của Đức Chúa Trời. Đây là trọng tâm tư tưởng của Đức Chúa Trời về kế hoạch đời đời của Ngài.

TRANH CHIẾN VÌ MIỀN ĐẤT

Nếu đọc Kinh Thánh một cách cẩn thận, anh em sẽ thấy một hoạt động nghiêm trọng và khốc liệt luôn diễn biến. Satan, kẻ thù của Đức Chúa Trời đã và đang hết sức cố gắng làm cho dân của Đức Chúa Trời nản lòng để họ không vui hưởng mảnh đất này. Hắn sẽ làm tất cả những gì hắn có thể làm được để phá hỏng sự vui hưởng Đấng Christ như miền

đất này. Anh em hãy đọc Kinh Thánh. Không bao lâu sau khi Đức Chúa Trời tạo dựng trời đất với ý định ban trái đất cho nhân loại để họ vui hưởng, Sa-tan đã làm việc để khiến Ngài nản lòng. Vì sự phản loạn của Sa-tan, Đức Chúa Trời đã phán xét toàn cõi vũ trụ và, bởi sự phán xét ấy, mà trái đất đã bị chôn dưới những dòng nước của vực sâu thẳm. Điều này ngăn trở chương trình của Đức Chúa Trời một thời gian. Sau đó, Đức Chúa Trời đã hành động và như chúng ta đã thấy, Ngài phục hồi miền đất từ những dòng nước của vực sâu. Trên miền đất đã được khôi phục này, sự sống dư dật đã nảy sinh. Và sau đó, một sự sống mang hình ảnh của Đức Chúa Trời, được ủy thác uy quyền của Đức Chúa Trời đã xuất hiện. Tuy nhiên, chúng ta biết rằng không bao lâu sau, kẻ thù lại xuất hiện. Hẳn lừa dối con người và đặt Đức Chúa Trời vào một vị trí bất buộc Ngài phải phán xét trái đất một lần nữa. Trái đất đã được phục hồi lại bị đặt dưới những dòng nước của vực sâu: trận lụt đã xảy ra, bao phủ toàn trái đất, nói theo hình bóng là con người đã bị phân cách khỏi sự vui hưởng miền đất là Đấng Christ. Anh em có nhớ nhóm chữ “xa cách Đấng Christ” trong thư Ê-phê-sô không? Tất cả những người bị ở dưới sự phán xét của trận lụt đều là hình bóng cho những ai bị phân cách khỏi Đấng Christ. Nhưng qua sự cứu chuộc của chiếc tàu, Nô-ê và gia đình ông nhận được quyền sở hữu miền đất và vui hưởng mọi sự phong phú của miền đất ấy. Chiếc tàu đã mang họ trở lại để vui hưởng miền đất. Trận lụt đã phân rẽ loài người khỏi trái đất, nhưng chiếc tàu đã đem họ trở lại trái đất. Một lần nữa con người sở hữu miền đất và vui hưởng sự phong phú của miền đất ấy. Nhưng một lần nữa, không bao lâu sau, kẻ thù lại làm một điều khác để phá hoại sự vui hưởng trái đất. Cho nên Đức Chúa Trời đã kêu gọi một người, là Áp-ra-ham ra khỏi dòng dõi đã bị Sa-tan làm cho phản loạn mà nói với ông rằng Ngài sẽ đưa ông đến một miền đất. Bây giờ anh em đã ý thức công tác của Đức Chúa Trời luôn luôn là phục hồi một miền đất. Công tác của kẻ thù luôn luôn làm nản lòng, phá hỏng, cản trở, hay làm

một điều gì đó để làm cho miền đất đó bị rối loạn. Bấy giờ Đức Chúa Trời lại một lần nữa đưa người được lựa chọn của Ngài đến miền đất ấy. Nhưng không bao lâu sau, như anh em đã biết, ngay cả người được chọn lựa này cũng dần dần xa rời miền đất ấy mà đến ở Ai Cập. Đúng thế, Đức Chúa Trời lại đưa ông trở về miền đất này. Và sau đó các con ông, là dân Israel đều lìa miền đất này và đi xuống Ai Cập. Sau một thời gian dài, một lần nữa, Chúa đưa cả dân Israel ra khỏi Ai Cập và trở về chính miền đất này. Sau một thời gian, kẻ thù lại hoạt động một lần nữa và sai người Canh-đê, tức là quân đội Ba-by-lôn, phá hoại miền đất và bắt giữ nhân dân, đem họ đi khỏi miền đất ấy. Và, một lần nữa, sau bảy mươi năm, Chúa lại đưa họ trở về miền đất này.

Tôi xin nói với anh em, đây là lịch sử của thời Cựu Ước. Chúa đã phục hồi miền đất này bao nhiêu lần? Ít nhất năm hoặc sáu lần. Chúa đã tạo dựng nhưng kẻ thù phá hoại miền đất này. Chúa đến để phục hồi nhưng kẻ thù chống lại bằng một điều khác. Chúa lại hành động để phục hồi, nhưng kẻ thù lại chống trả bằng một điều khác. Rồi Chúa lại hành động để phục hồi, nhưng kẻ thù lại phản ứng. Ôi, đây thật là một cuộc đấu tranh! Anh em có thấy không? Đây là một cuộc chiến!

Tôi xin anh em cân nhắc mục đích của những trận chiến này như đã được ghi lại trong Cựu Ước. Những cuộc chiến này đã diễn ra với mục đích gì? Anh em phải thấy tất cả đều tập trung vào miền đất ấy. Kẻ thù đã đến để tấn công miền đất, muốn giành lấy miền đất. Nhưng Đức Chúa Trời chuyển động để chiến đấu cho dân Ngài và phục hồi miền đất. Tất cả các cuộc chiến trong Cựu Ước đều liên quan đến miền đất này.

MỨC ĐỘ KINH NGHIỆM ĐÁNG CHRIST CỦA CHÚNG TA

Miền đất này là gì? Anh em đừng bao giờ quên, miền đất này là Đấng Christ bao-hàm-tất-cả. Không chỉ là Đấng

Christ, mà là Đấng Christ bao-hàm-tất-cả. Nếu tôi phải hỏi anh em có Đấng Christ không, anh em sẽ đáp: “Ồ, ngợi khen Chúa, tôi có Ngài; tôi có Đấng Christ!” Nhưng nếu tôi hỏi anh em có Đấng Christ như thế nào, tôi e rằng trong kinh nghiệm bản thân anh em chỉ có một Đấng Christ nhỏ bé, một Đấng Christ nghèo nàn, chứ không phải một Đấng Christ bao-hàm-tất-cả.

Tôi xin kể cho anh em một câu chuyện có thật. Không bao lâu sau khi được cứu, tôi học Kinh Thánh và được dạy dỗ rằng chiên con của lễ Vuốt qua là hình bóng về Đấng Christ. Ôi, khi học biết điều này, tôi ngợi khen Chúa biết bao! Tôi kêu lên: “Chúa ơi, con ngợi khen Ngài, Ngài là chiên con; Ngài là chiên con dành cho con!” Nhưng tôi muốn anh em so sánh chiên con với miền đất. Anh em so sánh thế nào giữa một chiên con nhỏ bé và một miền đất lớn lao? Chiên con là gì? Chắc hẳn anh em nói ấy là Đấng Christ. Nhưng tôi xin nói với anh em rằng ấy là một Đấng Christ nhỏ bé. Ấy không phải là mục tiêu của Đức Chúa Trời dành cho dân Ngài. Đức Chúa Trời không bao giờ bảo họ rằng: “Được rồi, các ngươi có chiên con là đủ rồi”. Không. Thật ra Đức Chúa Trời dặn bảo họ rằng lí do Ngài ban chiên con cho họ là để đưa họ đến miền đất. Lễ Vuốt qua là để dành cho miền đất.

Anh em có Đấng Christ không? Vâng, anh em đã có Đấng Christ. Nhưng anh em có Đấng Christ như thế nào, như một chiên con hay một miền đất? Toàn thể dân Israel đều có chiên con vào lễ Vuốt qua tại Ai Cập, nhưng tôi rất tiếc mà nói rằng rất ít người vào miền đất ấy. Rất ít người chiếm hữu được miền đất ấy.

Sau khi được cứu khoảng một, hai năm, tôi được dạy dỗ rằng ma-na mà dân Israel vui hưởng trong đồng vắng cũng tượng trưng cho Đấng Christ. Tôi rất vui mừng mà thưa: “Chúa ơi, Ngài là thức ăn của con; không những Ngài là chiên con của con, mà Ngài còn là ma-na hằng ngày của con”. Nhưng tôi xin hỏi anh em, có phải ma-na là chủ đích,

là mục tiêu của Đức Chúa Trời không? Có phải Đức Chúa Trời giải cứu dân Ngài khỏi Ai Cập để họ hưởng ma-na trong đồng vắng không? Không! Miền đất là chủ đích của Ngài; miền đất là mục tiêu của Ngài. Anh em có vui hưởng Đấng Christ như miền đất không? Tôi không chắc anh em có kinh nghiệm như vậy, và tôi dám nói ngay cả anh em cũng không chắc mình đã kinh nghiệm Ngài như vậy. Anh em có thể nói mình kinh nghiệm chiên con như lễ Vuốt qua và kinh nghiệm Chúa như ma-na hằng ngày, nhưng rất ít người có thể thật sự nói họ kinh nghiệm Đấng Christ bao-hàm-tất-cả như miền đất này.

Lời Chúa trong Cô-lô-se chương 2 nói rằng chúng ta đã đâm rễ trong Đấng Christ. Bây giờ tôi xin anh em xem xét điều này: Nếu chúng ta đâm rễ trong Đấng Christ, thế thì Đấng Christ là gì đối với chúng ta? Vâng, Đấng Christ là đất, là đất trồng. Thảo mộc hay cây cối đâm rễ trong đất. Cũng vậy, chúng ta đâm rễ trong Đấng Christ. Tôi e rằng anh em chưa bao giờ nhận biết Đấng Christ là đất, là miền đất cho mình. Anh em là một cây con đâm rễ trong đất là chính Đấng Christ. Tôi phải nhìn nhận rằng năm, sáu năm về trước, tôi chưa bao giờ có ý tưởng này. Tôi đọc Kinh Thánh và dành nhiều thì giờ cho sách Cô-lô-se. Tôi đọc đi đọc lại sách ấy, nhưng chưa bao giờ nhận được ánh sáng này. Tôi chưa bao giờ biết Đấng Christ là đất trồng, chính là đất của tôi. Mãi cho đến những năm gần đây tôi mới được mở mắt về điều này.

Tôi cảm thấy một cách sâu xa rằng phần lớn con cái Chúa vẫn còn ở tại Ai Cập. Họ chỉ mới kinh nghiệm lễ Vuốt qua; họ chỉ mới nhận được Chúa như chiên con. Họ được cứu bởi chiên con, nhưng họ chưa được giải cứu khỏi thế giới này. Vâng, một số người đã ra khỏi Ai Cập, một số người đã được giải cứu khỏi thế giới, nhưng họ còn lang thang trong đồng vắng. Họ vui hưởng Đấng Christ hơn một chút; họ vui hưởng Ngài như ma-na hằng ngày. Có thể họ hãnh diện vì đang vui hưởng Ngài như thực phẩm và họ rất thỏa mãn.

Nhưng anh chị em ơi, như vậy đã tốt đủ chưa? Tôi nghĩ khi chúng ta gặp những người vui hưởng Đấng Christ như ma-na hằng ngày, chúng ta rất vui mừng. Chúng ta nói: “Ôi, ngợi khen Chúa, đây là một vài anh chị em thật sự vui hưởng Chúa như ma-na hằng ngày!” Nhưng chúng ta phải nhận biết rằng điều này còn cách xa chủ đích của Đức Chúa Trời. Chủ đích của Đức Chúa Trời không chỉ là chúng ta vui hưởng Đấng Christ một chút, mà Ngài phải là Đấng bao-hàm-tất-cả đối với chúng ta. Xin xem câu Kinh Thánh này: “Vậy, anh em đã nhận Christ Jesus là Chúa thể nào, thì hãy bước đi trong Ngài thể ấy” (Côl. 2:6). Ngài là một lãnh vực, một phạm vi để chúng ta bước đi trong ấy. Ngài không chỉ là một ít thực phẩm hay nước uống, nhưng còn là một phạm vi, một miền đất, trong đó chúng ta có thể bước đi. Chúng ta phải bước đi trong Ngài. Ngài là miền đất, là đất, là vương quốc của chúng ta. Hãy bước đi trong Ngài.

Tôi tin rằng hình ảnh này rất sáng tỏ. Tại Ai Cập có chiên con, trong đồng vắng có ma-na, và trước mặt dân Israel là miền đất Ca-na-an. Đó là mục tiêu; miền đất ấy là mục tiêu của Đức Chúa Trời. Chúng ta phải bước vào. Đó là phần hưởng của chúng ta. Đó là món quà bao-hàm-tất-cả của Đức Chúa Trời dành cho chúng ta. Chúng ta phải chiếm hữu món quà này. Miền đất ấy thuộc về chúng ta, nhưng chúng ta phải biết vui hưởng miền đất ấy.

Trong những ngày này, chúng ta nói nhiều về Hội thánh và sự biểu lộ của Thân thể Đấng Christ. Nhưng anh em và tôi phải ý thức rằng nếu chúng ta không chiếm hữu được Đấng Christ như Đấng bao-hàm-tất-cả và kinh nghiệm Ngài, chúng ta sẽ không bao giờ có được thực tại của Hội thánh. Anh em và tôi phải nhận biết rằng chúng ta đã chôn rễ trong Đấng Christ như một cây con đâm rễ trong đất. Chúng ta phải chiếm hữu Ngài là mọi sự của chúng ta, không chỉ trong lời nói hay giáo lí, nhưng trong thực tế cụ thể. Chúng ta phải ý thức rằng đất là mọi sự đối với cây cỏ thể nào, thì Đấng Christ là mọi sự đối với chúng ta thể ấy.

Chúng ta phải ý thức điều này đến mức chúng ta kinh nghiệm Đấng Christ. Anh em và tôi đã chiêm rỗi, nhưng chúng ta chưa ý thức sự kiện này, chúng ta chưa chiêm hữu sự kiện này. Sách Cô-lô-se bảo chúng ta rằng chúng ta đã chiêm rỗi, chúng ta đã được xây dựng trong Ngài với những người khác. Nếu chúng ta không có kinh nghiệm về sự chiêm rỗi, làm sao chúng ta có thể được xây dựng với những người khác? Đây là lí do vì sao việc xây dựng Hội thánh giữa vòng dân Chúa gần như không có gì cả. Làm sao có được đền thờ và thành phố khi dân Israel còn lang thang trong đồng vắng? Vì họ chưa sở hữu được miền đất nên điều này không thể có được. Làm thế nào có được sự xây dựng Hội thánh đích thật? Làm thế nào để có sự biểu lộ thật của Thân thể Đấng Christ? Điều ấy chỉ có thể có được bằng cách ý thức và kinh nghiệm Đấng Christ là mọi sự đối với chúng ta. Các anh chị em ơi, nguyện Chúa mở mắt chúng ta.

MỘT VÀI VÍ DỤ THỰC TẾ

Hằng ngày chúng ta nói năng nhiều lời. Nhưng anh em có ý thức rằng mọi lời nói của chúng ta phải là Đấng Christ không? Anh em có nói Đấng Christ ra không? Anh em có nhận Đấng Christ là lời nói của mình không? Nếu không, anh em đang nói những lời vô nghĩa. Có lẽ anh em sẽ hỏi tôi muốn nói gì? Tôi muốn nói nếu anh em đã nhận được ánh sáng để thấy rằng trong tâm trí của Đức Chúa Trời Đấng Christ là mọi sự, Thánh Linh sẽ dẫn dắt anh em đến chỗ ý thức ngay cả lời nói hằng ngày của anh em cũng phải là Đấng Christ. Anh em sẽ tiếp nhận công tác của thập tự giá trên môi miệng mình và cho các lời nói của mình. Sự nói năng của anh em sẽ được biến đổi. Ngôn ngữ của anh em sẽ được đổi mới. Anh em sẽ kinh nghiệm Đấng Christ đến mức độ anh em nói: “Chúa ơi, nếu điều con sắp nói ra không thuộc về Ngài, con sẽ không nói ra. Con áp dụng thập tự giá cho miệng mình. Con áp dụng thập tự giá cho sự nói năng của mình để con được đổi mới bởi Ngài trong lời nói của con”.

Tôi xin cho anh em một vài ví dụ khác về việc chúng ta phải ý thức được Đấng Christ là mọi sự của mình như thế nào. Mỗi khi sắp ăn uống, chúng ta nên nhận thức ngay trong lòng Đấng Christ là thức ăn thật của mình. Chúng ta phải nói: “Chúa ơi, đây không phải là thức ăn thật của con; Ngài là thức ăn và con sống bởi Ngài. Loài người không thật sự sống bởi thức ăn này, nhưng bởi chính Ngài. Chúa ơi, con sẽ để nhiều thì giờ để nhận lấy chính Ngài hơn là để ăn thức ăn này. Khi sắp nghỉ ngơi, chúng ta phải nói: “Chúa ơi, Ngài là sự nghỉ ngơi của con, Ngài là sự nghỉ ngơi thật của con!” Bất cứ điều gì chúng ta sẽ làm, bất cứ điều gì chúng ta sắp vui hưởng và kinh nghiệm, chúng ta phải nhận biết Đấng Christ chính là điều ấy.

Thưa các chị em, chị em là những người luôn luôn đi mua sắm. Chị em có bao giờ nghĩ Đấng Christ chính là điều mình sắp mua không? Tôi tin rất ít chị em có ý tưởng này. Có lẽ các chị em đã nghe một bài giảng về Đấng Christ là mọi sự cho chúng ta và chị em hát ha-lê-lu-gia trong buổi nhóm, nhưng ngay sau đó chị em quên hết mọi điều. Nếu chị em đã nhận được ánh sáng thật từ nơi Chúa, Thánh Linh sẽ chỉ Đấng Christ cho chị em hằng ngày và từng bước cách thực tiễn. Ngài sẽ chỉ cho các chị em thấy bất cứ điều gì các chị em sắp mua phải là hình ảnh tượng trưng cho Đấng Christ. Các chị em sẽ không muốn trả giá để mua một điều gì bên ngoài Đấng Christ. Chị em sẽ nói: “Tôi muốn nhận được Đấng Christ; tôi muốn có Đấng Christ nhiều hơn”. Chị em có thể áp dụng Đấng Christ cho mọi sự.

Các anh em thanh niên, khi anh em sắp học bài, anh em có thể nói: “Chúa ơi, Ngài là quyển sách của con. Con muốn đọc Ngài; con muốn học biết Ngài nhiều hơn là những quyển sách này. Con sẽ áp dụng Ngài ngay giây phút này trong khi con đọc sách”.

Hãy cố gắng tập luyện như vậy hằng ngày. Nhận lấy Ngài như một miền đất; nhận Ngài làm mọi sự cho anh em – không chỉ như thức ăn, không chỉ như ánh sáng, không

chỉ là nơi ở của anh em, nhưng là miền đất bao-hàm-tất-cả. Anh em phải ý thức Đấng Christ là Đấng bao-hàm-tất-cả cho mình. Anh em cần phải thực tập kinh nghiệm Đấng Christ và áp dụng Ngài trong mọi điều. Khi ấy tôi tin một điều gì đó sẽ phát sinh từ anh em, và chính điều ấy sẽ là sự xây dựng Hội thánh của vương quốc Đức Chúa Trời, là đền thờ trong thành phố. Đây là chủ đích của Đức Chúa Trời.

CHƯƠNG 2

SỰ TỐT LÀNH CỦA MIỀN ĐẤT – RỘNG LỚN BAO LA

Đọc Kinh văn: Phục. 12:9; Hê. 4:8, 9, 11; Êph. 3:17, 18; Phil. 3:7, 8, 10, 12-14; Xuất. 3:8; Phục. 4:25

Chúng ta đã thấy trong Cựu Ước miền đất với đền thờ và thành phố của nó là trung tâm kế hoạch của Đức Chúa Trời. Điều Đức Chúa Trời dự định thực hiện trên trái đất này là sở hữu miền đất ấy với đền thờ và thành phố được xây dựng trên đó. Đền thờ là trung tâm của sự hiện diện của Đức Chúa Trời, và thành phố là trung tâm của uy quyền Đức Chúa Trời. Sự hiện diện và uy quyền của Đức Chúa Trời chỉ có thể được nhận biết bởi đền thờ và thành phố xây dựng trên miền đất ấy. Tôi muốn anh em xem xét toàn bộ kĩ thuật hay lời ghi chép lại của Cựu Ước nhiều hơn và nhiều hơn nữa. Cả Cựu Ước có liên hệ đến miền đất này cùng với đền thờ và thành phố của nó.

BIỂU TUỢNG BAO-HÀM-TẮT-CẢ VỀ ĐẮNG CHRIST

Chúng ta đã thấy miền đất này là hình bóng đầy đủ, hình bóng bao-hàm-tất-cả về Đấng Christ. Chúng ta biết Cựu Ước có nhiều hình bóng. Chúng ta biết chiên con lễ Vượt qua là một hình bóng về Đấng Christ và ma-na cũng là một hình bóng về Đấng Christ. Đền tạm với tất cả đồ đạc, dụng cụ và các loại của lễ khác nhau cũng là hình bóng về Đấng Christ. Nhưng tôi ao ước nêu rõ cho anh em thấy nếu

không có miền đất này, sẽ không có hình bóng bao-hàm-tất-cả về Đấng Christ. Chiên con của lễ Vuốt qua không phải là hình bóng bao-hàm-tất-cả, ma-na và ngay cả đèn tạm với mọi điều liên quan đến đèn tạm cũng không. Nhiều loại của lễ khác nhau đã được Chúa ấn định, nhưng chúng chỉ mô tả những khía cạnh khác nhau của Đấng Christ mà thôi. Chỉ có miền đất Ca-na-an là hình bóng đầy đủ, bao-hàm-tất-cả về Đấng Christ. Tất cả chúng ta đều đã tiếp nhận Đấng Christ làm Cứu Chúa của mình. Đó là một điều khá kì diệu! Nhưng chúng ta cần phải nhận biết rằng Đấng Christ, như là Đấng Cứu chuộc, chưa phải là Đấng bao-hàm-tất-cả. Qua Kinh Thánh, chúng ta được biết Đấng Christ là tất cả và trong mọi sự, Ngài là Đấng bao-hàm-tất-cả. Mọi sự đều ở trong Ngài, và Ngài ở trong mọi sự. Không có hình bóng nào trong Cựu Ước trừ ra miền đất Ca-na-an bày tỏ nhu vậy về Ngài.

Chúng ta muốn nói lên điều gì qua nhóm chữ “bao-hàm-tất-cả”? Chúng ta được biết Đấng Christ là ánh sáng, nhưng điều này không bao-hàm-tất-cả. Chúng ta được biết Đấng Christ là sự sống của mình, nhưng điều này cũng không bao-hàm-tất-cả. Chúng ta cũng biết Đấng Christ là thức ăn và nước sống, nhưng ngay cả những điều này cũng không làm cho Ngài trở nên Đấng bao-hàm-tất-cả. Đấng Christ là tất cả mọi sự và trong mọi sự. Đấng Christ không chỉ là ánh sáng, sự sống, thức ăn và nước sống, nhưng Đấng Christ là mọi sự đối với chúng ta. Bất cứ những gì anh em cần, bất cứ những gì anh em tiếp xúc, bất cứ điều gì anh em sở hữu, vui hưởng hay bất cứ những gì kinh nghiệm – mọi điều này phải là Đấng Christ. Ngài là Đấng Christ bao-hàm-tất-cả đối với chúng ta.

Chúng ta không đang nói giáo lí nhưng nói một cách rất thiết thực. Mỗi khi anh em làm một điều gì, mỗi khi anh em vui hưởng điều gì, mỗi khi anh em sử dụng điều gì, anh em phải lập tức áp dụng Đấng Christ. Chẳng hạn như khi đang ngồi trên ghế, anh em có biết đó không phải một chiếc ghế

thật, mà chỉ là bóng, là hình ảnh tượng trưng chỉ về Đấng Christ không? Đấng Christ là chiếc ghế thật. Nếu anh em không có Đấng Christ, nghĩa là cả cuộc đời anh em không bao giờ có một chỗ ngồi. Không có sự yên nghỉ cho anh em. Anh em không có gì để nương dựa cả. Anh em chỉ có một điều gì đó có tính cách giả tạo mà thôi, vì Đấng Christ là sự thật, là thực tại.

Tôi xin nói với anh em một điều mà nghe có vẻ lạ tai đối với anh em. Đôi lúc khi mang cặp kính vào, tôi nói: “Chúa ơi, đây không phải kính thật của con; Ngài mới là kính thật của con. Không có Ngài, con không thấy gì cả. Không có Ngài con chỉ là người mù”. Đấng Christ là mọi sự cho chúng ta. Nếu anh em có Đấng Christ và biết cách kính nghiệm Ngài, anh em có tất cả. Nếu anh em không có Đấng Christ, không biết cách áp dụng Ngài và kính nghiệm Ngài một cách thực tiễn thì anh em không có gì cả.

Khi đi lên cầu thang, anh em có nhận biết Đấng Christ là cầu thang thật của mình không? Anh em biết Ngài là con đường, và nếu không có Ngài thì không có con đường nào cả. Vì vậy, khi đi bộ hay lái xe, anh em hãy nói: “Chúa ơi, Ngài là con đường của con. Ngoài Ngài, con không có con đường nào cả, con không có cách nào để làm gì cả, con không có con đường tiến lên, con không có cách nào để làm một con người”. Đấng Christ là mọi sự cho chúng ta, nên Ngài là đường lối của chúng ta.

Trong những năm phục vụ Chúa vừa qua, nhiều lúc tôi gặp các nan đề giữa vợ chồng. Nhiều lần các anh em đến gặp tôi mà nói: “Anh Lee ơi, xin anh vui lòng chỉ cho tôi cách đối xử tốt hơn với vợ tôi”. Tôi luôn luôn trả lời: “Anh ơi, không có ‘cách tốt hơn’. Cách tốt hơn chính là Đấng Christ. Và tôi muốn nói cách tốt nhất là chính Đấng Christ”. Gần như mỗi khi tôi trả lời như vậy, người ta đều không hiểu. Họ luôn luôn hỏi: “Anh nói như vậy nghĩa là gì?” Nên tôi giải thích: “Anh à, tôi muốn nói Đấng Christ là cách tốt nhất để anh cư xử với vợ yêu dấu của anh”. Đôi khi họ nài

ép tôi nói chi tiết làm sao để sống, làm sao để hòa thuận, làm sao để cư xử với vợ mình. Tôi đáp: “Anh ơi, tôi đã nói rõ với anh Đấng Christ là cách tốt nhất để anh cư xử với vợ mình. Thật khá đơn giản. Hãy quên hết mọi điều. Chỉ đến với Chúa trong linh anh để tiếp xúc riêng với Ngài. Hãy đến nói với Ngài: ‘Chúa ơi, Ngài là sự sống của con, Ngài là đường lối của con, Ngài là mọi sự của con. Vì vậy, con đến với Ngài một lần nữa để nhận Ngài làm mọi sự của con. Con nhận Ngài làm phương cách đối xử với vợ con’. Khi ấy, chắc chắn anh sẽ biết. Tôi không thể nói anh phải làm gì, nhưng chính Chúa sẽ là cách thức của anh. Anh cứ tin tôi đi”.

Các chị em đặc biệt thích đi sâu vào chi tiết về các nan đề trong hôn nhân của mình. Họ nói: “Thưa anh, xin dành cho tôi một ít thì giờ. Xin hãy kiên nhẫn với tôi. Tôi xin kể toàn bộ câu chuyện”. Tôi đáp: “Chị à, tôi có kiên nhẫn; tôi sẵn sàng lắng nghe chị. Nhưng tôi xin nói, điều đó hoàn toàn vô ích. Chị càng nói, chị càng kể với tôi thế này, thế kia, chị càng gặp rắc rối. Chị hãy đơn sơ. Chỉ cần quỳ xuống và nói với Chúa vài lời từ linh mình. Đừng nói gì với tôi cả. Không phải tôi không muốn nghe chị, nhưng tôi không thể chỉ ra cách nào tốt hơn là chính Đấng Christ. Chị phải tiếp xúc với Ngài thêm một lần nữa”. Cuối cùng phần lớn các anh chị em được thuyết phục và đi đến chỗ nhận biết Đấng Christ một cách thực tiễn. Họ đến gặp tôi và nói: “Bây giờ tôi biết Đấng Christ là cách cư xử tốt nhất để tôi đối xử với vợ tôi”, “Đấng Christ là cách tốt nhất để tôi đối xử với chồng tôi”.

Anh em thấy không, đây không chỉ là giáo lý hay một loại dạy dỗ nào cả. Anh em phải kinh nghiệm điều này. Anh em cần phải áp dụng Đấng Christ vào trong đời sống hằng ngày của mình.

Dân Israel thường thức chiêm con lữ Vuợt qua và sau đó hằng ngày thưởng thức ma-na trong suốt bốn mươi năm, nhưng họ không bao giờ hoàn toàn thỏa mãn. Họ chỉ áp dụng một phần nhỏ của Đấng Christ; họ chỉ kinh nghiệm

một phần nhỏ của Ngài. Chỉ khi nào vào đất Ca-na-an, Ngài mới là mọi sự của họ, và họ mới hoàn toàn thỏa mãn. Khi vào miền đất này, điều họ ăn ra từ miền đất ấy, điều họ uống cũng ra từ miền đất ấy – cả cuộc sống của họ ra từ miền đất ấy. Miền đất ấy là mọi sự cho họ. Không có hình bóng nào bao-hàm-tất-cả như vùng đất Ca-na-an.

SỰ YÊN NGHỈ CHO DÂN ĐỨC CHÚA TRỜI

Chúng ta cần phải nhận biết vì sao Đức Chúa Trời nói miền đất này là sự yên nghỉ cho dân Ngài. Chiên con không phải sự yên nghỉ. Ma-na không phải sự yên nghỉ. Miền đất mới là sự yên nghỉ. Dân Israel thưởng thức chiên con nhưng họ không vào sự yên nghỉ. Họ thưởng thức ma-na hết ngày này qua ngày nọ trong suốt bốn mươi năm, nhưng họ vẫn chưa vào sự yên nghỉ. Chúng ta nên biết yên nghỉ là gì. Yên nghỉ là một điều đầy đủ, một điều trọn vẹn, một điều hoàn hảo. Khi anh em có mọi điều, anh em thật sự yên nghỉ. Vì chiên con lẽ Vượt qua không phải phần hưởng đầy đủ và trọn vẹn cho dân Đức Chúa Trời, nên đó không phải sự yên nghỉ. Điều này tốt tới một mức độ nào đó, nhưng không phải sự yên nghỉ. Ma-na cũng tốt về một phương diện nào đó, nhưng không phải là phần hưởng trọn vẹn, đầy đủ và hoàn hảo. Chỉ có miền đất ấy là sự yên nghỉ cho dân của Đức Chúa Trời, vì miền đất ấy đầy đủ, hoàn hảo và trọn vẹn. Tại miền đất ấy anh em có tất cả; miền đất ấy sẽ làm thỏa mãn anh em.

Qua Hê-bơ-rơ chương 3 và 4, chúng ta có thể nhận biết rằng miền đất vốn là sự yên nghỉ cho dân Israel chính là hình bóng về Đấng Christ. Đấng Christ là sự yên nghỉ vì Ngài là mọi sự cho chúng ta. Phần đông anh em vẫn chưa đến chỗ nhận biết Đấng Christ là Đấng bao-hàm-tất-cả. Chúng ta chỉ biết Ngài là Cứu Chúa, là Đấng Cứu chuộc, là sự sống và là đường đi của mình. Rất ít người trong chúng ta nhận biết Ngài là mọi sự của mình. Miền đất là mục tiêu, miền đất là đích nhắm, miền đất là chủ đích đời đời của Đức

Chúa Trời. Nếu chưa thể nhận biết Ngài là miền đất, chúng ta vẫn còn thiếu hụt. Chúng ta cần biết còn có rất nhiều điều trở hơn điều chúng ta đã kinh nghiệm về Đấng Christ. Chúng ta chỉ mới kinh nghiệm một ít về Ngài. Đây là điều làm chúng tôi rất nặng lòng trong những ngày này. Chúng tôi thật tin rằng Chúa sẽ khôi phục điều ấy.

SỰ TỐT LÀNH CỦA MIỀN ĐẤT

Nhiều lần trong Cựu Ước, miền đất này được gọi là miền đất tốt lành. Miền đất này thật phi thường. “Ta sẽ đem các ngươi vào một miền đất tốt lành”. Nếu không đặc biệt chú ý đến điều này, anh em sẽ cảm thấy đây là một lời phát biểu thông thường. Chúng ta luôn luôn nói về một điều gì đó là tốt vì chúng ta mô tả điều ấy theo một tính cách thông thường mà không nói thêm về ý nghĩa đặc biệt của điều đó. Nhưng khi Chúa nói một điều gì tốt, chúng ta phải lưu ý. Đó không phải là một điều thông thường. Và Ngài nói đi nói lại: một miền đất tốt... một miền đất tốt... một miền đất tốt! Đó phải là một nơi thật sự tốt lành!

Sự tốt lành của miền đất này là gì? Vì Chúa nói đó là một miền đất tốt lành, vậy thì sự tốt lành của miền đất này là gì? Trong quá khứ phần đông chúng ta không chú ý đến vấn đề này. Chúng ta chấp nhận đó là miền đất tốt lành và bỏ qua, không cố gắng tìm hiểu lí do vì sao miền đất này lại tốt lành.

Khó có thể định nghĩa một cách đầy đủ sự tốt lành của miền đất này. Trước hết tôi xin bày tỏ cho anh em một định nghĩa khá ngộ nghĩnh. Anh em đã đọc định nghĩa này rồi. Xuất Ai Cập Kí 3:8 nói: “Ta đến... để dẫn họ từ xứ ấy lên đến một miền đất tốt lành và rộng lớn...”. Một miền đất rộng lớn. Ông J. N. Darby cho chúng ta biết nên dịch chữ “rộng lớn” thành “rộng lớn bao la”. Đây là một miền đất tốt và rộng rãi bao la. Trước hết, miền đất này tốt vì sự rộng lớn bao la của nó.

Anh em có thể hiểu rộng lớn bao la nghĩa là gì, nhưng anh em có thể mô tả sự rộng lớn bao la của miền đất này

không? Anh em có thể cho chúng tôi biết mức độ rộng lớn của Đấng Christ không? Nói cách khác, anh em có biết Đấng Christ lớn bao nhiêu không? Ai trong chúng ta cũng có kích thước, thế thì kích thước của Đấng Christ là bao nhiêu? Sứ đồ Phao-lô cho chúng ta biết trong Ê-phê-sô chương 3. Kích thước của Đấng Christ là chiều rộng, chiều dài, chiều cao, chiều sâu. Anh em có biết chiều rộng rộng bao nhiêu, chiều dài dài bao nhiêu, chiều cao cao bao nhiêu và chiều sâu sâu bao nhiêu không? Nếu anh em hỏi tôi, tôi sẽ nói: “Tôi không biết. Đó là một kích thước vô hạn”. Chiều rộng của Đấng Christ là chiều rộng của vũ trụ này. Đấng Christ là chiều rộng, Đấng Christ là chiều dài, Đấng Christ là chiều cao, Đấng Christ là chiều sâu của toàn vũ trụ. Nếu vũ trụ này có giới hạn, giới hạn ấy chắc hẳn là Đấng Christ. Anh em không bao giờ có thể đo lường được các chiều kích của Đấng Christ. Đây là điểm tốt lành đầu tiên của miền đất này. Miền đất này tốt lành với chiều kích vô hạn của Đấng Christ.

ÁP DỤNG SỰ RỘNG LỚN BAO LA CỦA ĐẤNG CHRIST

Bây giờ tôi muốn hỏi, anh em áp dụng điều này như thế nào? Anh em có thể áp dụng kích thước của Đấng Christ không? Anh em có thể ứng dụng chiều rộng, chiều dài, chiều cao, chiều sâu không? Tôi xin minh họa như sau. Một ngày kia có một chị em đến nói với tôi: “Thưa anh, anh biết gia đình tôi. Anh biết anh em của chúng ta (chồng của chị) là một người thế này, thế nọ”. Tôi đáp: “Vâng, tôi biết, tôi biết”. “Và anh biết tôi có năm đứa con, một đứa nữa sắp ra đời, như vậy là sáu đứa. Tôi còn trẻ, và tôi e rằng sau đứa thứ sáu sẽ còn nữa. Thưa anh, tôi lo lắng về điều này”. Tôi hỏi chị: “Chị có biết Đấng Christ vĩ đại cỡ nào không?” Chị đáp: “Ồ, thưa anh, câu hỏi nghe lạ quá. Tôi chưa bao giờ nghĩ đến điều đó. Ý anh muốn nói gì?” Sau đó tôi giúp chị nhận biết Đấng Christ mà chị đã tiếp nhận là một Đấng

Christ vô hạn. Nhưng giúp người ta nhận biết Đấng Christ lớn lao như thế nào một cách thực tiễn không phải là chuyện dễ. Chị nói: “Thưa anh, tôi biết Chúa rất lớn lao; tôi biết điều đó khá rõ”. Cho nên tôi nói: “Chị à, Tôi khá quen thuộc với nan đề của chị. Tôi cảm tạ Chúa về những gì chị vẫn kinh nghiệm. Xin cho tôi biết chị đã chịu đựng như thế nào, làm thế nào chị có thể đứng vững qua nhiều năm tháng?” Chị đáp: “Ồ, ấy là Chúa! Không có Ngài, tôi không cách nào đứng vững được”. Thế rồi tôi nói: “Chị à, chị nghĩ rằng Chúa chỉ giới hạn như vậy sao? Nếu Chúa đã giúp chị vượt qua những năm tháng với một người chồng và năm đứa con, Ngài không thể giúp chị với một hoặc hai đứa con nữa sao? Chúa quá nhỏ bé và giới hạn như vậy sao?” Khi ấy chị mới hiểu. Chị kêu lên: “Thưa anh, dĩ nhiên Chúa là vô hạn. Ngài vô hạn”. Tôi nói: “Chị à, tốt lắm! Miễn là chị biết Chúa là Đấng vô hạn thì đủ rồi. Chị hãy bình an và giao phó mọi gánh nặng cho Ngài. Hãy nhận lấy Chúa là sự giúp đỡ vô hạn của chị”.

Có lần khác một anh em đến nói với tôi: “Thưa anh, vợ tôi là một người như vậy, như kia. Tôi sợ vấn đề sẽ ngày càng trầm trọng hơn. Tôi đã chịu đựng đến bây giờ, nhưng nếu một điều gì khác xảy đến nữa, tôi e rằng sẽ quá sức; tôi sẽ nổi khùng. Chỉ nghĩ đến điều đó tôi đã cảm thấy không chịu đựng nổi”. Sau đó tôi trả lời anh theo cách tôi đã trả lời chị em kia. “Anh à, làm sao anh chịu đựng nổi trong những năm qua?” “Ồ, chỉ nhờ Đấng Christ thôi!” Tôi nói: “Anh à, anh nghĩ rằng Đấng Christ chỉ giới hạn đến mức ấy thôi sao? Nếu anh muốn kinh nghiệm Ngài một cách lớn lao hơn, nếu anh muốn kinh nghiệm một Đấng Christ lớn lao hơn, anh phải sẵn sàng đối phó với một tình thế khó khăn hơn”. Anh kêu lên: “Ôi, đó chính là điều tôi sợ hãi. Tình trạng tệ hại hiện nay là cũng đủ lắm rồi. Tôi sẽ cầu xin Chúa chấm dứt ngay!” Tôi bảo anh: “Nếu như vậy là đủ, anh chỉ có thể kinh nghiệm Đấng Christ đến mức độ này mà thôi. Nếu anh muốn kinh nghiệm Đấng Christ nhiều hơn, anh phải sẵn

sàng đối phó với những tình huống tệ hơn xảy ra hằng ngày”.

Các anh em ơi, nhờ kinh nghiệm của mình, anh em có thể nhận biết sự gia tăng về chiều dọc lẫn chiều ngang của Đấng Christ. Qua kinh nghiệm của mình, anh em có thể nhận biết sự rộng lớn bao la của Đấng Christ. Một sự rộng lớn vô hạn. Đấng Christ là tốt lành vì sự vô hạn của Ngài.

Ngày kia có một anh em đến nói với tôi: “Tôi cảm thấy hơi khó hiểu về sự khác nhau giữa sự kiên nhẫn và tình yêu của chúng ta với sự kiên nhẫn và tình yêu của Đấng Christ. Sự kiên nhẫn của chúng ta là gì, và sự kiên nhẫn của Đấng Christ là gì? Tình yêu của chúng ta là gì, và tình yêu của Đấng Christ là gì?” Câu hỏi này không dễ trả lời. Anh nói tiếp: “Thưa anh, làm sao tôi biết tôi đang yêu thương một người bằng tình yêu của tôi hay bằng tình yêu của Đấng Christ?” Tôi cân nhắc và nói với anh: “Nếu anh yêu người khác bằng tình yêu của Đấng Christ, tình yêu ấy sẽ vô hạn. Tình yêu ấy sẽ không bao giờ khô cạn. Nếu anh yêu người khác bằng tình yêu của chính anh, tôi bảo đảm tình yêu ấy sẽ có lúc chấm dứt; tình yêu ấy sẽ có giới hạn. Hôm nay anh yêu anh ấy, và ngày mai anh sẽ yêu anh ấy; anh sẽ yêu anh ấy trong những điều này, và anh sẽ yêu anh ấy trong những điều kia. Anh sẽ yêu anh ấy ngày đầu rồi ngày thứ nhì và ngày thứ ba; anh sẽ yêu anh ấy tháng này, năm này và năm tới; nhưng tôi bảo đảm rằng sẽ đến lúc anh không yêu anh ấy nữa; tình yêu của anh sẽ khô cạn”.

Sự tốt lành của con người có giới hạn, nhưng sự tốt lành của Đấng Christ không giới hạn. Nếu sự kiên nhẫn của anh em có giới hạn, sự kiên nhẫn ấy không phải là Đấng Christ. Nếu anh em kiên nhẫn bằng sự kiên nhẫn của Đấng Christ thì càng bị ngược đãi bao nhiêu, anh em càng kiên nhẫn bấy nhiêu. Sự kiên nhẫn này không bao giờ khô cạn. Đấng Christ tốt lành vì sự vô hạn của Ngài; Đấng Christ tốt lành vì sự rộng rãi bao la của Ngài. Mọi sự thuộc về Ngài đều không có giới hạn và không thay đổi.

Tôi nghĩ phần đông chúng ta đều kinh nghiệm hoặc thấy phần nào về những nan đề giữa vợ chồng. Đôi lúc tôi thấy một người chồng tỏ ra yêu vợ rất nhiều. Luôn luôn tôi có thể tiên đoán rằng sau 5 năm, anh ấy sẽ không còn yêu vợ nữa; tình yêu của anh sẽ khô cạn. Nhưng tình yêu của Đấng Christ sẽ không bao giờ khô cạn. Nếu anh em yêu vợ mình bằng tình yêu của Đấng Christ, tình yêu ấy sẽ vô giới hạn. Nếu anh em yêu vợ bằng tình yêu của riêng mình thì hôm nay anh em yêu nàng bao nhiêu, hôm sau anh em sẽ ghét nàng bấy nhiêu. Ngợi khen Chúa, chúng ta có thể yêu người khác bằng tình yêu của Đấng Christ. Chúng ta có thể nói: “Chúa ơi, đây không phải tình yêu của con, mà là tình yêu của Ngài, và tình yêu của Ngài là chính Ngài. Con yêu người khác bằng chính Ngài. Con yêu người khác trong chính Ngài, và con yêu người khác qua chính Ngài. Kích thước của tình yêu con dành cho người khác là chiều rộng, chiều dài, chiều cao, chiều sâu của Đấng Christ”.

Miền đất ấy thật tốt lành, tốt lành vì sự rộng lớn bao la của nó. Đấng Christ không có giới hạn. Anh em ơi, tôi không muốn nói nhiều về chính mình, nhưng tôi có thể làm chứng rằng Đấng Christ mà chúng ta kinh nghiệm là một Đấng Christ vô hạn. Trong ba mươi năm qua, những điều xảy đến với tôi không ngừng gia tăng. Gánh nặng về công việc Chúa, về các Hội thánh và các anh em đồng công luôn luôn gia tăng. Các nan đề không bao giờ giảm bớt. Các gánh nặng, rối rắm, nan đề và những khó khăn gia tăng hằng ngày. Nhưng ngợi khen Chúa, khi gánh nặng gia tăng, tôi càng kinh nghiệm Đấng Christ ngày càng nhiều hơn. Tôi nhận biết rằng Đấng Christ không có một giới hạn nào cả. Không bao giờ có một nan đề nào lớn hơn Đấng Christ. Không bao giờ có một tình huống nào mà Ngài không thể giải quyết.

Tôi có một chiếc khăn tay chỉ lớn cỡ này, mỗi chiều chỉ rộng ba tấc. Nó chỉ có thể bao phủ được bấy nhiêu thôi. Chiếc khăn này không bao giờ có thể bao phủ được cả một căn phòng vì nó không lớn đủ. Nhưng anh em phải nhận

biết rằng Đấng Christ giống như một tấm vải không giới hạn. Ngài có thể bao phủ hay giải quyết mọi sự bất kể sự ấy là gì. Anh em không thể nói Ngài dài rộng bao nhiêu. Ngài không có giới hạn. Cho dầu nan đề có lớn đến đâu, Ngài cũng có thể che phủ hay giải quyết được. Đấng Christ tốt lành vì sự vô hạn của Ngài. Đấng Christ tốt lành trong chiều rộng, chiều dài, chiều cao, chiều sâu của Ngài. Đấng Christ là một miền đất rộng lớn bao la như vậy để chúng ta có thể kinh nghiệm và vui hưởng Ngài trong mọi hoàn cảnh.

CHƯƠNG 3

SỰ TỐT LÀNH CỦA MIỀN ĐẤT – UU THẾ TỪ TRÊN CAO

Đọc Kinh văn: Phục. 32:13; Êxc. 20:40-42; 34:13-15; 37:22; Công. 2:32-33; Êph. 2:6; Còl. 3:1; Phil. 3:10

Chúng ta đã thấy miền đất tốt lành trong sự rộng lớn bao la của nó. Vì bao la rộng lớn nên miền đất ấy rất tốt lành. Bây giờ chúng ta phải xem xét thêm vài điều liên quan đến sự tốt lành của miền đất này. Kinh Thánh cho chúng ta biết rằng miền đất này là những vùng đất cao: “Ngài đã khiến người cỡi trên các nơi cao của trái đất” (Pục. 32:13). Vì thế, miền đất này cũng tốt lành vì ưu thế từ trên cao của nó.

ĐẮNG CHRIST PHỤC SINH VÀ THĂNG THIÊN

Phần đông chúng ta đều biết rằng vùng đất Ca-na-an là một vùng đất có địa thế cao. Nó cao ít nhất từ 650 đến 1350 mét trên mực nước biển. Đây là một miền đất đồi núi. Hai sách Phục Truyền Luật Lệ Kí và Ê-xê-chi-ên chứa đựng nhiều đoạn Kinh Thánh cho chúng ta biết rằng đất Israel là một vùng đất cao và có nhiều đồi núi.

Sự kiện này tiêu biểu cho điều gì về Đấng Christ? Để trả lời câu hỏi này chúng ta phải nhìn vào bản đồ. Một mặt miền đất Ca-na-an giáp Biển Lớn hay Địa Trung Hải. Mặt kia giáp một biển khác, tức là Biển Chết. Vậy giáp ranh hai bên miền đất đều là biển. Theo các hình bóng của Kinh

Thánh, biến tượng trung sự chết. Điều này có nghĩa là bao bọc chung quanh Đấng Christ không có gì khác hơn là sự chết! Nhưng từ sự chết này, một sự kiện đã nảy sinh. Đấng Christ đã sống lại từ cõi chết! Bởi thế vùng đất có địa thế cao, miền đất trên núi tượng trưng cho Đấng Christ phục sinh, Đấng Christ thăng thiên. Đấng Christ đã được sống lại từ kẻ chết và được tôn cao lên các tầng trời. Ngài là Đấng đã phục sinh và ngự lên nơi cao. Ngài là ngọn núi cao. Đấng Christ là miền đất cao trên các núi của Israel. Bên cạnh Ngài, bên ngoài Ngài không có gì cả ngoài sự chết.

Đến ngày lễ Ngũ tuần, Phi-e-ơ đứng lên với mười một Sứ đồ. Chúng ta hãy xem xét hoàn cảnh ngày hôm ấy. Đó là Phi-e-ơ, một ngư phủ, một con người nhỏ bé, một người thấp kém và hiển nhiên là không có giá trị gì cả. Nhưng vào ngày ấy, khi ông trỗi dậy với mười một người để làm chứng và tuyên bố rằng Jesus đã sống lại và thăng thiên lên các tầng trời, người đàn ông nhỏ bé này đã ở trong một vị trí cao hơn nhiều so với địa vị cao nhất trên đất này. Người vĩ đại nhất và được tôn cao nhất trên đất này không thể sánh ngang với Phi-e-ơ và những người đang cùng đứng với ông. Tại sao họ lại cao trọng như vậy? Làm thế nào những người như họ lại được tôn cao như thế? Đó là vì chính lúc họ đứng lên nói về Đấng Christ thăng thiên, họ đều ở trong Đấng Christ thăng thiên ấy. Họ không phải là những con người trên đất này; họ là những con người ở trên các tầng trời. Đọc vài đoạn đầu của sách Công vụ các Sứ đồ, anh em sẽ nhận thấy Phi-e-ơ, Giăng và những người khác cùng với họ đều là những người đang ở trên núi, những người đang ở trên các tầng trời. Họ vượt cao hơn mọi điều trên đất này. Thầy tế lễ thượng phẩm, các vị vua và những nhà cầm quyền, tất cả đều ở dưới chân họ. Họ vượt trên địa vị cao nhất của loài người vì Đấng Christ thăng thiên, và vì họ ở trong Đấng Christ thăng thiên. Họ đang bước đi trong Ngài. Họ đang sống trên ngọn núi cao, sống trên vùng đất có địa thế cao này.

Ô, anh chị em ơi, Đấng Christ không những rộng lớn bao la, nhưng Ngài còn cao cả hơn tất cả; Ngài vượt trội mọi sự!

KINH NGHIỆM ĐÁNG CHRIST THĂNG THIÊN

Tôi tin rằng hầu hết chúng ta đều có vài kinh nghiệm về Đấng Christ như thế này. Kinh nghiệm ấy là gì? Tôi xin phép chia sẻ với anh em một ít kinh nghiệm của mình.

Năm 1943, vì công việc Chúa, tôi đã bị quân cảnh Nhật Bản cầm tù. Vào lúc đó, quân đội Nhật Bản chiếm đóng phần lớn lãnh thổ Trung Quốc, và tôi đang công tác trong một thành phố bị họ chiếm giữ. Trong thời gian bị giam cầm, tôi bị đem ra điều tra hầu như mỗi ngày, cả sáng lẫn chiều. Tôi bị bắt đứng trước mặt họ từ chín giờ đến mười hai giờ mỗi buổi sáng và từ hai giờ rưỡi đến sáu giờ mỗi buổi chiều. Anh em không thể tưởng tượng được tình trạng ấy khủng khiếp như thế nào. Tôi không có sự cứu giúp nào ngoài Chúa, và tôi không có cách nào để nhận được sự giúp đỡ ngoài ra là cầu nguyện. Tôi bị biệt giam vì họ sợ tôi có thể nhắn gởi tin tức ra ngoài. Tôi không có gì khác để làm trừ ra là luôn luôn cầu nguyện, nhưng tôi có thể làm chứng rằng càng cầu nguyện, tôi càng cảm thấy rằng mình đang ở trên các tầng trời. Không phải tôi đang ở tù; tôi đang ở trên các tầng trời. Khi bị đem ra xét xử trước những viên chức cầm quyền, tôi cảm thấy mình cao hơn họ rất nhiều. Tôi không ở dưới họ; tôi ở trên họ. Tại sao được như vậy? Vì tôi ở trong Đấng thăng thiên. Ngục tù không là gì đối với tôi, nhưng Đấng Christ là tất cả đối với tôi. Ôi, anh chị em ơi, giữa tất cả những lời đe dọa của họ, tôi vẫn đang sống trên các tầng trời.

Sau ba tuần đối xử như vậy, họ không thể tìm được lỗi lầm nào nơi tôi. Họ chỉ phán quyết rằng tôi là một người mê tín. Họ nói: “Ông Lee ơi, ông bị Đức Chúa Trời ám ảnh rồi”. Một ngày kia, họ kêu tôi ra khỏi ngục để chế giễu tôi. Họ yêu cầu tôi trả lời câu hỏi: “Đức Chúa Trời hay quốc gia,

điều nào quan trọng hơn?” Tôi biết thủ đoạn của họ. Nếu tôi nói quốc gia quan trọng hơn, họ sẽ không coi tôi là người mê tín nữa nhưng là một nhà ái quốc. Họ có ý định muốn tìm xem tôi có yêu nước hay không, có quan tâm đến quốc gia hay không. Tôi do dự. Họ lại đòi hỏi: “Mau lên, trả lời mau lên!” Họ càng thúc “Mau lên”, tôi càng do dự. Cuối cùng, tôi nói với họ rằng: “Đối với tôi, Đức Chúa Trời là trên hết”. Thế là họ bảo rằng: “Được rồi, để hôm nay Đức Chúa Trời cho ông ăn. Tại tôi sẽ không phát khẩu phần cho ông nữa”. Đó lại là một lối hăm dọa khác. Tôi chỉ mỉm cười với họ rồi quay lại xà lim.

Ngay sau đó, một thanh niên Hi Lạp bị bắt giam, và quân cảnh nghĩ rằng người này không có liên hệ gì với ai ngoài thành phố và vì thế sẽ không thể chuyển tin tức từ tôi cho ai được, nên họ coi như an toàn khi giam chung chúng tôi vào một xà lim. Đến giờ ăn chiều, người lính Nhật phân phát thức ăn đến xà lim. Anh không biết nói tiếng Hoa, nên ra hiệu cho tôi chú ý và giễu cợt chỉ chỗ ngón tay lên trời nhiều lần. Điều ấy có nghĩa là anh sẽ không phát gì cho tôi cả, và Đức Chúa Trời phải có nhiệm vụ nuôi tôi. Anh đưa một ít bánh mì cho người thanh niên Hi Lạp và không phát gì cho tôi cả. Sau khi anh bỏ đi, người thanh niên Hi Lạp nói chuyện và hỏi thăm tình trạng của tôi; nên tôi kể cho anh ấy nghe chuyện của mình. Thế rồi anh nói: “Ồ, Ông Lee ơi, tôi sẽ không dùng thức ăn này. Mời Ông ăn”. Tôi trả lời: “Nhưng đây là phần của anh”. Anh ấy đáp: “Ông đang chịu khổ vì Đấng Christ. Tại sao tôi không san sẻ nỗi khổ của ông?” Rồi anh bắt ép tôi phải ăn bánh mì và uống sữa của anh.

Ngày hôm sau, họ đem tôi ra khỏi tù và lại chế nhạo: “Đức Chúa Trời của ông có cung cấp thức ăn cho ông không?” Tôi đáp: “Có chứ!” Họ không thể làm gì được tôi. Họ cảm thấy rằng tôi chỉ là một người mê tín không quan tâm bất cứ điều gì ngoài Đức Chúa Trời. Sau đó, họ nói rằng: “Được rồi, chúng tôi sẽ gọi một người thợ hớt tóc cho ông và đem vài món ăn ngon ngoài tiệm về cho ông ăn”.

Anh em có nhận thấy đây là loại kinh nghiệm gì không? Đây là kinh nghiệm về Đấng Christ thắng thiên. Chúng ta ở trong Đấng đã thắng thiên. Khi kinh nghiệm Ngài, chúng ta cũng được thắng thiên. Chúng ta vượt trội hơn mọi điều; mọi sự đều ở dưới chân chúng ta.

Không bao lâu sau khi được thả ra khỏi tù, tôi mắc bệnh lao phổi trầm trọng. Tôi phải nằm trên giường bệnh sáu tháng để hoàn toàn tịnh dưỡng, tiếp theo đó là hai năm rưỡi phải hạn chế làm việc rất nhiều để được bình phục. Nhìn bên ngoài mà nói, những ngày tháng đó thật là đen tối. Nhưng tôi nói với các anh em rằng lúc ấy bất cứ khi nào cầu nguyện, tôi cảm thấy không phải mình đang nằm trên giường bệnh, mà đang ở trên các tầng trời. Dầu tôi đang bị bệnh nặng, nhưng lúc cầu nguyện, tôi cảm nhận rằng mình không ở trong cơn bệnh, nhưng hoàn toàn vượt trên cơn bệnh mà ở trên các tầng trời. Anh em không biết tôi đã vui thỏa trong Chúa như thế nào trong những ngày ấy. Tù đầy và bất bớ, nghèo nàn và bệnh hoạn. Nhưng, ngợi khen Chúa, Đấng Christ thắng thiên là đường lối của tôi! Đấng Christ vượt trên mọi sự là con đường dẫn tôi lên tận các tầng trời.

Các anh chị em ơi, làm sao chúng ta có thể ở trên các tầng trời được? Chỉ bằng cách ở trong Đấng Christ. Đấng Christ đã thắng thiên. Ngài đang ở trên núi cao trong vũ trụ này. Ngài đang ở trên miền đất có địa thế cao. Tôi tin bây giờ phần đông anh chị em đã hiểu kinh nghiệm Đấng Christ thắng thiên là gì.

Tôi phục vụ Chúa từ khi còn trẻ. Tôi thật cảm tạ Chúa vì trong quyền tể trị mà Ngài đã sắp xếp, Ngài đặt tôi cùng làm việc với hai, ba anh em đồng công lớn tuổi khác. Trong số đó, có anh Watchman Nee. Tôi được họ giúp đỡ rất nhiều. Một ngày kia, trong khi tương giao với một chị em đồng công, chị thuật lại cho tôi thế nào chị đã kinh nghiệm một điều gì đó về sự phục sinh và sự thắng thiên của Đấng Christ. Lúc ấy cách đây khoảng ba mươi năm, tôi là một

thanh niên. Tôi không hiểu sự phục sinh và sự thăng thiên của Đấng Christ có liên quan gì đến chúng ta. Nói về mặt giáo lí, tôi biết mọi điều về sự phục sinh và sự thăng thiên, nhưng tôi không có kinh nghiệm về những điều này. Chị em này thuật với tôi thế nào chị đã có nhiều kinh nghiệm về sự phục sinh và sự thăng thiên của Chúa. Chị nói: “Anh Lee ơi, một ngày kia tôi gặp rắc rối. Thật không có lí do nào mà tôi phải gặp rắc rối như vậy, nhưng mọi sự ấy đã xảy đến cho tôi. Tôi đến với Chúa và cầu nguyện: ‘Chúa ơi, vì sao điều này lại xảy đến cho con?’ Ngài đáp: ‘Để con có thể biết quyền năng phục sinh của ta’”. Chị nói chị thật đã học được một điều gì đó về sự phục sinh của Ngài. Dưới các áp lực, rắc rối và nghịch cảnh ấy chị đã học biết phần nào quyền năng phục sinh mạnh mẽ của Đấng Christ. Không điều gì có thể đè nén hay làm chị chán nản được. Càng gặp nhiều rắc rối, chị càng được giải thoát. Rồi chị nói với tôi rằng ít lâu sau đó có chuyện rắc rối, nặng nề hơn xảy đến với chị. Chị lại đến thưa với Chúa: “Chúa ơi, điều này nghĩa là gì?” Ngài lại trả lời: “Ấy chỉ là để con có thể biết được quyền năng phục sinh của ta”.

Ồ, khi đang nghe lời làm chứng của chị, tôi cảm thấy cả hai chúng tôi đều ở trên các tầng trời. Không những chị ở đó, mà cả tôi cũng ở đó với chị. Đây là kinh nghiệm về Đấng Christ thăng thiên. Chúng ta vượt trên tất cả, mọi sự đều ở dưới chân chúng ta. Không điều gì có thể làm chúng ta nản lòng.

ÁP DỤNG ĐẮNG CHRIST THĂNG THIÊN

Đôi lúc anh em nói: “Ồi, tôi thật nản lòng!” Anh em có biết điều đó nghĩa là gì không? Nghĩa là anh em ở dưới quyền sự chết. Hễ khi nào anh em cảm thấy chán nản trong linh hay trong lòng, điều đó có nghĩa là anh em đang bị sự chết đe dọa, anh em đang ở dưới quyền lực tối tăm. Anh em phải biết cách áp dụng Đấng Christ, là Đấng Christ thăng thiên cho hoàn cảnh của mình. Anh em phải tiếp xúc với

Đấng Christ ngay. Anh em hãy nói: “Tôi không chấp nhận bị chán nản, ngã lòng bởi bất cứ hoàn cảnh nào. Tôi có Đấng Christ thăng thiên; tôi ở trong Đấng Christ thăng thiên”. Anh em phải nói với Chúa; anh em phải tiếp xúc với Ngài. Khi tiếp xúc với Ngài, anh em sẽ được sống lại, anh em sẽ thăng thiên vì Đấng Christ mà anh em tiếp xúc đã thăng thiên lên các tầng trời. Khi tiếp xúc với Ngài, anh em sẽ ở trên núi cao, không phải dưới thung lũng. Anh em sẽ ở trên vùng đất có địa thế cao, rất xa mực nước biển. Vấn đề là khi cảm thấy nản lòng, anh em quên mất Đấng Christ; anh em quên rằng mình có một Đấng Christ thăng thiên vượt trên tất cả. Anh em không áp dụng Ngài, không đến với Ngài, không tiếp xúc với Ngài.

Nhiều lúc các anh em đến với tôi đem theo một tâm trí đầy rắc rối. Có lần một anh em đến với tôi trong tình trạng ấy, sau khi chuyện trò với anh một lúc, tôi nói: “Anh à, chúng ta hãy quỳ gối cầu nguyện”. Anh đáp: “Anh Lee ơi, tôi không thể cầu nguyện được; tâm trí tôi đầy rắc rối”. Tôi e rằng có đôi lúc anh em cũng giống như anh này. Khiến anh ấy cầu nguyện là điều vô cùng khó khăn. Khi đối diện với một người như vậy, anh em cần phải có sức mạnh. Đôi khi người ấy còn gây ảnh hưởng cho anh em nữa là đằng khác. Vì người ấy không cầu nguyện được, anh em sẽ bị người ấy làm cho chán nản đến nỗi cũng không cầu nguyện được. Anh em sẽ đứng lên và nói: “Anh ơi, chúng ta sẽ làm gì đây?” Người ấy đến để hỏi xem mình nên làm gì, và bây giờ anh em lại quay qua hỏi người đó chính câu hỏi ấy. Không có Đấng Christ, không có phương cách nào cả. Bất cứ lúc nào gặp một hoàn cảnh như vậy, tôi đều học tập vận dụng linh và vận dụng đức tin mình. Tôi nói: “Chúa ơi, Ngài đang ở đây. Con không đồng ý với một hoàn cảnh như vậy. Xin hãy cột trói kẻ thù! Cột trói người mạnh sức! Giải thoát anh em này! Giải phóng tâm trí anh! Xin làm cho anh có thể cầu nguyện được!” Chúng ta cần cầu nguyện với một tinh thần chiến đấu. Chúng ta phải chiến đấu. Ngợi khen Chúa! Mỗi

khi cầu nguyện như vậy, để tiếp xúc Đấng Christ thắng thiên, anh em sẽ giải phóng linh của những người khác. Anh em sẽ đem họ lên các tầng trời. Nhiều người đã được giải thoát bởi lời cầu nguyện như vậy. Họ cầu nguyện với nước mắt: “Chúa ơi, ngợi khen Ngài, con ngợi khen Ngài! Con đã được giải thoát!”.

Các anh chị em ơi, làm sao anh chị em có thể chiến đấu một trận chiến ở bên trong mình? Tôi sẽ bày tỏ cho anh chị em. Cách duy nhất là ở trong Đấng Christ thắng thiên. Ở trên các tầng trời với Đấng Christ thắng thiên, anh em có thể chiến đấu chống lại kẻ thù; kẻ thù sẽ ở dưới chân anh em. Khi bị Sa-tan làm cho nản lòng, khi bị đặt dưới chân kẻ thù, làm sao anh em chống lại hắn được? Anh em phải nhận biết rằng mình ở trong Đấng Christ thắng thiên. Anh em ngồi trên các tầng trời trong Đấng Christ.

Hãy nghe Lời Chúa nói với chúng ta trong Ê-xê-chi-ên 34:13-15:

“Ta sẽ đem chúng nó ra khỏi giữa các dân; ta sẽ nhóm chúng nó lại từ các nước, và đem chúng nó về trong đất riêng của chúng nó. Ta sẽ chăn chúng nó trên các núi của Israel, cạnh khe nước, và trong mọi nơi có dân cư trong nước. Ta sẽ chăn chúng nó trong những đồng cỏ tốt, và chuồng chúng nó sẽ ở trên các núi nơi đất cao của Israel; ở đó chúng nó sẽ nghỉ trong chuồng tử tế, và ăn cỏ trong đồng cỏ màu mỡ, tức là trên các núi của Israel. Ấy chính ta sẽ chăn chiên ta và cho chúng nó nằm nghỉ, Chúa Giê-hô-va phán vậy”.

Trên vùng đất có địa thế cao, trên những ngọn núi của Israel, dân của Chúa sẽ vui hưởng những dòng nước. Các dòng nước tượng trưng cho những dòng suối Thánh Linh, nước sự sống của Thánh Linh. Trong Đấng Christ thắng thiên, anh em sẽ cảm nhận được những dòng nước sự sống tuôn chảy trong mình. Đôi khi anh em cảm thấy khô

hạn trong lòng và trong linh. Chỉ vì anh em không áp dụng Đấng Christ thắng thiên. Bằng cách vận dụng đức tin và linh mình để áp dụng Đấng Christ thắng thiên cho hoàn cảnh bản thân, anh em sẽ cảm nhận được dòng sông sự sống trong linh mình ngay lập tức.

Chúng ta cũng được biết trên các núi, dân Chúa có đồng cỏ tốt tươi, đồng cỏ màu mỡ để ăn. Đây là điều gì? Đây là Đấng Christ của sự sống. Đồng cỏ tượng trưng cho Đấng Christ đầy dẫy sự sống. Anh em sẽ được thỏa mãn. Anh em sẽ không bao giờ đói nữa. Bất cứ khi nào anh em cảm thấy đói trong tâm linh, nghĩa là anh em không đang kinh nghiệm Đấng Christ là Đấng thắng thiên. Nếu anh em áp dụng Đấng Christ như vậy cho hoàn cảnh của mình, anh em sẽ cảm thấy thỏa mãn ngay. Anh em sẽ có điều gì đó để nuôi dưỡng mình. Anh em sẽ có sự phong phú của đồng cỏ Đấng Christ là nguồn cấp dưỡng của mình.

Hơn nữa, trên vùng đất có địa thế cao này anh em sẽ có nơi để nằm xuống với bầy chiên. Đây là sự nghỉ ngơi. Anh em có bồn chồn không? Hãy tiếp xúc với Đấng Christ thắng thiên và áp dụng Ngài. Trên các núi của Israel anh em sẽ tìm được sự yên nghỉ.

Anh em sẽ có nước hằng sống, có đồng cỏ màu mỡ và có chuồng tốt để nằm nghỉ. Anh em sẽ có nước giải khát, có thức ăn nuôi sống bổ dưỡng và được nghỉ ngơi. Còn một điều nữa, chính Chúa sẽ là Người Chăn của anh em. Tất cả những điều này sẽ được kinh nghiệm trong Đấng Christ thắng thiên. Nếu vận dụng đức tin để áp dụng Đấng Christ trong mọi tình huống của mình, anh em sẽ vui hưởng tất cả những điều này. Anh em sẽ kinh nghiệm Chúa không chỉ trong kiến thức hoặc giáo lý, nhưng theo cách thực tiễn trong đời sống hằng ngày của mình.

Hơn nữa, chúng ta được cho biết rằng trên vùng đất có địa thế cao của những rặng núi Israel Chúa sẽ tiếp nhận dân Ngài như một mùi thơm ngọt ngào. Họ sẽ phục vụ

Chúa tại đó, và Chúa sẽ ở với họ. Họ sẽ dâng cho Chúa những của lễ, và Chúa sẽ tiếp nhận họ.

“Giê-hô-va phán rằng: Vì trên núi thánh ta, trên núi cao của Israel, tại đó cả nhà Israel, hết thảy chúng nó, sẽ phục vụ ta trong miền đất ấy. Tại đó ta sẽ tiếp nhận họ, và tại đó ta sẽ đòi hỏi của lễ các người và những trái đầu mùa của của-lễ các người, cùng mọi vật thánh. Ta sẽ nhận lấy các người như mùi thơm ngọt ngào, khi ta đem các người ra khỏi giữa các dân, và quy tụ các người từ những nước mà người đã bị tan tấu; và ta sẽ được tôn thánh trong các người ở trước mắt các quốc gia. Và các người sẽ biết ta là Đức Giê-hô-va, khi ta đem các người vào vùng đất của Israel, vào trong nước mà ta đã thề hứa ban cho tổ-phụ các người” (Êxc. 20:40-42).

Điều này có nghĩa do kinh nghiệm Đấng Christ là Đấng thăng thiên, chúng ta sẽ có khả năng để phục vụ Chúa. Khi ấy chúng ta sẽ được Chúa tiếp nhận và có được mối tương giao tuyệt hảo với Ngài. Điều đó hoàn toàn tùy thuộc kinh nghiệm của chúng ta về Đấng Christ thăng thiên.

PHỤC VỤ TRONG ĐẮNG CHRIST THĂNG THIÊN

Nhiều lần, tôi đã gặp một số người hỏi tôi cũng cùng một câu như thế này: “Thưa anh, anh thấy phục vụ Chúa dễ hay khó?” Tôi luôn luôn trả lời như vậy: “Điều đó tùy theo anh phục vụ Chúa trong chính mình hay trong Đấng Christ. Nếu anh phục vụ Chúa trong chính mình, sự phục vụ ấy sẽ rất khó khăn; nếu anh phục vụ Chúa trong Đấng Christ, điều ấy sẽ rất dễ dàng. Trong Đấng Christ, ngay cả những lao khổ của công việc cũng là giường yên nghỉ cho anh em. Càng lao nhọc trong công việc Chúa, anh em càng vui hưởng sự yên nghỉ của Ngài”.

Anh Watchman Nee đã nói với tôi rằng: “Bất cứ khi nào anh cảm thấy công tác mình đang làm cho Chúa là một gánh nặng, hãy thưa với Ngài rằng anh sẽ đặt gánh nặng ấy xuống làm giường để nằm”. Anh em có thể làm theo như vậy không? Phục vụ Chúa trong Đấng Christ thặng thiên không gì hơn là một loại yên nghỉ. Càng làm việc, anh em càng được yên nghỉ. Đấng Christ thặng thiên làm cho mọi sự trở nên khác hẳn. Phục vụ trong Ngài thật sự là yên nghỉ.

Vào năm 1958, tôi đến Đan Mạch và được gặp một anh em phục vụ Chúa trọn thời gian. Anh đã học tập nhiều về sự phục vụ Chúa. Trong khi ở đó, tôi được mời chia sẻ một loạt bài giảng trong một kì hội đồng của anh. Sau đó, anh đến hỏi tôi: “Anh Lee ơi, anh có lo lắng không?” Tôi nói: “Anh à, tại sao anh lại hỏi như vậy?” Anh trả lời: “Tôi nhận thấy rằng anh đang mang một gánh nặng lớn. Anh phải quan tâm đến tất cả công việc Chúa tại miền Viễn Đông. Anh có quá nhiều anh em đồng công, và có quá nhiều Hội thánh. Đó là một công tác lớn lao, và chắc chắn phải có nhiều nan đề kèm theo! Tôi muốn biết anh có lo lắng về điều đó hay không”. Tôi nói với anh: “Anh ơi, nhìn mặt tôi xem. Trông tôi có vẻ lo lắng không?” Anh ấy trả lời: “Đó chính là lí do tại sao tôi đến hỏi anh. Tôi nghĩ anh phải có nhiều gánh nặng, nhiều rắc rối và nhiều nan đề; anh phải là người lo lắng luôn luôn. Nhưng khi nhìn mặt anh, tôi không thấy có dấu hiệu gì tỏ ra lo lắng. Dường như anh chẳng lo âu gì cả”. Tiếp đó, tôi nói: “Anh ơi, ngợi khen Chúa, tôi không bao giờ lo lắng cả. Chỉ là nhờ Đấng Christ mà thôi. Tôi ở trong Đấng Christ là Đấng đã thặng thiên lên trời. Tôi không biết cách lo lắng, nhưng tôi biết cách ngợi khen Ngài”.

Ngợi khen Chúa! Ngợi khen Đấng Christ! Tôi ở trong Đấng Christ! Đấng Christ là vùng đất có địa thế cao của tôi! Tôi đang sống trong miền đất này! Tôi đang bước đi trên vùng đất cao này! Tất cả những điều rắc rối, những nan đề,

những gian khổ và mọi gánh nặng đều ở dưới chân tôi. Chúng trở thành ghế cho tôi ngồi. Tôi có thể yên nghỉ trong tất cả những gian khổ của mình; tôi có thể yên nghỉ trong mọi khó khăn, rắc rối của mình. Càng có nhiều rắc rối, tôi càng vui hưởng Đấng Christ thắng thiên. Đây là kinh nghiệm về Đấng Christ.

Anh em có thể có kinh nghiệm này và có thể kinh nghiệm được điều ấy ngay bây giờ. Đấng Christ ở trong anh em, và anh em ở trong Đấng Christ. Nhưng tôi rất tiếc phải nói rằng nhiều lúc anh em quên rằng mình có Đấng Christ. Chỉ vì anh em quên mất Ngài; anh em không áp dụng Đấng Christ vào hoàn cảnh của mình. Xin đừng nghĩ rằng tôi là một loại người đặc biệt hay khác thường. Tôi rất là bình thường. Tôi bình thường và yếu đuối như anh em. Nhưng tôi có một bí quyết. Bất cứ khi nào gặp rắc rối, tôi nói: “Chúa ơi, con ngợi khen Ngài, đây là một cơ hội khác để con kinh nghiệm Ngài”.

Hãy áp dụng Đấng Christ cho hoàn cảnh của anh em. Khi ấy anh em sẽ kinh nghiệm Đấng Christ là Đấng đã thắng thiên, và anh em sẽ biết rằng anh em cũng đã thắng thiên với Ngài. Trong Đấng Christ anh em đã thắng thiên lên các tầng trời. Ô, các anh chị em ơi, thật Ngài là một Cứu Chúa! Thật Ngài là một Đấng Christ đối với chúng ta! Thật là một sự cứu rỗi! Thật là một sự giải phóng! Ngài là Đấng Christ hằng sống đã thắng thiên lên các tầng trời! Chúng ta phải nhận biết Ngài đến mức độ như vậy. Chúng ta phải ngợi khen Ngài vì Ngài là Đấng Christ rộng lớn bao la và Ngài là Đấng Christ thắng thiên.

CHƯƠNG 4

SỰ TỐT LÀNH CỦA MIỀN ĐẤT – TRỪ PHÚ KHÔNG DÒ LƯỜNG ĐƯỢC

I. NƯỚC

Đọc Kinh văn: Phục. 8:7; 11:11, 12; Êph. 3:8; Gi. 4:14; 7:37-39; 2 Cô. 6:8-10; Phil. 4:12, 13

Chúng ta sẽ tiếp tục xem xét sự tốt lành của miền đất. Miền đất này tốt lành về nhiều phương diện. Chúng ta đã thấy miền đất này tốt lành vì sự rộng rãi bao la và ưu thế từ trên cao của nó. Bây giờ đến một vấn đề lớn lao nhất, ấu là sự trừ phú không thể dò lường của miền đất. Miền đất này tốt lành vì sự trừ phú không dò lường được của nó. Nó tốt lành vì rộng rãi bao la, ưu thế từ trên cao và trừ phú không dò lường được.

Trước hết, miền đất ấy phong phú về nước. Miền đất này tốt lành trong sự phong phú về nước. Tất cả chúng ta đều nhận biết nước quan trọng như thế nào đối với đời sống hằng ngày của mình. Tôi nghĩ rằng chúng ta có thể chịu đói vài ngày, nhưng khó có thể sống một ngày mà không có nước. Chúng ta cần nước gần như nhiều hơn bất cứ điều gì khác. Hằng ngày chúng ta cần nước. Nếu anh em cho tôi uống một ít nước, tôi có thể nhịn ăn được ba ngày. Nhưng tôi khó có thể nhịn uống nước dù chỉ một ngày.

MẠCH NƯỚC, NGỌN SUỐI VÀ DÒNG SUỐI

Phục Truyền Luật Lệ Kí nói miền đất này tốt lành vì có nhiều nước. Xin hãy nghe những từ ngữ khác được dùng: “Xứ tốt tươi có nhiều khe nước”, nghĩa là một miền đất “đầy đầy các suối nước” và một miền đất “có nhiều ngọn suối và mạch nước” (8:7). Anh em có hiểu sự khác biệt giữa ngọn suối và mạch nước không? Bản dịch của J. N. Darby nói đó là một miền đất “gồm các mạch nước và các dòng nước sâu”. Tôi xin minh họa điều này: Giả sử chúng ta có một cái giếng. Một giếng nước luôn luôn có một mạch nước. Ở phía dưới, tại đáy giếng có một mạch nước cung cấp nước cho giếng. Nước tuôn từ mạch nước ấy làm đầy đầy giếng, và giếng trở thành “ngọn suối” hay “các dòng nước sâu”. Khi ấy, từ dòng nước sâu này, tuôn ra một dòng suối. Anh em có mạch nước, kể đến là nước sâu tức là ngọn suối và rồi đến dòng suối.

Mạch nước, các dòng nước sâu và các dòng suối. Các anh chị em ơi, ý nghĩa của các dòng nước này là gì? Chúng ta có thể quay ngay qua lời Chúa để tìm câu trả lời. Chúa nói nước mà Ngài ban cho sẽ thành một giếng nước, một ngọn suối trong chúng ta, văng ra cho đến sự sống đời đời. Những dòng nước này là hình bóng của nhiều loại cung ứng khác nhau thuộc sự sống Đấng Christ. Sự sống của Đấng Christ là nguồn cung ứng của chúng ta cũng giống như các loại dòng nước khác nhau.

Chúa nói với chúng ta rằng trong phần sâu thẳm nhất của những người tin Ngài sẽ tuôn chảy ra những sông nước sự sống. Điều này là gì? Đây là sự cung ứng sự sống của Đấng Christ như nước hằng sống cho chúng ta. Nếu hồi tưởng kinh nghiệm của mình và xem xét cẩn thận, anh em sẽ nhận biết rằng về một phương diện Đấng Christ rất rộng rãi bao la và vô tận; về phương diện khác Ngài vượt trội hơn tất cả và ở trên các tầng trời. Sau đó nếu nhìn một cách chính xác, anh em sẽ nhận biết sự sống của Đấng Christ

cung ứng cho chúng ta giống như nước sống trong anh em. Nhiều lúc anh em khát, không phải khát trong cơ thể vật lí hay thuộc thể, nhưng khát trong linh mình. Nếu khao khát đến với Chúa và tiếp xúc với Ngài, anh em sẽ cảm nhận được một điều gì đó bên trong. Anh em cảm thấy tươi mới, anh em cảm thấy được tưới mát. Khi anh em khát, có nghĩa là linh anh em, con người bên trong anh em bị khô hạn. Nhưng khi anh em tiếp xúc với Chúa Jesus, chẳng mấy chốc, anh em cảm thấy được tưới mát và đã khát. Anh em được tưới mát do thức uống này hơn bất cứ loại nước giải khát thuộc thể nào trên đời này. Khi ấy, nếu tiếp xúc với Chúa càng lúc càng nhiều và ngay cả từng giây từng phút, anh em sẽ cảm thấy còn hơn là được tưới mát; sẽ có một mạch nước tuôn chảy từ trong anh em.

Có lẽ anh em sẽ hỏi tôi muốn nói gì khi nhắc đến một dòng suối tuôn chảy từ bên trong. Anh em có kinh nghiệm này chưa? Khi khô hạn và khát khao nơi người bề trên, anh em đến với Chúa, tiếp xúc với Ngài và được tưới mới. Càng tiếp xúc với Ngài, anh em không những được tưới mát mà còn được đổ đầy, được đầy dẫy nước. Tôi tin rằng vừa gặp một anh em khác, anh em sẽ nói: “Ha-lê-lu-gia!” Điều này nghĩa là gì? Ấy là một dòng suối tuôn chảy từ trong anh em. Khi ấy vào buổi tối, lúc đến phòng nhóm, anh em sẽ ca hát mà đến, tưới mới mà đến nhóm. Ngay lập tức, anh em sẽ dâng lời ngợi khen hay cầu nguyện, giống như một dòng suối sự sống tuôn tràn từ trong anh em. Tất cả các anh chị em sẽ được tưới mát bởi lời cầu nguyện của anh em. Anh em có thể nói với họ: “Anh em ơi, thật tốt đẹp biết bao! Nhưng đây chỉ là một dòng suối. Anh em biết có một mạch nước bên trong tôi không? Và không chỉ là một mạch nước, mà còn là một ngọn suối từ dòng nước sâu không? Tôi đầy dẫy nước; vì vậy, một điều gì đó đang tuôn chảy ra”.

Bây giờ anh em đã hiểu. Chúng ta có một mạch nước, một ngọn suối và một dòng suối. Mạch nước là nguồn, ngọn suối là nơi chứa, và dòng suối là sự tuôn chảy ra. Chúng ta

có nguồn, nơi chứa và sự tuôn tràn; ấy là mạch nước, ngọn suối và dòng suối.

Tôi tin rằng anh em có một ít kinh nghiệm về điều này, nhưng tôi chỉ tiếc là anh em ít hiểu biết thuộc linh về điều này. Anh em không nói lên được; anh em không thể bày tỏ một sự ngợi khen phù hợp với mạch nước sống này, ngọn suối nước sâu phun lên này và dòng suối tuôn chảy này. Ôi, nếu anh em hiểu điều này, tôi tin sự ngợi khen Chúa trong buổi nhóm sẽ tốt hơn nhiều. Anh em sẽ nói: “Chúa ơi, con ngợi khen Ngài biết bao, có một mạch nước trong con! Và từ mạch nước này, có một ngọn suối từ nước sâu! Chúa ơi, con cảm ơn Ngài, không những con có một mạch nước và một ngọn suối, mà từ ngọn suối này tuôn ra một dòng suối; và không những một dòng suối, mà là nhiều dòng suối đang tuôn chảy! Chúa ơi, con được tưới mát biết bao! Con thật tươi mới! Các dòng nước sống luôn luôn tuôn chảy từ trong con và con ở đây để tưới mát người khác”.

Tại miền đất này không chỉ có một dòng suối, nhưng có nhiều dòng suối, không chỉ có một mạch và một ngọn suối, nhưng có nhiều mạch và nhiều ngọn suối. Điều này nghĩa là gì? Đôi lúc khi bị hoạn nạn, thử thách bủa vây, anh em tiếp xúc với Chúa và nhận được một điều gì đó từ Ngài. Anh em kinh nghiệm Chúa là một mạch nước, như một ngọn suối và như một dòng suối chảy trong thử thách của mình. Đây là loại mạch nước, ngọn suối và dòng suối nào? Anh em có thể đặt cho chúng một cái tên không? Tôi tin anh em có thể đặt cho chúng rất nhiều tên. Đôi lúc anh em kinh nghiệm Ngài như một mạch nước vui mừng, đôi lúc như một mạch nước bình an và đôi lúc như một mạch nước an ủi. Đôi lúc anh em kinh nghiệm Ngài như ngọn suối yêu thương, ngọn suối ân điển và ngọn suối sự sáng. Vào những lúc khác, Đấng Christ như là dòng suối kiên nhẫn, dòng suối khiêm nhường, dòng suối chịu đựng của anh em. Anh em thấy không, có nhiều mạch nước, nhiều ngọn suối và nhiều dòng suối. Có nhiều loại cung ứng thần thượng.

Kể từ năm 1950, tôi đến thăm Ma-ni-la gần như hằng năm và lưu lại đó vài tháng. Các anh em luôn luôn cho tôi sống chung với một gia đình, mọi thành viên trong gia đình đều là những người lớn tuổi hơn; nên đương nhiên họ cảm thấy thoải mái khi nói chuyện với tôi hơn là các thanh niên. Một ngày nọ vào năm 1953, sau khi tôi cung ứng Lời Chúa, tất cả chúng tôi từ phòng nhóm về nhà. Một trong những chị em lớn tuổi nói với tôi: “Thưa anh, xin anh vui lòng cho tôi biết vì sao anh có thể có nhiều điều để chia sẻ như vậy? Thành thật mà nói, khi anh đến đây lần đầu tiên vào năm 1950, các sứ điệp lúc ấy làm tôi rất ngạc nhiên. Sau đó tôi nghĩ rằng sự giảng dạy lần sau của anh chắc sẽ nghèo nàn hơn. Nhưng tôi nhận thấy lần thứ hai anh đến, sự giảng dạy của anh lại càng phong phú hơn; thậm chí anh có nhiều điều để chia sẻ hơn. Sau đó tôi suy nghĩ: ‘Lần thứ ba, chắc anh ấy sẽ cạn kiệt, sẽ không còn gì để nói nữa’. Nhưng trước sự ngạc nhiên của tôi, lần thứ ba chức vụ của anh lại càng phong phú hơn hai lần kia. Đây là lần thứ tư anh đến thăm nơi này và sau khi nghe sứ điệp của anh tối hôm nay, tôi không thể diễn tả sự phong phú của sứ điệp ấy. Xin anh cho tôi biết làm thế nào anh có được những điều này để chia sẻ?”

Anh em có biết tôi trả lời như thế nào không? Tôi nói: “Điều này khá đơn giản. Có một dòng suối trong tôi nối liền với mạch nước trên trời. Anh em không thể làm cho mạch nước này khô cạn được. Nước sự sống càng chảy ra, sự cung ứng tươi mới càng chảy vào. Tôi càng nói, tôi càng có nhiều điều để nói. Nếu tôi không nói nữa, dòng nước sẽ ngưng chảy. Dòng suối này tuôn chảy luôn luôn”.

Có lần một anh em đến nói với tôi: “Thưa anh, làm sao anh chất chứa được nhiều điều trong tâm trí như vậy? Tôi thấy mỗi khi chia sẻ, anh không có dàn bài trước mặt làm sao anh nhớ hết mọi điều?” Tôi đáp: “Anh à, tôi không có một tâm trí vĩ đại. Tôi không thể nhớ nhiều điều như vậy được. Nhưng anh biết không, có một dòng suối trong tôi, khi

tôi bắt đầu nói, dòng suối ấy tuôn chảy ra”. Kế đến anh hỏi: “Anh chứa đựng trong mình được bao nhiêu?” Tôi đáp: “Thưa anh, tôi không biết; tôi không thể nói được. Hơn ba mươi năm, tôi không hề vui cạn. Lặp lại một sứ điệp là một việc khó đối với tôi”. Có một dòng suối, một dòng suối của chức vụ.

Đây không phải chỉ là một mà là nhiều dòng suối. Có một dòng suối khôn ngoan, một dòng suối hiểu biết, một dòng suối sự sáng, một dòng suối yêu thương, dòng suối yên ủi, dòng suối bình an, dòng suối vui mừng, dòng suối cầu nguyện, dòng suối ngợi khen. Trong anh em có bao nhiêu dòng suối? Tôi không biết có bao nhiêu dòng suối trong mình, và tôi cũng không biết mỗi dòng suối ấy phong phú ra sao. Nếu chúng ta chỉ liên lạc với Đấng Christ hằng sống, thì thật là kì diệu. Chúng ta có thể yêu thương người khác như một dòng suối sự sống tuôn tràn. Sự kiên nhẫn của chúng ta tuôn chảy luôn luôn như một dòng suối và chúng ta tươi mát người khác.

Đấng Christ mà chúng ta có thật kì diệu biết bao! Chúng ta có một nguồn tuyệt vời biết bao! Về một phương diện, anh em thấy Ngài rất rộng lớn. Về một phương diện khác, anh em thấy Ngài vượt trời tất cả. Về một phương diện khác nữa, Ngài dồi dào nước sống.

CÁC THUNG LŨNG VÀ ĐỒI NÚI

Phục Truyền Luật Lệ Kí nói rằng những dòng nước này tuôn chảy từ các thung lũng và những ngọn đồi. Điều này có nghĩa gì? Hiển nhiên nếu không có thung lũng và đồi, thì không có nước chảy. Nếu tất cả chỉ là đồng bằng, nước sẽ không luân lưu. Thung lũng và những ngọn đồi là gì?

Trong 2 Cô-rin-tô 6:8-10, Phao-lô đề cập đến nhiều điều tương phản, nhiều ngọn đồi và thung lũng:

“Nào bởi vinh hay nhục; nào bởi tiếng xấu hay tiếng tốt; nào như kẻ lừa dối, mà lại là thành thật; nào như

kẻ xa lạ, mà lại là kẻ quen biết lắm; nào như gân chết, mà nay vẫn sống; nào như bị trừng phạt, mà lại không đến bị giết; nào như buồn rầu, mà lại vui mừng luôn luôn; nào như nghèo ngặt, mà lại làm cho nhiều người được giàu có; nào như không có gì cả, mà lại có đủ mọi sự”.

“Vinh” là một ngọn đồi; “nhục” là một thung lũng. “Tiếng xấu” là một thung lũng; “tiếng tốt” là một ngọn đồi. “Buồn rầu” là một thung lũng; “mà lại vui mừng luôn luôn” là một ngọn đồi. “Như nghèo nàn” là một thung lũng khác; “mà lại làm cho nhiều người được giàu có” không chỉ là một ngọn đồi nhưng là một ngọn núi. Một vài người nghĩ rằng Phao-lô là một kẻ lừa dối. Nhưng ông là người “như kẻ lừa dối, nhưng lại là thành thật”; với mỗi thung lũng, có một ngọn đồi. Trong những câu này, có ít nhất chín cặp, chín thung lũng và chín ngọn đồi. Đây là những nơi mà từ đó nước sống có thể tuôn chảy.

Nếu anh em là một người không có đồi núi và thung lũng gì cả, nếu cuộc đời anh em chỉ như một đồng bằng, tôi bảo đảm sẽ không có nước tuôn chảy từ trong anh em. Anh em càng chịu đựng, anh em càng tuôn tràn. Anh em càng bị người ta hạ phẩm giá, người ta càng tường thuật xấu về anh em, nước sống càng tuôn tràn.

Trong những năm qua, có nhiều lời nói xấu về tôi. Nhiều lần người ta đến nói với tôi: “Thưa anh, có một điều tôi ngại nói ra”. Khi nào người ta nói theo cách đó, ấy là một lời thuật lại về một lời nói xấu. Khi nghe như vậy, tôi ngại khen Chúa. Tôi nói: “Chúa ơi, con ngại khen Ngài, đây là một thung lũng khác nữa; đây là một thung lũng để có thêm một điều gì đó tuôn tràn ra từ bên trong”. Tôi đã nhận được một vài biệt danh. Người ta gọi tôi một cách chế giễu là “người giảng táo bạo nhất” cho một điều gì đó. Người ta đã trao tặng tôi “tước hiệu danh dự” này. Có nhiều loại nói xấu. Nhưng ngại khen Chúa, bất cứ khi nào có thung lũng là

phải có một ngọn đồi. Đây là điều chắc chắn. Tôi không sợ bị nói xấu. Tôi biết sau những lời nói xấu, sẽ có sự nói tốt. Nước sự sống sẽ tuôn chảy trong trũng và trên đồi. Ô, sự sống của Đấng Christ tuyệt vời không thể tả!

Khi nào Đức Chúa Trời quyết định anh em phải bị buồn rầu thì bảo đảm sự vui mừng sẽ theo sau. “Nào như buồn rầu, nhưng thường được vui mừng”. “Nào như nghèo ngặt, nhưng lại làm cho nhiều người được giàu có”. “Nào như không có gì cả, nhưng có đủ mọi sự”. Tất cả những điều này là những thung lũng và những ngọn đồi. Sứ đồ Phao-lô nói: “Tôi đã học... cách chịu nghèo nàn và cách được dư dật” (Phil. 4:11, 12). Ông đã học được bí quyết. Ông biết thế nào là được đầy dẫy, và thế nào là chịu đói khổ. Bí quyết ấy là gì? Ô, bí quyết ấy là chính Đấng Christ đang tuôn chảy bên trong! Tôi đã học, tôi đã được dạy dỗ, tôi đã được hướng dẫn. Tôi biết Đấng Christ hằng sống ở trong tôi.

Tất cả những thung lũng là các kinh nghiệm về thập tự giá, kinh nghiệm về sự chết của Đấng Christ và mọi núi đồi là các kinh nghiệm về sự phục sinh của Đấng Christ. Thung lũng là thập tự giá, đồi núi là sự phục sinh. Chúng ta phải là một người luôn luôn gặp khó khăn, tức có thung lũng nào đó, nhưng cũng là một người luôn luôn ở trên đồi, luôn luôn ở trong kinh nghiệm phục sinh. Hễ khi nào có thung lũng, khi ấy sẽ có một ngọn đồi. Hễ khi nào anh em kinh nghiệm sự chết của thập tự giá, khi ấy anh em sẽ kinh nghiệm sự phục sinh. Các dòng nước sự sống tuôn chảy từ tất cả những kinh nghiệm này.

Chúng ta hãy xem xét kỹ lưỡng hơn câu Kinh Thánh trong Phục Truyền Luật Lệ Ký 8:7. Câu này nói có nước “chảy trong trũng và trên đồi”. Câu ấy không nói trên đồi và dưới trũng, nhưng nói dưới trũng và trên đồi. Trước hết là thung lũng, sau đó mới đến đồi. Vì sao vậy? Vì nơi đầu tiên anh em tiếp xúc với dòng nước là dưới thung lũng. Sau đó nếu dò theo dòng suối ấy lên đến đầu nguồn, anh em sẽ khám phá nó phát xuất từ trên đồi. Dòng suối ở dưới thung

lũng, nhưng mạch nước ở trên đồi. Nếu anh em muốn có một điều gì đó tuôn chảy từ bên trong để tưới mát người khác, anh em phải ở dưới thung lũng.

Không bao giờ tôi quên được một câu chuyện tôi đã nghe khi còn trẻ. Câu chuyện này đã giúp tôi rất nhiều. Vợ một tôi tớ Chúa qua đời khi cô còn rất trẻ, để lại tám đứa con. Chính anh cũng còn khá trẻ. Thử thách này như dầu sôi lửa bỏng đối với anh. Anh chịu khổ và qua đó học được ít nhiều. Vài năm sau, một ngày kia có một anh em khác mất vợ và cũng để lại một vài đứa con. Không ai có thể an ủi anh em này; anh vô cùng nản lòng trước cái chết của vợ mình. Sau đó người tôi tớ Chúa kia đến gặp anh. Ngay khi ông đến, người anh em nản lòng này nói với ông: “Anh ơi, tôi thật được an ủi, tôi được tưới mới! Vợ anh qua đời để lại tám con. Vợ tôi qua đời nhưng chỉ để lại bốn con. Từ nơi anh có một điều gì đó đã an ủi và làm tưới mới tôi”.

Nếu anh em kinh nghiệm Chúa trong những lúc gặp rắc rối và thử thách, anh em sẽ tuôn tràn cho người khác nhiều biết bao! Anh em sẽ tưới mát người khác dường nào với những phúc hạnh của Chúa! Không phải trong lúc bình an hay vào những ngày vui vẻ mà anh em có thể làm được điều này. Nhưng ấy là trong những ngày buồn rầu, đau ốm hay gặp rắc rối. Do kinh nghiệm Đấng Christ trong những lúc ấy mà anh em có được nước sống để tưới mát người khác. Mỗi hoàn cảnh của sự chết có thể đem lại một dòng nước tưới mát phong phú hơn. Không chỉ là đồi mà còn là thung lũng; không chỉ là thung lũng mà còn là đồi. Chúng ta cần nhiều kinh nghiệm về sự chết của Chúa và nhiều kinh nghiệm về sự phục sinh của Ngài; khi ấy chúng ta sẽ đầy dẫy những mạch nước, ngọn suối và những dòng suối.

Đây thật là những câu Kinh Thánh ngọt ngào. Đây là miền đất tốt lành, một miền đất của những khe nước, mạch nước, những dòng nước sâu, tuôn tràn dưới thung lũng và trên đồi. Ấy là bởi vinh và nhục, bởi tiếng xấu và tiếng tốt, nào như kẻ lừa dối nhưng là người thật thà, nào như kẻ xa

lạ nhưng là người rất quen biết, nào như kẻ chết nhưng chúng tôi vẫn sống, nào như buồn rầu nhưng luôn luôn vui mừng, nào như nghèo ngặt nhưng làm cho nhiều người giàu có, nào như không có gì cả nhưng có đủ mọi sự. Hãy cố gắng kinh nghiệm Đấng Christ và áp dụng Đấng Christ khi anh em ở trong mọi loại hoạn nạn; rồi anh em sẽ có một điều gì đó không những làm tươi mới chính mình, mà còn tuôn tràn nước sự sống để tưới mát người khác. Đây chỉ là một phần của sự phong phú không dò lường được của Đấng Christ; đây chỉ là một yếu tố trong sự phong phú của miền đất tốt lành. Miền đất tốt lành trong sự phong phú về nước: trong những khe, mạch và trong những dòng nước sâu, tuôn tràn dưới thung lũng và trên đồi.

MẮT CHÚA

Tất cả những loại nước này đến từ đâu? Nước tuôn chảy dưới thung lũng và trên đồi. Nhưng thung lũng và đồi nhận nước từ đâu? Phục Truyền Luật Lệ Ký 11:11 và câu 12 nói miền đất này “uống nước mưa từ trời”. Đồi và thung lũng không phải là nguồn. Tầng trời là nguồn nước! Tất cả dòng nước hằng sống, tất cả dòng suối đều từ trời mà xuống. Nguồn là ở trên trời. Vì sao nguồn nước đến từ trời? Chính trong phân đoạn Kinh Thánh này, chúng ta được biết đây là một miền đất Chúa tìm kiếm: “Miền đất mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngời sẵn sóc [tiếng Hê-bơ-rơ: tìm kiếm]”. Đức Chúa Trời đang tìm kiếm miền đất tốt lành này. “Mắt Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngời hằng đoái xem nó từ đầu năm đến cuối năm”. Ôi, anh em có thể nhận biết, khi anh em tiếp xúc với Đấng Christ, vui hưởng và kinh nghiệm Đấng Christ để sự sống của Ngài tuôn tràn từ bên trong mình, anh em sẽ có một cảm nhận sâu xa về sự hiện diện của Đức Chúa Trời biết bao! Sự hiện diện của Đức Chúa Trời sẽ thiết thực dường nào đối với anh em. Anh em sẽ thấy mình là một người Đức Chúa Trời đang tìm kiếm và là một người Ngài đang chăm sóc. Anh em sẽ kinh nghiệm mắt Ngài đặt

trên anh em từ đầu năm đến cuối năm, chỉ vì anh em ở trong Đấng Christ, anh em đang vui hưởng Đấng Christ, anh em đang kinh nghiệm Đấng Christ. Vì được kết hiệp với Đấng Christ một cách thực tiễn, anh em không những kinh nghiệm Ngài như nước sự sống, mà cũng sẽ vui hưởng sự hiện diện của Đức Chúa Trời. Mắt của Đức Chúa Trời sẽ luôn luôn đặt trên anh em. Điều Đức Chúa Trời tìm kiếm là miền đất tốt lành này. Anh em phải sống trong miền đất tốt lành này và vui hưởng sự phong phú của miền đất ấy; khi đó anh em sẽ nhận được sự hiện diện của Đức Chúa Trời cùng với đôi mắt (chăm sóc) của Ngài.

Khi anh em không vui với tôi, anh em quay mặt khỏi tôi. Đức Chúa Trời cũng làm như vậy. Nhưng khi anh em đang vui hưởng Đấng Christ như một miền đất như vậy, mắt của Đức Chúa Trời sẽ ở trên anh em từ đầu đến cuối; anh em sẽ vui hưởng sự hiện diện của Đức Chúa Trời một cách liên tục. Sự hiện diện của Đức Chúa Trời sẽ ở với anh em vì anh em kinh nghiệm Đấng Christ như nước sự sống của mình, và vì anh em ở trong miền đất tốt lành này.

Miền đất này phong phú vì nước. Đây là một miền đất của những khe nước, mạch nước và các dòng nước sâu, tuôn chảy dưới các thung lũng và trên những đồi núi.

CHƯƠNG 5

SỰ TỐT LÀNH CỦA MIỀN ĐẤT – TRỪ PHÚ KHÔNG DÒ LƯỜNG ĐƯỢC

II. THỰC PHẨM (1)

Đọc Kinh văn: Phục. 8:8-10; 32:13, 14; Dân. 13:23, 27; 14:7, 8;
Quan. 9:9, 11, 13; Xa. 4:11, 14; Ôs. 14:6, 7; Gi. 12:24; 6:9, 13; 15:5

Chúng ta đã thấy có nhiều hình bóng về Đấng Christ trong Cựu Ước, nhưng chỉ có một hình bóng là hình bóng bao-hàm-tất-cả về Đấng Christ, tức là miền đất Ca-na-an. Miền đất này thường được nhắc đến như miền đất tốt lành. Chúa gọi nó là “một miền đất cực kì tốt lành”. Chúng ta đã xem xét miền đất này là tốt lành như thế nào về nhiều phương diện, chẳng hạn như về sự rộng rãi bao la, ưu thế từ trên cao và sự trừ phú không dò lường được. Chúng ta đã thấy miền đất này dư dật nước như thế nào và bây giờ chúng ta sẽ thấy các loại thực phẩm phong phú của miền đất này.

Trong Phúc Âm Giảng, Chúa nói Ngài sẽ ban cho chúng ta nước sống và cũng trong Phúc Âm này, Ngài nói Ngài là bánh sự sống từ trời đến. Ngài không chỉ ban cho chúng ta nước sự sống, Ngài còn là bánh sự sống. Nước uống luôn luôn kèm với thức ăn. Nếu tôi mời anh em dùng bữa, tôi sẽ dọn cho anh em một loại thức uống và ăn một số thức ăn nào đó. Thức ăn và nước uống luôn luôn đi chung với nhau.

Bây giờ anh em có thể hiểu vì sao Phục Truyền Luật Lệ Kí chương 8 có một thứ tự như vậy. Trước hết chương này

nói về nước và vài loại nước – mạch nước, ngọn suối và dòng suối. Nước không những chỉ khác nhau về các giai đoạn, nghĩa là giai đoạn mạch nước, giai đoạn ngọn suối và giai đoạn dòng suối, mà còn khác nhau trong từng các loại mạch nước, ngọn suối và dòng suối. Chúng ta đã xem xét những điều này. Thế thì ngay sau khi nói về các dòng nước của miền đất này, Kinh Thánh nói về thức ăn.

BẢY LOẠI THỨC ĂN

Thức ăn có nhiều chi tiết hơn. Chúng ta hãy xem câu 8:

“Miền đất của lúa mì, lúa mạch, cây nho, cây vả và cây lựu; một miền đất của cây ô-liu và mật ong”.

Có sáu món, tất cả đều thuộc về giới thực vật và một món thứ bảy khá đặc thù, đó là mật ong. Đường như mật ong một phần thuộc về giới động vật, một phần thuộc về giới thực vật vì nó do loài ong sản xuất; ấy là sự hòa hợp giữa hai giới. Chúng ta hãy kể tên các món khác nhau: lúa mì, lúa mạch, cây nho, cây vả, cây lựu, cây ô-liu và mật ong. Có hai loại ngũ cốc, bốn loại cây và mật ong. Cây thứ nhất là cây nho, sản xuất ra rượu, và loại cây cuối cùng sản xuất ra dầu – cây ô-liu; như vậy chúng ta có rượu và dầu. Cây thứ hai sản xuất ra trái vả; người Hê-bơ-rơ dùng trái vả làm thức ăn. Cây thứ ba là cây lựu, sản xuất ra một loại trái cây đẹp và đầy sự sống. Như vậy, chúng ta có bốn loại cây: cây nho, cây vả, cây lựu và cây ô-liu, và chúng ta có hai loại hạt: lúa mì và lúa mạch.

Tất cả những điều này có ý nghĩa gì? Rất dễ tìm thấy một câu Kinh Thánh nói về ý nghĩa của lúa mì. Giăng 12:24 cho chúng ta biết chính Chúa là một hạt lúa mì. Như vậy, lúa mì rõ ràng tượng trưng cho chính Chúa Jesus. Lúa mạch tượng trưng cho điều gì? Lúa mạch cũng tượng trưng cho Đấng Christ. Tôi biết anh em đã rõ cây nho tượng trưng cho điều gì. Chúa nói Ngài là cây nho thật. Chính Chúa là cây nho. Thế thì, cây vả tượng trưng cho điều gì? Không còn nghi vấn gì nữa, ấy lại là Đấng Christ. Và cây ô-liu cũng

đương nhiên là Đấng Christ. Tất cả những điều này: lúa mì, lúa mạch, cây nho, cây vả, cây lựu và cây ô-liu, đều tượng trưng cho Đấng Christ. Nhưng tất cả những điều này tượng trưng cho khía cạnh nào của Đấng Christ? Chúng ta cần để thêm thì giờ để xem xét vấn đề này một cách cẩn thận.

LÚA MÌ VÀ LÚA MẠCH

Ôi, chúng ta phải thờ phượng Chúa vì Lời của Ngài! Ngài đặt lúa mì trước, chứ không phải lúa mạch hay cây nho. Lúa mì tượng trưng cho khía cạnh nào của Đấng Christ? Qua Giăng 12:24 chúng ta có thể thấy Chúa là một hạt lúa mì rơi xuống đất để chết và bị chôn. Lúa mì tượng trưng cho Đấng Christ nhục hóa. Đấng Christ là Đức Chúa Trời nhục hóa làm người để rơi vào trong đất, để chết và bị chôn. Đây là lúa mì, tượng trưng cho Đấng Christ nhục hóa, Đấng Christ chịu chết và Đấng Christ bị chôn.

Còn lúa mạch tượng trưng cho điều gì? Đấng Christ phục sinh! Lúa mì chỉ về sự nhục hóa, sự chết và chôn của Ngài, tiếp theo đó lúa mạch chỉ về sự phục sinh của Ngài, chỉ về Đấng Christ phục sinh. Làm thế nào chúng ta chứng minh được điều này? Trong miền đất Ca-na-an, lúa mạch luôn luôn chín trước; lúa mạch đi đầu giữa các loại hạt. Trong Lê-vi Kí 23:10, Chúa phán: “Hãy truyền cho dân Israel rằng: khi nào các người vào miền đất mà ta sẽ ban cho và đã gặt mùa màng rồi, thì hãy đem đến cho thầy tế lễ một bó hoa quả đầu mùa của các người”. Khi mùa thu hoạch đến, hoa quả đầu tiên của mùa màng phải đem dâng cho Chúa, và hoa quả đầu mùa ấy rõ ràng là lúa mạch. Bây giờ chúng ta hãy đọc 1 Cô-rin-tô 15:20: “Nhưng bây giờ Đấng Christ đã từ kẻ chết sống lại, Ngài là trái đầu mùa của những kẻ ngủ”. Tất cả những người học hỏi về Kinh Thánh đều nhận biết rằng trái đầu mùa tượng trưng cho Đấng Christ, tức là trái đầu mùa của sự phục sinh. Qua điều này chúng ta có thể

chứng minh lúa mạch tượng trưng cho Đấng Christ phục sinh.

Lúa mì tượng trưng cho Đấng Christ nhục hóa, bị đóng đinh và chôn. Lúa mạch tượng trưng cho Đấng Christ phục sinh. Hai loại ngũ cốc này tượng trưng cho hai phương diện của Đấng Christ, sự đến và sự ra đi của Ngài. Chúng tượng trưng cho Đấng Christ giáng xuống để trở nên lúa mì và Đấng Christ ngự lên để trở nên lúa mạch. Anh em phải hết sức chú ý đến hai vấn đề này. Anh em có kinh nghiệm Đấng Christ như lúa mì chưa? Và anh em có bao giờ kinh nghiệm Đấng Christ như lúa mạch chưa? Kinh nghiệm Đấng Christ như lúa mì nghĩa là gì? Và kinh nghiệm Đấng Christ như lúa mạch là gì?

Khi Chúa Jesus nuôi năm ngàn người, Ngài cho họ ăn năm ổ bánh làm bằng lúa mạch. Rất nhiều người quen thuộc với phép lạ năm ổ bánh nhưng rất ít người nhận biết năm ổ bánh ấy là năm ổ bánh lúa mạch. Phần Kinh Thánh này thật kì diệu. Nếu chúng là năm ổ bánh lúa mì, chắc phải có điều gì sai lầm. Nhưng chúng không phải lúa mì, mà là bánh lúa mạch. Là những ổ bánh lúa mạch, chúng có thể nuôi năm ngàn người với mười hai giỏ gồm những miếng bánh còn dư. Đây là sự phục sinh. Đấng Christ chỉ có thể trở nên phong phú đối với chúng ta trong sự phục sinh của Ngài. Trong sự nhục hóa Ngài vô cùng giới hạn, nhưng trong sự phục sinh Ngài rất phong phú. Không có giới hạn cho một Đấng Christ phục sinh. Là Đấng Christ nhục hóa, Ngài chỉ là một hạt lúa mì, một người Na-xa-rét nhỏ bé, một thợ mộc khiêm nhường. Nhưng khi phục sinh, Ngài vô hạn. Thời gian, không gian và những điều vật chất không còn có thể giới hạn Ngài được nữa. Có năm ổ bánh, nhưng trong thực tế có vô số ổ bánh. Có đủ để nuôi năm ngàn người, chưa kể phụ nữ và trẻ em và riêng phần thừa lại – mười hai giỏ đầy – cũng đã nhiều hơn năm ổ bánh lúc đầu. Đây là lúa mạch. Đây là Đấng Christ phục sinh. Đấng Christ trong sự phục sinh không bao giờ bị giới hạn.

KINH NGHIỆM VỀ LÚA MÌ

Mục tiêu của tôi không phải chỉ đưa ra một vài sự dạy dỗ về giáo lý. Đó không phải là gánh nặng của tôi. Điều mà tôi nhắm đến là kinh nghiệm về lúa mì và kinh nghiệm về lúa mạch. Chúng ta hãy xem xét kinh nghiệm về lúa mì. Các anh chị em ơi, dưới sự tế trị của Chúa bất cứ khi nào chúng ta bị đặt vào một hoàn cảnh mà trong đó chúng ta bị giới hạn, trong đó chúng ta bị đè nén, anh chị em có thể kinh nghiệm Chúa là lúa mì. Khi anh em ở giữa những tình huống bị giới hạn và bị đè nén ấy, và anh em tiếp xúc với Chúa, thì đối với anh em Ngài chỉ là một hạt lúa mì. Ngay khi tiếp xúc với Ngài, anh em có thể hoàn toàn thỏa mãn với hoàn cảnh của mình và sự giới hạn của mình. Ôi, sự sống ấy chính là Đấng Christ ở trong anh em như là một hạt lúa mì. Đó là sự sống của một người thợ mộc nhỏ bé, một Đấng nhục hóa, một Đấng giới hạn. Khi ở trong một hoàn cảnh nào đó, bị giới hạn và đè nén, anh em tiếp xúc một cách sống động với Đấng Christ, anh em sẽ nói: “Ôi, Chúa, Ngài là một Đức Chúa Trời vô hạn, nhưng Ngài đã trở thành một con người hữu hạn. Trong Ngài có quyền năng để chịu đựng mọi loại giới hạn”. Anh em sẽ kinh nghiệm Ngài như lúa mì.

Một ngày kia, một chị em rất tốt và rất thuộc linh đến gặp tôi. Chị xuất thân từ một gia đình giàu có và đã lập gia đình với một anh em là người đang phải chăm sóc mẹ mình. Bà mẹ rất hòa nhã đối với con trai, nhưng đối với con dâu thì lại là một chuyện khác. Chị em trẻ tuổi này đến tìm tôi để tương giao xem kinh nghiệm của chị có đúng đắn không. Sau đó, chị thuật lại hàng ngày chị phải chịu khổ nhiều với mẹ chồng như thế nào. Chị kể với tôi thế nào chị đã đến với Chúa và xin Ngài hành động. Dĩ nhiên chị không dám xin Chúa tống khứ mẹ chồng của mình đi, nhưng chị xin Chúa giải cứu mình khỏi hoàn cảnh ấy. Chị nói khi tìm kiếm Chúa, ngay lập tức Ngài bắt đầu chỉ cho chị thấy Ngài là loại người nào khi Ngài ở trên đất. Ngài cho chị thấy mức độ

Ngài đã bị giới hạn như một người thợ mộc trong gia đình nhỏ bé ấy hơn ba mươi năm. Khi thấy một khả tượng như vậy, chị kêu lên trong nước mắt: “Chúa ơi, con ngợi khen Ngài, con ngợi khen Ngài! Sự sống của Ngài ở trong con. Chúa ơi, con thỏa lòng trong hoàn cảnh hiện tại của con. Con không xin Ngài thay đổi gì cả. Con chỉ ngợi khen Ngài!” Chị hỏi tôi kinh nghiệm của chị có đúng đắn không và tôi thưa rằng đó là một kinh nghiệm đúng đắn nhất. Chị em này kinh nghiệm Chúa như một hạt lúa mì. Chị thật là một chị em thuộc linh.

Ít lâu sau, chị em này lại đến gặp tôi. Lần này chị nói: “Ôi, thưa anh, ngợi khen Chúa, tôi không chỉ thỏa lòng với sự giới hạn của gia đình tôi, nhưng tôi còn thấy nhiều hơn về Chúa Jesus! Không những Ngài bị giới hạn, nhưng Ngài còn bị chết và chôn. Khi Chúa bày tỏ điều này cho tôi, tôi thưa với Ngài không những tôi thỏa lòng sống trong hoàn cảnh hiện tại của gia đình tôi, ngay cả tôi còn muốn chết và chôn trong gia đình này vì Ngài nữa”. Đây là một kinh nghiệm sâu hơn về Đấng Christ như một hạt lúa mì.

Đối với nhiều người trong chúng ta, trong nhiều hoàn cảnh, Chúa Jesus chỉ như một hạt lúa mì. Càng kinh nghiệm Ngài, chúng ta càng nhận biết Ngài là một Đấng như vậy. Ngài sống trong chúng ta. Ngài là sự sống của chúng ta làm cho chúng ta bằng lòng chịu giới hạn, bằng lòng chịu chết, bằng lòng chịu chôn, bằng lòng không coi mình là gì cả. Đây là kinh nghiệm về Đấng Christ như hạt lúa mì.

Anh em có kinh nghiệm như vậy không? Anh em có loại kinh nghiệm nào? Anh em có cãi nhau với vợ hay chồng mình không? Nếu có, anh em không còn liên hệ gì với Đấng Christ. Anh em phải kinh nghiệm Ngài một cách phong phú như vậy. Anh em phải kinh nghiệm Ngài vừa như nước sống, vừa như hạt lúa mì. Nếu nhìn xem Chúa khi anh em bị giới hạn và bối rối, tôi chắc rằng Ngài sẽ chỉ cho anh em thấy Ngài đã bị giới hạn, chịu chết và chôn. Ngài sẽ chỉ cho

anh em thấy Đấng ấy là Đấng sống trong anh em. Ngài sẽ nâng đỡ để anh em có thể chịu giới hạn. Ngài sẽ nâng đỡ để anh em có thể chịu chết và chôn. Ngài sẽ ban năng lực cho anh em đến mức như vậy, và Ngài làm cho anh em mạnh mẽ để trở nên một con người như vậy. Khi ấy, anh em sẽ kinh nghiệm Đấng Christ như hạt lúa mì.

KINH NGHIỆM VỀ LÚA MẠCH

Nhưng có phải như vậy là hết không? Không! Ngợi khen Chúa, sau lúa mì có lúa mạch. Mồ mả không phải là sự kết thúc của Chúa. Ngài đã sống lại! Lúa mạch theo sau lúa mì! Lúa mì là thung lũng của sự chết, nhưng lúa mạch là đồi núi của sự phục sinh. Bất cứ khi nào anh em kinh nghiệm Đấng Christ như lúa mì, hãy biết chắc rằng rồi sẽ có một kinh nghiệm về Đấng Christ như lúa mạch theo sau.

Thật ra, để có thể kinh nghiệm Đấng Christ như hạt lúa mì, là Jesus bị giới hạn, chúng ta phải áp dụng Ngài như lúa mạch, như Đấng Christ phục sinh. Đấng Christ phục sinh đang sống trong chúng ta. Đấng Christ phục sinh này sở hữu một sự sống mà sự sống ấy đã trải qua sự nhục hóa, sự đóng đinh và chôn, nhưng chính Ngài hôm nay là Đấng phục sinh. Đấng Christ trong xác thịt luôn luôn bị giới hạn, nhưng Đấng Christ phục sinh thì vô hạn và tự do. Chính Đấng Christ vô hạn này đang sống trong chúng ta, làm cho chúng ta bước theo Jesus Đấng bị giới hạn. Ngày nay chúng ta đang bước theo Jesus Đấng bị giới hạn, nhưng chúng ta làm điều này trong quyền năng của Đấng Christ vô hạn. Đấng Christ vô hạn sống trong chúng ta là khả năng của chúng ta để chúng ta có thể làm được.

Tôi xin hỏi anh em, khi sống trong nhà hay ở nơi làm việc, anh em hành động như Đấng Christ phục sinh, hay như Đấng Christ bị giới hạn? Nếu anh em là một người bước theo Jesus, anh em phải bị giới hạn. Khi Jesus ở trên đất, Ngài luôn luôn bị giới hạn, giới hạn bởi xác thịt, giới hạn bởi gia đình, giới hạn bởi người mẹ trong xác thịt của

Ngài và ngay cả bởi những anh em trong xác thịt của Ngài. Ngài luôn luôn bị giới hạn. Ngài bị giới hạn bởi không gian và thời gian; Ngài bị giới hạn bởi mọi điều. Nếu chúng ta muốn sống cuộc đời của Jesus, chúng ta cũng phải bị giới hạn. Nếu chúng ta theo bước chân Ngài, chúng ta sẽ không được tự do, không có quyền tự do. Thật là một phước hạnh khi chúng ta bị giới hạn vì Jesus!

Nhưng năng lực để chúng ta chịu giới hạn là gì? Sức mạnh làm cho chúng ta có thể chịu giới hạn thật là lớn lao. Nổi giận là điều dễ dàng, nhưng kiên nhẫn là điều đòi hỏi phải có sức lực. Nổi nóng là điều dễ dàng, nhưng chịu khổ lâu dài đòi hỏi phải có năng lực thiên thượng. Quyền năng làm cho chúng ta bị giới hạn là quyền năng phục sinh của Ngài. Để chỉ nhận nài một chút tôi cũng cần Đấng Christ phục sinh sống trong tôi, làm cho tôi mạnh mẽ. Áp dụng Đấng Christ phục sinh là sự kiên nhẫn của tôi tức là kinh nghiệm Đấng Christ như lúa mạch.

Có lẽ anh em sẽ nói với tôi: “Thưa anh, tôi biết mình phải bị giới hạn luôn luôn. Tôi phải bị giới hạn bởi vợ mình, bởi con cái mình, ông chủ mình, bởi các anh em và đặc biệt bởi một anh em nào đó. Tôi bị giới hạn bởi điều này và bởi điều kia. Và tôi nghĩ ngày mai và ngày mốt sẽ càng tệ hơn. Làm thế nào tôi có thể đáp ứng nổi tình huống này? Tôi nhận biết Đấng Christ phục sinh đang sống trong tôi, nhưng tôi có Ngài ít quá. Thậm chí tôi không có được năm ổ bánh; tôi chỉ có một ổ bánh”. Vâng, có thể anh em chỉ có một ổ bánh, nhưng hãy nhớ rằng đó là một ổ bánh lúa mạch, một ổ bánh của Đấng Christ phục sinh là Đấng không bao giờ bị giới hạn. Đường như anh em chỉ có một chút, nhưng không sao, vì Ngài không có giới hạn. Một chút của Ngài thừa sức đáp ứng tình hình. Anh em nói anh em không thể đáp ứng nổi hoàn cảnh này. Đúng vậy! Chắc chắn là anh em không thể đáp ứng nổi. Nhưng có một Đấng có thể – Đấng ấy là lúa mạch. Một ổ bánh lúa mạch đang ở trong anh em; một chút Đấng Christ phục sinh đang ở trong anh em – như

vậy là đủ rồi. Đấng Christ phục sinh là vô hạn. Hãy áp dụng Ngài vào hoàn cảnh. Ngài không bao giờ khô cạn. Nhờ quyền năng của Đấng Christ phục sinh, anh em có thể bước theo dấu chân của Jesus Đấng nhục hóa. Với sự sống của Đấng Christ phục sinh, anh em có thể sống bày tỏ sự sống của Jesus Đấng bị giới hạn.

Đôi khi một anh em nói: “Tôi cảm thấy có gánh nặng làm chúng, nhưng tôi yếu đuối quá!” Đường như nhu cầu là năm ngàn người cần được nuôi dưỡng, nhưng sự cung cấp chỉ là năm ổ bánh lúa mạch. Tuy nhiên, anh em phải tiến tới bởi đức tin. Mặc dầu phần của anh em dường như quá ít và nhu cầu quá lớn lao, nhưng anh em phải nhận biết điều mình có không gì kém hơn là Đấng Christ phục sinh. Anh em có thể làm mọi điều nhờ Đấng ban sức mạnh cho anh em, vì Ngài đã phục sinh và không có giới hạn. Hãy áp dụng Ngài!

Khi một người đến gặp anh em, hãy nhớ rằng Đấng Christ ở trong anh em như lúa mạch. Phải áp dụng Đấng Christ trong sự tương giao với anh em ấy. Đôi lúc anh em quên mất điều này. Khi gặp anh ấy, anh em nói về Việt Nam, về tình hình thế giới hoặc về thời tiết. Anh em nhớ thời tiết nhưng quên Đấng Christ. Anh em không áp dụng Đấng Christ trong sự tương giao với anh ấy. Khi anh ấy ra về, anh em cảm thấy đói và không những đói, mà còn bệnh – bệnh vì không áp dụng Đấng Christ. Anh em phải nắm lấy mọi hoàn cảnh như những cơ hội để áp dụng Đấng Christ. Hãy áp dụng Ngài, áp dụng Ngài và áp dụng Ngài. Sau đó khi đến buổi nhóm, anh em rất dễ ngại khen Chúa hay làm chứng; anh em sẽ có nhiều ổ bánh lúa mạch để dâng lên cho Chúa.

Một lần kia, anh Watchman Nee nói với chúng tôi rằng vài anh em đồng công trẻ tuổi khi đến một buổi nhóm, họ nhìn quanh xem có anh em lâu năm nào ở đó không. Nếu không có và nếu mọi người tham dự buổi nhóm đều là tín đồ mới, họ sẽ dạn dĩ cầu nguyện và trình bày những gì họ có.

Nhưng nếu các anh em lâu năm có mặt ở đó, họ sẽ rụt lại vì e sợ. Điều này không đến từ Đấng Christ phục sinh. Nếu anh em có Đấng Christ phục sinh, dầu Sứ đồ Phao-lô ở đó, anh em vẫn sẽ nói: “Ngợi khen Chúa, anh em tôi có Đấng Christ phục sinh, và tôi cũng có Ngài. Anh ấy có năm trăm ổ bánh, nhưng ít nhất tôi cũng có một ổ. Ha-lê-lu-gia!” Miễn là anh em có một chút Đấng Christ phục sinh là anh em có nhiều hơn mức đầy đủ để đáp ứng cho mọi tình huống. Ngài là ổ bánh lúa mạch; Ngài là Đấng phục sinh. Không điều gì có thể ngăn trở Ngài; không điều gì có thể giới hạn Ngài.

Khi đến nhóm với các anh chị em, anh em phải nhận biết trách nhiệm của mình. Anh em phải chia sẻ trong buổi nhóm với những người khác. Anh em phải dâng lời tạ ơn và ngợi khen; anh em phải dâng vài lời cầu nguyện. Đây là trách nhiệm của anh em. Anh em nói: “Ôi, tôi yếu đuối quá!” Anh em yếu đuối trong chính mình, nhưng anh em không yếu đuối trong Đấng Christ. Anh em nói: “Tôi không có gì cả”. Vâng, anh em không có gì cả, nhưng trong Đấng Christ, anh em có mọi sự. Anh em nói: “Ôi, tôi quá nghèo nàn!” Vâng, anh em nghèo nàn trong chính mình, nhưng anh em không nghèo nàn trong Đấng Christ phục sinh. Hãy nhớ rằng Đấng Christ là lúa mạch trong anh em. Khi đến buổi nhóm, hãy áp dụng Ngài như một ổ bánh lúa mạch để nuôi dưỡng mọi người bằng lời cầu nguyện hay bằng lời làm chứng của mình. Anh em hãy thử làm như vậy! Hãy thử hay hãy thực hành điều này! Anh em sẽ thấy mình phong phú biết bao. Ban đầu anh em chỉ có một ổ bánh nhưng cuối cùng anh em có thể có một trăm ổ bánh. Anh em được phong phú do thực hành. Đừng bao giờ coi các buổi nhóm không phải là việc của anh em. Nếu như vậy, các buổi nhóm sẽ không còn nữa. Anh em phải học áp dụng Đấng Christ; anh em phải ứng dụng Đấng Christ mà mình có.

Chúa Jesus nói với các môn đệ: “Các ngươi hãy cho họ ăn”. Các môn đệ nói: “Chúng ta có năm ổ bánh lúa mạch, nhưng chúng có là bao với đông người như vậy”. Chúa đáp:

“Hãy đem đến cho ta”. Một khi chúng là những ổ bánh lúa mạch, một khi chúng là một điều gì đó của Đấng Christ phục sinh, là đã đủ lắm rồi; điều đó sẽ đáp ứng tình hình và sẽ còn dư lại.

Các anh chị em ơi, nếu tiếp nhận lời tôi, tin vào Đấng Christ phục sinh và áp dụng Ngài, anh chị em sẽ khám phá thấy những gì còn lại trong mình sẽ nhiều hơn những gì anh chị em có lúc bắt đầu. Đây là lúa mạch. Đây không chỉ là một sự dạy dỗ, nhưng là một điều để chúng ta kinh nghiệm và áp dụng hằng ngày trong mọi hoàn cảnh. Hãy áp dụng Đấng Christ phục sinh, là Đấng vô hạn, không bao giờ voi cạn. Hãy nói với Ngài: “Chúa ơi, con không thể đáp ứng nhu cầu, con không thể đối diện tình hình, nhưng con ngợi khen Ngài, Ngài có thể làm điều đó. Con bước tới, hoàn toàn tin cậy Ngài, hoàn toàn nhờ cậy Ngài”.

Sau một thời gian khá dài, có lẽ năm hay sáu năm, người chị em đã kinh nghiệm Đấng Christ phục sinh như một hạt lúa mì trong gia đình mình làm chứng một kinh nghiệm khác. Lần này chị kinh nghiệm Đấng Christ như lúa mạch. Chị làm chứng rằng mẹ chồng của mình và nhiều họ hàng được dẫn dắt đến với Chúa qua chị. Chị đã trở thành một ổ bánh lúa mạch nuôi dưỡng nhiều người. Chị đã kinh nghiệm Đấng Christ trong sự phục sinh.

Loại kinh nghiệm này không chỉ làm cho anh em biết Đấng Christ bên trong như lúa mì và như lúa mạch, nhưng nhờ kinh nghiệm này anh em trở thành một hạt lúa mì, anh em trở thành một ổ bánh lúa mạch. Khi ấy, anh em là thức ăn cho những người khác. Anh em có thể nuôi dưỡng người khác bằng những gì anh em kinh nghiệm. Rất nhiều người được nuôi dưỡng bởi chị em này. Bất cứ khi nào chị đến buổi nhóm, ngay cả khi chị chưa mở miệng, tất cả các anh chị em đều cảm nhận được chức vụ của Đấng Christ, chức vụ sự sống. Khi chị nói lên một lời cầu nguyện, mọi linh và mọi lòng đều thỏa mãn. Chị trở nên một hạt lúa mì giữa vòng các con cái Chúa. Và chính chị trở nên một ổ bánh lúa mạch

để làm thỏa mãn và nuôi dưỡng nhiều người. Chị kinh nghiệm Đấng Christ như lúa mì và lúa mạch; cho nên chính chị trở thành một hạt lúa mì và một ổ bánh lúa mạch.

CÂY NHO

Bây giờ chúng ta hãy xem xét vài điều có liên quan đến các loại cây. Cây đầu tiên là cây nho. Cây nho tiêu biểu cho điều gì? Trong Các Quan Xét 9:13 cây nho nói: “Ta có nên bỏ rượu mới của ta, là điều làm vui mừng Đức Chúa Trời và người ta”. Theo một ý nghĩa, cây nho mô tả Đấng Christ hi sinh, Đấng Christ đã hi sinh mọi điều của chính Ngài. Nhưng đây không phải là điểm chính yếu. Ý nghĩa chính yếu là từ sự hi sinh của Ngài, Ngài sản sinh ra một điều làm vui mừng Đức Chúa Trời và con người, đó là rượu mới.

Anh em có bao giờ kinh nghiệm như vậy về Đấng Christ chưa? Tôi tin phần đông chúng ta đều có một ít kinh nghiệm về loại này, nhưng có lẽ chúng ta chưa quan tâm nhiều. Đôi lúc dưới quyền tể trị của Chúa, chúng ta bị đặt vào một tình huống mà qua đó chúng ta phải hi sinh chính mình để làm cho người khác và Chúa vui mừng. Khi đến tiếp xúc với Chúa trong hoàn cảnh này, đó là lúc chúng ta kinh nghiệm Ngài như cây nho sản xuất rượu nho; chúng ta kinh nghiệm Đấng Christ là Đấng làm cho Đức Chúa Trời và người khác vui mừng. Từ kinh nghiệm này, chúng ta trở nên cây nho; chúng ta trở nên người sản xuất ra điều làm vui mừng cả Đức Chúa Trời lẫn con người. Tôi biết anh em có kinh nghiệm thuộc loại này. Đấng Christ có nhiều phương diện khác nhau để đáp ứng nhu cầu trong mọi tình huống. Đấng Christ thật là phong phú. Ngài không chỉ là hạt lúa mì và ổ bánh lúa mạch, nhưng Ngài cũng là tất cả các loại cây và trước hết Ngài là Đấng đem lại niềm vui cho Đức Chúa Trời và người khác. Nếu tất cả các anh chị em đều vui mừng với anh em, tôi tin chắc không ít thì nhiều, anh em đang kinh nghiệm Đấng Christ về phương diện này; anh em đang kinh nghiệm Đấng Christ như một nhà sản

xuất rượu nho. Đấng Christ là chiên con hi sinh đang sống trong anh em, ban năng lực cho anh em để anh em hi sinh chính mình cho người khác hầu đem lại niềm vui cho họ.

Cách đây vài năm, khi tôi sống ở Đài Loan, một số khá đông các anh chị em đến ở với chúng tôi để được giúp đỡ về mặt thuộc linh. Một chị em trong số ấy luôn luôn làm bầm, luôn luôn phàn nàn. Khi chị đi tắm, nước không đủ nóng, khi chị dùng bữa, thức ăn quá lạnh. Suốt cả ngày chị trách móc “Tại sao thế này?” và “Tại sao thế kia?” Chị làm cho mọi người sống chung với chị đều nhức đầu. Không ai vui mừng với chị được chỉ vì chị không biết hi sinh chính mình. Chị không bao giờ biết áp dụng Đấng Christ hi sinh cho hoàn cảnh của mình. Chính chị không phải là một người vui vẻ, và chị không làm cho người khác vui mừng. Chị thiếu “rượu”. Chị không kinh nghiệm Đấng Christ là “nhà sản xuất rượu”, hi sinh chính Ngài để đem “rượu” đến cho người khác và Đức Chúa Trời.

Nếu kinh nghiệm Đấng Christ trong khía cạnh này, chính anh em sẽ có nhiều rượu để uống và anh em sẽ say. Khi ấy anh em sẽ điên cuồng vì Đấng Christ. Anh em nên làm một người say và điên cuồng vì Đấng Christ. Anh em nên nói rằng: “Chúa ơi, con vui mừng quá, con vui mừng quá. Con không biết ích kỉ là gì nữa; đó là một ngôn ngữ xa lạ đối với con. Hằng ngày con liên tục uống rượu của Đấng Christ”.

Người vui mừng nhất là người ít ích kỉ nhất. Người ích kỉ nhất luôn luôn là người đáng thương hơn hết. Họ luôn luôn kêu rêu: “Xin thương xót tôi; xin đối xử với tôi tốt hơn một chút!” Họ giống như những người hành khát, lúc nào cũng van xin. Người hi sinh là người hạnh phúc. Làm thế nào chúng ta có thể hi sinh được? Chúng ta không có năng lực để hi sinh, vì sự sống của chúng ta chỉ là sự sống thiên nhiên, một sự sống ích kỉ. Chỉ có sự sống của Đấng Christ là sự sống hi sinh. Nếu tiếp xúc với Đấng Christ này và kinh nghiệm sự sống hi sinh của Ngài, Ngài sẽ ban năng lực cho

anh em, làm cho anh em mạnh mẽ để hi sinh cho Đức Chúa Trời và những người khác. Khi ấy anh em sẽ là người hạnh phúc nhất; anh em sẽ say sưa với hạnh phúc. Đây là kinh nghiệm về Đấng Christ như cây nho. Nhờ kinh nghiệm này, anh em trở thành một cây nho cho người khác. Tất cả những ai tiếp xúc với anh em đều vui mừng với anh em, và anh em đem sự vui mừng đến cho Đức Chúa Trời.

Làm thế nào để trái nho biến thành rượu? Chúng phải bị ép. Để làm cho Đức Chúa Trời và người khác vui mừng, anh em cũng phải bị ép. Anh em vui mừng học biết Đấng Christ là lúa mạch, là Đấng Christ phục sinh trong anh em và Ngài đáp ứng đầy đủ cho mọi hoàn cảnh. Anh em nói: Ha-lê-lu-gia! Nhưng đừng nói Ha-lê-lu-gia quá dễ dàng như vậy, vì ngay sau lúa mạch là cây nho. Các trái nho phải bị ép để đem lại sự vui vẻ cho Đức Chúa Trời và loài người. Anh em cũng phải bị ép. Càng uống rượu của Đấng Christ, anh em càng nhận biết chính mình phải bị ép. Anh em phải bị phá vỡ để sản sinh ra một điều gì đó trong nhà Chúa để làm cho người khác vui mừng.

Anh em thấy thú tỵ này: trước hết là lúa mì, rồi đến lúa mạch và đến cây nho. Kinh nghiệm của chúng ta minh chứng điều này. Tôi xin nhắc lại: đừng chỉ nhận lấy điều này như một giáo lí hay một sự dạy dỗ. Hãy nhớ những phương cách mà bởi đó anh em có thể nhận biết Đấng Christ theo những khía cạnh khác nhau và áp dụng Ngài trong đời sống hằng ngày của anh em.

CHƯƠNG 6

SỰ TỐT LÀNH CỦA MIỀN ĐẤT – TRỪ PHÚ KHÔNG DÒ LÒNG ĐƯỢC

II. THỰC PHẨM (2)

Đọc Kinh văn: Phục. 8:7, 8; 7:13; 32:13, 14; Quan. 9:9, 11, 13;
Êxc. 34:29; Dân. 13:23, 27; Xa. 4:12-14

Chúng ta đã thấy ba thổ sản trong miền đất Ca-na-an tốt lành: lúa mì, lúa mạch và nho. Một lần nữa, chúng ta hãy lưu ý thứ tự này: trước hết là lúa mì, rồi đến lúa mạch và sau đó đến cây nho. Trước hết, chúng ta kinh nghiệm Jesus Đấng đã nhục hóa, bị giới hạn, đóng đinh và chôn; sau đó chúng ta tiếp xúc với Đấng Christ phục sinh. Nhờ quyền năng phục sinh của Ngài, chúng ta có thể sống cuộc đời Ngài đã sống trên đất này. Nhờ Đấng Christ phục sinh, chúng ta có thể sống cuộc đời của Jesus Đấng nhục hóa và bị giới hạn. Rồi về sau, chúng ta học biết rằng, càng vui thỏa trong Chúa, chúng ta càng phải chịu khổ. Càng kinh nghiệm Đấng Christ, chúng ta càng phải bị đặt vào bàn ép rượu. Chúng ta sẽ bị đè ép để nhờ thế một điều gì đó được phát sinh làm vui lòng Đức Chúa Trời và những người khác. Kinh nghiệm của chúng ta làm chúng ta về tất cả những điều này.

CÂY VẢ

Bây giờ đến loại thổ sản thứ tư – cây vả. Các Quan Xét 9:11 cho chúng ta biết cây vả tượng trưng cho loại trái cây

ngọt ngào và ngon lành. Nó nói lên sự ngọt ngào và thỏa mãn của Đấng Christ, tức là nguồn cung ứng của chúng ta. Trong thổ sản đầu tiên tức là lúa mì, chúng ta không thể tìm thấy sự ngọt ngào và thỏa mãn được. Lúa mạch cũng thế, chẳng có sự ngọt ngào và thỏa mãn. Ngay đến cây nho cũng không nhấn mạnh về sự ngọt ngào và thỏa mãn của Đấng Christ là nguồn cung ứng của chúng ta. Chúng ta cần phải đến để nhận loại thổ sản thứ tư, là cây vả.

Qua kinh nghiệm của mình, chúng ta nhận biết càng vui hưởng Đấng Christ như lúa mì, lúa mạch, cây nho thì chúng ta càng kinh nghiệm được sự ngọt ngào và thỏa mãn của Đấng Christ. Càng vui hưởng Ngài là Đấng phục sinh, chúng ta sẽ càng bị đè ép và càng vui hưởng Ngài như là cây nho. Nhưng ngợi khen Chúa, chính lúc ấy chúng ta nhận biết sự ngọt ngào và thỏa mãn của Đấng Christ là nguồn cung ứng của chúng ta.

Khoảng ba mươi năm trước tại Trung Hoa, một thiếu nữ sống ở Kiang-Su, một tỉnh miền Bắc, lâm bệnh. Vào lúc ấy đang có nạn đói, và chị vô cùng nghèo khổ. Bệnh hoạn đã đem chị đến với Chúa, trong khi phải đối diện với sự chống đối dữ dội của cả gia đình, chị đã tiến bộ nhanh chóng trong sự tăng trưởng thuộc linh. Ngay thời điểm ấy, chồng chị qua đời, và áp lực chồng chất trên chị. Chị bị đưa từ “bàn ép rượu” này đến “bàn ép rượu” khác. Chị hiểu biết rất ít về giáo lí, nhưng chị thật kinh nghiệm một điều gì đó trong linh. Chị đã kinh nghiệm Đấng Christ. Hằng ngày, chị vui hưởng Ngài và làm chứng rằng Đấng Christ là chính sự sống của mình. Gia đình chị chống đối dữ dội. Chị càng đi nhóm, mẹ chồng chị càng đánh đập và bắt bớ chị. Chị hát thánh ca để ngợi khen Chúa, nhưng chị càng vui mừng, mẹ chồng chị càng phẫn nộ, và chị càng bị đánh đập. Nhưng chị em này vẫn không nản lòng. Sự đánh đập của mẹ chồng chỉ làm cho chị ngợi khen Chúa hơn bao giờ hết. Một ngày kia, chị ca hát trở về từ một buổi nhóm, mẹ chồng chị giận sôi trong lòng. Bà la lên: “Mày làm chuyện gì vậy! Gia đình

nghèo thiếu như vậy, mà còn lòng dạ nào mà ca với hát!” và sau đó bà cho chị một trận đòn nên thân. Vào phòng đóng cửa lại, chị em trẻ tuổi này hát ngợi khen Chúa và cầu nguyện lớn tiếng. Mẹ chồng chị không thể không nghe tiếng chị hát, và bà đến cửa phòng chị ghé tai nghe. Bà suy nghĩ: “Chuyện gì trên đời đã xảy ra cho nó. Có lẽ nó điên rồi”. Bà lắng nghe chăm chú. Anh em có biết chị em ấy cầu nguyện gì không? “Chúa ơi, con ngợi khen Ngài, con ngợi khen Ngài, con vui mừng quá! Xin tha thứ cho mẹ chồng của con! Xin cứu mẹ con, Chúa ơi, xin cứu mẹ con! Xin ban cho mẹ con ánh sáng và sự vui mừng mà con có! Xin ban phước cho mẹ con, Chúa ơi!” Tất cả những lời cầu nguyện đơn sơ này làm cho mẹ chồng chị vô cùng ngạc nhiên. Bà nghĩ có lẽ thiếu nữ này đang rửa sả bà, nhưng thay vì rửa sả, chị ấy lại cầu nguyện cho bà. Bà mẹ chồng gõ cửa. Run rẩy vì sợ hãi, chị em ấy nghĩ chắc mẹ chồng chị lại vào đánh chị. Nhưng thay vì vậy, bà hỏi: “Con ơi, con có sao không, con có sao không? Mẹ đánh con! Sao con lại cầu nguyện cho mẹ, xin Đức Chúa Trời ban phước và sự vui mừng cho mẹ? Con làm sao vậy?” Chị đáp: “Mẹ ơi, Đấng Christ làm con thỏa mãn! Con thỏa lòng quá! Con đầy dẫy sự ngọt ngào. Mẹ biết không, mẹ càng đánh con, con càng cảm thấy ngọt ngào và thỏa mãn”. Mẹ chồng chị liền bước vào phòng và nắm lấy tay chị. Bà nói: “Con ơi, chúng ta hãy quý xuống. Con bày mẹ cầu nguyện đi. Mẹ muốn nhận Chúa Jesus làm Chúa của mẹ”.

Ôi, sự ngọt ngào và thỏa mãn của Chúa là nguồn cung ứng cho chúng ta! Chúng ta có thể chắc chắn rằng, càng bị đè nén, chúng ta càng thỏa mãn. Áp lực chỉ làm cho chúng ta nhận biết sự ngọt ngào và thỏa mãn của Ngài. Đây là Đấng Christ như cây vả.

CÂY LỤY

Chúng ta xét đến thổ sản thứ năm là lựu. Lựu tượng trưng cho điều gì? Anh em có bao giờ thấy trái lựu chưa?

Khi thấy một trái lựu chín, ngay lập tức anh em nhận biết sự phong phú và đẹp đẽ của sự sống.

Xin xem xét trường hợp của chị em trẻ tuổi mà chúng tôi vừa đề cập. Sự sống của chị đẹp biết bao! Sự sống của chị là sự biến hình của sự sống Đấng Christ. Một sự sống phong phú, dư dật biết bao! Một anh em đồng công của chúng tôi đến nơi ấy và được biết hoàn cảnh của chị. Anh cho chúng tôi biết tất cả các Hội thánh trong vùng ấy đều được nuôi dưỡng bởi kinh nghiệm của chị. Ngợi khen Chúa về một sự sống phong phú như vậy!

Khi anh em vui hưởng và kinh nghiệm Đấng Christ như lúa mì, như lúa mạch, như cây nho và như cây vả, vẻ đẹp của Đấng Christ ở cùng anh em, sự sống phong phú dư dật của Đấng Christ ở với anh em. Đây là kinh nghiệm về Đấng Christ như cây lựu. Nếu anh em vui hưởng Đấng Christ phục sinh và nhờ quyền năng phục sinh của Ngài, anh em sống cuộc đời của Chúa Jesus trên đất này để chịu mọi loại áp lực, bất bớ, rắc rối và xung đột, anh em sẽ nhận biết sự ngọt ngào của Đấng Christ bên trong mình, rồi anh em sẽ bày tỏ vẻ đẹp và sự sống phong phú của Ngài cho người khác. Khi tiếp xúc với anh em, họ sẽ cảm nhận được vẻ đáng yêu và sức hấp dẫn của Đấng Christ, và một sự sống phong phú dư dật sẽ được truyền đạt cho họ.

CÂY Ô-LIU

Thổ sản thứ sáu là ô-liu. Chúng ta biết cây ô-liu sản xuất ra dầu ô-liu. Đây là thổ sản cuối cùng trong các thức ăn được phân loại thực vật. Vì sao Linh xếp cây ô-liu vào vị trí sau cùng? Chúng ta đã đọc Xa-cha-ri 4:12-14. Trong phân đoạn Kinh Thánh này, có hai cây ô-liu trước mặt Chúa, mà Chúa giải thích là hai con trai của dầu. Chúng ta cần nhận biết Đấng Christ là Con Trai của dầu; Đấng Christ là con người được xúc dầu bằng Thánh Linh của Đức Chúa Trời. Đức Chúa Trời đổ trên Ngài dầu vui mừng. Ngài là một người đầy dẫy Thánh Linh; Ngài là cây ô-liu, Con

Trai của dầu. Ôi, nếu chúng ta vui hưởng Ngài như lúa mì, lúa mạch, như cây nho, cây vả và như cây lựu, chắc chắn chúng ta sẽ vui hưởng Ngài như cây ô-liu, nghĩa là chúng ta sẽ được đầy đầy Thánh Linh. Chúng ta sẽ đầy đầy dầu, và chúng ta sẽ trở thành một cây ô-liu.

Dầu của cây ô-liu được dùng cho mục đích gì? Chúng ta được biết trong Các Quan Xét 9:9, nó được dùng để tôn kính Đức Chúa Trời và tôn trọng con người. Nếu muốn tôn kính Đức Chúa Trời hay tôn trọng con người, chúng ta phải làm điều đó bằng dầu ô-liu. Điều này chỉ có nghĩa là nếu muốn phục vụ Chúa, nếu muốn giúp đỡ người khác, chúng ta phải thực hiện điều đó bằng Thánh Linh. Chúng ta phải là một người đầy đầy Thánh Linh, một cây ô-liu, một con trai của dầu. Chúng ta không bao giờ có thể phục vụ Chúa hay giúp đỡ người khác nếu không nhờ Thánh Linh. Nhưng ngợi khen Chúa, nếu chúng ta vui hưởng Ngài như lúa mì, lúa mạch, cây nho, cây vả và cây lựu, chắc chắn chúng ta sẽ có dầu. Chúng ta sẽ được đầy đầy Thánh Linh. Chúng ta sẽ thật sự có khả năng tôn kính Đức Chúa Trời và tôn trọng con người.

Tôi thích chữ “tôn kính”. Không những chúng ta phải tôn kính Đức Chúa Trời, mà cũng phải tôn kính hay tôn trọng người khác nữa. Đừng nghĩ đây là một điều hơi hợt bề ngoài. Anh em có nhận thức rằng bất cứ khi nào anh em đến tiếp xúc với một anh em hay một chị em, anh em sẽ tôn trọng người ấy không? Anh em sẽ tôn trọng người ấy bằng cách nào? Bằng chính mình ư? Bằng sự sống thiên nhiên của mình ư? Bằng con người cũ của mình ư? Bằng tri thức thế giới của mình ư? Anh em chỉ có thể tôn trọng người ấy bằng Thánh Linh. Nhưng anh em phải được đầy đầy Thánh Linh đã. Anh em phải là một con trai của dầu. Anh em cần phải kinh nghiệm Đấng Christ như cây ô-liu.

Bây giờ anh em nhận biết vì sao Thánh Linh để cây ô-liu ở sau cùng. Khi anh em kinh nghiệm Đấng Christ là tất cả các thổ sản khác, và khi đạt đến điểm này, anh em sẽ đầy

dấy Thánh Linh. Khi ấy, anh em sẽ tôn kính Đức Chúa Trời và có thể tôn trọng người khác.

Một ngày kia, một anh em đến thăm tôi, nhưng anh ấy không đến để tôn trọng tôi. Anh em có biết anh ấy nói gì không? Anh nói: “Thưa anh, hôm nay tôi đi xem phim. Thật là chuyện phim hay nhất mà tôi từng xem! Tôi vui mừng đến nỗi tôi đến đây gặp anh”. Tôi chỉ cảm thấy anh ấy không tôn trọng tôi. Anh ấy làm cho tôi xấu hổ. Anh ấy tỏ sự bất kính của anh đối với tôi qua việc kể chuyện xem phim của anh thay vì đến với Thánh Linh để tôn trọng tôi.

Thưa các anh chị em, nếu có ai đến tương giao với anh em trong Thánh Linh, anh em thật sự được tôn trọng bởi người ấy. Nhờ Thánh Linh, người ấy cho anh em một vinh dự thật sự. Chỉ khi nào đầy dẫy Thánh Linh chúng ta mới có thể tôn trọng người khác. Nếu không, bất cứ điều gì chúng ta nói, chúng ta làm, chỉ tỏ ra sự bất kính của chúng ta đối với họ mà thôi. Nếu chúng ta chỉ nói chuyện với họ về tình hình thế giới, về điều này, điều kia thì chúng ta không có lòng tôn trọng họ. Trong mọi sự tiếp xúc với người khác, anh em có thể nói nhờ sự thương xót và ân điển của Chúa và nhờ Thánh Linh mà anh em tôn trọng họ không? Hay anh em không tôn trọng họ bằng rất nhiều điều? Để tôn trọng người khác, chúng ta phải được đầy dẫy Thánh Linh.

Chúng ta có đầy dẫy Thánh Linh để tôn kính Đức Chúa Trời và tôn trọng người khác hay không thì tùy thuộc rất nhiều vào việc hằng ngày chúng ta vui hưởng và kinh nghiệm Đấng Christ như lúa mì, lúa mạch, cây nho, cây vả, cây lựu và cây ô-liu bao nhiêu. Nếu chúng ta trải qua năm thổ sản đầu tiên, chắc chắn chúng ta sẽ đến thổ sản thứ sáu là ô-liu. Chúng ta sẽ là con trai của dầu, một thánh đồ đầy dẫy Thánh Linh.

SỰ SỐNG ĐỘNG VẬT

Bây giờ chúng ta tiếp tục xem xét một điều liên quan đến sự sống động vật. Ôi, các khía cạnh về Đấng Christ

trong miền đất có thật nhiều và phong phú biết bao! Chúng ta không những chỉ có sự sống thực vật, sự sống thảo mộc, nhưng còn có sự sống động vật nữa. Có hai loại sự sống. Với Chúa Jesus, có khía cạnh sự sống về thực vật và khía cạnh về sự sống động vật.

Sự sống thực vật là một sự sống sản sinh và tăng bội. Đó là một sự sống luôn luôn đang phát sinh và tăng bội. Một hạt lúa mì rơi xuống đất; chết đi và bị chôn. Điều gì sẽ xảy ra? Nó sẽ sinh ra ba chục, sáu chục, hay một trăm hạt. Đây là sự sản sinh, đây là sự gia tăng gấp bội. Vì vậy, khía cạnh về sự sống thực vật tượng trưng cho Chúa Jesus là khía cạnh sản sinh và tăng bội. Đây là một khía cạnh.

Nhưng còn một khía cạnh khác nữa. Chúng ta cần nhớ rằng trước khi sa ngã, trước khi con người phạm tội, thực phẩm Đức Chúa Trời ấn định cho con người thuộc giới thực vật, không phải động vật. Sau sự sa ngã, sau khi con người phạm tội, để có thức ăn cho họ huyết phải đổ ra. Trước sự sa ngã, con người không cần phải tiêu thụ động vật, nhưng khi tội lỗi bước vào, con người phải ăn cả động vật. Không có tội lỗi, không cần sự cứu chuộc bởi huyết, nhưng sau sự sa ngã, vì tội lỗi, nên cần phải có huyết. Nếu muốn sống trước mặt Đức Chúa Trời, chúng ta cần phải nhận lấy sự cứu chuộc bởi huyết. Như vậy, sự sống động vật có ý nghĩa gì? Nghĩa là sự sống cứu chuộc, sự sống hi sinh. Sau khi con người sa ngã và phạm tội, cần phải có một sự sống như vậy để họ có thể sống trước mặt Đức Chúa Trời.

Sự sống Đấng Christ có hai khía cạnh. Một mặt, sự sống của Ngài là sự sống sinh sản, mặt khác, sự sống của Ngài là sự sống cứu chuộc. Chúa phán trong Giăng chương 6: “Thịt ta thật là thức ăn; huyết ta thật là thức uống. Ai ăn thịt ta và uống huyết ta thì có sự sống vĩnh cửu”. Chúng ta phải vui hưởng Đấng Christ là Đấng cứu chuộc.

Có lẽ bây giờ anh em cảm thấy mình đã học được vài điều. Anh em đã biết cách áp dụng Đấng Christ như lúa mì, như lúa mạch và rất nhiều loại cây khác. Anh em vui

mừng. Nhưng anh em cần nhận thức rằng không bao giờ anh em có thể chỉ áp dụng Đấng Christ như lúa mạch được vì anh em là một tội nhân, anh em đã phạm tội. Chính hôm nay anh em và tôi là những tội nhân. Hễ khi nào chúng ta áp dụng Đấng Christ như lúa mì, lúa mạch, cây nho, cây vả, cây lựu và như cây ô-liu, thì đồng thời chúng ta cũng phải áp dụng Ngài như chiên con, như Đấng chết trên thập tự giá, đổ huyết Ngài ra, chuộc chúng ta khỏi tội lỗi. Với tất cả các của lễ trong Cựu Ước, luôn luôn có sự dâng hiến một động vật chung với sự dâng hiến các loại thực vật. Anh em biết điều Ca-in đã làm. Ông dâng thực vật mà không dâng điều gì thuộc động vật cả, và ông đã bị Đức Chúa Trời từ khước. Khi nào muốn vui hưởng Đấng Christ, anh em phải nhận thức rằng mình đầy dẫy tội lỗi. Anh em phải xin Chúa bao phủ mình với huyết báu của Ngài và tẩy sạch mình một lần nữa. Anh em không thể chỉ vui hưởng Đấng Christ như thực vật, như lúa mì hay như lúa mạch. Anh em phải vui hưởng Ngài như thực vật cùng với động vật. Anh em phải vui hưởng Ngài như sự sống sản sinh và đồng thời cũng như sự sống cứu chuộc.

Ngày nọ, có một cặp vợ chồng kia, là một anh em và chị em đến gặp tôi. Họ nói: “Thưa anh, chúng tôi biết bao tử anh không được tốt; nên chúng tôi đã chuẩn bị một ít thức ăn cho anh. Chúng tôi muốn mời anh chị đến nhà chúng tôi dùng cơm tối”. Tôi đáp tôi rất sẵn lòng đến. Khi tôi đến, thật họ đã chuẩn bị thức ăn ngon và trình bày rất đẹp. Khi họ đặt bàn, thức ăn thật đầy màu sắc. Có màu xanh lá cây, đỏ, trắng và vàng, trông hết sức đẹp mắt. Thế nhưng tôi lắc đầu. Thấy vậy, vợ tôi hỏi: “Sao vậy? Vì sao anh lắc đầu? Anh không thích những thức ăn này sao?” Tôi đáp: “Thích chứ, nhưng chúng không phù hợp với Kinh Thánh; không có món nào thuộc động vật cả”. Tất cả các món ăn đều thuộc sự sống thực vật. Có rau đậu, rau đậu và rau đậu, rồi một ít trái cây; nhưng không có thịt, không có gì thuộc động vật cả. Tôi hỏi chị em ấy: “Chị nghĩ tôi không phải là

một tội nhân sao? Chị nghĩ tôi không cần nhận lấy Chúa là Đấng chịu giết, và tôi không cần huyết Ngài từng giây phút sao?”

Bây giờ anh em đã hiểu. Anh em không thể chỉ kinh nghiệm Đấng Christ như sự sống thực vật, như sự sống rau quả mà thôi. Anh em là tội nhân. Bất cứ khi nào anh em dâng của lễ chay, anh em cũng phải dâng một phần có sự sống động vật. Bất cứ khi nào anh em nhận Đấng Christ làm sự sống của mình, như lúa mì, lúa mạch, cây vả hoặc cây lựu, thì đồng thời anh em cũng phải nhận Ngài như bò hoặc chiên con. Ngài là Đấng chịu giết trên thập tự giá, đổ huyết ra để chuộc chúng ta khỏi tội lỗi mình.

Ngày kia, một anh em đến nói với tôi: “Thưa anh, bất cứ khi nào anh cầu nguyện, tôi cũng nghe anh nói: ‘Chúa ơi, xin tẩy sạch chúng con bằng huyết quý báu của Ngài để chúng con có thể vui hưởng Ngài ngày càng hơn’. Vì sao anh luôn luôn cầu xin Chúa tẩy sạch anh bằng huyết của Ngài?” Tôi đáp: “Anh à, anh không nhận thấy mình vẫn có một bản chất tội lỗi sao? Anh không thấy mình vẫn sống trong một thế giới bại hoại, ô uế sao? Anh không bị ô uế từ sáng đến tối vì nhiều điều sao? Bất cứ khi nào chúng ta đến để kinh nghiệm Đấng Christ và áp dụng Ngài như sự sống của mình, chúng ta phải nhận thức rằng Ngài không chỉ là sự sống thực vật, nhưng cũng là sự sống động vật. Chúng ta phải luôn luôn áp dụng Ngài là Đấng cứu chuộc, là Chiên Con chịu giết, để chúng ta có thể vui hưởng mọi sự giàu có của sự sống sản sinh của Ngài.

SỮA VÀ MẬT ONG

Bây giờ chúng ta đến hai món ăn nữa là sữa và mật ong. Miền đất tốt lành là miền đất đượm sữa và mật. Anh em có thể cho biết sữa và mật ong thuộc về sự sống nào không? Chúng thuộc về sự sống động vật hay sự sống thực vật? Chúng ta hãy lưu ý cách Thánh Linh sắp đặt sữa và mật ong trong Lời Ngài.

Trong Phục Truyền Luật Lệ Kí 8:8, mật ong được xếp chung với thực vật: lúa mì, lúa mạch, cây nho, cây vả, cây lựu, cây ô-liu và mật ong. Và trong Phục Truyền Luật Lệ Kí, sữa được đặt chung với động vật: đàn bò, bầy chiên, sữa và bơ. Thánh Linh rất chính xác. Ngài đặt mật ong chung với thực vật và Ngài đặt sữa chung với bơ và động vật. Vì sao? Vì Thánh Linh biết rõ mật ong phần lớn có liên quan đến sự sống thực vật. Mật ong chính yếu ra từ hoa và cây cỏ. Đương nhiên cũng có một phần sự sống của động vật nhỏ bé, là loài ong. Không có hoa, không thể có mật và không có ong cũng không thể có mật. Chúng ta phải có hoa và cũng phải có ong. Hai loài này hợp tác với nhau; hai sự sống này hòa lẫn với nhau, và mật ong được sản xuất ra. Nhưng mật ong phần lớn thuộc về sự sống thực vật.

Còn sữa thì sao? Chúng ta có thể nói sữa phần lớn thuộc về sự sống động vật. Nhưng thật ra nó là sản phẩm của cả sự sống động vật và sự sống thực vật. Nếu chúng ta không có đồng cỏ, nếu không có cỏ, cho dầu chúng ta có bò và chiên, chúng ta cũng không có sữa và bơ. Thực phẩm nào tốt hơn: sữa hay tất cả các loại trái cây như nho, vả, lựu và ô-liu? Vâng, tất cả đều tốt, nhưng điều nào tốt hơn? Tôi tin tất cả chúng ta đều nhận biết sữa tốt hơn mọi loại hoa quả của sự sống thực vật. Vì sao? Vì với cả sữa lẫn mật, chúng ta thưởng thức sự hòa lẫn của cả hai loại sự sống. Thế thì anh em thấy cả hai món này đều thuộc về sự sống thực vật và sự sống động vật.

Điều này có ý nghĩa gì? Sữa và mật ong trình bày những khía cạnh gì của sự sống Đấng Christ? Khi anh em vui hưởng Đấng Christ như lúa mì, lúa mạch, nho, v.v. và đồng thời anh em cũng vui hưởng Ngài như bò và chiên con, anh em sẽ nhận thấy Chúa rất tốt lành; Ngài rất ngọt ngào và phong phú đối với anh em, y như sữa và mật ong. Đặc biệt khi yếu đuối trong linh, anh em đến với Chúa để kinh nghiệm và áp dụng Ngài thì anh em sẽ cảm biết Ngài là sữa và mật ong. Anh em cảm nhận được sự phong phú và ngọt

ngào của sự sống Đấng Christ. Ôi, sự tốt lành của sữa và sự ngọt ngào của mật ong! Đấng Christ thật tốt lành! Đấng Christ thật ngọt ngào! Ngài là miền đất đơm sữa và mật. Kinh nghiệm này ra từ hai phương diện của sự sống Đấng Christ, sự sống sản sinh và sự sống cứu chuộc. Càng nhận thức Ngài là lúa mì, lúa mạch, v.v. và đồng thời như bò và chiên, anh em càng vui hưởng Ngài như sữa và mật ong.

Chúng ta đã thấy ba loại nước và ít nhất tám loại thực phẩm. Ôi, Đấng Christ phong phú biết bao đối với chúng ta! Chúng ta phải có kinh nghiệm thích hợp và đầy trọn về Ngài, không chỉ như nước sự sống, nhưng như rất nhiều loại thực phẩm. Chúng ta phải vui hưởng Đấng Christ đến một mức độ mà sự sống trong chúng ta có thể được trưởng thành. Khi ấy, sẽ có một kiến ốc cho Chúa và chiến trận với kẻ thù. Chúng ta sẽ xem xét điều này trong chương tiếp theo.

CHƯƠNG 7

SỰ TỐT LÀNH CỦA MIỀN ĐẤT – TRỪ PHÚ KHÔNG DÒ LƯỜNG ĐƯỢC

III. KHOÁNG SẢN (1)

Miền đất ấy không chỉ phong phú về nước và thực phẩm, nhưng cũng giàu có về khoáng sản nữa. Xin chúng ta đọc:

Phục Truyền Luật Lệ Ký 8:9: “... đá của miền đất ấy là sắt, và từ trong núi ngươi sẽ đào ra đồng”.

Xin hãy lưu ý, ở đây sắt được đặt chung với đá, và đồng chung với núi đồi. Điều này có nghĩa là sắt có điều gì đó liên quan với đá và đồng có điều gì đó liên quan với đồi hay núi.

Sáng Thế Ký 4:22: “... người rèn đủ thứ khí giới bén bằng đồng và bằng sắt”.

Trong Kinh Thánh Cựu Ước, từ ngữ đồng thau và đồng đỏ được dùng thay đổi cho nhau để chỉ về cùng một kim loại. Ở đây đồng và sắt có liên quan đến những thứ khí giới sắc bén.

Phục Truyền Luật Lệ Ký 33:25: “Những then cửa người sẽ bằng sắt và bằng đồng; các ngày ngươi bao nhiêu, sức mạnh ngươi bấy nhiêu”.

Ở đây đồng và sắt có liên quan đến những then cửa và sức mạnh. Phần ghi chú trong bản Kinh Thánh American Standard đưa ra từ “an nghỉ” hay “an toàn” thay cho từ sức mạnh trong câu này. Thật ra chữ an toàn tốt hơn. “Các ngày người bao nhiêu, sự an toàn của người bấy nhiêu”. Như vậy, sắt và đồng có liên quan đến sự an toàn. Nếu anh em có sức mạnh, anh em sẽ được an toàn; và nếu có sự an toàn, anh em sẽ được an nghỉ.

Giê-rê-mi 15:2: “Sắt và đồng của phương bắc, người ta há có thể bẻ gãy được sao?”

Câu Kinh Thánh này cho thấy sức mạnh của sắt và đồng. Nghĩa là không ai bẻ gãy được sắt và đồng.

1 Sa-mu-ên 17:5-7: “Người đội mũ đồng trên đầu, mặc áo giáp choàng bằng đồng, nặng năm ngàn siéc lơ đồng và những ủng đồng, sau lưng đeo một cây lao đồng. Cán của cây lao hẵn như cây trúc của thợ dệt củi và mũi của cây lao này nặng sáu trăm siéc lơ sắt...”.

Chiến sĩ khổng lồ này được bao phủ từ đầu đến chân bằng đồng và vũ khí của hẵn bằng sắt. Chính hẵn được bao phủ bằng đồng, còn vũ khí để đánh trận thì bằng sắt.

Khải Thị 1:15: “Chân người giống như đồng đánh bóng đã luyện trong lò...”.

Thi Thiên 2:9: “Con sẽ dùng cây gậy sắt mà đập bể chúng nó; Con sẽ làm vỡ nát chúng nó khác nào bình gốm”.

Trong Khải Thị chương một, đồng liên quan đến đôi chân của Đấng Christ đắc thắng và phán xét: chân Ngài

giống như đồng đánh bóng. Và trong Thi Thiên thứ hai, sắt liên quan đến cây gậy (trượng) mà Chúa dùng để cai trị các nước.

Ma-thi-ơ 5:14: “Các ngươi là sự sáng của thế giới. Thành phố nào lập trên núi thì không thể che khuất được”.

Thi Thiên 2:6: “Dầu vậy, ta đã lập vua ta trên Si-ôn là núi thánh ta”.

Trong Ma-thi-ơ chương 5, thành phố liên quan đến ngọn đồi; và trong Thi Thiên chương 2, núi Si-ôn liên quan đến Đấng chịu xúc dầu.

1 Phi-e-rơ 2:4, 5: “Hãy đến cùng Ngài là viên đá sống, thật bị người ta loại ra, nhưng đối với Đức Chúa Trời thì được lựa chọn và quý trọng; anh em cũng như đá sống được xây nên nhà thuộc linh, làm chức tế lễ thánh, để dâng linh tế [sinh tế thuộc linh] nhờ Jesus Christ được Đức Chúa Trời vui nhận”.

Ở đây, chúng ta được biết Chúa là đá sống và chúng ta cũng là đá sống. Tất cả đá sống này là để xây dựng nhà thuộc linh cho Đức Chúa Trời.

Ê-xê-chi-ên 37:22: “Và ta sẽ hiệp chúng nó lại như chỉ một dân tộc trong đất ấy, trên núi của Israel; chỉ một vua sẽ cai trị tất cả chúng nó...”.

Trong câu này chúng ta thấy quốc gia và vị vua có liên quan đến núi. Chúa phán Ngài sẽ làm cho họ thành một quốc gia không chỉ trong miền đất ấy, nhưng cũng trên các núi của Israel, các núi của miền đất này.

Thi Thiên 87:1: “Nền của Ngài đặt trên các núi thánh”.

Ở đây là nền của tòa nhà liên quan đến các núi.

Thi Thiên 48:1, 2: “Đức Giê-hô-va là rất lớn, rất đáng được ca ngợi, trong thành của Đức Chúa Trời chúng ta, tại trên núi thánh Ngài. Núi Si-ôn đẹp đẽ, nổi lên về phía bắc, là thành của Vua cao cả và là sự vui vẻ của cả thế giới”.

Ở đây chúng ta nhận thấy thành của Đức Chúa Trời liên quan đến núi thánh và thành phố của Vua lớn liên quan đến núi Si-ôn.

Có nhiều ý nghĩa thuộc linh trong tất cả những sự liên hệ này. Có tất cả bốn điều: đá, đồi hay núi, sắt và đồng. Đá dùng để xây nhà và đồi hay núi dành cho thành phố là trung tâm của quốc gia, trung tâm của vương quốc. Còn sắt và đồng là nguyên liệu để chế tạo vũ khí.

BỐN LOẠI TRÙ PHÚ

Chúng ta đã thấy miền đất này trù phú trước hết là về nước, thứ hai về thực vật, thứ ba về động vật và cuối cùng về hầm mỏ hay khoáng sản. Có bốn loại. Chúng ta hãy xem xét thứ tự của chúng, điều đó rất có ý nghĩa và rất thuộc linh.

Chúng ta phải có nước trước, nếu không cây cỏ không thể mọc được. Không có nước, cây cối và rau cỏ không thể tồn tại và không thể phát triển. Như vậy nước đem đến thực vật và cây cỏ.

Vào năm 1958, chúng tôi đặt chân đến miền đất mà chúng ta đang nói đến, là đất Palestin ngày nay. Sau khi ở lại Giê-ru-sa-lem vài ngày, chúng tôi đến xem Giê-ri-cô, thành phố bị rửa sạch. Giê-ru-sa-lem được xây trên núi, trên mực nước biển từ chín trăm mét đến một ngàn hai trăm

mét, và thung lũng Giê-ri-cô, nơi có Biển Chết, nằm dưới mực nước biển khoảng từ một trăm tám mươi đến hai trăm mười mét. Như vậy, từ Giê-ru-sa-lem đến “thung lũng chết” Giê-ri-cô chúng tôi đi xuống, xuống, xuống khoảng ba giờ lái xe. Khi chúng tôi đến đáy thung lũng, ở đó giống như một lò lửa. Ôi, thật là nóng! Và không có một chút gió nào! Đó là một đồng vắng trơ trọi và nóng bỏng – chỉ có sức nóng và bụi bặm. Chúng tôi liền đến xem tàn tích của thành phố cổ Giê-ri-cô nằm giữa cảnh tượng tiêu điều và buồn tẻ ấy, và trước sự thích thú của chúng tôi, ngay bên ngoài thành phố là nước, một suối nước. Đây chính là nước đã được tiên tri Ê-li-sê chữa lành, vì vậy chúng tôi rất thích thú được nhìn thấy nó. Một dòng suối ở trước mắt chúng tôi, một ngọn suối đang sôi trào, và một dòng suối đang tuôn chảy. Đôi mắt nhìn theo dòng nước, từ xa chúng tôi có thể thấy giữa thung lũng hoang dại là một vùng cỏ xanh, cây kè và nhiều loại cây khác, trông thật đẹp mắt. Anh em biết không, có mạch nước, ngọn suối và một dòng suối tuôn chảy và kế đến là một miền đất xanh tươi.

Thánh Linh sắp đặt trước hết là nước. Mạch nước, ngọn suối và dòng suối đem đến mọi loại cây cỏ và thực vật.

Vậy thì súc vật ăn gì? Chúng ăn rau cỏ, chúng ăn sự sống thực vật. Như vậy anh em thấy thứ tự: trước hết là nước, sau đó đến thực vật, rồi đến động vật. Sau ba điều này, Thánh Linh quay qua một điều khác: đá và núi, từ đó có sắt và đồng.

Thưa các anh chị em, chúng ta cần phải ghi khắc thứ tự này sâu trong lòng. Thứ tự này tương ứng một trăm phần trăm với các giai đoạn của đời sống thuộc linh.

CÁC GIAI ĐOẠN CỦA ĐỜI SỐNG THUỘC LINH

Trong giai đoạn đầu của đời sống thuộc linh, chúng ta kinh nghiệm Đấng Christ như nước sống. Chúa Jesus phán: “Nếu người nào khát, hãy đến cùng Ta mà uống” (Gi. 7:37). Đây là phúc âm dành cho tội nhân. Hãy đến và uống thì anh

em sẽ được đầy dẫy, sẽ được đã khát. Khi đến với Chúa, chúng ta kinh nghiệm Ngài là nước sống, là dòng suối sống. Bằng cách tiếp tục ở trong kinh nghiệm này, chúng ta sẽ tiến xa hơn. Chúng ta được biết từ ngài Đức Chúa Trời và Chiên Con, có một dòng nước sống tuôn chảy ra, và cây sự sống mọc trên dòng sông này. Nước sự sống cung ứng Đấng Christ là thức ăn của chúng ta. Bằng cách kinh nghiệm Đấng Christ như nước sự sống, anh em sẽ thấy từ dòng sông này mọc lên nhiều loại thảo mộc khác nhau; anh em kinh nghiệm Đấng Christ như nguồn cung cấp thực phẩm cho chúng ta. Cùng với dòng nước sự sống, có bánh sự sống, thực phẩm sự sống. Điều này nghĩa là không những anh em kinh nghiệm những dòng nước, mà cũng kinh nghiệm sự cung cấp Đấng Christ như những loại thực phẩm khác nhau. Tất cả những loại thực phẩm này sẽ đưa anh em đến chỗ trưởng thành; chúng sẽ đưa anh em đến tình trạng đầy dẫy Thánh Linh. Anh em sẽ là một cây ô-liu trước mặt Chúa, một con trai của dầu.

Ở đây anh em được trưởng thành. Kinh nghiệm của anh em về Đấng Christ thật phong phú và ngọt ngào như sữa và mật ong. Mật ong là gì? Mật ong là chất bổ dưỡng nhất của toàn bộ sự sống thực vật. Và sữa là gì? Sữa là chất bổ dưỡng nhất của toàn bộ cả sự sống động vật. Sữa và mật ong là chất bổ dưỡng của mọi nguồn cung ứng thực phẩm cho con người. Tỉnh thoảng trong lúc linh mình yếu đuối và được nếm Đấng Christ một chút, anh em cảm biết Ngài phong phú và ngọt ngào biết bao. Anh em vui hưởng Ngài chút ít như sữa và mật ong. Nhưng khi anh em trưởng thành trong sự sống Đấng Christ, Ngài sẽ như sữa và mật ong cho anh em suốt cả ngày. Khi đến tiếp nhận Ngài lần đầu, anh em cảm thấy dường như mình uống nước sống, nhưng khi đã trưởng thành trong Đấng Christ, hằng ngày, anh em cảm thấy dường như mình uống sữa và mật ong. Ngài thật ngọt ngào và phong phú đối với anh em. Dĩ nhiên nước sự sống cũng bao hàm trong sữa và mật ong, nhưng những thức uống này vô cùng phong phú hơn nước.

Lần đầu tiên đến Mĩ, tôi có một ấn tượng rất sâu xa. Tôi khát nước và xin anh em đang ở chung cho tôi một chút gì để uống. Tôi hỏi anh ấy có một bình trà không, anh đáp rất tiếc anh không có. Tôi kêu lên: “Xứ Mĩ nghèo vậy sao? Một bình trà mà anh cũng không có sao! Ở xứ tôi, chúng tôi có đủ mọi loại bình trà lớn nhỏ”. Khi tôi hỏi một phích (bình thủy) nước. Anh đáp anh cũng không có. Vì sao vậy? Tôi tự nhủ. Rồi trước sự ngạc nhiên của tôi, anh cho tôi một tách sữa, anh nói: “Anh ơi, ở Mĩ, chúng tôi uống sữa thay nước. Mỗi ngày, sáng, trưa và tối chúng tôi đều uống sữa”. Lời anh nói để lại một ấn tượng trong lòng tôi. Tôi nói: “Ở đất nước này các anh giàu có quá! Các anh giàu đến nỗi uống sữa thay nước!”

Kinh nghiệm đầu tiên về Đấng Christ là nước sống, nhưng sau khi lớn lên trong Ngài và trưởng thành trong sự sống, đến một lúc nào đó Đấng Christ không chỉ là nước sống mà còn là sữa và mật ong tuôn tràn. Anh em cần phải chú ý đến thứ tự này. Thánh Linh đặt mật ong ở cuối danh sách thực vật và Ngài đặt sữa sau bầy gia súc và đàn dê cừu, tức là động vật. Điều này có nghĩa là nếu vui hưởng Đấng Christ như sự sống thực vật đến một mức độ nào đó, anh em sẽ vui hưởng Ngài như mật ong. Và nếu vui hưởng Ngài như động vật đến một mức độ nào đó, anh em sẽ cảm thấy Ngài y như sữa. Ngài sẽ rất bổ dưỡng và ngọt ngào đối với anh em. Điều này có nghĩa là anh em đã trưởng thành một phần nào.

Bây giờ, chúng ta đến giai đoạn cuối cùng tức là giai đoạn khoáng sản. Chúng ta đến giai đoạn có liên quan đến đá, núi, sắt và đồng. Những điều này để làm gì? Chúng dành cho việc xây dựng, dành cho vương quốc, cho chiến trận và cho sự an ninh. Bất cứ khi nào có một sự sống trưởng thành trong các Cơ Đốc nhân việc xây dựng nhà Đức Chúa Trời được tiến hành và các chiến trận thuộc linh sẽ diễn ra. Nói cách khác, khi có những Cơ Đốc nhân trưởng thành do kinh nghiệm Đấng Christ, nhà Đức Chúa Trời sẽ

được xây dựng bởi họ và chiến trận thuộc linh sẽ diễn ra bởi họ. Chúng ta phải rất sáng tỏ rằng khi chúng ta vui hưởng Đấng Christ đến một mức độ nào đó, luôn luôn sẽ có một kết quả, đó là xây dựng và chiến trận. Hai điều này luôn luôn đi đôi với nhau. Nếu anh em muốn có nhà của Đức Chúa Trời, anh em phải chuẩn bị chiến đấu. Vì sự xây dựng nhà Đức Chúa Trời, chúng ta cần vật liệu, vì chiến trận, chúng ta cần vũ khí. Tất cả những điều này tùy thuộc vào đá, núi, sắt và đồng.

Chúng ta cần phải nhớ rằng thành phố và đền thờ được xây dựng trên miền đất, và chúng được xây dựng bằng đá, sắt và đồng. Những khoáng sản này có ý nghĩa rằng trong sự sống của Đấng Christ có một điều gì đó là vật liệu cho sự xây dựng của Đức Chúa Trời và là vũ khí cho việc đánh trận. Tất cả những điều này đến từ sự phong phú của sự sống Đấng Christ.

Chúng ta đến được giai đoạn này hay không tùy thuộc vào mức độ chúng ta kinh nghiệm Đấng Christ. Nếu chỉ vui hưởng Đấng Christ như nước sống hằng ngày, không bao giờ chúng ta có thể đạt đến chỗ nhận thấy được sự xây dựng của Đức Chúa Trời giữa vòng chúng ta. Chúng ta vẫn còn non trẻ lắm. Chúng ta phải vui hưởng Đấng Christ như nước sống, như lúa mì, lúa mạch, như điều này và như điều kia. Chúng ta phải vui hưởng Đấng Christ đến một mức độ nào đó; khi ấy, sẽ có một kiến ốc cho Chúa và một chiến trận đối với kẻ thù.

Đôi lúc anh em gặp một anh em hay một chị em và anh em cảm thấy người ấy rất tốt, nhưng họ vẫn còn thiếu sót điều gì, một sự thiếu hụt thật sự. Không phải vì họ tội lỗi; trái lại họ đúng đắn đối với Chúa và thái độ của họ tích cực. Nhưng sâu trong linh, anh em cảm thấy một sự thiếu hụt. Anh em khó có thể giải thích cảm nhận ấy; khó có thể tìm được một từ ngữ đúng đắn. Có lẽ anh em có thể nói họ thiếu sức mạnh, họ hơi yếu ớt. Tôi tin anh em hiểu điều tôi muốn nói. Họ giống như một miếng bánh mì. Bánh mì tốt và bổ

duỡng, nhưng chúng mềm mại và thiếu sức mạnh biết bao. Hoặc anh em có thể so sánh họ với một tách sữa. Sữa tốt lành và bổ dưỡng, nhưng nó chỉ là chất lỏng và yếu ớt như chất lỏng. Bây giờ hãy cầm một viên đá, hay một miếng sắt hoặc đồng. Ôi, đây là một điều thật mạnh mẽ! Nhưng những anh chị em ấy không như vậy. Dường như họ không phải là đá và không có sắt hay đồng ở bên trong. Anh em không thể lấy sữa làm vũ khí để đánh trận. Anh em không thể đánh trận bằng một miếng bánh mì hoặc lâm chiến với một trái vả. Thật là buồn cười! Anh em phải có một ít sắt hoặc đồng; anh em phải có một điều gì đầy sức mạnh. Anh em không thể xây nhà bằng sữa. Anh em không thể chất bánh mì lên với nhau để có một tòa nhà. Anh em phải có đá; anh em phải có vật liệu xây dựng. Hơn nữa, anh em phải có một ngọn núi, từ đó, anh em có thể khai thác vật liệu và xây dựng nhà.

Thỉnh thoảng khi gặp một tội tở của Chúa, tôi có cảm tưởng mình gặp một ngọn núi. Tôi không thể nói anh phong phú, mạnh mẽ, vững chắc và an toàn như thế nào. Anh ấy giống như một ngọn núi. Khi anh ngồi đó, có một ngọn núi tại đó. Anh em không thể đánh anh ấy được. Nếu thử làm điều đó, anh em sẽ bị anh ấy đánh bại. Đó là một ngọn núi, đó là một ngọn đồi. Anh em không thể xử lí anh ấy, nhưng anh ấy sẽ xử lí anh em.

Đây là giai đoạn cuối cùng của đời sống thuộc linh. Anh em rất có thể sẽ đạt đến điểm này. Anh em rất có thể sẽ là một viên đá giữa vòng các con cái Đức Chúa Trời, là một cột trụ trong Hội thánh. Anh em có dùng bánh mì làm cột trụ không? Anh em có thể chất nho lên để làm cột trụ không? Không, anh em không thể làm điều đó. Anh em có thể dựng một cột trụ bằng đá, bằng sắt, hoặc bằng đồng – như vậy rất là thích đáng. Sự xây dựng của Đức Chúa Trời đòi hỏi phải có đá, sắt, đồng và núi. Mọi vật liệu này có liên quan đến kiến ốc của Đức Chúa Trời, và như chúng tôi sẽ trình bày về sau, chúng có liên quan đến vương quốc của Đức Chúa Trời.

BIẾN ĐỔI TỪ ĐẤT SÉT THÀNH ĐÁ

Khi chúng ta chỉ là những em bé trong Đấng Christ, đang uống nước sống, làm sao có sự xây dựng của Đức Chúa Trời giữa vòng chúng ta được? Điều đó không thể có được. Chúng ta phải lớn lên; chúng ta phải trưởng thành do kinh nghiệm Đấng Christ. Chúng ta phải là những viên đá. Chúa là đá sống và chúng ta cũng phải là đá sống để có thể là vật liệu cho sự xây dựng của Ngài.

Nói theo nghĩa bóng, trong A-đam chúng ta là một miếng đất sét; chúng ta không phải đá, mà là đất sét. Kiến ốc của Chúa được xây dựng bằng đá, nhưng chúng ta là đất sét. Là đất sét, làm sao chúng ta có thể làm vật liệu xây dựng kiến ốc của Chúa được? Không thể có điều đó được. Chúng ta phải được biến đổi từ đất sét trở thành đá. Chúng ta phải được biến đổi nhờ Thánh Linh do kinh nghiệm thực tiễn và vui hưởng Đấng Christ.

Đôi lúc một anh em đến gặp tôi, tôi cảm nhận anh đã được biến đổi phần nào. Nhưng tiếc thay, anh chỉ có một lượng đá rất nhỏ bên trong; phần lớn con người anh vẫn còn là đất sét. Có lẽ anh em đã gặp những người như vậy. Anh em có thể nhận thấy họ có một chút thay đổi; trông họ giống như một viên đá, nhưng phần lớn con người họ vẫn còn ở trong tình trạng nguyên thủy. Họ vẫn còn ở trong A-đam rất nhiều, vẫn còn ở trong đất sét. Họ còn quá thiên nhiên.

Ngày kia, tôi tương giao với vài anh em. Đang khi tương giao về một vấn đề, anh em kia cứ khẳng khẳng về một điểm nọ. Tôi chỉ anh và nói: “Anh à, trong linh anh có một ít đá, nhưng tâm trí anh là một miếng đất sét”. Tâm trí của rất nhiều anh chị em vẫn chưa được đổi mới, chưa được biến đổi. Tâm trí của họ vẫn là tâm trí của người thiên nhiên đầy những định kiến và tư tưởng thiên nhiên. Đó là một cái đầu bằng đất sét. Do sự đổi mới tâm trí, chúng ta được biến đổi từ một miếng đất sét ra một viên đá. Sau khi trở thành một viên đá, chúng ta được nung và ép để được biến đổi thậm

chí nhiều hơn, từ một viên đá thường thành ra một viên đá quý. Trong thành Giê-ru-sa-lem Mới, anh em không thể tìm thấy một chút đất sét nào. Anh em cũng không thể tìm thấy một viên đá tầm thường nào. Mỗi một viên đá đều là đá quý. Thành Giê-ru-sa-lem được xây bằng những viên đá quý.

NHỮNG NGỌN NÚI VÀ CÁC NGỌN ĐỒI

Chúng ta biết đá luôn luôn có liên quan đến núi và đồi. Nếu muốn có đá, chúng ta phải có núi. Tìm được đá trong đồng bằng không phải là điều dễ. Như vậy, núi và đồi có ý nghĩa gì? Núi và đồi trong Kinh Thánh luôn luôn tượng trưng cho sự phục sinh và sự thăng thiên. Chúng là những gì được đưa cao lên khỏi mặt đất, lên khỏi đồng bằng. Làm thế nào anh em vốn là một miếng đất sét lại có thể được biến đổi thành một viên đá? Chỉ có thể nhờ trong sự phục sinh mà thôi! Tất cả những viên đá sống động và thuộc linh đều ở trong sự sống phục sinh; chúng là những viên đá kết hợp với ngọn núi phục sinh của Đấng Christ. Nếu tất cả chúng ta đều sống trong sự sống A-đam, trong sự sống và bản chất cũ kĩ thì chúng ta chỉ ở trong miền đồng bằng mà thôi. Vì không có núi ở giữa chúng ta, nên không có đá giữa vòng chúng ta. Nhưng nếu chúng ta sống và bước đi trong sự sống phục sinh, chúng ta đang vui hưởng thực tại của núi và đồi và đương nhiên những đồi núi này có đá.

Chúng ta hãy minh họa điều này. Giả sử tôi nhóm họp với vài anh chị em. Thí dụ tôi là một anh em bước đi theo sự sống thiên nhiên, và có một anh em khác luôn luôn sống trong sự sống thiên nhiên. Một chị em yêu dấu nhóm chung với chúng tôi liên tục bước đi và sống trong cảm xúc của chị, ấy là đôi lúc chị rất vui mừng và đôi lúc chị vô cùng buồn bã, nản lòng. Thật vậy tất cả chúng tôi là một nhóm tín đồ như vậy; chúng tôi đều rất thiên nhiên, liên tục sống và bước đi trong sự sống thiên nhiên. Anh em có thể nào cảm nhận được bản chất của một ngọn đồi giữa vòng chúng tôi

không? Chắc chắn là không. Chúng tôi đều là đất sét; tất cả chúng tôi đều ở dưới đồng bằng. Nếu tìm kiếm một viên đá, anh em không thể tìm được gì trừ ra là bụi, đất và đất sét. Vì không có núi nên không có đá. Nếu muốn có đá, anh em phải đi đến miền đồi núi.

Kế đến, giả sử có một nhóm tín đồ khác. Họ biết về thập tự giá, họ biết ít nhiều về sự từ chối sự sống thiên nhiên; vì vậy họ nhận biết sự sống phục sinh đến một mức độ nào đó. Họ bước đi trong sự tươi mới của sự sống và phục vụ trong sự tươi mới của linh; họ sống trong sự phục sinh. Khi đến với họ, anh em cảm thấy có một điều gì đó được nâng lên, được tôn cao, một điều gì đó cao hơn anh em. Anh em nhận biết bên trong họ, giữa vòng họ có một ngọn đồi thuộc linh, có một ngọn núi thuộc linh. Không khó tìm được nhiều viên đá, ngay cả những viên đá quý. Nếu anh em nhìn người này, anh em thấy một viên đá; nếu nhìn người kia, anh em cũng thấy một viên đá. Có những viên đá vì có những rặng núi và các ngọn đồi.

Núi và đồi dành để xây dựng nhà, thành phố và vương quốc của Đức Chúa Trời. Rất nhiều thành phố trong Kinh Thánh được xây dựng trên đồi núi. Khi ở Palestin và đi khắp miền đất ấy, tôi thấy gần như tất cả các thành phố đều được xây dựng như vậy. Có rất ít thành phố xây dựng dưới thung lũng hay đồng bằng. Thành phố là trung tâm của một quốc gia, một vương quốc. Trong Kinh Thánh Cựu Ước, thành phố luôn luôn tượng trưng cho quốc gia hay vương quốc. Vì vậy, tư tưởng của Thánh Linh trong những phân đoạn ấy là bất cứ khi nào có một ngọn đồi hay ngọn núi thuộc linh giữa vòng con cái Chúa, tự động sẽ có một ít đá, có một ít vật liệu để xây dựng nhà và thành phố. Uy quyền của Đức Chúa Trời và vương quốc Đức Chúa Trời ở tại đó. Khi Chúa sống lại từ cõi chết, Ngài bảo chúng ta rằng tất cả uy quyền trên trời và dưới đất đều đã ủy thác cho Ngài. Uy quyền thuộc linh, uy quyền thiên thượng luôn luôn ở trong sự phục sinh. Nếu anh em và tôi đang sống và

bước đi trong sự sống phục sinh của Đấng Christ, chúng ta sẽ có uy quyền của trời.

Quan niệm của nhiều người về uy quyền của Hội thánh hoàn toàn lầm lẫn. Uy quyền của Hội thánh không có liên quan gì với tổ chức. Đây hoàn toàn là vấn đề phục sinh. Nếu hai anh em trong Hội thánh tại địa phương sống rất nhiều trong sự sống phục sinh, uy quyền thần thượng, thiên thượng sẽ được giao phó cho họ. Họ là giới thẩm quyền của Hội thánh. Họ là ngọn đèn trong Hội thánh tại địa phương ấy. Sự phục sinh ở với họ, nên uy quyền của vương quốc cũng ở với họ.

Nếu chỉ là những trẻ sơ sinh trong Đấng Christ, chúng ta đã kinh nghiệm Ngài như nước sống và có lẽ như nguồn cung ứng thực phẩm cho mình. Chúng ta luôn luôn có những thì giờ tốt đẹp với nhau và rất vui vẻ với nhau, nhưng chúng ta còn quá non trẻ. Nhiều lúc chúng ta chỉ vui vẻ thiên nhiên và nhiều lúc chúng ta buồn rầu trong tình cảm thiên nhiên. Không có ngọn đèn ở giữa chúng ta và không có đá ở giữa chúng ta. Tất cả chúng ta chỉ là một khối đất sét. Anh em có thể nhận thấy uy quyền của Hội thánh trong một tình trạng như vậy không? Không bao giờ. Uy quyền của Hội thánh ở những nơi các thánh đồ biết thế nào là chịu đóng đinh với Chúa Jesus và sống trong sự phục sinh. Nếu họ cười, họ cười trong sự phục sinh; nếu họ khóc, họ khóc trong sự phục sinh. Ngay cả khi họ giận, họ giận trong sự sống phục sinh. Họ kinh nghiệm sự sống phục sinh của Chúa trong bước đi hằng ngày của mình. Đây không phải là sự dạy dỗ suông đối với họ, mà là sự vui hưởng thực tế hằng ngày. Khi gặp họ, anh em cảm thấy họ là đá trong núi. Họ là những người mà uy quyền thiên thượng được phó thác cho. Họ là uy quyền của Hội thánh. Nếu các thánh đồ ở đây giống như vậy, thì nhà của Đức Chúa Trời và vương quốc của Đức Chúa Trời có ở đây. Tại đây ngôi nhà được xây dựng, và vương quốc của Đức Chúa Trời được thành lập.

Xin đừng nghĩ rằng vì anh em đã đọc điều này nên anh em có được điều này. Những điều chúng tôi đang nói đây đòi hỏi phải trải qua nhiều năm mới đạt đến được. Tôi chỉ đang hướng dẫn đường cho anh em; đây chỉ là bản đồ để anh em theo. Anh em hãy nhận lấy và khiêm nhường thực hành. Đừng nghĩ rằng ngày mai anh em sẽ trở thành một ngọn núi. Không! Hãy cầu nguyện về những vấn đề này và tìm cách thực hành. Sau đó, anh em sẽ được ích lợi.

CHƯƠNG 8

SỰ TỐT LÀNH CỦA MIỀN ĐẤT – TRỪ PHÚ KHÔNG DÒ LƯỜNG ĐƯỢC

III. KHOÁNG SẢN (2)

Đọc Kinh văn: Phục. 8:9; 33:25; Giê. 15:12; Khải. 2:27; 1:15; Mat. 28:18; Lu. 10:19; Mat. 16:18, 19; 18:17, 18; Êph. 6:11-17

Chúng ta đã thấy rõ sự trừ phú của miền đất trước hết ở trong các dòng nước, thứ hai ở trong mọi loại thực vật và thảo mộc, thứ ba ở trong các đàn gia súc và bầy chiên cừu và thứ tư trong những hầm mỏ hay khoáng sản. Chúng ta hãy liệt kê chúng thành nhiều loại khác nhau:

1. Nước: những mạch nước, ngọn suối và dòng suối.
2. Thảo mộc và thực vật: lúa mì, lúa mạch, cây nho, cây vả, cây lựu, cây ô-liu.
3. Động vật: bò, chiên. (Sự kết hợp hai loại sự sống trên, tức là thực vật và động vật, sản sinh ra sữa và mật ong).
4. Khoáng sản hay hầm mỏ: các loại đá, những rặng núi, sắt, đồng.

Chúng ta đã thấy thế nào tất cả những sự trừ phú này tương ứng với các giai đoạn khác nhau của đời sống thuộc linh. Những dòng nước sống thuộc về giai đoạn đầu tiên của đời sống thuộc linh chúng ta. Kinh nghiệm Đấng Christ trong giai đoạn thứ nhất, chúng ta cảm thấy Ngài chỉ là nước sống cho chúng ta. Sau đó, trong giai đoạn hai chúng ta có kinh nghiệm sâu xa hơn về Đấng Christ;

chúng ta vui hưởng Đấng Christ một cách vững chắc hơn. Đấng Christ như là thức ăn đặc cho chúng ta; Ngài là điều gì hơn là nước. Nước chắc chắn tốt và cần thiết nhất, nhưng nước không phải là thức ăn cứng. Tôi không thể chỉ nhờ nước mà sống và lớn lên. Nếu anh em mời tôi ăn tối, anh em phải dọn cho tôi vài món ăn đặc, một ít lúa mì và một ít lúa mạch, v.v. Thật là kì diệu vì sau đó có phần liệt kê các loại thảo mộc và thực vật cuối cùng là cây ô-liu, tượng trưng cho Đấng Christ là Con Trai của dầu, là Đấng đầy đầy Thánh Linh. Ngài dầm thấm Thánh Linh bên trong và bên ngoài, và chúng ta có thể vui hưởng Ngài như vậy. Chúng ta có thể đầy đầy Thánh Linh và dầm thấm Thánh Linh. Khi được đầy đầy Linh, chúng ta trưởng thành trong sự sống của Đấng Christ. Đấng Christ rất yêu dấu, rất ngọt ngào, rất giàu có đối với chúng ta y như sữa và mật ong.

Ngay sau kinh nghiệm phong phú như vậy về Đấng Christ, chúng ta đến hầm mỏ và các khoáng sản – các loại đá, những rặng núi, sắt và đồng. Đây là thứ tự của Thánh Linh. Thánh Linh xếp đặt tất cả những điều này theo một thứ tự như vậy để tương ứng với những giai đoạn của đời sống thuộc linh. Khi trưởng thành trong sự sống của Đấng Christ, chúng ta sẽ nhận biết có điều gì đó trong kinh nghiệm của mình là đá, núi, sắt và đồng.

Trong chương trước, chúng ta đã xem xét nhiều về các loại đá và những ngọn đồi. Chúng ta đã thấy rằng các loại đá tượng trưng cho các thánh đồ đã được cứu và được biến đổi, là vật liệu cho sự xây dựng nhà của Đức Chúa Trời. Không những chúng ta phải được cứu mà cũng cần được biến đổi thành những viên đá sống dành cho sự xây dựng của Đức Chúa Trời. Ban đầu chúng ta không phải là đá; chúng ta là những miếng đất sét. Nhưng khi chúng ta tiếp nhận Đấng Christ, Ngài ngự đến trong linh chúng ta và đang tiếp tục hành động để biến đổi chúng ta. Nhờ sự đổi mới của Thánh Linh, chúng ta đã được biến đổi từ một

miếng đất sét nên một viên đá để có thể trở thành vật liệu cho sự xây dựng của Đức Chúa Trời.

Chúng ta cũng đã nhìn thấy các ngọn đồi và những rặng núi tượng trưng cho sự phục sinh và sự thăng thiên. Cùng với sự phục sinh và sự thăng thiên luôn luôn là uy quyền, vương quốc và vị Vua. Sự phục sinh là điều gì đó được đẩy lên, được làm cho sống lại, sự thăng thiên là điều gì đó được tôn cao lên và cùng với sự tôn cao ấy là uy quyền thần thượng, sự cai trị thần thượng, vương quốc của Đức Chúa Trời với vị Vua. Đây là ý nghĩa của những ngọn núi và các ngọn đồi. Chúng ta đã thấy con đường duy nhất để đất sét được biến đổi thành đá là ở trong sự phục sinh. Chỉ trong sự sống phục sinh, Đấng Christ mới có thể biến đổi chúng ta. Trong sự sống thiên nhiên, chúng ta là miếng đất sét; nhưng trong sự sống phục sinh, chúng ta là viên đá. Những viên đá được sản xuất dùng cho sự xây dựng nhà Đức Chúa Trời, với uy quyền và sự cai trị thần thượng – tất cả đều là kết quả của sự phục sinh của Đấng Christ. Càng vui hưởng và kinh nghiệm Đấng Christ, chúng ta sẽ càng được biến đổi nhờ Thánh Linh với những yếu tố của sự sống Ngài. Khi ấy kiến ốc của Đức Chúa Trời và vương quốc Ngài sẽ xuất hiện.

SẮT VÀ ĐỒNG

Bây giờ chúng ta xét đến những điểm cuối cùng, đó là sắt và đồng. Tôi tin rằng anh em đã quen thuộc với trình tự trong thư Ê-phê-sô. Chương một nói về tất cả những phước hạnh chúng ta đã nhận được trong Đấng Christ. Sau đó, các chương hai, ba, bốn và năm tất cả đều liên hệ đến sự phong phú của Đấng Christ. Đây là quyển sách duy nhất, trong đó đề cập đến nhóm từ “sự phong phú không dò lường được của Đấng Christ” (3:8). Sau khi tường thuật về những sự phong phú này, chúng ta đến chương 6, là phần cuối của sách này. Tại đây chúng ta nhìn thấy cuộc xung đột, chiến tranh. Điểm cuối cùng trong sách Ê-phê-sô là cuộc chiến

tranh thuộc linh. Vào lúc anh em đến chương 6 sách Ê-phê-sô trong kinh nghiệm thuộc linh, anh em đã vui hưởng dồi dào sự phong phú của Đấng Christ. Anh em đã kinh nghiệm Đấng Christ của chương một đến chương năm. Vì anh em đã vui hưởng Ngài đến một mức độ như vậy và vì nhu cầu xây dựng của Đức Chúa Trời và sự cai trị thần thượng, anh em phải tham gia cuộc chiến thuộc linh. Khi tiến đến điểm này, anh em sẽ có khả năng chiến đấu, sẽ đủ điều kiện để đánh trận và sẽ được trưởng thành trong sự sống của Đấng Christ. Trong kinh nghiệm về sự phong phú của Đấng Christ, anh em phải chiến đấu và anh em có thể chiến đấu.

Ngay sau khi được đem đến chiến trường trong chương này, chúng ta đọc thấy những từ ngữ sau đây: mũ bảo vệ (mão trụ), áo giáp, cái khiên (thuấn), thanh gươm, v.v. Nói theo hình bóng, mũ bảo vệ được làm bằng gì? Và áo giáp được tạo nên từ vật liệu nào? Chắc chắn không phải chúng được cấu tạo bằng loại nguyên liệu mềm hoặc dễ vỡ. 1 Samu-ên chương 17 thuật lại có một chiến sĩ khổng lồ được bao phủ bằng đồng. Đầu, ngực, hai đầu gối và đôi chân ông ta tất cả đều được phủ kín bằng đồng. Và thanh gươm ông dùng để chiến đấu được làm bằng sắt. Những chi tiết cuối cùng về sự phong phú của Đấng Christ là sắt và đồng đỏ hay đồng thau, vì giai đoạn cuối cùng trong kinh nghiệm của Cơ Đốc nhân là chiến tranh thuộc linh. Trong cuộc chiến ấy, chúng ta cần cả đồng lẫn sắt.

Đồng và sắt tượng trưng cho những yếu tố nào của Đấng Christ? Chúng ta được biết rằng Đấng Christ sẽ cai trị các quốc gia bằng một cây gậy sắt. Vì vậy, sắt tượng trưng cho uy quyền của Đấng Christ. Đấng Christ là Đấng đầy uy quyền trên cả vũ trụ. Tất cả uy quyền trên trời và dưới đất đã giao cho Ngài. Ngài đã được tôn cao lên các tầng trời, đến bên hữu Đức Chúa Trời và đã được làm Đầu trên tất cả mọi sự. Ngài có sắt. Cây gậy sắt ở trong tay Ngài. Điều này rất rõ ràng.

Thế thì đồng đồ hay đồng thau tượng trưng cho khía cạnh nào của Đấng Christ? Đồng tượng trưng cho sự phán xét của Đấng Christ. Nhưng chúng ta phải nhận thấy rằng tất cả năng quyền phán xét và uy quyền phán xét của Ngài đều phát sinh từ những hoạn nạn mà Ngài đã chịu. Khi còn sống trên đất này, Ngài đã trải qua tất cả mọi loại thử nghiệm và chịu đựng mọi loại hoạn nạn. Chân Ngài giống như đồng đánh bóng, đã luyện trong lò lửa. Đôi chân tượng trưng cho điều gì? Chân tượng trưng cho sự bước đi, cho đời sống trên đất. Bước đi và đời sống trên đất của Chúa đã được tinh luyện, đánh bóng, thử nghiệm và kiểm tra bởi Đức Chúa Trời. Bước đi và đời sống ấy cũng được thử nghiệm bởi kẻ thù và bởi loài người. Nhờ tất cả những thử nghiệm này, đời sống và bước đi của Chúa đã được chứng nghiệm và trở nên trọn vẹn, sáng chói và chiếu sáng. Nhờ điều này, Ngài hội đủ điều kiện. Ngài đã có đủ tư cách để phán xét những người khác, vì trước hết Ngài đã bị thử nghiệm, đoán xét và tinh luyện. Không những Ngài đã được trang bị bằng đồng, mà còn bằng đồng tinh luyện và chiếu sáng. Ngài có cơ sở, có quyền để phán xét.

ÁP DỤNG ĐỒNG

Làm thế nào chúng ta có thể áp dụng điều này? Khi anh em đang theo Chúa, đang hầu việc Ngài và có thể đang khi anh em đi đến một buổi nhóm để cung ứng [Lời Chúa], một ý tưởng dơ bẩn và tội lỗi xen vào tâm trí mình. Anh em phải làm gì vào giây phút đó? Vâng, anh em xin Chúa bao phủ mình với huyết quý giá của Ngài và bao phủ tâm trí mình bằng chính Ngài. Nhưng anh em có nhận biết điều này là gì không? Đây là mũ bảo vệ (mào trụ) làm bằng đồng. Anh em nhận biết rằng Chúa là Đấng hoàn hảo, là Đấng chiếu sáng, Đấng đã được thử nghiệm và được chứng nghiệm. Lúc ấy, trong đức tin anh em vận dụng linh mình và nói với kẻ thù rằng: “Hỡi Sa-tan, ta dơ bẩn, ta tội lỗi; nhưng ngợi khen Chúa của ta, Ngài là Đấng hoàn hảo, Ngài là Đấng đã chịu

thử nghiệm và được chứng nghiệm, và Ngài là sự che phủ của ta, Ngài là mũ bảo vệ đầu ta!” Anh em có thể vận dụng linh mình, nhờ đức tin áp dụng Đấng Christ hoàn hảo đã được thử nghiệm và chứng nghiệm làm mũ bảo vệ đầu anh em.

Anh em có những kinh nghiệm như vậy không? Tôi tin anh em có, nhưng anh em không hiểu rõ những kinh nghiệm ấy. Anh em phải học tập làm thế nào áp dụng Đấng Christ theo cách này với một tấm lòng được soi sáng.

Tôi biết sự hành động quỷ quyết của kẻ thù. Hơn ba mươi năm về trước, khi còn là một thanh niên, nhờ ân điển Chúa tôi yêu mến Ngài rất tha thiết. Mỗi sáng sớm, tôi leo lên một ngọn núi để hát thánh ca, đọc Kinh Thánh và cầu nguyện, nhiều lần đổ nước mắt trong tình yêu và sự vui mừng. Ôi, sự tương giao rất là ngọt ngào, và sự hiện diện của Chúa thật là đầy dẫy biết bao! Nhưng khi xuống núi, đủ mọi loại tư tưởng xen vào trong tâm trí của tôi. Sáng nào cũng như vậy. Lúc đầu tôi nghĩ rằng mình có điều gì sai quấy rồi. Tôi xưng tội với Chúa và xin Ngài tha thứ. Nhưng, ngợi khen Chúa, chỉ sau ít ngày, tôi được sáng tỏ. Tôi nói: “Không! Điều này không phải của tôi. Tôi yêu Chúa rất nhiều, tôi đọc Lời Ngài và cầu nguyện, tôi đã có được mối tương giao tuyệt vời với Chúa, làm thế nào những tư tưởng ấy lại có thể ra từ tôi? Chúng phải đến từ kẻ thù”. Anh em biết tôi đã làm gì không? Tôi đã cho kẻ thù một quả đấm. Đó là cách tôi đã đánh trận.

Sau ít lâu, tôi học biết rằng có một cái mũ bảo vệ đầu mình, và cái mũ bảo vệ ấy là một phần trong bộ áo giáp của Đức Chúa Trời. Từ lúc ấy tôi học tập bài học này. Bất cứ khi nào những ý tưởng đó đến quấy rối mình, tôi nói: “Chúa ơi, xin bao phủ con bằng chiếc mũ bảo vệ của Ngài. Ha-lê-lu-gia! Ngài là Đấng chiến thắng! Huyết quý giá của Ngài là huyết đặc thắng! Chúa ơi, xin bao phủ con! Chúa ơi, con ngợi khen Ngài!” Tôi đã chiến thắng! Về sau tôi hiểu rõ vì sao Chúa có thể là sự bao phủ hiệu quả cho tôi. Vì Ngài là

Đấng đã được thử nghiệm và chúng nghiệm không những chỉ bởi Đức Chúa Trời, mà cũng bởi kẻ thù và toàn thể nhân loại, và vì Ngài đã bước ra một cách hoàn hảo, sáng chói và chiếu sáng nên Ngài là đồng, đồng đã đánh bóng; Ngài có khả năng, sức mạnh, phẩm chất và cơ sở để chịu đựng được mọi sự tấn công. Bất cứ khi nào gặp Đấng hoàn hảo này, kẻ thù liền chạy trốn. Đừng bao giờ tự mình đánh trận, đó không phải là việc của anh em. Chiến trận này thuộc về Chúa.

Khi còn rất trẻ, tôi đã nghe một câu chuyện mà tôi không bao giờ quên. Câu chuyện ấy rất là hữu ích. Cha của một cô bé kia có một người bạn trong Chúa. Một ngày nọ, người bạn này đến thăm cha của cô bé ấy và tương giao vài điều. Cô bé lắng nghe họ tương giao. Người đàn ông này đang rất bối rối. Ông kể cho cha cô bé nghe thế nào ông liên tục bị ma quỷ đánh bại. Sau một lúc lâu, không thể kiếm chế được nữa, cô bé gái kêu lên: “Thưa bác, cháu không bao giờ bị kẻ thù đánh bại! Bác lớn hơn cháu nhiều, nhưng bác luôn thua trận còn cháu luôn luôn thắng trận!” Bạn cha cô bé nói: “Ồ, cháu nói vậy nghĩa là gì?” Ông quay sang ngạc nhiên nhìn cô bé, rồi hỏi: “Cháu hãy kể cho bác nghe làm sao cháu thắng trận được?” Cô bé trả lời: “Dạ, dễ dàng lắm! Khi kẻ thù đến với cháu và gõ cửa nhà, cháu liền hỏi hắn: ‘Ông là ai?’ Hắn nói: ‘Ta là Sa-tan đây!’ Khi ấy cháu trả lời: ‘Được rồi, hãy chờ đó! Ta sẽ gọi Chúa Jesus!’ Rồi cháu kêu Chúa. Thế là kẻ thù nói: ‘Thôi đừng bận tâm nữa; ta sẽ chạy đi ngay!’ Và hắn chạy mất. Đó là cách của cháu. Thật rất dễ thắng trận.

Tôi không rõ chuyện này có thật hay không, nhưng tôi biết chắc một điều là nếu anh em cố gắng tự mình đánh trận, anh em chắc chắn sẽ thua trận. Nhưng bất cứ khi nào anh em ra trận với Đấng Christ và vận dụng đức tin để áp dụng Ngài, hầu như anh em chắc chắn sẽ thắng trận. Đấng Christ là Đấng đã được thử nghiệm, là Đấng đã được chúng nghiệm. Ngài là sự bao phủ của anh em. Kẻ thù không thể

nói gì với Ngài và không thể làm gì được Ngài. Hãy học tập áp dụng Ngài làm sự bao phủ của anh em.

Chúa đã được thử nghiệm kĩ lưỡng. Bây giờ Ngài là Đấng có đủ điều kiện để phán xét những người khác. Ngài có đồng; Ngài có sự bao phủ.

ÁP DỤNG SẮT

Bây giờ, còn về uy quyền, về sắt thì thế nào? Chúa nói rằng tất cả uy quyền trên trời dưới đất đã giao cho Ngài. Nhưng câu chuyện đến đây chưa phải là chấm dứt. Chúa cũng cho chúng ta biết rằng Ngài ban uy quyền này cho chúng ta. Anh chị em ơi, anh chị em có biết rằng mình có quyền tuyên bố mà tiếp nhận uy quyền của Chúa không? Anh chị em có một điều trội hơn quyền năng; anh chị em có uy quyền! Anh chị em có biết uy quyền và quyền năng khác nhau như thế nào không?

Chúng tôi xin minh họa điều này. Anh em có một chiếc xe hơi. Và với chiếc xe hơi đó anh em có năng lực (quyền năng). Giả sử bây giờ anh em gặp một cảnh sát giao thông trên đường đang điều khiển xe cộ lưu thông với cái còi của mình. Dầu chỉ là một viên cảnh sát giao thông nhỏ bé, nhưng khi ông đứng đó và giơ tay lên, tất cả xe cộ phải dừng lại. Đó là điều gì? Đó là uy quyền, thẩm quyền của chính phủ. Người cảnh sát nhỏ bé đó đại diện cho chính quyền. Anh em phải tuân lệnh ông ấy. Dầu anh em có xe hơi loại nào, hoặc chiếc xe đó mạnh như thế nào, điều đó không quan trọng. Anh em phải dừng lại! Dầu anh em có xe hơi, xe vận tải, hay xe buýt, điều đó không thành vấn đề. Khi ông ấy nói: “Ngừng lại!” anh em phải dừng! Dem so sánh năng lực (quyền năng) của người cảnh sát giao thông ấy với năng lực của tất cả xe cộ, hoặc ngay cả với chỉ một chiếc xe hơi thôi cũng đã là yếu hơn nhiều; thật ra năng lực của ông ấy hầu như là con số không. Nhưng ông có một điều mà bạn và chiếc xe hơi mạnh mẽ của mình không có, đó là uy quyền. Khi ông ấy ra lệnh: “Ngừng lại!”, mọi người

phải dừng lại! Uy quyền của ông ấy vượt trên năng lực của anh em.

Bất kể kẻ thù có mạnh mẽ như thế nào, cùng lắm là hắn có quyền năng. Còn chúng ta có uy quyền. Chúng ta có uy quyền của Đấng làm Đầu cả vũ trụ. Người cảnh sát giao thông nhỏ bé đại diện cho chính quyền thành phố, nhưng chúng ta đại diện cho Vua của vũ trụ này! Anh chị em ơi, anh chị em có vui thoả với uy quyền này không? Tôi e rằng khi nan đề đến, anh em dễ dàng quên ngay uy quyền ấy và cư xử như một kẻ ăn mày đáng thương. Anh em quên mất rằng mình đang đại diện cho Đấng Christ, chứ không phải cho ai khác mà là chính Ngài! Uy quyền đã giao cho Đấng Christ cũng đã được ủy thác cho anh em. Chúa nói rằng Ngài đã giao cho chúng ta uy quyền thắng hơn tất cả năng quyền của kẻ thù. Ôi, sự cứu rỗi này lạ lùng biết bao! Ôi, nguyện chúng ta nhận thức và kinh nghiệm điều đó! Hãy cố gắng áp dụng uy quyền Đấng Christ đã ủy thác cho anh em.

Viên cảnh sát giao thông nhỏ bé đứng đó có thẩm quyền chặn đứng tất cả dòng xe cộ đang lưu thông. Nhưng nếu tôi đến đó và ra lệnh: “Ngừng lại!”, rất có thể tôi sẽ mất mạng. Tôi không có cơ sở; tôi không có bộ đồng phục. Đừng nghĩ rằng chỉ vì mình là một Cơ Đốc nhân, anh em có thể thi hành uy quyền trên kẻ thù. Anh em có uy quyền, nhưng có một nan đề. Anh em có đang sống trong Đấng Christ không? Anh em có đang sống trong sự phục sinh không? Người cảnh sát giao thông nhỏ bé có thể đứng đó ngày hôm nay và đưa ra tất cả các hiệu lệnh: bất cứ điều gì ông buộc thì phải bị buộc; bất cứ điều gì ông mở thì được mở. Nhưng nếu ngày mai cũng con người ấy ra đứng tại đó, nhưng lại không mặc đồng phục cảnh sát, ông không thể làm gì được; không ai sẽ tuân theo sự hướng dẫn của ông và ông có nguy cơ mất mạng. Khi ông mặc đồng phục, xe cộ lưu thông sẽ vâng phục ông; nhưng khi cởi bộ đồng phục ra, ông không có nghĩa lý gì để hướng dẫn xe cộ lưu thông và không còn thích hợp với công tác ấy nữa. Anh em là một Cơ Đốc nhân,

nhưng anh em đang đứng ở đâu? Anh em đang sống ở đâu? Anh em đang bước đi ở đâu? Anh em đang bước đi trong Đấng Christ hay đang bước đi trong sự sống thiên nhiên của mình? Nếu anh em ở trong chính mình, ở trong sự sống thiên nhiên của mình, anh em không còn có nền tảng, anh em không còn mặc đồng phục và không còn uy quyền nữa.

Vào thời Phao-lô, ông đã đuổi ra nhiều ác linh (Công. 16:18; 19:12). Ông nói thẳng với những ác linh và trong danh của Chúa Jesus ra lệnh cho chúng lìa khỏi. Nhưng anh em nhớ thế nào những người kia, là bảy con trai của Sê-va, đã nỗ lực làm cùng một việc trong cùng một danh giống như vậy. Những ác linh thay vì lìa khỏi lại vô lấy họ và hành hung đến nỗi họ phải chạy trốn trần trường, đầy thương tích (Công. 19:13-16). Họ không có nền tảng; họ không có uy quyền. Những ác linh biết Phao-lô và vâng phục ông, nhưng chúng không vâng phục những người đó. Uy quyền tùy thuộc vào con người.

Chúng ta phải nhận biết sắt đến từ đâu. Nó ra từ đá. Và đá ở đâu? Đá ở trong những rặng núi; đá ở trong sự phục sinh. Khi anh em vẫn còn ở trong vị thế của một miếng đất sét, không bao giờ anh em có thể công bố uy quyền được. Là một người thiên nhiên thuộc đất sét, anh em không có nền tảng, không có quyền; anh em không có sắt trong mình. Nhưng khi anh em là một viên đá, sống trong Đấng Christ, sống trong sự phục sinh, tự động anh em có uy quyền. Anh em không cần phải xin; anh em có thể chỉ tuyên bố và áp dụng uy quyền ấy. Anh em có thể nói rằng: “Tôi đang sống trong Đấng Christ; tôi có uy quyền của các tầng trời và tôi sẽ dùng nó!” Tôi xin nói với anh em là điều ấy thật sự hiệu quả.

Chúa phán với chúng ta rằng: “Hễ điều gì các ngươi buộc dưới đất thì cũng bị buộc ở trên trời, và điều gì các ngươi mở ở dưới đất thì cũng được mở ở trên trời” (Mat. 18:18). Đây là uy quyền. Nhưng, xin nhớ rằng anh em phải ở trong sự sống phục sinh; anh em phải có cơ sở phục sinh.

Đây là điều liên hệ đến sự phục sinh. Khi ấy chúng ta có vương quốc, chúng ta có các ngọn đồi. Đây là phương cách mà vương quốc được hình thành. Vì nhận biết sự phán xét và uy quyền của Đấng Christ, chúng ta có thể thi hành sự phán xét và uy quyền của Đấng Christ. Những đồi núi, vương quốc, sự cai trị thần thượng và uy quyền của Đức Chúa Trời đều ở với chúng ta.

Phục Truyền Luật Lệ Kí 33:25 cho chúng ta biết rằng những then cổng được làm bằng sắt và đồng. Những cánh cổng này để bảo vệ, phòng thủ và che chở chúng ta. Nếu chúng ta có thể vận dụng uy quyền và sự phán xét của Chúa, chúng ta sẽ được an ninh và bảo đảm. Những cánh cửa của chúng ta sẽ được gài then bằng uy quyền và sự phán xét của Chúa. Những tín đồ biết được phần nào về sự vận dụng uy quyền của Đấng Christ là những người được an ninh và bảo đảm hơn hết. Họ có sức mạnh vì có uy quyền; nên họ được an ninh và bảo đảm, và vì vậy họ được an nghỉ.

Sự kiến tạo của Đức Chúa Trời luôn luôn được xây dựng với loại Cơ Đốc nhân này. Họ không những chỉ là vật liệu để xây cất, không những chỉ là những viên đá để xây nhà, mà là (chính) căn nhà được xây cất lại với nhau. Uy quyền của Đức Chúa Trời, sự cai trị thần thượng ở với loại Cơ Đốc nhân này; vì vậy, vương quốc của Đức Chúa Trời, những rặng núi hay ngọn đồi ở với họ. Dĩ nhiên, chúng ta phải tăng trưởng dần dần từ giai đoạn một qua giai đoạn hai, sang giai đoạn ba và đến giai đoạn bốn. Chúng ta phải học tập cách áp dụng Đấng Christ để vui hưởng Ngài trong giai đoạn thứ nhất như nước sống. Chúng ta cũng phải học tập áp dụng Ngài trong giai đoạn hai là thức ăn đặc. Chúng ta phải học tập vui hưởng Ngài đến mức Ngài trở nên ngọt ngào và phong phú đối với chúng ta như sữa và mật ong suốt ngày. Khi ấy chúng ta sẽ trưởng thành. Chúng ta sẽ tiến đến mức độ có được nền tảng tuyên bố mà tiếp nhận uy quyền và sự phán xét của Chúa.

Khi có uy quyền, chúng ta không cần phải đối phó với quá nhiều điều. Ngay cả cầu nguyện cho nhiều vấn đề cũng không cần thiết. Chúng ta có quyền thi hành uy quyền trên những điều ấy. Khi xe cộ tiến đến gần người cảnh sát giao thông, ông có cần phải điện thoại cho vị thị-trưởng yêu cầu ông ấy làm gì để chặn đứng xe cộ lại không? Thật là khôi hài! Viên cảnh sát đã được ủy quyền để làm việc đó rồi. Y như vậy, chúng ta không cần kêu Chúa giúp đỡ. Chúng ta có thể và chỉ phải đứng trên nền tảng của mình mà vận dụng uy quyền của chúng ta.

Nhưng tôi xin nhắc lại chúng ta không thể thực hiện điều này mà không có mức độ trưởng thành thuộc linh nào đó. sứ đồ Phao-lô chắc chắn có nền tảng để tuyên bố mà tiếp nhận uy quyền. Khi một nan đề đã dấy lên liên quan đến một anh em trong Hội thánh tại Cô-rin-tô và vị sứ đồ không thể chịu đựng được nữa, ông bảo họ rằng trong danh Chúa Jesus ông đoán xét và giao người đó vào tay Sa-tan (1 Cô. 5:3-5). Ông đã vận dụng quyền của mình, ông đã thi hành uy quyền. Nếu chúng ta muốn hành động giống như vậy, chúng ta phải trưởng thành trong sự sống giống Phao-lô.

Các anh chị em ơi, chúng ta phải ngửa trông Chúa để hàng ngày chúng ta có thể học tập được cách áp dụng một Đấng Christ bao-hàm-tất-cả như vậy với sự phong phú không dò lường được của Ngài. Chúng ta phải kinh nghiệm Ngài trọn con đường từ nước hằng sống đến sắt và đồng.

Có nhiều điều nữa về sự phong phú của Đấng Christ. Tôi chỉ có thể chia sẻ cho anh em vài lời gợi ý trong những chương này. Chúng ta đã đọc phân đoạn Kinh Thánh trong Ê-xê-chi-ên 34:29: “Ta sẽ trồng cho họ một cây danh tiếng”. Đấng Christ là một cây danh tiếng – chúng ta không biết tên cây này. Đấng Christ lại là một loại cây đặc biệt khác nữa. Ô, Đấng Christ cực kì phong phú! Chúng ta không bao giờ có thể làm cho Ngài cạn kiệt. Cũng có những loại cây khác trong Kinh Thánh tượng trưng cho Đấng Christ. Chương thứ hai trong sách Nhã Ca nói về cây táo. Tuy

nhiên, đây không phải là một cách dịch chính xác. Một cách dịch chính xác hơn cho biết đây là một loại cây cam. Đấng Christ là một cây cam. Có rất nhiều loại cây tượng trưng cho Đấng Christ và khái thị nhiều khía cạnh khác nhau về sự phong phú của Ngài để chúng ta kinh nghiệm. Xuất Ai Cập Kí chương 30 liệt kê tên những cây mà dầu xức và hương liệu được chế tạo từ đó, ấy là một-duợc (nhựa trầm hương), nhục quế (đạn quế vị ngọt), xương bồ (quế bì) và dầu ô-liu (cc. 23-24), cũng như tô hợp hương, loa yểm hương, phong tử hương – là tất cả những hương liệu ngọt ngào – cùng với thanh nhũ hương nguyên chất (c. 34). Những cây này rất có ý nghĩa và vô cùng ngọt ngào. Ôi, thật là phong phú! Ô, sự phong phú ấy thật là vô tận!

Miền đất này thật là miền đất tốt lành, một miền đất cực kì tốt lành. Miền đất ấy đặc biệt tốt lành trong sự phong phú không thể dò lường được. Mảnh đất này thật giàu có biết bao! Đây là hình bóng về Đấng Christ bao-hàm-tất-cả. Chúng ta hãy cố gắng kinh nghiệm, vui hưởng và áp dụng một Đấng vinh hiển, bao-hàm-tất-cả như vậy. Nguyện Ngài nhân từ đối với chúng ta.

CHƯƠNG 9

LÀM THẾ NÀO ĐỂ SỞ HỮU MIỀN ĐẤT

I. NHỜ CHIÊN CON, MA-NA, HÒM BẢNG CHÚNG VÀ ĐỀN TẠM

Ê-phê-sô 3:17-18: Để Đấng Christ có thể lập nhà Ngài trong lòng anh em qua đức tin, để anh em, khi đã được chiêm rỗi và lập nền trong tình yêu thì có thể đầy sức mạnh mà cùng với tất cả thánh đồ hiểu thấu chiều rộng, chiều dài, chiều cao, chiều sâu ấy là gì. (RcV)

Anh em cần lưu ý và nhớ kỹ một ít điều trong hai câu Kinh Thánh này. Xin chú ý từ lập nhà Ngài trong câu 17. Đây là một từ ngữ trọng đại, một từ ngữ quan trọng. Trong nguyên ngữ, từ ngữ được dịch là lập nhà Ngài, hay cư ngụ có cùng một gốc với từ ngữ được dịch là nhà hay nơi ở. Chúng tôi muốn dịch từ ngữ nguyên thủy ấy trong tiếng Hi Lạp ra là “lập nhà Ngài”. Từ ngữ này truyền đạt một ý nghĩa sâu hơn và đầy đủ hơn là “cư ngụ”. Đấng Christ muốn lập nhà Ngài trong lòng chúng ta, để chúng ta có thể được mạnh mẽ mà hiểu thấu. Bây giờ, xin anh em lưu ý: không những chúng ta chỉ có khả năng để hiểu biết mà chúng ta còn có thể “mạnh mẽ” để hiểu biết. Đây cũng là một từ ngữ mạnh mẽ và quan trọng. Trong Hi văn, nó có nghĩa là “có đầy đủ quyền năng...”. Chúng ta có

thể dịch câu ấy như sau: “để chúng ta có thể có đủ quyền năng mà hiểu biết...”. Bây giờ tôi muốn anh em chú ý đến từ hiểu thấu. Chúng ta không chỉ biết hay hiểu suông, nhưng chúng ta chiếm hữu được điều gì đó qua biết và nhận được điều gì đó qua hiểu đó là hiểu thấu. Chúng ta phải hiểu biết điều gì? Ấy là chiều rộng, chiều dài, chiều cao, chiều sâu, tức là sự rộng lớn của Đấng Christ, những kích thước vô hạn của Đấng Christ. Kế đến, chúng ta phải cùng với tất cả các thánh đồ mà hiểu biết một Đấng Christ như vậy. Một con người lẻ loi không thể nào hiểu biết một Đấng vô hạn như vậy, mà phải cùng với tất cả các thánh đồ.

Tóm lại, Đấng Christ muốn lập nhà Ngài trong lòng chúng ta. Khi ấy chúng ta sẽ có đầy đủ quyền năng để cùng với các thánh đồ mà hiểu biết và nhận được nhờ hiểu biết sự rộng lớn vô hạn của Đấng Christ.

Xuất Ai Cập Kí 33:14-15: “Và Ngài phán: Sự hiện diện của ta sẽ đi cùng ngươi và ta sẽ cho ngươi yên nghỉ. Và ngươi thưa với Ngài: Nếu sự hiện diện của Ngài không đi cùng tôi, xin đừng đưa chúng tôi lên khỏi nơi này”.

Ở đây, điều đầu tiên Chúa hứa với Môi-se là sự hiện diện của Ngài sẽ đi cùng ông và cùng dân Israel. Điều thứ hai Chúa hứa với Môi-se là Ngài sẽ cho ông yên nghỉ. Sự yên nghỉ Chúa hứa ở đây là sự yên nghỉ trong miền đất tốt lành.

Phục Truyền Luật Lệ Kí 12:10: “Nhưng khi các ngươi đi ngang qua sông Giô-đanh, ở trong xứ mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời các ngươi ban cho làm sản nghiệp và Ngài sẽ ban sự yên nghỉ cho các ngươi khỏi mọi kẻ thù chung quanh, để các ngươi được ở an toàn...”.

Phục Truyền Luật Lệ Kí: 25:19: “Vây, khi Giê-hô-va Đức Chúa Trời người đã ban cho các người sự yên nghỉ khỏi mọi kẻ thù chung quanh, tại miền đất mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời người ban cho người nhận lấy làm sản nghiệp...”.

Qua hai câu này, chúng ta thấy khi Chúa đề cập đến sự yên nghỉ, Ngài đề cập đến miền đất. Miền đất là sự yên nghỉ. Sở hữu miền đất và ở tại đó là được nghỉ ngơi.

Xuất Ai Cập Kí 40:1, 2: “Đức Giê-hô-va phán cùng Môi-se rằng: Ngày mồng một tháng giêng, người sẽ dựng đền tạm của trại nhóm họp”.

Chúa truyền cho Môi-se dựng lều tạm vào ngày đầu tháng giêng. Điều này nghĩa là một sự bắt đầu hoàn toàn mới mẻ.

Xuất Ai Cập Kí 40:17, 21, 34-35: “Đến ngày mồng một tháng giêng về năm thứ hai, thì đền tạm đã được dựng lên. Người khiêng Hòm giao ước vào đền tạm và treo tấm màn che để che Hòm giao ước, y như Đức Giê-hô-va đã phán dặn Môi-se. Áng mây bao phủ trại nhóm họp và sự vinh quang của Đức Giê-hô-va đầy đầy đền tạm, đến nỗi Môi-se không thể vào trong trại nhóm họp, vì mây ở trên đó và vinh quang của Đức Giê-hô-va đầy đầy đền tạm”.

Một khi đền tạm đã được dựng lên, vinh quang của Chúa liền đầy đầy. Vinh quang của Chúa là gì? Ấy là sự hiện diện của Chúa được bày tỏ trước mắt loài người. Mắt loài người, mắt dân Israel trông thấy sự hiện diện của Đức Chúa Trời trong vinh quang Ngài lúc ấy.

Chúng ta đã thấy phần nào về sự tốt lành, vô cùng tốt lành của miền đất Ca-na-an, và chúng ta đã thấy thế nào

miền đất này tượng trưng cho Đấng Christ bao-hàm-tất-cả. Chúng ta không thể thấy hết mọi khía cạnh về tất cả sự trù phú của miền đất này, nhưng tôi tin rằng những gì chúng ta đã thấy cũng đủ làm cho chúng ta cảm thấy biết ơn Chúa. Bây giờ, chúng ta phải xem xét cách chiếm hữu mảnh đất ấy. Chúng ta phải thấy cách bước vào và vui hưởng miền đất ấy.

VẤN ĐỀ HỢP TÁC

Trước hết, sở hữu miền đất này không phải là việc của một con người riêng lẻ. Tuyệt đối không một cá nhân đơn lẻ nào có thể làm được điều này. Chúng ta phải nhớ kĩ điểm này. Không bao giờ chúng ta có thể chiếm hữu được Đấng Christ bao-hàm-tất-cả bởi chính mình với tư cách là những cá nhân. Tuyệt đối không! Các anh chị em ơi, chúng ta đừng mơ tưởng điều này. Những giấc mơ như vậy không bao giờ có thể trở thành sự thật. Đây là việc của Thân thể. Điều ấy phải được hiểu biết cùng với mọi thánh đồ. Đấng Christ quá lớn lao; sự bao la rộng lớn của Ngài là vô hạn và sự phong phú của Ngài không thể dò lường được. Chúa đã thiết lập nguyên tắc này một cách vững chắc, ấy là bước vào và sở hữu miền đất tốt lành không phải là việc dành cho các cá nhân, nhưng cho một thân thể tập thể. Chúa không bao giờ bảo con cái Israel từng người một hãy lần lượt băng qua sông Giô-đanh và tiến vào miền đất ấy. Tâm trí Đức Chúa Trời không bao giờ nghĩ rằng tháng này người này nên tiến vào, tháng sau người kia sẽ tiến vào, và tháng sau nữa một người khác lại tiến vào. Đây là điều không thể có được và trái ngược với nguyên tắc thần thượng. Miền đất ấy phải được chiếm hữu bởi một thân thể tập thể; chúng ta phải tiến vào miền đất này một cách tập thể, không phải một cách cá thể, cá nhân.

Tôi e rằng trong khi đọc những trang này anh em đang thắc mắc: “Làm thế nào tôi có thể tiến vào miền đất này?” Là một cá nhân không bao giờ anh em có thể vào đó được.

Anh em phải ghi khắc điều này một cách sâu xa. Đó không phải là phương cách. Nếu muốn tiến vào miền đất này, anh em phải tiến vào như một chi thể của một thân thể tập hợp, tập thể.

CHIÊN CON

Ngay từ đầu, dân Israel thường thức chiên con của lễ Vuốt qua (Xuất. 12), tượng trưng cho Đấng Christ như chúng ta đã biết (1 Cô. 5:7). Trong khi vẫn còn ở trong đất Ai Cập, họ đã vui hưởng Đấng Christ. Tuy nhiên đất Ca-na-an cũng tượng trưng cho Đấng Christ. Chiên con là Đấng Christ, và miền đất ấy cũng là Đấng Christ. Như vậy, dường như có hai Đấng Christ: một Đấng Christ nhỏ bé hơn và một Đấng Christ lớn lao hơn. Một Đấng Christ nhỏ bé như chiên con lễ Vuốt qua và một Đấng Christ lớn lao như miền đất Ca-na-an. Dường như trong khi chúng ta đang vui hưởng Đấng Christ nhỏ bé này, một Đấng Christ lớn lao hơn vẫn đang chờ đợi mình, và chúng ta phải tiến tới mục tiêu này để vui hưởng một Đấng như vậy. Điều này không đúng sao? Khi còn trẻ, tôi thấy dường như là vậy. Tôi đã có sẵn một điều gì đó vì tôi đã có Đấng Christ, nhưng mặt khác tôi vẫn phải tiến tới để nhận được Ngài. Như vậy, chúng ta có hai Đấng Christ, hay chỉ là một? Dường như tôi đang hỏi một câu hỏi kì lạ. Anh em đã có Đấng Christ chưa? Tôi tin đã có rồi. Thế thì vì sao anh em còn cố gắng để nhận được Ngài? Nếu chúng ta nói mình đã có Ngài, dầu vậy chúng ta vẫn phải nhận được Ngài; nếu chúng ta nói mình đã chiếm hữu được Ngài, nhưng Ngài vẫn còn ở phía trước chúng ta. Nếu chúng ta nói mình không có Ngài, như vậy chúng ta không bao giờ có thể tiến lên hơn nữa để nhận được Ngài. Những câu hỏi này đụng đến vấn đề của những bài giảng này cách sâu xa.

Chúng ta cần nhận biết rằng trước nhất chúng ta phải vui hưởng Đấng Christ như một chiên con nhỏ bé. Đấng Christ là chiên con để cứu chuộc chúng ta. Đầu tiên chúng

ta được Ngài cứu chuộc trước khi có thể nhận Ngài là Đấng bao-hàm-tất-cả. Chúng ta phải nhận Ngài như chiên con lễ Vuốt qua. Thế thì, chúng ta đang bắt đầu chương này từ phần đầu của sách Xuất Ai Cập Kí. Đây là chỗ chúng ta phải bắt đầu để có thể tiến vào đất Ca-na-an. Chúng ta phải có lễ Vuốt qua; chúng ta phải kinh nghiệm Đấng Christ là chiên con của Đức Chúa Trời. “Kìa, chiên con của Đức Chúa Trời” là ở phần đầu của Phúc Âm Giảng, nhưng vào phần kết thúc của sách này Đấng Christ là Đấng vô hạn cần được chiếm hữu bởi các môn đồ Ngài. Ngay từ đầu, Đấng Christ là chiên con được Giảng Báp-tít giới thiệu cho dân chúng, nhưng vào phần cuối Ngài là Đấng không bị giới hạn bởi không gian và thời gian. Không một điều gì có thể giới hạn Đấng phục sinh ấy; tuy nhiên Ngài dành cho chúng ta vui hưởng. Chúng ta phải kinh nghiệm Đấng Christ như chiên con bị giới hạn; khi ấy chúng ta mới có thể tiến tới để nhận lãnh Ngài như Đấng Christ vô hạn.

Thật ra, trong lễ Vuốt qua, không những chúng ta có chiên con, nhưng cũng có bánh không men và rau đắng (Xuất. 12:8). Một lần nữa, ở đây chúng ta có hai loại sự sống. Chiên con thuộc về sự sống động vật; bánh không men và rau đắng thuộc về sự sống thực vật. Giây phút anh em được cứu, dầu có nhận biết hay không, anh em cũng kinh nghiệm Đấng Christ như hai loại sự sống: anh em kinh nghiệm Ngài là chiên con cứu chuộc, cũng như sự sống sản sinh và tăng bội. Anh em có bao giờ lưu ý đến điều này chưa? Thế thì tôi xin phép nêu lên những điều khác nữa. (Vấn đề về miền đất tốt lành không bao giờ có thể voi cạn. Có thể viết thêm một cuốn sách khác chứa đầy những bài giảng về đề tài này mà không cần lập lại một ý nào cả). Trong Giảng chương 6, Chúa Jesus kết hợp hai sự sống này làm một. Ngài phán: “Ta là bánh sự sống”. Bánh mì là gì? Bánh mì được làm bằng lúa mì hay lúa mạch và là một điều gì thuộc về sự sống thực vật. Nhưng khi Chúa nói một câu như vậy, người ta không thể hiểu được. Sau đó, Ngài tuyên

bố: “Ai ăn thịt ta và uống huyết ta thì có sự sống đời đời... Vì xác thịt ta thật là thịt và huyết ta thật là đồ uống”. Nói cách khác, bánh sự sống là xác thịt của Ngài. Bánh mì thuộc về sự sống thực vật và xác thịt thuộc về sự sống động vật, trong chương này chính Chúa kết hợp hai điều này lại với nhau.

Vì vậy, các anh chị em ơi, chúng ta phải bắt đầu bằng cách vui hưởng Đấng Christ như chiên con cứu chuộc với quyền năng sản sinh, sức mạnh gia tăng gấp bội. Chúng ta phải nhận lấy chiên con của lễ Vuốt qua cùng với bánh không men và rau đắng.

MA-NA

Tiếp theo lễ Vuốt qua, kinh nghiệm kế tiếp của chúng ta về Đấng Christ là ma-na. Sau khi vui hưởng Ngài như chiên con, chúng ta tiếp tục vui hưởng Ngài như thức ăn hằng ngày của mình. Ma-na thuộc về sự sống thực vật hay sự sống động vật? Chúng ta hãy xem Đọc Kinh văn:

Dân Số Kí 11:7-9: “Và ma-na giống như hột ngò, sắc như trân châu. Dân chúng đi tản ra và thâu lấy, rồi nghiền bằng cối xay, hay là giã bằng cối giã và luộc trong nồi và làm bánh: ném giống như dầu mới. Và khi sương phủ trên trại quân vào ban đêm, ma-na cũng rơi xuống nữa”.

Xuất Ai Cập Kí 16:31: “Nhà Israel đặt tên lương thực này là ma-na: nó giống như hột ngò, màu trắng; mùi như bánh ngọt pha mật ong”.

Ở đây chúng ta đọc thấy ma-na giống như một loại hạt giống, và vị của nó giống như dầu mới và mật ong. Như vậy, một lần nữa hai sự sống được kết hợp với nhau. Xin cũng hãy lưu ý điểm này, hình dạng ma-na trông giống như trân châu. Ý nghĩa đúng đắn của trân châu là ngọc trai (Bản

Kinh Thánh tiếng Việt dịch là bích ngọc). Trong Khải Thị chương 21, chúng ta thấy ngọc trai là một trong những thành phần cấu tạo nên kiến ốc của Đức Chúa Trời. Vì vậy, ma-na giống như ngọc trai, tượng trưng cho những gì đã được biến đổi, trở nên vật liệu cho kiến ốc của Đức Chúa Trời. Trân châu chính là chữ được dùng trong Sáng Thế Kí chương hai. Trong phần Kinh Thánh này, cây sự sống được giới thiệu và sau đó là một dòng sông. Trong dòng nước của con sông ấy có nhiều vật liệu quý, mà một trong số đó là trân châu. Nghĩa là khi chúng ta nhận lấy cây sự sống và uống nước sự sống, thì ngọc trai, tức là vật liệu đã được biến đổi cho kiến ốc của Đức Chúa Trời, sẽ được sản sinh ra.

Thế thì ma-na là một chất có tất cả những tính chất này: bản chất của sự sống thực vật, bản chất của sự sống động vật, và bản chất của sự sống đã được biến đổi. Chúng ta cần phải vui hưởng hai khía cạnh này của Đấng Christ. Chúng ta phải vui hưởng Ngài như chiên con của lễ Vuốt qua với bánh không men và rau đắng, và chúng ta phải tiếp tục vui hưởng Ngài như ma-na, bao gồm sự sống thực vật, sự sống động vật và một bản chất đã biến đổi. Nhờ ăn uống Đấng Christ như ma-na hằng ngày, chúng ta sẽ được biến đổi thành vật liệu cho sự xây dựng của Đức Chúa Trời.

Nhưng như vậy đã đủ chưa? Vẫn chưa đủ, còn có những điều khác nữa. Con đường dẫn vào miền đất này bắt đầu từ chương thứ 12 của Xuất Ai Cập Kí và tiếp tục đến chương cuối của sách Giô-suê. Chúng ta cần đọc cẩn thận tất cả những phần Kinh Thánh này và hiểu rõ ràng; khi ấy chúng ta sẽ có cách sở hữu miền đất.

HÒM GIAO ƯỚC

Để vui hưởng Đấng Christ, bắt đầu từ chiên con của lễ Vuốt qua và tiếp tục hằng ngày với ma-na từ trời chỉ mới là bước khởi đầu. Chúng ta phải tiếp tục kinh nghiệm Ngài như Hòm giao ước (rương chứng cớ). Hòm giao ước ở trong đền tạm và được che phủ bởi đền tạm (Xuất. 25:10-22). Hòm

giao ước là gì? Hòm này là chứng cứ của Đức Chúa Trời. Chứng cứ của Đức Chúa Trời chỉ là sự hiển lộ, bày tỏ của Đức Chúa Trời, là sự biểu hiện Đức Chúa Trời. Trong hòm có các bảng chép mười điều răn. Mười điều răn này là gì?

Về mười điều răn này, phần lớn các Cơ Đốc nhân có ấn tượng chúng chỉ là những đòi hỏi nghiêm khắc của Đức Chúa Trời. Các người phải làm điều này và phải làm điều kia; các người không được làm điều này và không được làm điều kia. Đây là ấn tượng mà sự dạy dỗ của Cơ Đốc giáo nói chung đã truyền đạt cho chúng ta. Nhưng ý nghĩa chủ yếu của mười mạng lệnh này là gì? Rõ ràng chúng là những luật lệ, nhưng ý nghĩa chính yếu của chúng không phải là luật. Luật chỉ là điều thứ yếu. Ý nghĩa chính yếu là các mạng lệnh ấy là biểu hiện của Đức Chúa Trời. Mười điều răn là sự bày tỏ Đức Chúa Trời.

Đức Chúa Trời là một Đức Chúa Trời như thế nào? Chúng ta có thể biết Ngài nhờ mười điều răn này. Anh em chưa bao giờ thấy Đức Chúa Trời, nhưng đây là “mười chữ” (Xuất. 34:28, phần chú thích) mô tả cho anh em về chính Ngài. Đặc điểm đầu tiên ấy là Đức Chúa Trời là Đấng ghen tương. Đức Chúa Trời muốn tất cả; Ngài không bao giờ để cho một ai tranh cạnh với Ngài. Ngài là một Đức Chúa Trời ghen tương. Điều thứ hai Ngài là một Đức Chúa Trời thánh khiết. Tiếp theo là những đặc điểm khác: Ngài là một Đức Chúa Trời của tình yêu, Ngài là một Đức Chúa Trời công chính, Ngài là một Đức Chúa Trời thành tín, v.v. Vậy mười điều răn là sự mô tả, sự biểu hiện và sự hiển lộ của Đức Chúa Trời ẩn giấu. Mười điều răn này cho anh em một ấn tượng về Đức Chúa Trời mà mắt chúng ta không thể thấy được và cũng bày tỏ cho anh em thấy Ngài là một loại Đức Chúa Trời như thế nào. Ngài là một Đức Chúa Trời ghen tương; Ngài là một Đức Chúa Trời thánh khiết; Ngài là một Đức Chúa Trời của tình yêu; Ngài là một Đức Chúa Trời công chính; Ngài là một Đức Chúa Trời thành tín. Nhờ mười điều răn này, anh em phân biệt được bản chất của

Ngài. Đừng quá chú ý đến mười mạng lệnh này như những luật lệ. Đó là điều thứ yếu. Chúng ta phải nhận biết ý nghĩa chính yếu của mười điều răn là sự mô tả, sự bày tỏ, là chúng có về Đức Chúa Trời vinh hiển nhưng không thể nhìn thấy được.

Mười mạng lệnh này được đặt trong hòm. Điều này nghĩa là Đức Chúa Trời đặt chính mình Ngài trong Đấng Christ. Mười mạng lệnh này là chúng có về Đức Chúa Trời, và Hòm giao ước là Đấng Christ. Như vậy sự đầy đủ của Đức Chúa Trời ở trong Đấng Christ.

Hòm giao ước hiển nhiên là tượng trưng cho Đấng Christ với hai bản chất. Hòm được làm bằng gỗ bọc vàng. Gỗ là bản chất con người, và vàng là bản chất thần thượng. Đây là hình ảnh của Đấng Christ trong xác thịt hòa lẫn với bản chất thần thượng. Ngài có bản chất con người và đồng thời Ngài có bản chất của Đức Chúa Trời – bản chất con người và bản chất thần thượng. Ngài là cái hòm, nhưng bên trong Ngài là chính Đức Chúa Trời. Mười mạng lệnh được đặt trong hòm thế nào thì tất cả “những gì mà Đức Chúa Trời là” cũng được đặt trong Đấng Christ thế ấy. Y như hòm được gọi là “Hòm giao ước”, Đấng Christ là sự bày tỏ và là chúng có của Đức Chúa Trời. Anh em thấy không, điều này hơn là chiêm con và ma-na hằng ngày. Đây là một điều vững chắc, trọn vẹn và đầy đủ. Đây là sự biểu lộ Đức Chúa Trời, sự bày tỏ của Đức Chúa Trời, chúng có của Đức Chúa Trời. Nhờ chiêm con của lễ Vuốt qua, anh em có nhận biết Đức Chúa Trời là Đấng như thế nào không? Vâng, có lẽ anh em thấy chút ít. Nhờ ma-na hằng ngày, anh em có ấn tượng về bản chất của Đức Chúa Trời không? Điều này tương đối khó. Tôi không nói anh em không thấy gì cả, mà là anh em không thể thấy nhiều. Bây giờ đến Hòm giao ước. Hãy xem xét điều này. Hãy đọc, và ngay lập tức anh em biết ít nhiều về Đức Chúa Trời. Đức Chúa Trời ghen tương; Đức Chúa Trời là tình yêu; Đức Chúa Trời thánh khiết; Đức Chúa Trời công chính; Đức Chúa Trời thành tín. Nhờ Hòm giao ước,

anh em có thể nhận biết ngay Đức Chúa Trời ẩn giấu là Đấng như thế nào.

Nhưng tôi muốn hỏi, Anh em có ăn được hòm này không? Anh em có uống được hòm này không? Không thể được; nhưng đây là một khía cạnh khác về Đấng Christ, một khía cạnh đầy đủ hơn về Ngài. Đấng Christ là sự bày tỏ, là sự biểu lộ, là chứng cứ về một Đức Chúa Trời mắt không thấy được. Khi chúng ta vui hưởng Đấng Christ như chiên con của lễ Vuốt qua và như ma-na hằng ngày của mình, chúng ta cũng phải có Đấng Christ tức là Đấng Christ lớn hơn này (nếu anh em cho phép tôi dùng từ này) làm trung tâm của mình. Chúng ta phải có Hòm giao ước, tức là Đấng Christ, là sự bày tỏ, sự biểu lộ và chứng cứ của Đức Chúa Trời làm chính trung tâm của chúng ta. Đây thật là điều sâu xa hơn. Không những chúng ta phải có chiên con như Đấng cứu chuộc, có ma-na hằng ngày làm thức ăn của mình, nhưng còn phải có Hòm giao ước làm trung tâm của chúng ta nữa.

Các anh chị em ơi, xin cho phép tôi nhắc lại. Tôi e rằng một vài người trong anh chị em không theo kịp. Anh em có vui hưởng Đấng Christ hằng ngày như ma-na không? Điều đó tốt, nhưng chưa đủ. Chúng ta phải có Ngài làm trung tâm của mình. Trung tâm này là gì? Đó là sự biểu lộ, là sự bày tỏ, là chứng cứ của Đức Chúa Trời. Chúng ta có một trung tâm như vậy ở giữa chúng ta không? Điều này có thật sự là trung tâm của buổi nhóm chúng ta, nếp sống của Hội thánh chúng ta không? Khi người ta đến với chúng ta, họ có nhận thức Đức Chúa Trời được biểu hiện ở giữa chúng ta không? Nếu người ta đến với chúng ta và chỉ nhận thấy chúng ta là những người được cứu, là những người vui hưởng Đấng Christ như chiên con, thì hoàn toàn không đủ. Nếu họ chỉ nhận thấy chúng ta là những người được nuôi dưỡng bởi Đấng Christ như ma-na hằng ngày, thì ngay cả điều này cũng trật mục tiêu. Chúng ta phải cho họ một ấn tượng rằng giữa vòng chúng ta, ở giữa chúng ta, là sự biểu

hiện của một Đức Chúa Trời ghen tương, Đức Chúa Trời của tình yêu, Đức Chúa Trời của sự thánh khiết, Đức Chúa Trời công chính, Đức Chúa Trời thành tín. Chúng ta có một trung tâm như vậy giữa vòng chúng ta không? Khi đến với chúng ta, người ta có nhận thức rằng đây là sự bày tỏ, sự biểu hiện, sự định nghĩa, sự giải thích về Đức Chúa Trời không? Họ có nhận thức rằng chúng ta là chứng cứ của Đức Chúa Trời, chúng ta đang làm chứng từ thực tại của kinh nghiệm mình về Đấng Christ rằng Ngài là một Đức Chúa Trời ghen tương, Đức Chúa Trời thánh khiết, Đức Chúa Trời yêu thương, Đức Chúa Trời công chính và là Đức Chúa Trời thành tín không? Chúng ta phải có chứng cứ này làm trung tâm của mình.

Anh em thấy không, sở hữu miền đất không phải là chuyện đơn giản. Anh em có nghĩ rằng ngay sau khi vui hưởng chiến con và vượt qua Biển Đỏ, chúng ta có thể tiến vào miền đất này không? Không được như vậy đâu. Sau Xuất Ai Cập Kí chương 12, 13 và 14, sau lễ Vượt qua và sau khi vượt Biển Đỏ, còn có nhiều kinh nghiệm khác chúng ta phải đạt đến. Phần còn lại của Xuất Ai Cập Kí và toàn bộ Lê-vi Kí, Dân Số Kí, Phục Truyền Luật Lệ Kí và Giô-suê vẫn ở trước mặt chúng ta. Có nhiều điều khác phải được xử lí, nhiều điều khác để kinh nghiệm, nhiều điều khác cần chiếm hữu trước khi chúng ta tiến vào miền đất này.

Chúng ta cần phải thấy đầy đủ ý nghĩa của Hòm giao ước. Chắc chắn có khía cạnh của các điều răn là những luật lệ mà chúng ta không thể bàn đến ở đây. Nhưng quan trọng hơn điều ấy, mười mạng lệnh này là định nghĩa, là sự giải thích, sự diễn giải về Đức Chúa Trời mà mắt trần không thể nhìn thấy được. Và sự diễn giải, giải thích này ở trong Chúa Jesus Christ, Đấng Thần-nhân ấy, Đấng nhục hóa với bản chất thần thượng và con người của Ngài. Ngài là sự giải thích về Đức Chúa Trời, sự bày tỏ của Đức Chúa Trời; Ngài là chính Đức Chúa Trời. Chính Đấng này phải là trung tâm của chúng ta. Ngài là sự bày tỏ, là chứng cứ của Đức Chúa

Trời và chúng ta cần có Ngài là chứng cứ của chúng ta. Chúng ta phải làm chứng không điều gì khác hơn là chính Đức Chúa Trời được bày tỏ trong Đấng Christ.

ĐỀN TẠM

Hòm giao ước này được bao gồm trong đền tạm. Mười điều răn được bao gồm trong hòm, và hòm được bao gồm trong đền tạm (Xuất. 40:20-21). Thế thì đền tạm là gì? Đền tạm là sự mở rộng của hòm, sự gia tăng của hòm. Hòm được làm bằng gỗ bọc vàng, và phần chính của đền tạm cũng gồm có những vật liệu giống như vậy, đó là gỗ bọc vàng (Xuất. 26:15-30). Vì vậy đền tạm là sự mở rộng của Hòm giao ước. Nói cách khác, Hòm giao ước được mở rộng trở thành đền tạm. Đền tạm được xây dựng với cùng một hình dạng và cùng một vật liệu, và được cấu tạo bằng Đấng Christ nhiều hơn và bên trong chứa đựng Đấng Christ nhiều hơn.

Chúng ta hãy xem thêm một ít điều về Đấng Christ trong đền tạm. Chúng ta đã đọc thấy có bốn lớp che phủ bên trên đền tạm (Xuất. 26:1-14). Điều này nghĩa là Đấng Christ trở nên một trong các tạo vật vì số bốn là dấu hiệu của các tạo vật. Bốn lớp che phủ khác nhau này là gì? Lớp ngoài cùng là da hải cẩu để bảo vệ chắc chắn khỏi mưa gió và sức nóng mặt trời. Dưới lớp da hải cẩu là lớp da chiên đực nhuộm đỏ, nghĩa là Đấng Christ đã chịu chết và đổ huyết Ngài vì tội lỗi chúng ta; bên dưới lớp này là tấm che làm bằng lông dê, nghĩa là Đấng Christ đã trở nên tội lỗi vì chúng ta. Tấm che phủ trong cùng bằng vải gai, rất đẹp, rất mịn, đầy vinh quang, có thêu hình chên-ru-bim. Tất cả các tấm che phủ này đầy ý nghĩa, đòi hỏi phải giải thích nhiều. Tất cả đều có liên quan đến Đấng Christ.

Từ bên trong chúng ta nhìn thấy vinh quang của Ngài. Ôi, từ bên trong, Đấng Christ đầy vinh hiển! Từ bên ngoài anh em thấy sự thấp hèn của Ngài, sự khiêm nhường của Ngài, sự đơn sơ của Ngài; anh em thấy sức mạnh và quyền năng chịu khổ của Ngài, nhưng không có sự đẹp đẽ. Đây là

Chúa Jesus, bị người khác khinh miệt, một con người thấp hèn. Nhưng bên trong Ngài là Đấng Christ vinh quang.

Ngợi khen Chúa, chúng ta được bao phủ bởi một Đấng Christ như vậy! Theo kích thước của đền tạm, cần có mười bức màn để hình thành tấm che phủ này. Như vậy, tấm che phủ trong cùng bằng vải gai mịn được làm bằng mười bức màn. Nhưng tấm che phủ bằng lông dê được hình thành bằng mười một bức màn. Không phải năm cộng năm, mà là năm cộng sáu và sáu không phải là một con số tốt. Số sáu liên quan đến người và có liên hệ đến tội lỗi. Như vậy, nó mang ý nghĩa Đấng Christ đã trở nên tội lỗi vì chúng ta. Tấm trong cùng là Đấng Christ vinh hiển; tấm thứ hai là Đấng Christ đã trở nên tội lỗi vì chúng ta; tấm thứ ba là Đấng Christ đã chết, đổ huyết Ngài; và tấm thứ tư, lớp ngoài cùng là Đấng Christ, Đấng tự hạ mình xuống để trở nên một con người thấp hèn. Đấng Christ này, Đấng Christ bốn-phương-diện này đang bao phủ chúng ta. Thật là một sự bao phủ, một sự bảo vệ, một biện pháp an toàn biết bao!

Trong đền tạm này, Đấng Christ được kết hợp bằng nhiều tấm ván. Chúng ta là những tấm ván gỗ, những chi thể phần tử vốn là con người: anh em là một tấm ván và tôi là một tấm ván khác. Hòm giao ước được ở trong một đền tạm như vậy, tức là Đấng Christ kết hợp với chúng ta và kết hiệp tất cả chúng ta lại trong bản chất thần thượng y như tất cả các tấm ván hiệp lại với nhau trong vàng. Có ít nhất bốn mươi tám tấm ván, tất cả đều bọc vàng và nối kết lại với nhau bằng những khoen vàng và những thanh ngang bọc vàng (Xuất. 26:26-29). Nếu chúng ta lấy vàng đi, bốn mươi tám tấm ván sẽ rời nhau ra; không một tấm nào nối kết với tấm nào. Chúng ta không nối kết với nhau trong xác thịt, chúng ta cũng không bao giờ có thể kết hợp như vậy. Chính bản chất thần thượng là điều đã kết hợp chúng ta. Vàng là sự kết hợp; vàng là sự hiệp nhất giữa vòng chúng ta. Không có vàng, chúng ta sẽ rời ra từng mảnh. Tôi sẽ không đồng ý với anh em, anh em sẽ không đồng ý với tôi. Nhưng ngợi

khen Chúa vàng bao phủ anh em, và vàng bao phủ tôi. Có một vài khoen vàng trên anh em và một khoen vàng trên tôi. Chúng ta không thể tách rời nhau. Ngay cả nếu anh em muốn bỏ chạy, anh em cũng không chạy được. Anh em đã bị ràng buộc. Anh em với tôi đã bị ràng buộc với nhau và chúng ta không bao giờ có thể tách rời. Chúng ta không gắn bó với nhau do tánh khí thiên nhiên của mình – nói một cách tự nhiên, tôi không bao giờ có thể hòa hợp với anh em. Ngay cả nếu chúng ta có xứng hợp với nhau về mặt thiên nhiên, đó không phải là sự hiệp một thật và vững bền. Nhưng ngợi khen Chúa, chúng ta ràng buộc với nhau trong một sự hiệp nhất thật và bền vững do một điều thần thượng, do bản chất của chính Đức Chúa Trời. Không những chúng ta được ràng buộc bởi vàng, mà chúng ta còn được vàng bao phủ, chúng ta được bảo vệ bởi vàng. Vàng là chính Đức Chúa Trời.

Một ngày kia, khi đang ở trong phòng, tôi tự nhủ: “Mình thật không may! Mình đã bị bản chất thần thượng bắt giữ và không thể chạy thoát. Mình có thể cố gắng, nhưng không bao giờ có thể ra khỏi đội ngũ ‘vàng’ này!” Đây là sự hiệp nhất. Các anh chị em ơi, phải có một sự hiệp nhất như vậy giữa vòng chúng ta. Khi ấy, chúng ta sẽ mạnh mẽ và đủ điều kiện bước vào miền đất này. Nếu chúng ta có thể trốn thoát khỏi nhau, nếu chúng ta có thể tách rời nhau, chúng ta không có cách nào tiến vào miền đất tốt lành. Chúng ta phải có đền tạm này, là sự thể hiện của Hòm giao ước. Chúng ta phải được ràng buộc với nhau trong bản chất thần thượng này như đền tạm đối với Hòm giao ước. Hòm giao ước, tức là Đấng Christ ở trong trung tâm của chúng ta, và chúng ta là sự mở rộng của Đấng Christ này như đền tạm bao gồm Hòm giao ước.

Chúng ta đã thấy thế nào mình phải vui hưởng Đấng Christ như chiên con của lễ Vuốt qua, như ma-na hằng ngày và như Hòm giao ước ở trong đền tạm. Tất cả những điều này là điều kiện để chúng ta có thể bước vào miền đất ấy.

CHƯƠNG 10

LÀM THẾ NÀO ĐỂ SỞ HỮU MIỀN ĐẤT

II. NHỜ CÁC CỬA LỄ VÀ CHỨC VỤ TẾ LỄ

Đọc Kinh văn: Lê. 1:1-3; 2:1; 3:1; 4:2, 3; 5:5, 6; 8:1-13; Xuất. 40:17, 21

Chúng ta bắt đầu thấy cách để tiến vào miền đất và chiếm hữu Đấng Christ bao-hàm-tất-cả. Chúng ta đã nêu rõ nếu muốn chiếm hữu một Đấng như vậy, chúng ta phải bắt đầu bằng cách vui hưởng Ngài từng bước một. Dân Israel bắt đầu vui hưởng các hình bóng về Đấng Christ với chiên con của lễ Vuốt qua – đây cũng là nơi tất cả chúng ta phải bắt đầu. Sau đó, họ tiến tới để tiếp tục vui hưởng Ngài như ma-na thiên thượng và tiếp theo như vàng đá tuôn tràn nước sự sống. Tất cả những điều này tượng trưng cho Đấng Christ, nhưng chúng là những hình bóng sơ đẳng, chứ không sâu sắc và phong phú. Đối với sự nhận biết của chúng ta, như vậy có thể là khá đủ, nhưng chúng ta cần nhận thức rằng đó chỉ là bước khởi đầu.

Chúng ta đã thấy Hòm giao ước và chứng cứ của Đức Chúa Trời ở bên trong hòm ấy. Hòm giao ước là một hình bóng khác về Đấng Christ, một hình bóng vững chắc và đầy đủ hơn nhiều. Nếu so sánh Hòm giao ước với chiên con, ma-na, hay vàng đá tuôn tràn nước sự sống, anh em có thể thấy một sự tiến bộ ở đây. Đấng Christ được bày tỏ nhiều hơn nữa qua Hòm giao ước. Trong chiên con của lễ Vuốt qua,

anh em chỉ có thể nhận thức Đấng Christ như Đấng cứu chuộc, Đấng chết trên thập tự giá, đổ huyết Ngài vì tội lỗi của chúng ta. Ma-na là một chuyển biến tốt và thật là một kinh nghiệm tốt. Qua đó anh em nắm được sự sống thực vật và sự sống động vật, đồng thời, anh em đụng chạm được một điều gì đó của ngọc quý như vật liệu đã biến đổi dành cho sự xây dựng của Đức Chúa Trời. Những kinh nghiệm này thật sự là tốt, nhưng chúng không thể sánh được với Hòm giao ước. Kinh nghiệm về Hòm giao ước vững chắc hơn nhiều, và nội dung thì rất đầy đủ không sao sánh được. Anh em có thể đọc được một điều gì đó ở bên trong. Có một điều gì đó được viết về chính Đức Chúa Trời. Do nội dung trong Hòm giao ước, anh em có thể biết chính bản chất của Đức Chúa Trời.

Với Hòm giao ước có sự thể hiện, sự gia tăng và sự mở rộng của Hòm giao ước – ấy chính là đền tạm. Đền tạm là sự mở rộng và bày tỏ về Đấng Christ, vì phần chính của đền tạm thì có cùng một bản chất giống hệt như Hòm giao ước. Hòm giao ước được cấu tạo bằng gỗ bọc vàng và đền tạm cũng được tạo dựng bằng cùng một cách và cùng những vật liệu như vậy. Nhưng làm thế nào chúng ta có thể nhận thức được đền tạm là sự mở rộng và biểu hiện của Đấng Christ như Thân thể của Ngài, tức là Hội thánh? Bởi vì đền tạm gồm có bốn mươi tám tấm ván. Đền tạm được tạo thành do rất nhiều tấm ván, tượng trưng cho các chi thể của Thân thể. Trong Hội thánh, nhiều chi thể được xây dựng lại với nhau do được bọc vàng và ràng buộc lại với nhau bằng vàng thần thượng. Trong vàng họ là một. Họ được vàng bao phủ và kết hợp với nhau bằng những khoen vàng và thanh ngang bọc vàng. Nếu không có vàng, họ rời ra từng mảnh và xa lánh nhau. Trong bản chất con người, họ là các mảnh rời rạc, nhưng trong bản chất thần thượng, trong Đức Chúa Trời Tam Nhất, họ là một. Hơn nữa họ được bao phủ bằng Đấng Christ bốn-phương-diện, y như đền tạm được bao phủ bằng bốn lớp màn. Hội thánh là sự mở rộng của Đấng

Christ và biểu hiện của Đấng Christ ở dưới một sự bao phủ như vậy. Tất cả bốn mươi tám tấm ván này dựng trên các lỗ trụ hay nền tảng bằng bạc, nghĩa là chúng có nền tảng là sự cứu chuộc của Đấng Christ. Sự cứu chuộc của Đấng Christ là nền tảng mà trên đó họ đứng để được bọc và ràng buộc lại với nhau bằng vàng thần thượng, và được bao phủ bằng Đấng Christ bốn-phương-diện. Đây là Hội thánh, là sự gia tăng và biểu hiện của Đấng Christ.

Chúng ta có thể thấy điều này vượt xa chiên con của lễ Vượt qua, ma-na và vàng đá tuôn tràn dòng sự sống. Đây là một điều gì đó rất vững chắc. Đây là Đấng Christ với chúng có của Đức Chúa Trời ở bên trong và sự mở rộng của Ngài như biểu hiện thật của chính Ngài ở bên ngoài. Đấng Christ này là trung tâm của những ai đang tiến tới để sở hữu miền đất. Nếu chúng ta muốn chiếm hữu Đấng Christ bao-hàm-tất-cả, chúng ta phải có một Đấng Christ như vậy làm trung tâm của mình, một Đấng Christ với chúng có trong chính mình Ngài, một Đấng Christ là sự bày tỏ và sự giải thích về Đức Chúa Trời. Và chúng ta phải là sự mở rộng của Đấng Christ này, đền tạm cho Đấng Christ này và sự biểu hiện của Đấng Christ này. Chúng ta nên có một trung tâm như vậy, và chúng ta nên là một sự mở rộng như vậy. Đây là cách chúng ta sở hữu miền đất. Điều này không có nghĩa là chúng ta có một lượng kinh nghiệm lớn lao về Đấng Christ, nhưng nghĩa là chúng ta luôn luôn vui hưởng Ngài nhiều hơn và rộng lớn hơn.

Chúng ta bắt đầu bằng cách vui hưởng chiên con. Chúng ta phải nói rằng đó là một chiên con nhỏ bé. Chiên con này trọn vẹn và hoàn hảo nhưng nhỏ bé. Sau đó, chúng ta học cách vui hưởng Đấng Christ hằng ngày như ma-na, như nguồn cung cấp thực phẩm của chúng ta và như vàng đá tuôn chảy dòng nước sống. Đối với chúng ta, Đấng Christ càng gia tăng. Sau đó, chúng ta bắt đầu kinh nghiệm Đấng Christ như chúng có của Đức Chúa Trời, sự bày tỏ và giải thích về Đức Chúa Trời. Đấng Christ hình thành trong

chúng ta với một mức độ đầy đủ hơn và một cách vững bền hơn. Khi những người khác đến với chúng ta, họ nhận biết đây là trung tâm của chúng ta; họ đọc được bản chất của chính Đức Chúa Trời. Chúng ta trở nên sự mở rộng, sự đầy đủ của Đấng Christ, tức là Thân thể của Ngài. Điều này phải là kinh nghiệm và chứng cứ của chúng ta.

ĐÈN TẠM ĐẦY DẪY VINH QUANG

Khi chúng ta có Hòm giao ước làm trung tâm, và chúng ta được xây dựng với nhau như đèn tạm để chứa đựng Hòm giao ước này, khi ấy vinh quang của Đức Chúa Trời giáng xuống và đầy dẫy đèn tạm. Đến khi chúng ta có chứng cứ này, đến khi chúng ta kinh nghiệm được Đấng Christ như Hòm giao ước, như sự bày tỏ Đức Chúa Trời, và đến khi chúng ta là biểu hiện của Hòm giao ước, là sự mở rộng của Đấng Christ thì đến lúc ấy chúng ta mới đầy dẫy vinh quang của Đức Chúa Trời được. Chúng ta cần phải kinh nghiệm Đấng Christ như vậy. Ngài là sự bày tỏ của Đức Chúa Trời, và chúng ta phải là sự bày tỏ của Ngài. Khi ấy vinh quang của Đức Chúa Trời sẽ đầy dẫy chúng ta. Chúng ta có thể chắc chắn rằng bất cứ khi nào chúng ta đạt đến điểm này, cho dầu chúng ta nhóm họp lúc nào hay cách nào, trang trọng hay không trang trọng, chính vinh quang của Đức Chúa Trời sẽ ở cùng chúng ta. Vinh quang là gì? Như chúng tôi đã đề cập, ấy là sự hiện diện của Đức Chúa Trời được loài người ý thức bằng cảm nhận của họ. Khi anh em cảm nhận sự hiện diện của Đức Chúa Trời, đó là vinh quang. Vinh quang này ở đâu? Ở nơi nào mà Hòm giao ước là trung tâm, và ở nơi nào mà đèn tạm được dựng lên như sự mở rộng và như sự thể hiện của Hòm giao ước.

Vinh quang của Đức Chúa Trời có thể được minh họa bằng một bóng đèn điện. Bóng đèn là vật chứa để bày tỏ vinh quang của điện. Khi không nối với dòng điện, nó không có vinh quang và có thể nói nó vô nghĩa. Nhưng khi mọi sự đâu ra đó và điện được bật lên, vinh quang sẽ đầy dẫy bóng

đèn. Mọi người có thể trông thấy. Mọi người có thể nhận biết và cảm nhận được vinh quang ấy.

Khi đạt đến điểm mà chúng ta có được một Đấng Christ là sự bày tỏ về Đức Chúa Trời như vậy, và chúng ta là sự diễn đạt một Đấng Christ như thế, vinh quang của Đức Chúa Trời sẽ đầy dẫy chúng ta bất cứ khi nào chúng ta nhóm lại với nhau. Người ta có thể cảm nhận điều đó. Họ có thể cảm nhận chính sự bày tỏ của Đức Chúa Trời vì Đức Chúa Trời được tôn vinh giữa vòng chúng ta. Chỉ khi nào đạt đến giai đoạn này, chúng ta mới có được một thực tại như vậy. Khi tiếp nhận Đấng Christ như chiên con của lễ Vuốt qua, chúng ta chưa có một biểu hiện vinh quang như vậy. Ngay cả khi vui hưởng Ngài như ma-na hằng ngày và như vàng đá tuôn chảy nước sống, vinh quang Sê-ki-na cũng thiếu vắng. Mãi đến một ngày kia khi Hòm giao ước được đặt vào đền tạm, và đền tạm được dựng lên trên những lỗ trụ bằng bạc và được bao phủ bằng một sự che phủ có bốn lớp, thì vinh quang của Đức Chúa Trời mới giáng xuống.

Đây là hình ảnh rõ ràng về một sự bày tỏ thật về Đấng Christ. Sự bày tỏ thật về Đấng Christ là sự mở rộng của chính Đấng Christ. Chính Đấng Christ là sự biểu lộ của Đức Chúa Trời được hòa lẫn với chúng ta. Đó không phải là chiên con nhỏ bé của lễ Vuốt qua, thậm chí cũng không phải là Đấng Christ như ma-na hằng ngày và như vàng đá, nhưng Đấng Christ, là sự bày tỏ về Đức Chúa Trời ở giữa chúng ta như trung tâm, hòa lẫn với chúng ta, mở rộng bên trong chúng ta và gia tăng ở giữa chúng ta. Mọi người trong chúng ta đã được dầm thấm bản chất của Đấng Christ và được xây dựng với nhau trong Ngài. Đấng Christ có hai bản chất, con người và thần thượng và chúng ta cũng vậy: chúng ta có bản chất con người nhưng được bao phủ bằng bản chất thần thượng. Ngài là Thần-nhân và chúng ta là những Thần-nhân. Ngài là Hòm giao ước làm bằng gỗ được bao phủ bằng vàng và chúng ta là những

tấm ván làm bằng gỗ được bao phủ bằng vàng. Về số lượng, chúng ta khác Ngài, nhưng về bản chất chúng ta giống hệt Ngài. Đấng Christ là sự biểu hiện của Đức Chúa Trời, và tất cả các tấm ván được kết hợp lại với nhau làm một trong vàng là sự bày tỏ Đấng Christ. Khi chúng ta đạt đến điểm này, Đức Chúa Trời vinh quang sẽ giáng xuống và đầy dẫy chúng ta. Đây là chứng cứ. Chúng ta không làm chúng về điều gì khác ngoài Đấng Christ này, là sự bày tỏ Đức Chúa Trời, là Đấng đã được mở rộng qua chúng ta, do đó Ngài làm đầy dẫy chúng ta với vinh quang của Đức Chúa Trời.

Tôi có thể liên hệ đến nhiều câu chuyện để minh họa cho điều này. Nhiều lần tôi đã kinh nghiệm vinh quang này, vinh quang thật kì diệu. Nhiều lần khi tôi ở giữa một nhóm tín đồ đã đạt đến giai đoạn này, vinh quang đã giáng xuống. Ai cũng nhận biết điều đó. Khi chúng ta kinh nghiệm Đấng Christ không chỉ như chiên con của lễ Vuốt qua và như ma-na, nhưng cùng nhau kinh nghiệm Ngài một cách đầy đủ hơn và vững vàng hơn như vậy, chúng ta luôn luôn có vinh quang ở giữa chúng ta.

CÁC CỬA LỄ

Nhưng đây chưa phải là tất cả. Đây chưa phải là kết thúc câu chuyện. Cho dầu có được điều này, chúng ta vẫn chưa hội đủ điều kiện để tiến vào miền đất tốt lành. Chúng ta phải có gì hơn nữa. Chúng ta đã bắt đầu với sách Xuất Ai Cập Kí, chương 12 bằng cách vui hưởng Đấng Christ như chiên con cứu chuộc; chúng ta cũng đã thấy tiến tới và vui hưởng Ngài như ma-na hằng ngày và như vàng đá tuôn tràn nước sống nghĩa là gì; và chúng ta đã thấy sự vui hưởng Đấng Christ như Hòm giao ước, như sự bày tỏ Đức Chúa Trời hằng sống và chúng ta như biểu hiện, như sự mở rộng của Đấng Christ này, để vinh quang của Đức Chúa Trời đầy dẫy chúng ta. Chúng ta đã hoàn tất sách Xuất Ai Cập Kí và bây giờ đến sách tiếp theo là Lê-vi Kí.

Sau khi đèn tạm được dựng lên, chúng ta cần phải bàn đến các cửa tế lễ hay các cửa lễ. Đấng Christ phong phú biết bao đối với chúng ta trong mọi loại của lễ khác nhau! Có lẽ anh em nói: “Ôi, chúng tôi đã thấy rất nhiều về Đấng Christ; như vậy là đủ rồi!” Nhưng không phải như vậy, chúng ta cần phải tiếp tục. Còn rất nhiều điều về Ngài. Đèn tạm đã được dựng lên, nhưng làm thế nào chúng ta tiếp xúc được với đèn tạm này? Đây là chúng có, đây là sự bày tỏ Đức Chúa Trời, đây là biểu hiện của Đấng Christ, nhưng làm thế nào chúng ta tiếp xúc được với những điều này? Chúng ta không thể tự mình tiến tới để tiếp xúc với chúng có này được. Không bao giờ. Có một lối vào, nhưng cách đúng đắn duy nhất để chúng ta tiến đến lối vào này và tiếp xúc với đèn tạm là nhờ các cửa lễ. Tiếp xúc với đèn tạm mà không có cửa lễ là chết ngay lập tức. Khi đến tiếp xúc với đèn tạm này, chúng ta phải có một số cửa lễ. Ôi, Đấng Christ thật là phong phú! Về một mặt Ngài là biểu hiện của Đức Chúa Trời, và về mặt khác Ngài là con đường nhờ đó chúng ta có thể tiếp xúc với Đức Chúa Trời này: Ngài là các cửa lễ. Ngài chính là phương tiện nhờ đó chúng ta có thể tiếp xúc với biểu hiện của Đức Chúa Trời, là chính Ngài. Ngài là mọi sự.

Các cửa lễ là gì? Có năm cửa lễ: cửa lễ thiêu, cửa lễ chay, cửa lễ bình an (cửa lễ bình an), cửa lễ chuộc tội, cửa lễ chuộc sự mắc lỗi. Tất cả đều là Đấng Christ. Bất cứ khi nào đụng chạm đến chúng có, bất cứ khi nào muốn tiếp xúc với sự biểu hiện của Đấng Christ, chúng ta phải dâng Đấng Christ một lần nữa, chúng ta phải áp dụng Ngài một lần nữa. Đôi lúc chúng ta cần áp dụng Ngài như cửa lễ chuộc sự mắc lỗi, đôi lúc như cửa lễ chuộc tội, đôi lúc như cửa lễ chay, đôi lúc như cửa lễ bình an và hơn nữa đôi lúc như cửa lễ thiêu.

Khi nào chúng ta nên áp dụng Đấng Christ như cửa lễ chuộc tội? Điều này khá rõ ràng. Tôi xin minh họa như sau. Chẳng hạn như chúng ta đang có một buổi nhóm và anh em

đang đến nhóm; anh em đang đến tiếp xúc với đèn tạt, có Đấng Christ là trung tâm của đèn tạt ấy. Nhưng trong lòng mình, anh em ghi nhận mình đã làm điều gì sai phạm. Có thể anh em đã sai phạm với một người trong các anh em. Vâng, hôm nay anh em đã gặp và còn cười với anh ấy, nhưng ấy là một kiểu cười bày tỏ sự ghét bỏ. Khi anh em đến tiếp xúc với đèn tạt và chứng cớ, Thánh Linh làm cho anh em cảm biết sự vi phạm của mình. Anh em đã phạm tội, anh em đã vi phạm. Chúa bảo anh em phải yêu thương anh ấy, nhưng anh em yêu thương anh ấy cách giả dối; anh em cười với lòng ghét bỏ. Như vậy, anh em phải áp dụng Đấng Christ như của lễ chuộc sự mắc lỗi.

Nhiều lúc anh em nói thật nhưng với một sự giả dối. Nói cách khác anh em nói dối bằng một sự thật. Đôi khi tôi hỏi một anh em về tình trạng của một anh em khác. Anh ấy đáp rằng anh em kia khá tốt, nhưng qua giọng nói và sự cảm nhận của linh, tôi có thể khám phá rằng về một mặt anh ấy nói thật, nhưng về mặt khác đó là một lời nói dối. Có thể tôi hỏi anh em có yêu một anh em nào đó không, và anh em có thể đáp rằng nhờ ân điển Chúa anh em yêu anh ấy. Nếu vậy tôi biết anh em không yêu anh ấy. Tôi có thể hỏi anh em có phải là một anh em tốt không và có thể anh em sẽ đáp mình không được tốt như vậy. Nghe dường như anh em khiêm nhường và chân thật. Nhưng trong lòng, anh em đang nói rằng mình là người anh em tốt nhất. Ôi, anh chị em chúng ta vi phạm luôn luôn!

Chúng ta ích kỉ biết bao! Chúng ta ích kỉ đến nỗi khi đến buổi nhóm, chúng ta chọn chỗ ngồi tốt nhất. Tại nước Mĩ này, anh em có ghế ngồi riêng biệt, nên anh em không thể dành chỗ với người khác, nhưng tại Đài Loan, người ta có những băng ghế dài. Tất cả các băng ghế đều dài đủ cho bốn người ngồi trong các buổi nhóm bình thường. Nhưng đến khi có hội đồng, người ta yêu cầu các anh chị em ngồi sát vào để mỗi băng ghế ngồi được năm người. Tuy nhiên, khi biết như vậy vài người cố ngồi dang ra và chiếm một

phần tư băng ghế, bắt buộc người khác phải ngồi chật lại. Cách tiếp xúc đèn tạt và chứng cứ của Chúa như vậy thuộc loại nào? Chúng ta tội lỗi biết bao! Chúng ta cần áp dụng Chúa như của lễ chuộc sự mắc lỗi nhiều lần là dường bao!

Các anh chị em ơi, tôi tin nếu chúng ta trung tín và chân thật trước mặt Chúa, khi đến tiếp xúc với đèn tạt này, chứng cứ này, Linh của Ngài sẽ làm cho chúng ta cảm biết mọi tội lỗi và mọi vi phạm của mình. Chúng ta sẽ cảm biết điều mình đã làm và sẽ nói: “Ôi, Chúa, xin tha thứ cho con. Tẩy sạch con. Ngài đã chết trên thập tự giá như Đấng Cứu chuộc con; cho nên một lần nữa, con áp dụng Ngài như của lễ chuộc sự mắc lỗi”. Ôi, thật kì diệu! Bất cứ khi nào chúng ta áp dụng Đấng Christ như vậy, ngay lập tức chúng ta cảm biết mình được tha thứ và tẩy sạch. Chúng ta được bình an trong lương tâm. Chúng ta có mối tương giao tốt đẹp với Chúa và với Thân thể. Đây là sự áp dụng Đấng Christ như của lễ chuộc sự mắc lỗi của chúng ta. Anh em có kinh nghiệm này không?

Không lúc nào chuẩn bị giảng mà tôi không xin Chúa tẩy sạch mình thêm một lần nữa. Nếu không, do sự cáo trách trong lương tâm, tôi sẽ không được xúc dầu và không thể giảng một cách sống động được. Mỗi lần như vậy, tôi phải áp dụng Đấng Christ như của lễ chuộc sự mắc lỗi để lương tâm được tinh sạch và tôi được bình an. Khi ấy, tôi có sự dạn dĩ để đòi hỏi sự xúc dầu của Đức Chúa Trời. Nơi nào có huyết tẩy sạch, nơi ấy sẽ có sự xúc dầu. Sự xúc dầu luôn luôn theo sau sự tẩy sạch của huyết. Chúng ta có huyết làm nền tảng để đòi hỏi được xúc dầu, được Thánh Linh hành động, để chúng ta có thể phục vụ một cách sống động. Khi tôi áp dụng Đấng Christ như của lễ chuộc sự mắc lỗi, cho dầu tôi đã vi phạm bao nhiêu, ngợi khen Chúa, tôi vẫn được tha thứ và tẩy sạch. Bất cứ khi nào tôi rao giảng, bất cứ khi nào tôi phục vụ và ngay cả khi tiếp xúc với một vài anh em, tôi phải nói: “Chúa ơi, xin tha thứ cho con và tẩy sạch con một lần nữa. Con áp dụng Ngài như của lễ chuộc sự mắc lỗi”.

Đôi lúc dường như tôi không vi phạm gì. Nhờ sự bảo vệ của Chúa, chúng ta được gìn giữ suốt cả ngày trong sự hiện diện của Ngài và không vi phạm gì. Chúng ta có thể được như vậy. Chúng ta không cảm biết mình đã vi phạm, nhưng chúng ta có một cảm giác sâu hơn. Đây là một điều khá lạ lùng. Khi chúng ta nói: “Chúa ơi, con ngợi khen Ngài, Ngài đã gìn giữ con suốt cả ngày; nhờ sự bảo vệ của Ngài, con đã không vi phạm”, chúng ta cảm thấy sâu xa bên trong có một điều gì tội lỗi. Chúng ta cảm thấy sâu xa bên trong có một điều tội lỗi hơn là sự vi phạm. Ấy là Tội, Tội viết hoa. Đây là bản chất tội. Dầu được cứu và được bình an với Đức Chúa Trời và với người khác, chúng ta vẫn có một bản chất tội bên trong. Đây là Tội được bàn đến rất nhiều trong La Mã chương 5, 6, 7 và 8. Tội cư trú trong tôi. Tôi không đang nói về các tội lỗi, nhưng về Tội, Tội viết hoa, Tội số ít. Tôi ghét điều tôi làm. Không phải tôi là người làm ra nhưng là Tội ở trong tôi. Có một điều gian ác nhưng mạnh mẽ đang sống động trong tôi gọi là Tội. Nó có thể xâm chiếm tôi, nó có thể đánh bại tôi; nó có thể xui tôi làm những điều tôi ghét. Nó là một bản chất sống động; đó là bản chất của điều ác. Vì vậy, cần có một cửa lễ: cửa lễ chuộc tội.

Một ngày kia khi đang đọc báo về một người cướp ngân hàng. Tôi nói: “Ôi Chúa, con cảm tạ Ngài vì nhờ sự thương xót và ân điển của Ngài con chưa bao giờ làm một điều như vậy; con chưa bao giờ trộm cướp của người khác”. Nhưng sâu xa trong lòng, tôi có cảm nhận mình không nên nói như vậy, vì chính yếu tố trộm cướp có trong tôi. Đúng vậy, tôi không có một hành vi trộm cướp, nhưng tôi có bản chất trộm cướp. Một mặt, tôi có thể nói: “Chúa ơi, con cảm tạ Ngài, nhờ sự bảo vệ của Ngài, con không vướng vào một hành vi cướp bóc người khác”; nhưng mặt khác, tôi phải nói: “Chúa ơi, con có một bản chất tội, bản chất trộm cướp, nhưng Ngài là cửa lễ chuộc tội của con. Mặc dầu con không vi phạm ở bên ngoài, nhưng con có một bản chất tội lỗi ở bên trong. Mặc dầu bây giờ con không cần áp dụng Ngài

như của lễ chuộc sự mắc lỗi của con, nhưng con vẫn cần Ngài như của lễ chuộc tội”.

Các anh chị em ơi, bất cứ khi nào chúng ta là những tạo vật sa ngã đến tiếp xúc với chứng cứ của Chúa, ít nhất chúng ta phải áp dụng Đấng Christ như của lễ chuộc tội. Trong Kinh Thánh, chúng ta thấy dân Israel phải dâng của lễ chuộc tội để tiếp xúc với Chúa. Cho dầu cảm thấy mình tốt bao nhiêu, anh em cũng phải nhận biết rằng vì mình vẫn còn ở trong bản chất tội, anh em vẫn phải áp dụng Đấng Christ như của lễ chuộc tội.

Ngợi khen Chúa vì Ngài cũng là của lễ bình an (của lễ bình an). Mỗi một ngày và ngay cả từng giây phút, khi vui hưởng Ngài như của lễ chuộc sự mắc lỗi và của lễ chuộc tội của mình, chúng ta cũng vui hưởng Ngài như của lễ bình an. Nhờ Ngài và trong Ngài chúng ta có sự bình an với Đức Chúa Trời và với các anh chị em. Chính Đấng Christ là sự bình an của chúng ta. Chúng ta vui hưởng Ngài như sự bình an đối với Đức Chúa Trời và sự bình an đối với loài người của chúng ta. Ngài thật ngọt ngào, Ngài làm cho chúng ta thỏa mãn; mỗi người chúng ta đều có thể vui hưởng Ngài trong sự hiện diện của Đức Chúa Trời và vui hưởng Ngài cùng với Đức Chúa Trời. Đây là Đấng Christ như của lễ bình an.

Đôi lúc chúng ta cũng áp dụng Đấng Christ như của lễ chay. Nhiều lúc sau khi đã áp dụng và kinh nghiệm Ngài như của lễ chuộc sự mắc lỗi và như của lễ chuộc tội, ngay sau đó chúng ta sẽ áp dụng Ngài như của lễ chay. Chúng ta chỉ vui hưởng Đấng Christ. Chúng ta vui hưởng đời sống của Ngài trên đất – Ngài trọn vẹn, tinh tế, thuần khiết và thuộc linh biết bao! Chúng ta vui hưởng Ngài là một Đấng như vậy. Chúng ta nói: “Chúa ơi, chúng con vui hưởng Ngài như của lễ chay dâng lên cho Đức Chúa Trời”. Đây là cách dâng Đấng Christ như của lễ chay.

Nhiều lúc, chúng ta cũng phải áp dụng Đấng Christ như của lễ thiêu. Chúng ta phải nói: “Ôi Chúa, con nhận biết thế

nào Ngài đã hoàn toàn dâng chính mình cho Đức Chúa Trời như một sinh tế để làm theo ý muốn Đức Chúa Trời, để làm thỏa lòng Đức Chúa Trời, để có một cuộc đời tuyệt đối vì Đức Chúa Trời. Con vui hưởng Ngài là một Đấng như vậy”. Nhiều lúc tại Bàn của Chúa, chúng ta có kinh nghiệm này. Chúng ta áp dụng Ngài như của lễ chay và như của lễ thiêu. Chúng ta thấy cuộc đời kì diệu của Chúa khi Ngài ở trên đất. Chúng ta thấy Ngài mười hai tuổi. Chúng ta thấy Ngài là người thợ mộc trong gia đình nghèo nàn ấy ở Na-xa-rét. Chúng ta thấy Ngài đã hành động như thế nào khi Ngài thi hành chức vụ vì Đức Chúa Trời, thế nào Ngài cư xử trước mặt người khác, và thế nào Ngài đã đối xử với họ thật nhân từ, hòa nhã, khiêm nhường và thánh khiết. Chúng ta áp dụng Ngài như sự vui hưởng của chúng ta, như của lễ chay và như của lễ thiêu để làm thỏa lòng Đức Chúa Trời. Chúng ta có thể nói với Chúa: “Ngài đã sống trên đất này tuyệt đối vì Đức Chúa Trời. Ngài là của lễ thiêu. Con áp dụng Ngài như là sự vui hưởng của con. Ngài là sự vui thỏa của con và là sự thỏa mãn của Đức Chúa Trời, không những ở tại Bàn của Ngài, nhưng suốt cả ngày. Đôi khi vào buổi sáng và có lúc vào buổi tối, con vui hưởng Ngài như của lễ chay và như của lễ thiêu”.

Ô, ngợi khen Chúa vì Ngài là tất cả của lễ này để chúng ta vui hưởng! Anh em và tôi càng áp dụng Đấng Christ như của lễ chuộc sự mắc lỗi, của lễ chuộc tội, của lễ bình an, của lễ chay và của lễ thiêu, chúng ta càng cảm thấy mình ở trong đền tạm. Chúng ta càng áp dụng Đấng Christ theo cách như vậy, chúng ta càng cảm thấy mình ở trong sự hiện diện vinh diệu của Đức Chúa Trời. Đây không phải là giáo lí, nhưng là một điều rất thực tiễn. Anh em có thể minh chứng điều này, anh em có thể kinh nghiệm điều này. Nếu không có kinh nghiệm như vậy, chúng ta đã có điều gì sai lầm.

Bây giờ anh em thấy chúng ta phải kinh nghiệm Đấng Christ nhiều biết bao. Chúng ta cần phải kinh nghiệm Ngài

như chiên con của lễ Vuốt qua, như ma-na, như vàng đá, như Hòm giao ước với đền tạm và như tất cả các loại của lễ – của lễ chuộc sự mắc lỗi, của lễ chuộc tội, của lễ bình an, của lễ chay và của lễ thiêu. Chúng ta cần phải kinh nghiệm Đấng Christ và áp dụng Ngài từng giờ một, từng trường hợp một, đến nỗi chúng ta sẽ đủ điều kiện, đủ khả năng và sức mạnh để tiến tới và chiếm hữu Đấng Christ bao-hàm-tất-cả. Việc sở hữu miền đất tốt lành này không diễn ra bất ngờ hay ngay tức khắc. Đây là một tiến trình diễn ra từng bước. Trước hết, chúng ta phải vui hưởng Ngài như chiên con; kế đến, chúng ta phải vui hưởng Ngài như ma-na, như vàng đá, như Hòm giao ước với đền tạm; và rồi hằng ngày, từng giây phút chúng ta phải vui hưởng Ngài như tất cả các loại của lễ khác nhau. Khi ấy chúng ta sẽ đủ điều kiện và trưởng thành để sở hữu miền đất bao-hàm-tất-cả này. Nhưng chúng ta còn cần bước theo những điều khác nữa.

CHỨC VỤ TẾ LỄ

Ngay sau các của lễ trong phần đầu của sách Lê-vi Kí, chức vụ tế lễ được giới thiệu với chúng ta. A-rôn và các con trai ông được trang sức và hội đủ các điều kiện để phục vụ Đức Chúa Trời như các thầy tế lễ. Chúng ta phải có điều này; chúng ta phải có Đấng Christ như A-rôn của chúng ta, Đấng Christ như thầy tế lễ thượng phẩm của chúng ta và tất cả chúng ta phải là con của Ngài, là những thầy tế lễ phục vụ Ngài. Đây là một điều còn hơn cả sự vui hưởng, còn hơn cả kinh nghiệm và ứng dụng. Khi đến buổi nhóm để vui hưởng Chúa, anh em có phục vụ, có thi hành chức năng của mình, có phụng sự không? Có lẽ anh em sẽ đáp: “Thưa anh, vì tôi không phải là mục sư, tôi không thể phụng sự. Anh mới là mục sư”. Nhưng nếu anh em nói mình không phải mục sư, tôi sẽ nói với anh em rằng tôi cũng không phải là mục sư. Anh em là ai tôi cũng là người ấy. Anh em là một anh em, tôi cũng là một anh em. Nhưng các anh chị em ơi, anh em phải nhận thức rằng mình phải phụng sự. Tất cả

chúng ta đều phải phụng sự. Anh em phải phụng sự điều gì? Anh em biết điều đó. Nếu anh em chân thật và trung tín với Chúa, anh em sẽ biết mình cần phụng sự điều gì. Anh em là một thầy tế lễ.

Nếu anh em không phục vụ như các thầy tế lễ, anh em không bao giờ có thể chiếm hữu Đấng Christ bao-hàm-tất-cả. Nếu anh em muốn bước vào miền đất tốt lành ấy, anh em phải là một thầy tế lễ. Cần phải có chức vụ tế lễ giữa vòng dân Chúa trước khi chúng ta ở trong tình trạng sẵn sàng bước vào miền đất này. Có thể anh em sẽ nói nhiều dân Israel không phải thầy tế lễ. Nhưng anh em thật sự nhận biết rằng họ đều được ích lợi nhờ chức vụ tế lễ. Dầu sao đi nữa, có một chức vụ tế lễ giữa vòng họ và cũng phải có chức vụ tế lễ giữa vòng chúng ta.

Một thầy tế lễ nghĩa là gì? Xin đừng nghĩ rằng các thầy tế lễ ngày nay giữa vòng dân Đức Chúa Trời là những người được gọi là ông mục sư, thầy giảng v.v. Tôi e rằng nhiều người trong số họ không phải là những thầy tế lễ thật. Ai là những thầy tế lễ ngày nay? Họ là những người đang sống trong Đấng Christ và sống bởi Ngài để bày tỏ Ngài. Anh em đang làm gì hay làm nghề gì không thành vấn đề. Anh em có thể là thầy giáo, thương gia, bác sĩ, y tá, học sinh hay một người nội trợ. Điều thiết yếu và cơ bản là anh em sống trong Đấng Christ, bước đi trong Đấng Christ, vui hưởng Đấng Christ, kinh nghiệm Đấng Christ và áp dụng Ngài cho cả đời sống mình. Đây là điều làm cho anh em trở thành thầy tế lễ. Hãy xem các con trai A-rôn khi họ được đưa đến Môi-se. Môi-se đã làm gì? Ông cởi bỏ y phục của họ và mặc áo tế lễ cho họ. Áo tế lễ là gì? Áo tế lễ là sự biểu lộ Đấng Christ. Đấng Christ được bày tỏ qua anh em như áo của thầy tế lễ. Những gì các thầy tế lễ ăn tượng trưng cho Đấng Christ, những gì họ mặc tượng trưng cho Đấng Christ và cả cuộc sống của họ cũng tượng trưng cho Ngài. Là một thầy tế lễ, anh em phải sống trong Đấng Christ và phục vụ bằng Đấng Christ. Khi dạy học ở trường, anh em dạy trong Đấng

Christ; khi làm việc, anh em làm việc trong Đấng Christ; khi chăm sóc nhà cửa, anh em cũng làm điều đó trong Đấng Christ. Anh em ở trong áo của một thầy tế lễ.

Gần đây, từ một thành phố xa xôi một chị em đến gặp chúng tôi. Chị ấy đã gọi cho chúng tôi một bức điện tín, cho biết giờ chị đến và số chuyến bay của chị, nhưng không ai trong chúng tôi biết mặt chị hay từng gặp chị trước đây. Khó khăn hơn nữa là khi ấy vào dịp cuối năm, phi trường đầy du khách. Các anh em lo lắng nói với tôi: “Thưa anh, làm thế nào chúng ta nhận ra chị được? Làm thế nào chị ấy biết chúng ta được?” Tôi đáp: “Các anh cứ yên tâm, sẽ có một vài dấu hiệu; chúng ta sẽ biết chị”. Khi máy bay đến, hành khách bắt đầu đi xuống, chúng tôi chờ ở lối vào. Một vài người phụ nữ đi qua và rồi vài người nữa. Đang khi thấy họ đi qua, tôi nói với một anh em: “Không phải người này. Người này cũng không phải chị ấy. Không phải người kia. Không,.. không...”. Sau đó một người bước tới và tôi nói với anh em này: “Đây là chị ấy; người này chắc hẳn là chị ấy đây. Anh đến nói chuyện với chị ấy đi”. Và chính người này mỉm cười với chúng tôi. Chị đúng là người chúng tôi đang chờ. Tôi nhận ra chị nhờ “áo tế lễ”.

Khoảng ba mươi năm trước, một chị em khác đi tàu thủy từ Thượng Hải đến gặp chúng tôi tại miền Bắc Trung Quốc. Tàu không thể cập bến tại hải cảng; nên nhiều chiếc phà nhỏ đưa hành khách vào bờ. Một đám đông gồm những bạn bè và bà con có mặt tại đó, la lớn chào mừng người này, người kia. Nhưng chúng tôi chưa bao giờ gặp chị em này; chúng tôi chưa biết chị. Chúng tôi nhìn hết người này đến người nọ. Chúng tôi xem và tìm tòi cẩn thận từng chiếc phà cập bến, nhưng chúng tôi không thể nhận ra chị em ấy. Cuối cùng một chiếc phà khác đến chở theo một thiếu phụ, vừa thấy chị chúng tôi đều nói đó chính là chị em ấy và chúng tôi đã nói đúng. Làm thế nào chúng tôi biết được? Chỉ bởi một biểu hiện nào đó. Tôi không thể giải thích các dấu hiệu, nhưng tôi có thể nhận biết, tôi có thể cảm nhận được.

Có nhiều câu chuyện tương tự như vậy. Nếu anh em là một thầy tế lễ, anh em sẽ có một điều gì đó không phải là tầm thường, anh em có những đặc điểm riêng biệt và nổi bật. Anh em được trang bị bằng Đấng Christ và trang sức bằng Đấng Christ; Ngài là y phục của anh em. Anh em phải kinh nghiệm Đấng Christ theo cách như vậy; khi ấy anh em sẽ là một thầy tế lễ. Bất cứ giải quyết điều gì, anh em giải quyết với Đấng Christ; bất cứ làm điều gì, anh em làm với Đấng Christ. Anh em bày tỏ Ngài. Nếu chị em là một người tiếp xúc với Đấng Christ suốt cả ngày, hãy nghĩ xem chị em sẽ có thể phụng sự Chúa biết bao nhiêu. Chị em sẽ có thể giúp đỡ người khác biết Đấng Christ; chị em sẽ cung ứng Đấng Christ cho gia đình mình. Khi đến buổi nhóm, chị em sẽ có thể chia sẻ nhiều điều. Dầu chị em dọn dẹp hay sắp đặt chỗ ngồi, hoặc cùng quỳ xuống với vài chị em khác để cầu nguyện cho buổi nhóm, tất cả đều là một chức vụ, một chức vụ được hoàn thành trong Đấng Christ, với Đấng Christ và bởi Đấng Christ. Có lẽ chị em sẽ chuẩn bị một ít thức ăn cho những người khách đến dự những buổi nhóm đặc biệt. Đây cũng là một chức vụ phải được đầy dẫy Linh. Trong sách Công vụ các Sứ đồ, chúng ta được biết những người phục vụ bàn ăn phải được đầy dẫy Linh. Làm công việc chuẩn bị thức ăn không phải là một chuyện dễ. Đây là cơ hội tuyệt hảo để áp dụng Đấng Christ và cung ứng Đấng Christ.

Có nhiều chức vụ để các thầy tế lễ thực hiện. Anh em có thể đến và ngồi đây trong buổi nhóm, và mặc dầu có thể anh em không lãnh một nhiệm vụ tích cực công khai trong buổi nhóm, tuy nhiên anh em vẫn có thể có một chức vụ quyền năng và thắng thế từng giây phút. Tại Thượng Hải, trong thời kì từ năm 1946 đến 1948, tôi chia sẻ phần lớn các bài giảng. Tôi có thể nói với anh em rằng bất cứ khi nào tôi đang chia sẻ, một số anh chị em, không phải một số ít, có lẽ là một hay hai trăm anh chị em ngồi đó đang phụng sự. Họ đang phụng sự bởi linh, bởi linh cầu nguyện, bởi linh tiếp

nhận. Họ ngồi đó tiếp thu bài giảng của tôi bằng linh của họ. Đó là chức vụ của họ và đó là điều hiệu quả và có giá trị hơn hết. Có hàng trăm người ngồi đầy phòng nhóm, nhưng họ là những người hỗ trợ tôi, ủng hộ tôi. Họ là một với tôi. Không có họ, tôi không thể chia sẻ một cách sống động và tuôn đổ như vậy.

Một ngày kia tôi sắp đặt một vài buổi nhóm đặc biệt để giảng phúc âm cho những người chưa tin. Tất cả các anh chị em đều cho rằng tốt nhất họ nên dành chỗ cho những người bạn chưa tin của mình; cho nên họ rút qua một phòng khác. Vì vậy, cả phòng nhóm, đặc biệt là ở phía trước đầy những người chưa tin. Khi đứng lên chia sẻ, tôi nhìn quanh và thật sửng sốt. Không một người hỗ trợ tôi, không một người ủng hộ tôi có mặt ở đó. Tôi phải đánh trận một mình mà thôi. Gánh nặng của những người chưa tin ấy, những con cái của ma quỷ ấy nặng vô cùng. Họ chen chúc quanh tôi, và tội lỗi họ dấy lên nghịch lại tôi. Ngày hôm sau, tôi nói với các anh chị em: “Không, không được, các anh chị em đừng bao giờ làm như vậy nữa! Ít nhất hai trăm anh em phải ở lại đó để ủng hộ tôi. Tôi không thể một mình chiến đấu với hàng trăm người. Anh em phải trở lại. Anh em phải ngồi với họ để cầu nguyện và tiếp nhận lời giảng”.

Với một linh hỗ trợ như vậy, tôi sẽ dạn dĩ và có uy quyền biết bao! Mọi người đều chịu khuất phục, không phải do tôi, nhưng do Thân thể, do chức vụ tế lễ. Vào ngày lễ Ngũ tuần, Phi-e-ơ không đứng một mình, nhưng ông đứng với mười một người. Hãy xem sự dạn dĩ của ông, uy quyền của ông và hãy xem kết quả chiến thắng ấy.

Một năm nọ, tại Đài Loan, chúng tôi có một kì hội đồng với hơn hai ngàn người tham dự. Khi tôi đối diện với điều ấy, một gánh nặng lớn lao đè nặng trên mình. Tôi có một gánh nặng sâu xa. Tôi nói với các trưởng lão: “Tất cả anh em phải cùng lên bục giảng với tôi”. Vì vậy, khi tôi đến buổi nhóm, họ đều lên bục giảng và trong khi tôi chia sẻ các bài giảng, có tiếng “A-men! A-men!” vang dội. Họ hỗ trợ tôi, họ

nâng đỡ tôi. Tôi rất dạn dĩ và toàn thể hội chúng đều bị bắt phục. Sự kính sợ Chúa và lòng yêu Chúa được khuấy động lên trong bầu không khí này. Đây là chức vụ. Các anh chị em ơi, chúng ta không bao giờ có thể đánh lừa kẻ thù, chúng ta cũng không bao giờ có thể đánh lừa lương tâm mình và chúng ta không bao giờ có thể đánh lừa Chúa. Nếu các trưởng lão trên bục giảng không phải là các thầy tế lễ, nếu họ là những người thế giới, họ không thể nói “A-men” như vậy. Lương tâm họ sẽ không bình an. Họ có thể nói “A-men” nho nhỏ và yếu ớt, nhưng như vậy thì vô nghĩa, không có sự hỗ trợ. Nhưng họ đang phục vụ Chúa trong Đấng Christ; họ đang sống trong Đấng Christ, với Đấng Christ và bởi Đấng Christ. Vì vậy, họ rất dạn dĩ. Khi một anh em có cơ hội giảng dạy, họ có thể nói: “Chúng ta hãy lên bục giảng với anh ấy như một đạo quân”. Không phải chỉ một anh em ấy chia sẻ, nhưng là một đội ngũ, một đạo quân. Khi anh ấy nói, tất cả đều đáp “A-men” với một linh mạnh mẽ và đuổi kẻ thù chạy trốn. Không có chỗ cho kẻ thù, cả buổi nhóm với toàn thể hội chúng đều bị Chúa xâm chiếm và bắt phục. Nếu anh em từng có một kinh nghiệm như vậy hay từng tham dự một buổi nhóm như vậy, anh em có thể làm chứng cho thực tại này.

Các anh chị em ơi, đây là chức vụ thật. Tất cả đều tùy thuộc vào mức độ anh em sống trong Đấng Christ, bước đi trong Ngài, tiếp nhận Ngài làm lương thực, y phục và làm mọi điều của mình.

Bây giờ chúng ta đã hoàn tất sách Lê-vi Kí. Chúng ta phải kinh nghiệm biết bao nhiêu điều của Đấng Christ! Ngài phong phú, phong phú một cách tuyệt vời biết bao! Chúng ta phải kinh nghiệm Ngài càng ngày càng hơn. Bây giờ chúng ta không chỉ có Hòm giao ước với đền tạm, mà còn có các cửa lễ và chức vụ tế lễ. Chúng ta thừa sức hội đủ điều kiện để tiến vào miền đất ấy, nhưng chúng ta đừng kiêu ngạo. Chúng ta phải thực hành tất cả những điều này hàng ngày và kinh nghiệm chúng một cách thực tế. Bằng cách vui

hưởng Đấng Christ như chiên con, tiệc Vượt qua, ma-na hàng ngày, vàng đá với nước sống, Hòm giao ước với đền tạm, tất cả các cửa lễ khác nhau, mọi trang thiết bị và sự cung ứng của chức vụ tế lễ thật, chúng ta hội đủ điều kiện để tiến vào miền đất tốt lành ấy.

CHƯƠNG 11

LÀM THẾ NÀO ĐỂ SỞ HỮU MIỀN ĐẤT

III. NHỜ NHỮNG NGUYÊN TẮC CHỦ ĐẠO

Đọc Kinh văn: Xuất. 40:36-38; Lê. 8:7, 8, 10-12, 30; 20:26; 26:46

Trước khi tiếp tục qua sách Dân Số Kí, chúng ta cần phải thấy thêm vài điều trong hai sách Xuất Ai Cập Kí và Lê-vi Kí. Chúng ta đã thấy cách tiến vào miền đất tốt lành là vui hưởng Đấng Christ từng bước một với mức độ luôn luôn gia tăng, bắt đầu từ chiên con của lễ Vuốt qua. Nhưng trong kinh nghiệm của chúng ta còn có những điều thiết yếu hơn: ấy là những nguyên tắc chủ đạo, những yếu tố chủ đạo. Chúng ta đã thấy việc sở hữu miền đất tốt lành, việc tiến vào sự bao-hàm-tất-cả của Đấng Christ, không thể thực hiện được do một con người riêng lẻ, nhưng chỉ do nhóm người tập thể mà thôi. Điều này thật sáng tỏ. Nhưng chúng ta cần phải nhận thức rằng đặc biệt với một nhóm người tập thể, cần có một vài nguyên tắc chủ đạo. Cần phải có trật tự. Trong một thân thể tập thể, mọi điều cần có trật tự. Nếu không có những nguyên tắc chủ đạo, tình trạng mất trật tự và rối loạn sẽ ngự trị, mà sự mất trật tự và rối loạn có liên quan chặt chẽ với kẻ thù. Nếu chúng ta mất trật tự, chúng ta hư hoại và liên kết với Sa-tan. Như vậy, chúng ta không thể tiến vào miền đất tốt lành. Để có thể duy trì trật tự giữa vòng các con cái Chúa, cần phải có một vài nguyên tắc chủ đạo, một vài yếu tố chủ đạo.

Trong hai sách này, Xuất Ai Cập Kí và Lê-vi Kí, không những chúng ta thấy những điều khác nhau trong sự vui hưởng Đấng Christ, nhưng còn thấy những nguyên tắc chủ đạo mà Đức Chúa Trời chỉ định giữa vòng con cái Ngài. Ít nhất có ba yếu tố hay nguyên tắc chủ đạo quan trọng và cực kì thiết yếu.

SỰ HIỆN DIỆN CỦA CHÚA

Nguyên tắc chủ đạo đầu tiên là sự hiện diện của Chúa trong trụ mây và trụ lửa. Tôi không chỉ nói trụ mây và trụ lửa, nhưng là sự hiện diện của Chúa trong trụ mây và trụ lửa. Trong trụ mây và trụ lửa này, sự hiện diện của Chúa là nguyên tắc chủ đạo đầu tiên. Yếu tố này liên quan đến việc quy tụ dân Chúa và liên quan đến sinh hoạt hay sự chuyển động của dân Chúa. Dân Chúa nên chuyển động và hành động khi nào, cách nào và nơi nào tùy thuộc vào sự hiện diện của Chúa được bày tỏ cho họ trong trụ mây và trong trụ lửa. Nói cách khác, nếu chúng ta muốn tiến đến để sở hữu miền đất này, chúng ta phải thực hiện điều ấy bằng sự hiện diện của Chúa. Nếu sự hiện diện của Chúa đi cùng, chúng ta có thể tiến vào và vui hưởng miền đất. Anh em nhớ thế nào Chúa đã hứa với Môi-se: “Sự hiện diện của ta sẽ đi với ngươi và ta sẽ cho ngươi an nghỉ” (Xuất. 33: 14). Điều này nghĩa là Ngài sẽ đem dân Ngài vào sở hữu miền đất ấy bằng sự hiện diện của Ngài. Vì vậy, Môi-se thưa với Chúa: “Nếu sự hiện diện của Ngài không đi với tôi, xin đừng đem chúng tôi lên khỏi đây”. Môi-se đòi hỏi sự hiện diện của Chúa phải đi với ông; nếu không, ông sẽ không đi.

“Sự hiện diện của ta sẽ đi với ngươi”. Thật là những lời khá kì lạ. Sự hiện diện có thể đi được. Điều này không có nghĩa là Ngài sẽ đi. Ngài sẽ đi là một việc, còn sự hiện diện của Ngài sẽ đi là một việc khác. Anh em có nhận thấy sự khác biệt này không?

Tôi xin minh họa bằng một câu chuyện. Một lần kia bốn năm người chúng tôi đang phục vụ Chúa chung với nhau dự

định đến một nơi kia. Chúng tôi đi chung. Tuy nhiên, lúc ấy có một anh em không vui với chúng tôi; nhưng anh ấy không có cách nào khác hơn là phải cùng đi. Chúng tôi đi chung một chuyến tàu lửa: ngoại trừ anh em ấy tất cả đều ngồi toa số một. Riêng anh ấy ngồi một mình ở toa số hai. Anh ấy đi với chúng tôi, nhưng sự hiện diện của anh không đi. Anh lên đường với chúng tôi, anh đi chung và anh cùng đến nơi, nhưng sự hiện diện của anh không ở với chúng tôi. Khi các anh em đến chào mừng chúng tôi, anh cũng ở đó và suốt chuyến thăm viếng ấy, anh cùng tham dự. Anh ở với chúng tôi, nhưng sự hiện diện của anh thì không. Điều này thật kì lạ.

Các anh chị em ơi, nhiều lúc Chúa đi với anh chị em, nhưng sự hiện diện của Ngài thì không. Nhiều lúc Ngài thật sự giúp đỡ anh chị em, nhưng chắc chắn Ngài không vui với anh chị em. Anh chị em sẽ được Ngài giúp đỡ, nhưng anh chị em mất sự hiện diện của Ngài. Ngài sẽ đưa anh chị em đi đến nơi đến chốn và Ngài sẽ chúc phước cho anh em, nhưng suốt chuyến đi, anh chị em sẽ không cảm nhận được sự hiện diện của Ngài. Ngài đi với anh chị em, nhưng sự hiện diện Ngài thì không.

Òi, đây không phải là lí thuyết, nhưng là kinh nghiệm của chúng ta! Trong những năm qua, trong khi đang phục vụ Chúa, nhiều lần tôi nhận biết sự giúp đỡ của Ngài. Chắc chắn Ngài buộc phải giúp đỡ tôi; Ngài phải giúp đỡ tôi vì có chính Ngài. Nhưng tôi có thể nói với các anh em, nhiều lúc tôi không có sự hiện diện của Chúa chỉ vì Ngài không vui về tôi. Ngài phải đi với tôi, nhưng Ngài không vui. Tôi ngồi trên toa số một, nhưng Ngài ngồi trên toa số hai. Ngài cùng đi, nhưng Ngài cầm giữ lại sự hiện diện của Ngài để tôi biết rằng Ngài không hài lòng.

Cách đây vài năm, một chị em trẻ tuổi nói chuyện với tôi về cuộc hôn nhân của chị. Chị nói: “Thưa anh, tôi cảm biết việc tôi hứa hôn với một anh thanh niên lịch sự kia là đúng ý Chúa. Chúa thật sự đã giúp đỡ tôi trong vấn đề này; cho

nên vào một ngày nào đó chúng tôi sẽ thông báo lễ đính hôn của chúng tôi”. Tôi biết ít nhiều về trường hợp của chị, nên tôi nói: “Chắc chắn Chúa đã giúp đỡ chị, tôi thật sự tin lời chị nói. Nhưng Ngài có vui lòng về chị trong vấn đề này không? Sự hiện diện của Ngài có ở với chị khi chị dự định về lễ đính hôn này không?” Chị đáp: “Thưa anh, thành thật mà nói, tôi biết Chúa không vui lòng về tôi. Tôi biết điều đó! Một mặt Ngài đã giúp đỡ tôi, nhưng mặt khác tôi biết Ngài không vui lòng về tôi”. Tôi hỏi: “Sao chị biết?” Câu trả lời của chị thật đầy ý nghĩa: “Bất cứ khi nào tôi suy nghĩ về điều này, tôi cảm biết mình mất sự hiện diện của Ngài”. Đây là một sự minh họa tuyệt vời. Chúa giúp đỡ chị, nhưng Ngài cảm giữ sự hiện diện của Ngài.

Các anh chị em ơi, chúng ta phải hiểu rõ. Đừng bao giờ nghĩ rằng sẽ được Chúa giúp đỡ là đủ rồi. Không, không phải! Chắc chắn không phải như vậy. Chúng ta phải có sự hiện diện của Ngài. Chúng ta phải học cầu nguyện như vậy: “Chúa ơi, nếu Ngài không ban sự hiện diện của Ngài cho con, con sẽ ở lại đây với Ngài. Nếu sự hiện diện của Ngài không đi với con, con sẽ không đi. Con sẽ không để sự giúp đỡ của Ngài chỉ đạo con, mà là sự hiện diện của Ngài”. Hơn thế nữa, thậm chí chúng ta phải cầu nguyện như vậy: “Ôi Chúa, con không muốn sự giúp đỡ của Ngài, nhưng con muốn sự hiện diện của Ngài. Chúa ơi, con phải có sự hiện diện của Ngài. Con có thể làm mà không có sự giúp đỡ của Ngài, nhưng con không thể làm mà thiếu sự hiện diện của Ngài”. Anh chị em có thể nói như vậy với Chúa không?

Nhiều anh chị em đến gặp tôi nói như vậy: “Ồ thưa anh, Chúa thật đã giúp đỡ tôi!” Luôn luôn tôi muốn hỏi họ: “Anh em có cảm nhận được sự hiện diện của Chúa không? Anh em được Ngài giúp đỡ, nhưng anh em có cảm nhận được sự hiện diện của Ngài không?” Nhiều người được Chúa giúp đỡ, nhưng ít người có sự hiện diện của Ngài. Sự giúp đỡ không phải là yếu tố chủ đạo. Sự hiện diện của Ngài mới là yếu tố chủ đạo.

Một vài người hầu việc Chúa nói với tôi: “Anh ơi, anh không nhận thấy Chúa đã giúp đỡ chúng tôi sao? Anh không tin Chúa ban phước cho chúng tôi sao?” Tôi trả lời: “Chắc chắn Chúa đã giúp đỡ và ban phước cho anh, nhưng chúng ta hãy yên tĩnh một chút trước mặt Chúa”. Sau một lúc, tôi hỏi: “Anh à, trong cảm nhận sâu xa nhất của mình, anh có cảm thấy sự hiện diện của Ngài ở cùng anh không? Tôi biết anh đã làm một điều gì đó cho Chúa; Tôi biết Chúa đã giúp đỡ và ban phước cho anh. Nhưng tôi muốn biết, trong nơi sâu thẳm nhất của mình, anh có cảm biết Chúa ở với anh không? Anh có luôn luôn cảm biết gương mặt Ngài đang mỉm cười với anh và chính nụ cười của Chúa vào trong anh không? Anh có điều này không?” Đây là những lời mềm mại dò xét lòng người. Là tôi tớ của Chúa, phần đông họ không thể nói dối; họ phải nói thật. Cuối cùng, các anh em ấy đáp: “Tôi phải nói có những lúc tôi mất tương giao với Chúa”. Sau đó, tôi hỏi: “Anh ơi, như vậy nghĩa là gì? Sự giúp đỡ của Chúa hay sự hiện diện của Ngài cai trị anh? Sự ban phước của Ngài hay nụ cười của Ngài cai trị anh?”

Các anh chị em ơi, dầu phải tuôn nước mắt, hằng ngày chúng ta phải nói: “Chúa ơi, ngoài sự hiện diện tươi cười của Ngài, không có điều gì làm thỏa lòng con. Con không ao ước điều gì khác hơn là nụ cười trên gương mặt vinh hiển của Ngài. Chừng nào con còn có điều này, thì con không quan tâm dầu trời giáng xuống hay trái đất vỡ tan. Dầu cả thế giới nổi lên chống con, nhưng một khi Ngài mỉm cười với con, con vẫn có thể ngợi khen Ngài và mọi sự đều tốt đẹp”. Chúa phán: “Sự hiện diện của Ta sẽ đi với ngươi”. Thật là một kho tàng quý báu vô cùng! Sự hiện diện của Chúa, nụ cười của Ngài, là nguyên tắc chủ đạo. Chúng ta phải sợ nhận lãnh bất cứ điều gì từ nơi Chúa, mà mất đi sự hiện diện của Ngài. Đây thật là một điều đáng sợ. Chính Chúa có thể đồng ý ban cho anh em một điều gì đó, tuy nhiên chính điều đó sẽ cướp mất sự hiện diện của Ngài khỏi anh em. Ngài sẽ giúp đỡ anh em, Ngài sẽ ban phước cho anh em, tuy

nhiên chính sự giúp đỡ và ban phước ấy có thể giữ anh em xa khỏi sự hiện diện của Ngài. Chúng ta phải học tập để được coi sóc, cai quản và chủ trị bằng sự hiện diện của Chúa mà thôi. Chúng ta phải nói với Chúa chúng ta không muốn gì cả trừ ra là sự hiện diện trực tiếp của Ngài. Chúng ta không muốn sự hiện diện cũ kĩ của Ngài. Bảo đảm rằng nhiều lúc anh em chỉ có sự hiện diện cũ kĩ của Chúa; không phải sự hiện diện tươi mới, không phải sự hiện diện trực tiếp. Hãy làm thế nào để được sự hiện diện trực tiếp, tươi mới của Chúa cai trị anh em.

Đây không chỉ là một đòi hỏi và một điều kiện, nhưng cũng là quyền năng để anh em tiến lên sở hữu miền đất. Sự hiện diện trực tiếp, tươi mới của Chúa sẽ làm cho anh em mạnh mẽ bằng oai quyền Ngài để nhận được sự đầy đủ, sự bao-hàm-tất-cả của Đấng Christ. Ôi, thật là mạnh mẽ, thật là đầy quyền năng ở trong sự hiện diện trực tiếp của Chúa! Đây chắc chắn không phải là vấn đề giáo lí, nhưng là kinh nghiệm trong nơi sâu thẳm của chúng ta.

“Sự hiện diện của ta sẽ đi với ngươi”. Chúa thật tuyệt vời, thật vinh hiển, thật huyền nhiệm! Nhưng Ngài bày tỏ sự hiện diện của Ngài cho chúng ta bằng cách nào? Làm thế nào chúng ta nhận thức sự hiện diện của Ngài? Thời xưa, sự hiện diện của Ngài luôn luôn ở trong mây vào ban ngày và trong lửa vào ban đêm, trong trụ mây và trụ lửa. Có mây khi mặt trời chiếu sáng, có lửa trong bóng đêm tăm tối. Sự hiện diện của Chúa được bày tỏ cho dân Ngài vào ban ngày là mây và vào ban đêm là lửa.

Hai điều này, mây và lửa, có ý nghĩa gì? Một vài phân đoạn trong Kinh Thánh cho thấy mây là biểu hiện của Linh. Trong kinh nghiệm của chúng ta, đôi lúc Thánh Linh giống y như một đám mây. Sự hiện diện của Chúa thì ở trong Linh. Nhiều lúc chúng ta biết sự hiện diện của Chúa ở cùng chúng ta. Làm thế nào chúng ta biết được điều này? Vì chúng ta nhận thức điều này trong Linh. Tôi tin rằng phần đông chúng ta đã kinh nghiệm điều này ít nhiều. Chúng ta

đã kinh nghiệm sự hiện diện của Chúa trong Linh. Điều này thật huyền nhiệm. Nếu anh em hỏi làm thế nào tôi có thể kinh nghiệm Chúa trong Linh, tôi chỉ có thể đáp tôi kinh nghiệm điều ấy, tôi nhận biết điều ấy. Chúa ở trong Linh và tôi nhận biết sự hiện diện của Ngài trong Linh. Thực tại thì ở trong Linh. Đôi lúc có thể vì sự yếu đuối của chúng ta hoặc có thể vì Chúa cảm thấy chúng ta cần được khích lệ hay củng cố, nên Ngài ban cho chúng ta sự hiểu biết và ngay cả cảm thấy là Linh thật giống như một đám mây.

Vào năm 1935, tôi đang giảng về sự tuôn đổ của Thánh Linh. Vào giữa bài giảng, thành linh tôi có cảm giác một đám mây vây phủ tôi. Đường như tôi ở trong một đám mây. Ngay lập tức buổi nhóm có một chuyển biến rõ rệt, và những lời ra từ miệng tôi giống y như nước sống tuôn đổ. Cả hội chúng đều kinh ngạc. Khi anh em có một kinh nghiệm như vậy, anh em không cần nói gì theo tâm trí của mình. Lời sẽ tuôn ra từ Linh.

Đó là sự hiện diện của Chúa như trụ mây. Anh em có thể cảm biết như vậy. Trụ mây đến như một sự dẫn dắt và khích lệ. Anh em có một gánh nặng về một điều gì đó vì Chúa, và Chúa ban cho anh em một sự khích lệ như vậy để anh em cảm biết sự hiện diện của Ngài trong Linh. Tuy nhiên, điều này là một kinh nghiệm đặc biệt Chúa ban cho. Hằng ngày, chúng ta có thể kinh nghiệm sự hiện diện của Chúa trong Linh một cách thông thường và bình thường.

Thế thì trụ lửa là gì? Chúng ta cần lửa vào ban đêm, khi trời tối tăm. Nhưng ý nghĩa cũng giống như trụ mây. Mây là lửa và lửa là mây. Khi mặt trời chiếu sáng, sự hiện diện của Chúa xuất hiện như một đám mây; khi bóng tối đến, Ngài hiện diện như trụ lửa. Cùng một thực thể với những biểu hiện bên ngoài khác nhau. Thế thì lửa tượng trưng cho điều gì? Tượng trưng cho Lời. Mây là Linh và lửa là Lời. Khi mặt trời chiếu sáng, anh em rất sáng tỏ trong Linh; anh em có thể theo mây một cách dễ dàng. Nhưng lắm lúc giống như

bóng đêm và anh em ở trong sự tối tăm. Anh em không thể tin cậy linh mình; linh của anh em đang rất rối rắm. Trong trường hợp ấy, anh em phải tin cậy Lời. Lời giống như lửa, đốt cháy, chiếu sáng và soi sáng. Thi Thiên 119:105 nói: “Lời Chúa là ngọn đèn cho chân tôi, ánh sáng cho đường lối tôi”. Khi bầu trời quang đãng, mọi sự trong sáng, có mây là đủ rồi. Nhưng khi bóng tối che phủ bầu trời, anh em không thể nhận biết đâu là mây và đâu không phải là mây; anh em phải đi theo lửa. Đôi lúc bầu trời của anh em, ngày của anh em vô cùng trong sáng, và ánh sáng mặt trời thì rọi sáng và mạnh mẽ. Anh em có thể nhìn thấy con đường Thánh Linh đang đi và đi theo một cách không lầm lẫn. Nhưng có lẽ anh em ở trong bóng tối và trong ban đêm thường xuyên hơn. Hôm qua anh em thật trong sáng, nhưng hôm nay thật tối tăm; anh em hoang mang và bối rối. Nhưng đừng lo lắng, anh em có Lời. Hãy bước theo Lời. Lời là lửa, là lửa cháy sáng, là ánh sáng rực rỡ. Anh em có thể đi theo ánh sáng này khi anh em ở trong tối tăm, vì sự hiện diện của Chúa ở trong lửa.

Nhiều lúc các anh em nói với tôi: “Thưa anh, hiện giờ tôi đang ở trong tăm tối”. Tôi đáp: “Ngợi khen Chúa! Đây chính là thời điểm để anh em tiếp nhận Lời. Nếu anh em không ở trong tối tăm, sẽ không có cơ hội để anh em kinh nghiệm Chúa ở trong Lời. Chỉ hãy nhận lấy Lời Ngài”. Kinh nghiệm Đấng Christ trong Lời Ngài đang khi chúng ta ở trong sự tối tăm là điều tốt đẹp biết bao!

Sự hiện diện của Chúa luôn luôn ở trong hai điều này, hoặc trong Linh hoặc trong Lời. Khi anh em trong sáng, anh em có thể nhận biết Ngài ở trong Linh. Khi ở trong tối tăm, anh em có thể thấy Ngài trong Lời. Ngài luôn luôn ở trong hai điều này: trong Linh và trong Lời. Hôm nay anh em có trong sáng không? Hãy ngợi khen Chúa! Anh em sẽ cảm biết Chúa trong Linh. Anh em có đang ở trong sự tối tăm không? Anh em cũng có thể ngợi khen Ngài, vì anh em có thể thấy Ngài trong Lời Ngài. Đôi khi chúng ta sống trong

ban ngày với ánh sáng mặt trời và đôi khi chúng ta ở trong ban đêm tăm tối. Nhưng chúng ta không cần phải ưu tu. Vào ban ngày khi trời trong sáng, chúng ta có Linh như mây; vào ban đêm khi trời tăm tối, chúng ta có Lời như lửa. Chúng ta có thể đi theo Chúa nhờ sự hiện diện của Ngài trong Linh và trong Lời.

CHỨC VỤ TẾ LỄ VỚI U-RIM VÀ THU-MIM

Nguyên tắc chủ đạo thứ hai là chức vụ tế lễ dưới sự xúc dầu với u-rim và thu-mim. Chức vụ tế lễ là gì? Đây là một điều tuyệt diệu và đầy vinh hiển. Chức vụ tế lễ bao hàm sự tương giao với Chúa, sự sống và phục vụ trong sự hiện diện của Ngài. Tập thể thầy tế lễ là một nhóm người thường xuyên tương giao với Chúa. Họ liên tục tương giao với Chúa và phục vụ trong sự hiện diện của Ngài. Họ sống, bước đi và làm mọi điều theo cách này. Khi chúng ta tương giao với Chúa, khi chúng ta tiếp xúc với Chúa hằng ngày, từng giây phút, và khi chúng ta sống, phục vụ và hành động trong mối tương giao sống động này, chúng ta là tập thể thầy tế lễ.

Nếu đánh mất chức vụ tế lễ, chúng ta đã đánh mất một trong những nguyên tắc chủ đạo. Nguyên tắc chủ đạo này không phải để dẫn dắt, nhưng để phán xét. Sự hiện diện của Chúa trong trụ mây và trụ lửa để dẫn dắt, trong khi chức vụ tế lễ trong sự xúc dầu với u-rim và thu-mim là để phán xét.

Chúng ta hãy minh họa điều này. Giả sử có hai anh em đang cãi cọ và gây gỗ nhau. Chúng ta sẽ làm gì? Chúng ta là con cái Chúa, là dân của Ngài, nhưng có điều gì đó của một bản chất như vậy vẫn còn tồn tại giữa chúng ta. Làm thế nào chúng ta có thể giải quyết nan đề này? Làm thế nào chúng ta có được một sự phán xét đúng đắn? Chúng ta có nên triệu tập một buổi nhóm và giải quyết bằng cách bỏ phiếu không? Dĩ nhiên là không. Tất cả những nan đề như vậy chỉ có thể giải quyết bằng chức vụ tế lễ. Cần phải có một

nhóm con cái Chúa luôn luôn tương giao với Ngài, phục vụ Chúa trong sự hiện diện Ngài và liên tục ở trước mặt Ngài, cho dầu họ đang ở đâu hay đang làm gì. Nhóm người như vậy ở dưới sự xúc dầu của Thánh Linh, có u-rim và thu-mim. Thế thì họ có thể nhận được sự phán xét, quyết định của Chúa. Họ sẽ có khả năng phán xét và quyết định bất cứ vấn đề nào xuất hiện nhờ u-rim và thu-mim với chức vụ tế lễ.

Chức vụ tế lễ bao hàm ba điều: sự thông công hay tương giao với Chúa, sự xúc dầu của Thánh Linh, và u-rim và thu-mim. Ở đây chúng ta chỉ có thể nói ngắn gọn về điều sau cùng, là u-rim và thu-mim. U-rim trong tiếng Hê-bơ-ơ nghĩa là ánh sáng, trong khi thu-mim nghĩa là sự hoàn hảo hay hoàn toàn. Cách đây khoảng ba mươi năm, tôi có đọc một bài báo của một tác giả người Do Thái, nói rằng thu-mim là một viên ngọc quý với bốn mẫu tự Hi-bá-lai được khắc trên đó. Trên bảng đeo ngực của các thầy Tế lễ Thượng Phẩm là tên của mười hai chi phái Israel được khắc trên mười hai viên đá. Tên của mười hai chi phái này gồm có mười tám trong số hai mươi hai mẫu tự trong các mẫu tự Hi-bá-lai. Vì vậy, trên bảng đeo ngực của thầy Tế lễ Thượng Phẩm thiếu mất bốn mẫu tự. Tuy nhiên bốn mẫu tự này được khắc trên thu-mim, và khi viên đá này được đặt vào bảng đeo ngực, có một sự đầy đủ, hoàn hảo. Như vậy có đủ hai mươi hai mẫu tự. Tất cả các mẫu tự Hi-bá-lai đều có đủ. Rồi chúng ta được biết u-rim là một viên đá được đặt lên bảng đeo ngực để phát ánh sáng. Thế thì chúng ta có ý nghĩa của u-rim và thu-mim: ánh sáng và sự hoàn hảo.

Vậy thì u-rim và thu-mim được sử dụng như thế nào? Khi có một nan đề hay nghi vấn dấy lên giữa vòng con cái Israel, thầy Tế lễ Thượng Phẩm đem vấn đề ấy đến với Chúa để được đáp lời bằng sự giúp đỡ của bảng đeo ngực. Tác giả người Do Thái của bài báo ấy nói rằng khi các thầy Tế lễ Thượng Phẩm đến trước mặt Chúa, một vài viên đá nào đó trên bảng đeo ngực với các mẫu tự tương ứng sẽ sáng

lên và vào những lúc khác, những viên đá khác với các mẫu tự của chúng sẽ sáng lên. Thầy Tế lễ Thượng Phẩm sẽ ghi lại tất cả những mẫu tự chiếu sáng từ những viên đá khác nhau, nhờ đó các chữ rời sau đó các câu sẽ được hình thành. Cuối cùng ông sẽ nhận được một sứ điệp hay một sự phán xét trọn vẹn từ Chúa. Bài báo cũng nói tiếp ấy là bằng cách này mà từ giữa vòng tất cả con cái Israel, A-can đã bị bắt vì tội lỗi của mình (G-suê. chương 7).

Thế thì, nguyên tắc chủ đạo để dân Chúa phán xét các nan đề là gì? Ấy là giữa vòng họ phải có hàng tế lễ để mang tất cả các con cái Chúa trên ngực ở trước mặt Chúa. Trong tình yêu các thầy tế lễ phải đem dân Chúa vào trong sự hiện diện của Chúa và đọc họ lên như các mẫu tự. Như vậy, với ánh sáng của Kinh Thánh các thầy tế lễ sẽ học biết tâm trí của Chúa và nhận được một lời nào đó từ Ngài về tình trạng của các con cái Ngài.

Bây giờ, về các anh em đã cãi nhau chúng ta có câu giải đáp. Chúng ta có thể nói với họ: “Các anh ơi, xin hãy yên tĩnh một lúc. Chúng ta sẽ đến với Chúa”. Chúng ta sẽ đem nan đề này đến với Chúa và đọc các anh em này trong sự hiện diện của Ngài với ánh sáng của Kinh Thánh. Đây là sự thi hành chức vụ tế lễ với bảng đeo ngực có u-rim và thumim. Qua đó, chúng ta có thể có các mẫu tự, những lời và sứ điệp của Chúa về việc phải đi đến quyết định nào trong vấn đề này.

Anh em có biết các Sứ đồ đã viết các bức thư của mình như thế nào không? Viết y hệt bằng cách này. Thư thứ nhất của Phao-lô gửi cho người Cô-rin-tô là một ví dụ rất tốt. Phao-lô phải đương đầu với nhiều nan đề trong Hội thánh ấy: các nan đề về bè phái, kỉ luật, hôn nhân, giáo lí phục sinh, v.v. Có các nan đề gần như gồm đủ mọi loại, mọi kiểu. Ông đã làm gì? Ông đem tất cả các nan đề và tất cả các anh chị em trong Hội thánh ấy vào lòng và đến với Chúa, rồi trong sự hiện diện của Chúa, ông đọc tất cả với ánh sáng của Kinh Thánh. Nói như vậy không đúng sao?

Trong khi ông đọc chúng trong ánh sáng của Lời, ông nhận biết bản chất của tình hình và câu giải đáp. Ông nhận được một sự phán xét, một quyết định từ Chúa và do đó ông viết bức thư thứ nhất cho các tín đồ Cô-rin-tô. Anh em hãy xem xét tất cả những bức thư này. Tất cả các sách do các Sứ đồ viết đều được thực hiện theo cách này. Không phải ngồi trong phòng đọc, lí luận và viết ra. Không. Luôn luôn giữa vòng con cái Chúa có những tình huống đòi hỏi phải có một câu giải đáp, một lời từ nơi Chúa. Khi ấy các Sứ đồ, giống như các thầy tế lễ thi hành chức vụ tế lễ của mình, đem tất cả các nan đề này cùng với mọi con cái Chúa vào trong sự hiện diện của Đức Chúa Trời. Họ xem xét nan đề trong sự hiện diện của Ngài, đọc các tín đồ từng người một trong ánh sáng của lời Chúa. Qua đó, họ nhận được ánh sáng; họ nhận được các từ ngữ, các câu và các ý tưởng từ Chúa. Sau đó, họ viết các bức thư, nói cho các thánh đồ biết tâm trí của Chúa.

Đây là một trong các nguyên tắc chủ đạo. Nguyên tắc chủ đạo đầu tiên là sự hiện diện của Chúa trong trụ mây và trụ lửa, và thứ hai là chức vụ tế lễ dưới sự xúc dầu cùng với hai điều đặc thù là u-rim và thu-mim.

Các anh chị em ơi, nếu các anh chị em đến nói với tôi về một nan đề anh chị em đang vướng mắc với người khác, tôi nên làm gì? Tôi nên vận dụng linh để đem anh chị em và những người khác đến với Chúa. Với tình yêu, tôi sẽ mang anh chị em và những người khác trong lòng tôi, tức là trên ngực tôi. Tôi sẽ đem tất cả mọi người đến với Chúa và nói: "Chúa ơi, đây là những thánh đồ yêu dấu. Xin soi sáng họ. Xin ban cho con ánh sáng của Ngài". Tôi sẽ đọc anh chị em lên. Tôi sẽ đọc tâm trí và tình cảm của anh chị em. Tôi sẽ đọc tư tưởng, động cơ và hành vi của anh chị em. Tôi sẽ đọc nan đề và nhiều điều liên quan đến anh chị em trong ánh sáng của Lời. Sau khi đọc từng mẩu tự một, dần dần tôi sẽ có một lời, rồi một lời nữa. Sau cùng tôi sẽ nhận được một câu và rồi một sứ điệp. Tôi sẽ biết được một điều gì đó từ

Chúa. Tôi sẽ biết tâm trí của Chúa và ý tưởng Ngài về anh chị em.

Khi những anh em lãnh đạo gặp nhiều loại nan đề khác nhau trong Hội thánh, đó là cơ hội để thực hành chức vụ tế lễ này. Đôi khi một người đến với anh em để chia sẻ một nan đề anh em ấy gặp phải với cha mình, cũng là một anh em trong Chúa. Anh ấy sẽ hỏi anh em mình nên làm gì. Ngày hôm sau có thể một chị em đến gặp anh em nói về một vài nan đề của chị với người chị dâu cũng là một chị em trong Hội thánh. Anh em sẽ làm gì? Anh em có bảo họ hãy đi đến tòa án và gặp quan tòa không? Dĩ nhiên anh em không thể làm điều đó. Cách duy nhất là điều chúng tôi vừa chỉ dẫn. Anh em phải có một tấm lòng; anh em phải có ngực; anh em phải có tình yêu. Hãy mang họ vào lòng anh em và đem họ đến với Chúa. Hãy vận dụng linh anh em và đọc họ trước mặt Chúa. Đọc người cha trước, rồi đến người con. Hãy đọc các thói quen của họ, quốc tịch, tính tình, tư tưởng, học vấn của họ – không theo cách suy nghĩ của anh em, nhưng theo ánh sáng của Lời. Hãy đọc tất cả những điều này. Sau khi đọc xong, anh em sẽ nhận được các câu và lời nói, từng điểm một. Anh em sẽ nhận được một lời từ Chúa, lời ấy sẽ bày tỏ cho anh em tâm trí của Ngài. Sau đó anh em có thể nói chuyện với người con và người cha của anh. Tương tự như vậy đối với trường hợp chị em kia và người chị dâu. Anh em có thể nói với họ: “Đây là tâm trí của Chúa. Chị hãy cầu nguyện về điều này”. Anh em đã nhận được sự phán xét và quyết định từ Chúa. Đây là tòa án cho con cái Chúa. Chúng ta cần một tòa án như vậy. Chúng ta cần một đại diện tại địa phương cho tòa án tối cao thiên thượng. Tòa án này là chức vụ tế lễ dưới sự xúc dầu của Thánh Linh với u-rim và thu-mim.

Có được một nhóm con cái Chúa hợp tác với nhau để phục vụ Ngài một cách tập thể không phải là điều nhỏ nhặt, cũng không phải là một điều đơn giản. Hãy xem xét chính gia đình của anh em. Không phải anh em có một loại tòa án

gia đình để giải quyết mọi nan đề sao? Tòa án gia đình trong Hội thánh chúng ta là gì? Đơn giản là chức vụ tế lễ, là sự tương giao với Chúa dưới sự xúc dầu của Thánh Linh trong việc đọc các anh chị em bằng ánh sáng của Lời. Bằng cách này, chúng ta sẽ nhận được sự phán xét và có thể đi đến quyết định cho mọi vấn đề. Tất cả các nan đề và nghi vấn của chúng ta đều được giải quyết cách này. Không phải do tranh luận; không phải do hội đàm, lí luận và sắp đặt như một chính trị gia hay như một quan tòa thế giới. Chỉ do tương giao và được xúc dầu, trong tình yêu đọc các hoàn cảnh, bản chất và cuộc sống hằng ngày của các tín hữu với ánh sáng của Lời Chúa.

CÁC LUẬT LỆ CỦA MỘT ĐỜI SỐNG THÁNH KHIẾT

Nguyên tắc chủ đạo thứ ba là các luật lệ của một đời sống thánh khiết. Những luật lệ này là gì? Trong Lê-vi Kí, chúng ta có các cửa lễ, chức vụ tế lễ và nhiều loại luật lệ. Lê-vi Kí có thể được chia làm ba phần: trước hết là bàn đến các cửa lễ, từ chương một đến chương bảy; thứ hai bàn đến chức vụ tế lễ, từ chương tám đến chương mười; thứ ba, từ chương mười một đến hết sách bàn đến nhiều luật lệ. Có tất cả các loại luật lệ về một sự sống thánh khiết, một đời sống thánh khiết. Bây giờ chúng ta không thể đi sâu vào chi tiết về tất cả các điều này. Nếu có thể xem xét sâu xa, chúng ta sẽ thấy các luật lệ này thích thú, ngọt ngào, đầy ý nghĩa biết bao. Đây là những luật lệ về những gì tinh sạch và không tinh sạch, về những gì được phân cách và không phân cách khỏi những điều tầm thường và thuộc thế giới, về cách hành động và cách không hành động. Tất cả những luật lệ này dành cho một đời sống thánh khiết.

Để đơn giản hóa vấn đề, các luật lệ này có thể được tóm tắt thành ba nguyên tắc phụ. Nguyên tắc thứ nhất là chúng ta là những người thuộc về Chúa. Đây là một nguyên tắc phụ để điều chỉnh chúng ta. Hãy nhớ rằng anh em thuộc về Chúa, anh em là con cái của Chúa. Nếu nhớ

điều này, anh em sẽ được gìn giữ khỏi nhiều điều. Khi nghĩ mình là con cái của Chúa, anh em có thể đến một rạp hát không? Chính tư tưởng ấy sẽ làm cho anh em lùi lại. Anh em nghĩ mình có thể cãi nhau trong khi nhớ mình là con cái của Chúa không? Anh em hãy thử xem. Anh em sẽ thấy cuộc tranh cãi của mình sẽ ra sao khi anh em nhớ như vậy.

Có một lần tại Viễn Đông, tôi đi xe xích-lô. Trước tiên, người đạp xích-lô nói anh tính giá 5 đô-la và tôi đồng ý. Tuy nhiên, khi đến nơi tôi thấy mình chỉ có một tờ 10 đô-la nên tôi trao cho anh và chờ anh thối tiền lại. Sau khi lục túi áo túi quần, cuối cùng anh nói anh xin lỗi vì chỉ còn 4 đô-la để thối lại cho tôi. Đây là mảnh lối của họ. Tôi bắt đầu cãi nhau với anh, nhưng thành linh tôi nhớ lại mình là con của Chúa. Điều này làm tôi thôi tranh cãi. Tôi nói: “Thôi được, không sao, anh hãy quên đi; một đô-la không thành vấn đề”. Làm thế nào tôi là một người con của Chúa lại cãi nhau với một người đạp xích lô? Điều đó sẽ làm sỉ nhục danh Ngài.

Bất cứ khi nào anh em sắp làm gì, anh em phải nhớ mình là con của Chúa. Đừng nói điều này luật pháp quá. Anh em và tôi phải theo luật pháp như vậy. Đôi lúc các chị em, đặt biệt là ở Viễn Đông, mặc những chiếc áo đầm không hợp đối với một người con của Chúa. Nếu họ chỉ cần nhớ lại rằng mình thuộc về Chúa, thì chính tư tưởng ấy sẽ làm cho họ không mặc những loại quần áo như vậy. Họ dễ dàng quên mình là con cái Chúa và cứ ăn mặc như con cái của ma quỷ. Nhớ mình là con cái của Chúa là nguyên tắc phụ thứ nhất trong các luật lệ.

Thứ hai là chúng ta đã phân rẽ khỏi thế giới này. Chúa phán: “Ta đã phân rẽ các ngươi khỏi các dân”. Chúng ta đã được Chúa phân rẽ khỏi các dân của thế giới này. Những gì họ có thể làm, chúng ta không thể làm. Những gì họ có thể nói, chúng ta không thể nói. Những gì họ có thể sở hữu, chúng ta không thể sở hữu. Nhiều lúc tôi đi đến những cửa hàng bách hóa, nhưng không thể mua gì cả. Tất cả những

gì tôi có thể làm là lắc đầu và nói: “Không, không, không có gì dành cho tôi. Tôi đã được phân rẽ”.

Từ Seattle đến San Francisco và rồi đến Los Angeles, tôi đã cố gắng tìm một đôi giày. Có rất nhiều kiểu kì lạ và tân thời, khó có thể tìm được một đôi phù hợp với con cái Chúa. Nếu tôi bắt buộc phải mua một đôi, tôi e rằng tôi sẽ không dám mang để đứng chia sẻ lời Chúa cho các con cái Ngài. Ôi, những cửa tiệm này bán toàn là những món đồ, những món đồ thế giới! Nếu tất cả mọi người trong thế giới đều được cứu, và nhớ rằng mình là con cái của Chúa và phân rẽ khỏi thế giới, thì tất cả các cửa hàng bách hóa đều buộc phải đóng cửa. Họ sẽ chẳng làm ăn gì được. Rất tiếc đa số quần chúng đều chưa trở lại Chúa, nhưng điều đáng thương hơn hết là những người đã theo Chúa vẫn chưa phân rẽ khỏi thế giới này. Ít nhất chúng ta là những người được Chúa biến cải cần phải nhớ mình đã được Chúa phân rẽ khỏi thế giới này. Đây cũng là một trong những nguyên tắc đáng phải chi phối chúng ta. Đừng nói điều này nặng tính cách luật pháp. Chúng ta phải theo sát luật pháp như vậy.

Nguyên tắc phụ thứ ba là Chúa, là Đấng thánh khiết; vì vậy, chúng ta cũng phải thánh khiết. Chúa phân rẽ và khác với mọi điều; vì vậy chúng ta cũng phải được thánh hóa khỏi mọi điều. Chúng ta phải thánh khiết trong mọi điều y như Ngài là thánh.

Ba nguyên tắc phụ này tạo nên một trong những nguyên tắc chủ đạo và đây là những luật lệ của một đời sống thánh khiết. Những luật lệ này là gì? Trước hết, hãy nhớ rằng anh em là con cái của Chúa; thứ hai hãy nhớ rằng anh em đã được phân rẽ khỏi thế giới này; thứ ba hãy nhớ rằng Đức Chúa Trời là một Đức Chúa Trời thánh khiết, và anh em cũng phải thánh khiết giống như Ngài. Ba luật lệ này cần phải cai trị mọi điều trong đời sống anh em.

Tóm lại, sự hiện diện của Chúa là sự hướng dẫn của chúng ta trong hình thức một tập thể. Chúng ta có thể biết mình nên đi hay dừng lại nhờ sự hiện diện của Ngài. Chúng

ta cần được hướng dẫn không do điều gì khác hơn là sự hiện diện của Ngài. Đây là nguyên tắc chủ đạo đầu tiên. Sau đó nếu có nan đề ở giữa chúng ta, chúng ta không cần tìm kiếm bất cứ giải pháp bên ngoài nào. Chúng ta có tòa án của chức vụ tế lễ. Nhờ sự tương giao với Chúa giữa vòng chúng ta, dưới sự xúc dầu của Thánh Linh và nhờ sự nghiên cứu cẩn thận với tình yêu đối với tất cả các anh chị em trong ánh sáng của Lời, chúng ta có thể có được sự phán xét cần thiết, quyết định đúng đắn. Đây là nguyên tắc chủ đạo thứ hai. Trong đời sống và các sinh hoạt thường ngày, chúng ta luôn luôn cần được cai trị bằng cách ghi nhớ rằng mình là con cái của Chúa, rằng chúng ta được phân rẽ khỏi thế giới này, và chúng ta phải nên thánh như Ngài là thánh. Đây là nguyên tắc chủ đạo thứ ba. Nếu chúng ta được cai trị bởi những nguyên tắc này, chúng ta sẽ được chuẩn bị và hội đủ điều kiện để tiến tới và sở hữu miền đất tốt lành ấy; chúng ta sẽ có khả năng bước vào sự bao-hàm-tất-cả của Đấng Christ.

CHƯƠNG 12

LÀM THẾ NÀO ĐỂ SỞ HỮU MIỀN ĐẤT

IV. NHỜ THÀNH LẬP QUÂN ĐỘI

Đọc Kinh văn: Dân. 1:1-4, 17, 18, 52, 53; 2:1, 2; 4:3; 8:23-26; 26:1, 2, 52-56, 63-65

Chúng ta đã xem xét nhiều điều về việc tiến vào miền đất tốt lành. Tất cả đều liên quan đến sự vui hưởng Đấng Christ, bắt đầu bằng sự vui hưởng Ngài như chiên con lễ Vuốt qua đến sự vui hưởng Ngài như hòm bản chúng được mở rộng với đèn tạm, bao hàm các của tế lễ và chức vụ tế lễ. Trong kinh nghiệm của chúng ta, đến thời điểm này, chúng ta tương đối đã trưởng thành; do đó, chúng ta ở trong vị trí có thể nhận lấy trách nhiệm. Chính trong giai đoạn này, chúng ta có thể thi hành chức vụ tế lễ, điều ấy có nghĩa là đến một mức độ nào đó chúng ta có thể phục vụ Đức Chúa Trời.

TỪ XUẤT AI CẬP KÍ ĐẾN DÂN SỐ KÍ

Mọi điều trong Xuất Ai Cập Kí đều được trình bày cách tiệm tiến. Từ điểm bắt đầu vui hưởng Đấng Christ như chiên con lễ Vuốt qua, con cái Israel tiếp tục đi cho đến một ngày đèn tạm được dựng lên giữa vòng họ. Ấy là lúc họ vui hưởng Đấng Christ như chúng có của Đức Chúa Trời, và ở giai đoạn này họ có thể nhận trách nhiệm làm các thầy tế lễ cho Đức Chúa Trời. Đây là sách Xuất Ai Cập Kí.

Sau sách Xuất Ai Cập Kí, chúng ta đến sách Lê-vi Kí, ở đây Đăng Christ được xem như là rất nhiều của tế lễ để chúng ta vui hưởng. Vì vậy, dân của Đức Chúa Trời có thể vui hưởng Ngài một cách đầy đủ hơn trước. Khi ấy, họ có thể gánh trọn trách nhiệm chức vụ tế lễ và nhận biết mọi luật lệ thiên thượng về một đời sống thánh khiết. Chúng ta đã thấy trong sách Lê-vi Kí có ba phần: phần thứ nhất bàn đến các của lễ, phần thứ hai bàn đến chức vụ tế lễ, và phần cuối cùng bàn đến các nguyên tắc thần thượng của một đời sống thánh khiết.

Sau sách Lê-vi Kí, chúng ta đến sách Dân Số Kí. Phần lớn các sách giải nghĩa và chú giải phần này của Kinh Thánh đều tuyên bố rằng toàn bộ sách Dân Số Kí đầy dẫy vấn đề kiểm tra dân số và cuộc hành trình lang thang của con cái Israel. Điều này rõ ràng là đúng, nhưng nếu nói về cơ bản thì lại không đúng. Mặc dầu thật có yếu tố này, tuy nhiên, nói một cách chủ yếu và thuộc linh, đây là một sách gồm những bản kí thuật đầy vinh quang. Đây là một sách ghi lại sự thành lập quân đội thần thượng. Chỉ vào thời điểm này, tức là sau những kinh nghiệm của Xuất Ai Cập Kí và Lê-vi Kí, con cái Chúa mới có thể họp lại thành một quân đội để đánh trận cho Ngài. Một nhóm con cái Chúa họp lại thành một quân đội cho Chúa trên đất này thì thật là vinh hiển. Vinh hiển hơn nữa là chính dân này là những người sẽ sở hữu miền đất. Những ai có thể đánh trận cho Đức Chúa Trời là những người sẽ chia đất và sở hữu miền đất ấy.

Trong sách Dân Số Kí, dân Israel được kiểm tra dân số hai lần. Lần thứ nhất họ được kiểm tra dân số với mục đích thành lập một quân đội để đánh trận. Họ được kiểm tra lần thứ hai không những như một đạo quân ra trận nhưng cũng như một dân tộc để phân chia và thừa hưởng miền đất tốt lành. Những ai được chia đất là những người đã đánh trận. Vì vậy, trong sách này chúng ta có thể nhận biết không những có việc kiểm tra dân số hay sự lưu lạc của dân Israel,

nhưng còn có sự kiện vinh hiển là sự thành lập quân đội và việc được chỉ định thừa kế miền đất.

TỪ CHIÊN CON ĐẾN MỘT QUÂN ĐỘI - MỘT BẢNG DANH SÁCH KIỂM TRA

Thế thì làm thế nào để sở hữu miền đất tốt lành này? Đây không phải là điều đơn giản. Chúng ta hãy liệt kê và xem lại các bước. Trước hết, chúng ta phải vui hưởng Ngài như chiên con cứu chuộc. Chúng ta phải tiếp nhận Đấng Christ làm Cứu Chúa. Chúng ta phải vượt qua sự phán xét của Đức Chúa Trời. Đây là bước thứ nhất. Nếu đã làm điều này, chúng ta có thể đánh dấu ở đây; điều thứ nhất đã được thông qua. Bước thứ hai là gì? Chúng ta phải lìa Ai Cập và vui hưởng Đấng Christ như ma-na hằng ngày, như nguồn cung ứng sự sống hằng ngày của mình. Dĩ nhiên, chúng ta không thể dùng thức ăn mà không uống nước; cho nên đồng thời chúng ta cũng phải vui hưởng Đấng Christ như vàng đá với nước sống tuôn tràn. Chúng ta vui hưởng ma-na và vui hưởng vàng đá có nước sống tuôn tràn. Anh em có kinh nghiệm như vậy hằng ngày không? Nhiều anh em có thể dạn dĩ nói mình đã kinh nghiệm điều này. Hằng ngày anh em vui hưởng Đấng Christ như lương thực và như nước uống của mình. Nếu không, anh em không thể sống được, anh em không thể tiến bước, không thể duy trì đời sống Cơ Đốc nhân của mình. Hằng ngày, chúng ta phải vui hưởng Đấng Christ như lương thực và như nước sống của mình; chúng ta phải có gì để ăn và uống. Bất cứ khi nào chúng ta gặp nhau vào buổi sáng, thay vì nói “Chào anh! chào chị!”, chúng ta hãy hỏi nhau: “Sáng nay anh đã ăn chưa?” Tôi thích những lời chào hỏi như vậy. Sáng nay anh đã ăn gì chưa? Sáng nay chị đã uống chưa?” Vài anh chị em có thể đáp hôm nay mình đã ăn ba bữa ngon lành. Ngợi khen Chúa! Chúng ta phải nói với mọi người rằng hằng ngày chúng ta nuôi mình bằng Đấng Christ. Chúng ta đang ăn Ngài và uống Ngài. Nếu chúng ta có kinh nghiệm này, chúng ta có thể đánh dấu vào đây.

Bây giờ chúng ta hãy qua điều thứ ba. Anh em có đèn tạm ở nơi mình đang sống không? Anh em có vui hưởng Đấng Christ như trung tâm, như chứng cớ của Đức Chúa Trời ở giữa anh em không? Anh em có thật sự kinh nghiệm Đấng Christ như sự bày tỏ và giải thích về Đức Chúa Trời một cách vững vàng, cũng như kinh nghiệm được sự mở rộng của Đấng Christ, tức là đèn tạm, như sự biểu hiện thật sự của Ngài giữa anh em không? Anh em có kinh nghiệm này tại địa phương nơi mình đang sống không? Anh em có một đèn tạm với một Đấng Christ như vậy, không chỉ là chiên con hay như ma-na hằng ngày, nhưng như chứng cớ của Đức Chúa Trời không? Hay có những nan đề tại điểm này? Nói cách khác, có một nhóm người tại thành phố của anh em kinh nghiệm Đấng Christ như sự bày tỏ Đức Chúa Trời với sự gia tăng chính mình Ngài, là Hội thánh như sự bày tỏ thật sự về chính mình Ngài không? Câu trả lời của anh em là gì? Có lẽ một vài người đang bắt đầu có kinh nghiệm này. Nếu như vậy, ngợi khen Chúa! Có thể nhiều người phải thừa nhận rằng mình không có được như vậy.

Đĩ nhiên điều đầu tiên dễ thông qua. Về điều thứ hai, có lẽ một vài người chưa chắc chắn. Tuy nhiên điều thứ ba có một nan đề lớn. Kinh nghiệm về Hòm giao ước cùng với đèn tạm thật là hiếm hoi. Khi ấy chúng ta có thể làm gì? Các anh chị em ơi, chúng ta phải cầu nguyện. Những anh em sống với nhau trong một thành phố phải cùng đến với nhau để cầu nguyện cho vấn đề này. Hãy cầu nguyện để Chúa bày tỏ cho anh em và làm cho anh em kinh nghiệm Đấng Christ, là chính chứng cớ của Đức Chúa Trời, như trung tâm của anh em và Hội thánh, là sự mở rộng của chính Ngài, như sự bày tỏ của Ngài. Đây không phải là một sự dạy dỗ để anh em chất chứa trong tâm trí mình. Anh em phải nhận biết tình trạng thật của mình trước mặt Chúa và đối xử với Ngài về vấn đề này. Anh em phải cầu nguyện để một đèn tạm thuộc linh được dựng lên tại nơi anh em sống, để có được một sự khởi đầu mới. Đây không phải là một việc

nhỏ; đây là một sự bắt đầu hoàn toàn mới mẻ. Tại một thời điểm nào đó, một điều mới mẻ phải được phát khởi giữa vòng anh em. Trước đây, tất cả những gì anh em vui hưởng chỉ là Đấng Christ như chiên con, như ma-na và cao nhất là Ngài như vàng đá vôi nước sống. Bây giờ anh em phải vui hưởng Đấng Christ một cách mới, trong một giai đoạn mới, để có một sự khởi đầu mới của Linh giữa vòng anh em. Anh em phải đến vào “ngày mồng một tháng giêng vào năm thứ hai” để đền tạ, Hội thánh, được dựng lên (Xuất. 40:2). Đây là bước đầu mới mẻ của giai đoạn hai. Anh em đã bắt đầu vào năm thứ nhất trong giai đoạn một. Bây giờ anh em phải bắt đầu năm thứ hai trong giai đoạn hai. Anh em phải tiến tới để có Đấng Christ làm trung tâm của anh em và đền tạ là sự bày tỏ của Ngài được dựng lên tại địa phương mình.

Bây giờ chúng ta đến điều thứ tư. Giả sử chúng ta có đền tạ ở đây. Vậy thì chúng ta cần phải tiếp tục kinh nghiệm Đấng Christ một cách phong phú hơn nhiều. Chúng ta cần kinh nghiệm Ngài như tất cả các của lễ: là của lễ chuộc sự mắc lỗi, của lễ chuộc tội, của lễ bình an, của lễ chay và của lễ thiêu.

Điều thứ năm là kinh nghiệm Đấng Christ là thầy tế lễ thượng phẩm để chúng ta có thể đảm đương chức vụ tế lễ. Điều này thì sao? Anh em có thể nói anh em có một tập thể thầy tế lễ thật sự tại địa phương của mình không? Có lẽ đến đây, anh em có thể đánh dấu mọi điều. Nhưng anh em có thể đánh dấu điều này không? Đây là một kinh nghiệm sâu xa hơn.

Tư tưởng hay đường lối của Thánh Linh được ghi lại trong Kinh Thánh luôn luôn tiệm tiến, luôn luôn tiến triển. Từ điều đầu tiên đến điều thứ hai, qua điều thứ ba, đến điều thứ tư và bây giờ đến điều thứ năm, có một sự tiến triển, làm cho vững chắc và đào sâu không ngừng. Nhưng nếu nói thành thật trước mặt Chúa, phần đông anh em phải thừa nhận chúng ta khó có thể vượt qua điều thứ

năm. Không có nhiều tập thể con cái Chúa từng nhận thức được chức vụ tế lễ. Có tập thể thầy tế lễ trong thành phố của anh em không? Hãy dành thì giờ xem xét tất cả các điều này từng điểm một. Khi ấy anh em sẽ biết mình đang ở đâu.

Hiện nay, gần như không thể tìm được một nhóm dân Chúa đạt đến giai đoạn này, là những người vui hưởng Đấng Christ như thầy tế lễ thượng phẩm đến nỗi họ có thể đảm nhiệm chức vụ tế lễ. Trong lời cầu nguyện của mình, chúng ta nói: “Ôi Chúa, Ngài là thầy tế lễ thượng phẩm của chúng con!” Nhưng đó chỉ là lời nói suông; chúng ta không có kinh nghiệm. Chúng ta không kinh nghiệm Đấng Christ như thầy tế lễ thượng phẩm bao nhiêu; nên chúng ta không đảm nhiệm được chức vụ tế lễ. Chúng ta cần biết chức vụ tế lễ nghĩa là gì đối với mình và đối với Đức Chúa Trời.

Bây giờ chúng ta đến điều thứ sáu. Chúng ta cần phải được họp lại thành một quân đội. Đây là một sự phát triển hơn nữa. Là một tập thể con cái Chúa, chúng ta cần được họp lại thành một quân đội để đánh trận cho Ngài trên trái đất này. Ô, điều ấy thật lớn lao! Nếu điều này làm cho anh em sợ hãi, có thể anh em sẽ thối lui. Đây thật là một vấn đề có một ý nghĩa lớn lao.

Các anh chị em ơi, chúng ta cần phải xem tất cả các vấn đề này một cách hết sức nghiêm. Anh em phải cầu nguyện với nhau: “Chúa ơi, chúng con có biết phần nào về kinh nghiệm Ngài như Hòm giao ước, chứng cứ của Đức Chúa Trời, với sự mở rộng của chứng cứ ấy như sự bày tỏ của chính Ngài không?” Anh em hãy kiểm lại với Chúa và nhờ ân điển của Ngài, học tập áp dụng Đấng Christ trong chính phương diện này. Sau đó, anh em hãy hỏi Chúa: “Chúng con có kinh nghiệm Ngài như thầy tế lễ thượng phẩm để chúng con có thể đảm nhiệm được chức vụ tế lễ giữa vòng con cái Ngài không?” Nhờ ân điển của Chúa, hãy học tập và kinh nghiệm điều này; hãy áp dụng Đấng Christ là sự sống của chức vụ tế lễ.

ĐIỀU KIỆN CỦA QUÂN ĐỘI

Kế đến, tiếp theo chức vụ tế lễ này, chúng ta cần thành lập quân đội. Bằng cách đảm nhiệm chức vụ tế lễ, chúng ta có thể được họp lại thành một quân đội thuộc linh để chiến đấu cho mối quan tâm của Đức Chúa Trời trên đất. Tuy nhiên, có một vài điều kiện cần thiết nhờ đó chúng ta mới được lập thành một quân đội. Trước hết, để được gia nhập vào quân đội, mỗi người phải cho biết dòng dõi của mình, tức là gia phả của mình – không phải gia phả thuộc thể, nhưng thuộc linh. Không có gia phả thuộc thể nào đáp ứng được điều này. Chúng ta phải có một gia phả thuộc linh. Các con cái Israel phải khai trình dòng dõi của mình. Họ phải khai cha mình là ai và mình thuộc gia đình nào, chi phái nào. Nếu không khai được những điều này, nếu không thể cho biết dòng dõi của mình, họ phải đứng lùi ra sau và không được gia nhập quân đội. Anh em phải có sự sống thuộc linh. Anh em có được tái sinh không? Nếu có xin cho chúng tôi biết dòng dõi của anh em. Ít nhất anh em phải nói được tên của cha mình. Nghĩa là anh em phải kiểm tra lại sự tái sinh của mình. Anh em có bảo đảm mình có sự sống thuộc linh không? Anh em có là một người Israel thật không? Chúng ta phải biết chắc mình đã được sinh lại.

Gần đây tôi có nói chuyện với một em thiếu niên. Tôi hỏi em bao nhiêu tuổi, em đáp em mười ba tuổi. Sau đó tôi hỏi em được cứu khi nào và em đáp em được cứu khi lên chín. Tôi hỏi: “Sao em biết em được cứu?” “Thưa vì cháu gặp Thánh Linh; khi cháu chín tuổi, cháu gặp Thánh Linh”. Em có thể cho tôi biết ít nhiều về dòng dõi thuộc linh của em để chúng tôi biết em đã được tái sinh. Em có sự sống của một người Israel thật. Em có bước khởi đầu. Đây là điều kiện thứ nhất để được gia nhập quân đội.

Bây giờ là điều thứ hai. Anh em được sinh ra, anh em có sự sống, nhưng anh em phải tăng trưởng đến một mức độ nào đó; anh em phải được hai mươi tuổi (Dân. 1:3). Một

chiến sĩ phải là một người có sự sống trưởng thành. Chúng ta không thể đưa các em bé ra mặt trận. Chúng ta phải trưởng thành đến mức được hai mươi tuổi thuộc linh. Đây là sự tăng trưởng và trưởng thành của sự sống thuộc linh. Anh em có thể nói có một vài người trong anh em thật sự trưởng thành không và ai có thể đứng lên đánh trận cho vương quốc của Đức Chúa Trời? Ở nhiều nơi, có đông đảo Cơ Đốc nhân, nhưng dường như họ chỉ là những trẻ em thuộc linh chơi đùa với những điều thuộc linh. Họ còn rất nhỏ bé. Họ có thể cho anh em biết dòng dõi thuộc linh của mình, nhưng họ chưa tăng trưởng. Tệ hơn nữa là dầu họ chỉ là những em bé, nhưng họ tự đánh giá mình là những người vĩ đại nhất.

Một ngày kia, cháu nội của một anh em nói với tôi: “Đừng gọi cháu là ‘em bé’. Cháu lớn rồi mà!” Cô bé chỉ mới có ba tuổi, nhưng thích nghĩ rằng mình rất lớn. Anh em có thể sai một đứa bé như vậy ra trận không? Thật là buồn cười! Chúng ta cần phải lớn lên trong đời sống thuộc linh. Chúng ta phải tăng trưởng đến một mức độ nào đó để có thể họp lại thành một quân đội đánh trận cho vương quốc và cho chúng cơ của Đức Chúa Trời.

Tôi xin phép nhắc lại rằng đây không phải là một sự dạy dỗ suông. Anh em phải cầu nguyện về điều này. Hãy cầu nguyện và ghi nhớ rằng anh em cần phải tăng trưởng đến một mức độ nào đó. Không bao giờ có thể hạ thấp tiêu chuẩn này. Chúng ta phải trở nên trưởng thành đạt đến tiêu chuẩn ấy. Tôi nói là trở nên trưởng thành chứ không nói trở nên già nua. Nếu trở nên già nua, anh em sẽ bị giải ngũ; anh em sẽ phải về hưu và không còn phục vụ trong lãnh vực thuộc linh nữa. Anh em chỉ có thể tiến lên; anh em không bao giờ được thoái hóa. Anh em phải đứng trong hàng ngũ quân đội từ tuổi hai mươi đến sáu mươi. Anh em phải dạn dày kinh nghiệm, nhưng không được thoái hóa. Thật sự có những người chưa lớn lên mà đã già đi rồi. Họ là những ông bà cụ non. Chúng ta phải tăng trưởng đến một mức độ sự sống nào đó để họp thành một quân đội. Đây là điều kiện thứ hai.

Thứ ba là toàn thể con cái Israel phải ở dưới lá cờ tùy theo gia tộc của mình. Điều này có nghĩa là họ không có quyền chọn lựa. Nếu anh em là người từ San Francisco, anh em phải ở lại dưới cờ của San Francisco. Nếu anh em là người từ Los Angeles, anh em phải ở lại dưới cờ của Los Angeles. Anh em không có sự lựa chọn nào khác. Có lẽ anh em ra đời ở Los Angeles, nhưng anh em không thỏa lòng với các anh chị em tại thành phố ấy. Anh em muốn di chuyển sang nơi khác. Anh em nghĩ mình sẽ vui thỏa hơn với các anh chị em ở San Francisco. Nhưng Chúa phán: “Hãy trở lại; trở về nhà cha ngươi; trở về dưới cờ của nhà ấy”. Điều này nghĩa là thị hiếu riêng, ước ao riêng và sự lựa chọn riêng của anh em phải được xử lí. Không có sự lựa chọn cá nhân giữa vòng dân Chúa. Tôi không thể nói tôi thuộc về chi phái Giu-đa, nhưng tôi không thích chi phái này; Tôi thích chi phái Bê-n-gia-min. Tôi phải ở lại dưới cờ của chi phái Giu-đa. Ước muốn riêng của tôi phải bị giới hạn.

Hãy xem tình hình ngày nay giữa vòng con cái Chúa. Có biết bao nhiêu là lộn xộn, rối loạn! Những người từ chi phái “Giu-đa” đến dưới cờ của chi phái “Bê-n-gia-min” và những người thuộc chi phái “Bê-n-gia-min” lại di chuyển qua chi phái “Ma-na-se”. Mọi sự ở trong một tình trạng hỗn loạn. Không một quân đội nào có thể được thành lập trong một tình trạng như vậy. Chúng ta phải có sự sống, chúng ta phải tăng trưởng và phải được giới hạn dưới cờ của gia tộc cha ông mình. Đây là một bài học nghiêm trọng cho chúng ta.

Thứ tư, chúng ta phải có trật tự. Hãy xem xét bức tranh của con cái Israel. Ngay chính giữa là Hòm giao ước cùng với quy mô lớn hơn của Hòm giao ước, là đền tạm. Chi phái Lê-vi đóng trại chung quanh đền tạm từng gia đình một. Rồi bao quanh họ là tất cả mười hai chi phái khác đóng trại theo vị trí cố định. Họ giữ gìn trật tự. Mỗi chi phái có một vị trí riêng. Một số chi phái được chỉ định phải đóng trại tại phía đông, một số chi phái ở phía nam, một số khác ở phía

tây và một số ở phía bắc. Trật tự của Chúa liên quan đến vấn đề vâng phục. Nếu muốn giữ trật tự, trước hết chúng ta phải học bài học đầu phục. Chính chúng ta phải đầu phục một người nào đó, nếu không, không có cách nào thành lập quân đội. Khi chúng ta tăng trưởng trong sự sống để họp lại thành quân đội của Đức Chúa Trời để đánh trận cho vương quốc của Ngài, tự phát chúng ta sẽ vâng phục. Ai trong chúng ta cũng phải vâng phục người khác. Phải có một trật tự thần thượng giữa vòng chúng ta; có thể, quân đội mới có thể được thành lập.

Đây là phương cách để chúng ta sở hữu miền đất tốt lành, tức là Đấng Christ bao-hàm-tất-cả. Anh em không có cách nào khác. Cách duy nhất là vui hưởng Đấng Christ như chiên con, như ma-na, như vàng đá tuôn tràn nước sống, như Hòm giao ước với đền tạm, như các cửa tế lễ, như thầy tế lễ để đảm nhiệm chức vụ tế lễ và cuối cùng là tăng trưởng để họp lại thành một quân đội.

Điều kiện thứ năm là chúng ta phải luôn luôn tươi mới và trẻ trung. Bất cứ khi nào bắt đầu trở nên già nua, chúng ta cần được làm cho tươi mới trở lại. Vào cuộc kiểm tra dân số lần thứ hai, tất cả những ai có mặt trong cuộc kiểm tra lần thứ nhất đều trở nên già nua. Như vậy, họ cần phải được kiểm tra lại. Những người cũ bị bỏ qua, và những người mới được thêm vào. Những người có thể được lập thành quân đội giữa vòng con cái của Đức Chúa Trời và được chia phần trong miền đất tốt lành là những người liên tục trẻ trung và tươi mới.

Thật vậy, không phải mọi người Israel đều được gia nhập quân đội. Có những người không đủ điều kiện vì họ là phụ nữ. Một người phụ nữ trong Kinh Thánh nghĩa là một “chiếc bình yếu đuối hơn” (1 Phi. 3:7). Họ tiêu biểu cho những người yếu đuối hơn giữa vòng con cái Chúa. Và có những người dưới tuổi hai mươi, chưa trưởng thành. Dầu gì đi nữa, không phải tất cả đều đủ điều kiện để gia nhập quân đội. Đừng mong rằng tất cả các anh chị em giữa vòng

chúng ta đều thuộc về quân đội. Có thể chỉ có hai hay ba, bốn hay năm, chín hay mười người mà thôi. Có thể chỉ có một nhóm nhỏ như một hạt nhân. Nhưng, ngợi khen Chúa, một khi có được vài người thật sự tăng trưởng trong sự sống, anh em có nền tảng để họp thành một quân đội. Anh em có thể nói với Chúa anh em đang ở trong thành phố ấy để làm một quân đội đánh trận cho Đức Chúa Trời.

Tuy nhiên, chúng ta phải sáng tỏ rằng trước khi có thể làm một quân đội, trước hết chúng ta phải đảm nhiệm được chức vụ tế lễ. Xin xem bức tranh này. Hòm giao ước với đền tạm là trung tâm. Kế đến, chung quanh đền tạm là tập thể thầy tế lễ. Tiếp theo, bao quanh tập thể thầy tế lễ là quân đội. Chúng ta cần phải chuyển động từ trung tâm ra đến vòng ngoài. Nếu không biết cách giữ sự tương giao với Chúa, chúng ta không thể đánh trận. Chiến trận thuộc linh luôn luôn tùy thuộc vào sự tương giao thuộc linh. Bằng cách duy trì chức vụ tế lễ, chúng ta có thể chiến đấu trong chiến trận này. Nếu đánh mất mối tương giao với Chúa, chúng ta không thể làm gì kẻ thù; chúng ta sẽ bị đánh bại.

Trong Dân Số Kí 4:3, 30, 35, 39, 43, chữ “phục vụ” liên quan đến sự phục vụ của chức vụ tế lễ, trong tiếng Hi-bá-lai chính là chữ “chiến tranh” được chép trong Dân Số Kí 26:2, liên quan đến chiến trận của quân đội. Các thầy tế lễ phải thi hành nhiệm vụ của mình trong đền tạm, nhưng sự phục vụ của họ được nhắc đến như một trận chiến. Nói cách khác, sự phục vụ của tập thể thầy tế lễ là chiến trận. Ngày nay, nếu chúng ta thật sự ở trong tập thể thầy tế lễ, đồng thời chúng ta cũng ở trong quân đội. Ở ngoài tập thể thầy tế lễ là ở ngoài quân đội. Duy trì tập thể thầy tế lễ là duy trì chiến trận. Quân đội luôn luôn được gìn giữ nhờ tập thể thầy tế lễ.

Chúng ta có thuộc dòng dõi thuộc linh không? Chúng ta có tăng trưởng đủ trong sự sống thuộc linh không? Chúng ta có chịu để các sở thích, những ước ao và sự chọn lựa riêng của cá nhân mình bị giới hạn giữa vòng con cái Chúa

không? Nếu trả lời “Có”, thì chúng ta phải giữ trật tự với sự thuận phục và chúng ta phải luôn luôn tươi mới. Thế thì chúng ta sẽ có thể đảm đương chức vụ tế lễ và họp lại thành một quân đội.

Các anh chị em ơi, chúng ta thiếu sót biết bao! Bằng cách kiểm tra lại từng điều một, dường như chúng ta không thể vượt nổi điều thứ năm có liên quan đến chức vụ tế lễ. Nếu không thể qua được điều thứ năm, chắc chắn chúng ta không thể vượt qua điều thứ sáu. Chúng ta cần phải cầu nguyện. Chúng ta phải tìm kiếm để có thể áp dụng Đấng Christ như thầy tế lễ thượng phẩm và học tập đảm đương chức vụ tế lễ. Khi ấy chúng ta có thể tiến tới và họp lại thành quân đội của Chúa để đánh trận cho vương quốc của Đức Chúa Trời.

Chúng ta cần phải lưu ý một điều sâu xa hơn. Điều kiện để được phục vụ trong quân đội là hai mươi tuổi, trong khi điều kiện của chức vụ tế lễ là ba mươi tuổi. Thời hạn phục vụ trong quân ngũ là từ hai mươi tuổi đến sáu mươi tuổi, trong khi chức vụ tế lễ là từ ba mươi đến năm mươi tuổi. Cả chức vụ tế lễ lẫn quân đội đều cần phải có sự tăng trưởng trọn vẹn trong sự sống và không được có một sự thoái hóa nào. Cả chức vụ tế lễ và quân đội đều tùy thuộc vào sự tăng trưởng trong sự sống. Chúng ta phải xem trọng điều này. Chúng ta phải tăng trưởng, nếu không, sẽ không có chức vụ tế lễ và không có quân đội giữa vòng chúng ta. Con cái của Chúa cần phải tăng trưởng biết bao! Nguyện Chúa mở mắt chúng ta và cho chúng ta thấy mình cần phải tăng trưởng trong sự sống biết chừng nào. Chỉ bằng cách tăng trưởng đến một tiêu chuẩn nhất định, chúng ta mới có thể đảm đương trách nhiệm của chức vụ tế lễ và họp lại thành một quân đội. Chỉ khi ấy, về mặt thuộc linh, chúng ta mới được tổ chức thành một dân tộc với Hòm giao ước làm trung tâm, đền tạm như sự mở rộng của Hòm giao ước và mọi người được giữ trong trật tự với sự thuận phục. Đây là một hình ảnh đẹp đẽ. Khi ấy chúng ta mới sẵn sàng vượt qua sông Giô-đanh và sở hữu miền đất ấy.

Chúng ta đã nói rất nhiều về miền đất bao-hàm-tất-cả, tức là Đấng Christ bao-hàm-tất-cả. Đây là cách sở hữu miền đất ấy; đây là cách để tiến vào. Tất cả những phần kí thuật của ba sách này, Xuất Ai Cập Kí, Lê-vi Kí và Dân Số Kí bàn đến các bước sở hữu miền đất tốt lành này. Chúng ta có thể nói có tất cả sáu bước. Hai bước đầu tương đối dễ vượt qua. Bốn bước cuối tạo nên một nan đề lớn lao – dền tạm với Hòm giao ước là trung tâm, các cửa lễ, chức vụ tế lễ và sự thành lập quân đội. Chúng ta hãy cầu nguyện và luyện tập một cách sâu xa trước mặt Chúa để có thể tiến tới trong đời sống thuộc linh hầu chúng ta có thể tiếp tục trọn con đường từ kinh nghiệm Đấng Christ như chiến con cho đến kinh nghiệm về chức vụ tế lễ và quân đội.

CHƯƠNG 13

LÀM THẾ NÀO ĐỂ SỞ HỮU MIỀN ĐẤT

V. NHỮNG YẾU TỐ ĐỐI KHÁNG

Đọc Kinh văn: Lê. 10:1-3; Dân. 12:1, 2, 9, 10, 15, 13:25-14:10; 16:1-3, 12-14; 21:5, 6; 25:1-5; 26:63-65; 1 Cô. 10:1-6; Hê. 4:11

Trong chương này, thay vì từ khía cạnh tích cực, chúng ta sẽ nhìn thấy cách sở hữu miền đất từ góc cạnh tiêu cực. Điều này sẽ hữu ích hơn cho chúng ta.

THÁI ĐỘ ĐỘC LẬP VÀ CÁ NHÂN CHỦ NGHĨA

Chúng ta đã nhìn thấy phương cách dân Chúa sở hữu miền đất tốt lành là bước vào đó cách tập thể chứ không như các cá nhân riêng lẻ. Điều này có nghĩa là không một người nào với tư cách cá nhân có thể tiến vào miền đất ấy. Đó không phải là việc của một cá nhân. Đó là việc của một Thân thể tập thể. Chúng ta đã nhìn thấy điều này rất rõ ràng. Tôi cũng phải nhắc nhở anh em một lần nữa rằng để con cái của Chúa có thể tiến vào miền đất tốt lành họ phải có đền tạm. Công trình đầu tiên dân Israel dựng lên giữa vòng họ là đền tạm. Chính sự kiện này đã cho thấy cách sinh động rằng sự tiến vào miền đất tốt lành ấy là một vấn đề tập thể chứ không phải là việc của cá nhân. Để sở hữu miền đất tốt lành ấy, chúng ta phải được xây dựng, tất cả chúng ta phải được liên kết thành một Thân thể như đền tạm.

Chúng ta đã nhìn thấy rất rõ ràng rằng sự vui hưởng Đấng Christ là một tiến trình, là một sự phát triển liên tục. Có một khởi đầu và có một diễn trình; có một con đường để cải thiện và tiến lên. Chúng ta khởi hành vào lúc bắt đầu vui hưởng Đấng Christ là Chiên Con. Sau đó, bằng cách tiếp tục tiến lên, chúng ta đạt đến mức độ mà đối với chúng ta Đấng Christ là Hòm giao ước với sự gia tăng là đền tạm. Sự gia tăng này, sự mở rộng này của Hòm giao ước là một tập thể con người nối kết với Đấng Christ và xây dựng với nhau trong bản chất thần thượng. Họ đã được xây dựng thành một Thân thể là chính sự bày tỏ Đấng Christ mà Đấng ấy là sự biểu lộ và là chứng cứ của Đức Chúa Trời. Chúng ta phải thật sáng tỏ rằng vào giai đoạn này những người đã liên tục vui hưởng Đấng Christ đã trở nên một. Họ không chỉ là những cá nhân nữa; nhờ vui hưởng Đấng Christ, họ đã trở nên một Thân thể. Ngay vào lúc khởi đầu, dường như chúng ta vui hưởng Đấng Christ cách riêng tư và cá nhân. Anh em vui hưởng Đấng Christ là Chiên Con, và tôi vui hưởng Đấng Christ là Chiên Con. Anh em thưởng thức Đấng Christ trong nhà mình, và tôi thưởng thức Đấng Christ trong nhà tôi. Bất cứ ở nơi nào, tất cả chúng ta cũng đều vui hưởng Đấng Christ một mình. Nhưng khi tiến đến giai đoạn đền tạm được dựng lên giữa vòng chúng ta và trở nên sự bày tỏ của Đấng Christ bằng cách vui hưởng Ngài ngày càng thêm, thì chúng ta không thể riêng rẽ nữa. Chúng ta phải nhóm với nhau, được liên kết với nhau và được xây dựng với nhau như một Thân thể. Bốn mươi tám tấm ván không thể bị tách rời. Nếu chúng tách rời, không thể có Hòm giao ước ngự giữa vòng họ làm nội dung của họ. Sẽ không có chỗ cho Hòm giao ước là chứng cứ của Đấng Christ.

Là một tập thể dân Chúa, nếu muốn tiếp tục vui hưởng Đấng Christ cách vững chắc hơn là Chiên Con cứu chuộc và ma-na hằng ngày, nếu muốn vui hưởng Ngài là chứng cứ của Đức Chúa Trời, chúng ta phải xây dựng với nhau thành một Thân thể như đền tạm dưới sự che phủ của sự đầy đủ

của Đấng Christ. Chúng ta phải là một. Ấy là trong giai đoạn này, phải có một điều gì giữa vòng con cái Chúa trong đường lối hiệp nhất. Sự hiệp một này là đền tạm như sự mở rộng của Hòm giao ước. Không bao giờ chúng ta có thể tự mình tiến xa được một cách riêng rẽ, đơn độc và cá nhân. Như thế chúng ta có thể tiếp nhận Đấng Christ là Đấng Cứu Chuộc, hằng ngày chúng ta có thể vui hưởng Đấng Christ một chút ít như ma-na, và ngay cả chúng ta có thể vui hưởng Ngài là tảng đá tuôn chảy ra dòng nước sống – thật vậy, là những cá nhân, chúng ta có thể vui hưởng Đấng Christ đến mức độ ấy. Nhưng không bao giờ chúng ta có thể đi xa hơn mức độ ấy và vui hưởng Đấng Christ một cách lớn lao hơn. Không bao giờ chúng ta có thể vui hưởng Ngài như Hòm giao ước của Đức Chúa Trời, ấy là chưa nói gì đến miền đất. Hãy so sánh đền tạm với miền đất. Xin cân nhắc xem Hòm giao ước lớn cỡ nào và miền đất ấy rộng lớn bao nhiêu. Chúng khác nhau một trời một vực. Miền đất ấy rộng lớn vô hạn và không đo lường được. Kích thước của miền đất ấy là chiều dài, chiều rộng, chiều cao và chiều sâu của Đấng Christ! Nhưng nếu chúng ta không thể vui hưởng Đấng Christ là Hòm giao ước, chắc chắn chúng ta không thể vui hưởng Ngài là miền đất. Mãi đến khi được xây dựng chung với dân của Đức Chúa Trời, chúng ta mới có thể kinh nghiệm Đấng Christ là Hòm giao ước. Không bao giờ chúng ta có thể tiếp tục tiến lên như những tấm ván riêng rẽ.

Trong sự xây dựng của Chúa, tất cả những con số và kích thước luôn liên hệ đến số 5 và số 3. Đây là điều thực sự trong tất cả những công tác xây dựng của Đức Chúa Trời suốt cả Kinh Thánh, trong tàu Nô-ê, trong đền tạm, trong đền thờ của Sa-lô-môn và trong đền thờ được ghi lại trong Ê-xê-chi-ên. Tất cả các công trình xây dựng này đều chứa đựng những con số cơ bản là năm và ba. Tại sao vậy? Vì số 3 tượng trưng cho Đức Chúa Trời Tam Nhất trong sự phục sinh. Và số 5 là 4 cộng 1; 4 là con số của tạo vật, 1 là con số chỉ Đấng sáng tạo; tạo vật cộng Đấng sáng tạo thành số 5.

Con người cộng Đức Chúa Trời trở thành Thần-nhân để gánh trách nhiệm. Vì vậy, con số 5 tượng trưng cho Đức Chúa Trời và con người, con người và Đức Chúa Trời cùng nhau hiệp một để gánh trách nhiệm. Trong tất cả những kích thước của đền tạm, chúng ta đều thấy hai con số này, tức 5 và 3, có ý nghĩa là sự kiến tạo của Đức Chúa Trời được cấu tạo gồm Đức Chúa Trời Tam Nhất trong sự phục sinh hoà lẫn với con người. Bây giờ, xin anh em lưu ý: chiều rộng của những tấm ván không phải là ba cúp-bít (đơn vị đo kích thước ngày xưa, độ chừng 43-56 cm), nhưng là một cúp-bít ruỡi, hay nói cách khác là một nửa của ba cúp-bít. Điều này rất có ý nghĩa. Nó có nghĩa anh em không phải là con người trọn vẹn; anh em chỉ là một nửa. Anh em phải nối kết với người khác, Chúa Jesus luôn sai phái các môn đồ ra đi từng đôi một. Sau-lơ và Ba-na-ba đã được cử ra đi cùng nhau, chứ không đi riêng rẽ. Phi-e-rơ và Giăng cùng phục vụ Chúa với nhau. Luôn luôn là từng đôi một. Nếu anh em đi một mình, anh em chỉ là phân nửa.

Thí dụ khi một anh em bước vào buổi nhóm, chúng ta có thể nói rằng anh ấy chỉ là một nửa. Ít phút sau vợ anh bước vào, đó là một nửa kia. Khi họ cùng ngồi bên nhau, anh em có một sự đầy đủ.

Anh em phải có ấn tượng sâu xa rằng mình không phải là một đơn vị đầy đủ; anh em chỉ là một nửa. Anh em cần phải được phối hợp trong Thân thể. Không bao giờ anh em có thể chỉ là một cá nhân. Nếu anh em theo chủ nghĩa cá nhân, anh em sẽ bị hư hỏng.

Ngày nay học được bài này là một điều tương đối khó khăn. Sự độc lập và cá nhân chủ nghĩa được nhấn mạnh quá nhiều và dân Chúa đã bị ảnh hưởng rất lớn. Nhưng là dân của Đức Chúa Trời, chúng ta không bao giờ có thể độc lập. Nếu độc lập, chúng ta sẽ tự vận thuộc linh.

Giả sử tai tôi nói với thân thể tôi rằng: "Tôi không muốn dính liền với anh. Tôi muốn được tách riêng ra và được độc lập". Kết quả của sự độc lập ấy sẽ là gì? Là tai tôi sẽ chết. Là

một Chi thể của Thân thể Chúa, chúng ta phải hiệp một với những Chi thể khác, không phải theo cách lí thuyết nhưng cụ thể và thực tiễn. Tai này phải nối kết với một miếng da và miếng da ấy phải liên kết với một bộ phận khác và bộ phận ấy phải liên kết với một chi thể khác nữa và cứ như vậy cho đến khi anh em có một thân thể. Không phần nào có thể độc lập với những phần khác. Chúng ta phải thấy thực tại này. Đây không phải là lời hay ý đẹp hoặc một sự dạy dỗ suông, mà là một thực tại.

Chúng ta hãy tìm cách áp dụng nguyên tắc này cho chính mình một cách thực tiễn. Anh em là một chi thể của Đấng Christ. Ngợi khen Chúa, chúng ta đã được tái sinh để trở nên các Chi thể của Thân thể Đấng Christ! Anh em có thể cho tôi biết cụ thể anh em đang được liên kết với ai? Anh em có thể nêu tên một hay những anh em nào mà mình đang thật sự hiệp một với họ, hiệp một tận bên trong và cách thực tiễn không? Có lẽ anh em sẽ trả lời rằng anh em đang liên kết với Đầu của Thân thể. Nhưng nếu chân tôi cũng trả lời như vậy thì chắc hẳn nó đang ở trong vị trí sai trật. Nó phải được chuyển từ vị trí thấp nhất của thân thể tôi lên gắn trực tiếp vào đầu tôi. Nhưng đó không phải là sự sắp xếp của Đức Chúa Trời. Chúa không yêu cầu Phi-e-rơ đi chung với Ngài thành một đôi. Đức Chúa Trời không yêu cầu Phao-lô đi chung với Đấng Christ thành một đôi. Anh em phải liên kết với một người khác chứ không phải là Đấng Christ, với một Chi thể nào khác hơn là Đầu.

Bất cứ đi đâu, nếu có thể được, tôi luôn nói về vấn đề này. Nhưng hầu như tôi chưa từng nghe được một câu trả lời như vậy: “Anh ơi, cảm ơn Chúa, tôi đang được liên kết một cách rõ ràng và thực tiễn với một anh em”. Nếu sống tại thành phố Chicago, anh em không thể nói được rằng mình đang liên kết với tất cả những thánh đồ tại Chicago. Anh em chưa liên kết cách cụ thể. Nếu anh em nói như vậy thì có nghĩa là anh em chưa liên kết với người nào. Anh em phải liên kết cách rõ ràng và được xây dựng thực tiễn với các anh chị em nào đó.

Giả sử chúng ta có đèn tạm tại đây với bốn mươi tám tấm ván và giả như chúng ta có thể hỏi tấm ván thứ nhất nó được nối kết với tấm ván nào. Nó sẽ trả lời không do dự rằng mình được nối kết với tấm ván thứ hai, và chúng ta có thể thấy rõ ràng nó thật như vậy. Sau đó giả sử chúng ta lại hỏi tấm ván thứ hai nó được nối kết với ai. Nó sẽ trả lời ngay tức khắc rằng cạnh này nó được nối kết với tấm ván thứ nhất, cạnh kia nó được nối kết với tấm ván thứ ba – nó có thể nêu đích danh những tấm ván mà nó đang cùng được nối kết. Tất cả những tấm ván đều có thể trả lời một cách giống như vậy; cho nên tất cả xếp đặt với nhau tạo thành nơi cư ngụ của Đức Chúa Trời.

Anh chị em ơi, nếu anh chị em có thể trả lời mình đang liên hệ và liên kết cách rõ ràng và thực tiễn với những Chi thể nào đó thì thật là sự diệu kì của muôn sự diệu. Nếu vậy, chúng ta có thể thật sự ngợi khen Chúa. Chúa sẽ ban phước rất dồi dào cho địa phương anh em.

Ba mươi năm qua, tôi có thể làm chứng rằng nhờ ân điển Chúa tôi đã thật sự liên kết với các anh chị em khác. Nếu anh em hoặc nếu Sa-tan hỏi tôi rằng tôi đang được liên kết với ai, tôi có thể chỉ ra ngay những Chi thể đó. Tôi có thể nói rằng: “Tôi đang có liên hệ cách thực sự, rõ ràng và thực tiễn với chính các anh chị em ấy trong Chúa”. Ôi, điều này là một mối đe dọa đối với kẻ thù! Hấn ghét điều ấy biết bao! Bất cứ ở đâu có hai ba anh em thật sự liên kết với nhau thì thật là kì diệu và là một chứng cứ đối với cả vũ trụ. Hai người nào đã thật sự liên kết thì không bao giờ có thể bị phân rẽ; họ không bao giờ có thể lại hành động như những cá nhân.

Ôi, chúng ta phải học tập bài này. Đây là cách sở hữu miền đất tốt lành. Đây là cách tiến vào sự bao-hàm-tắt-cả của Đấng Christ. Anh em phải nhận thức rằng không bao giờ tự mình anh em có thể tiến lên thêm chút nào trong sự vui hưởng Đấng Christ. Cùng lắm anh em có thể vui hưởng Ngài là chiên con, là ma-na và là tảng đá. Đó là tất cả. Thế

là hết. Nếu muốn vui hưởng Ngài hơn nữa, anh em phải là một tấm ván, giữa nhiều tấm ván nối kết với nhau. Làm thế nào anh em có thể vui hưởng Đấng Christ là Hòm giao ước, là chứng cớ của Đức Chúa Trời và là đèn tạm như sự mở rộng của Ngài nếu anh em không chịu liên kết trong đèn tạm? Nếu anh em không chịu xây dựng vào trong đèn tạm, anh em bị cắt lìa, bị giữ bên ngoài đèn tạm. Nếu nói về việc vui hưởng thêm và vững chắc hơn về Đấng Christ thì anh em không có gì cả. Khi đèn tạm đã được dựng lên giữa vòng dân Israel, Chúa không ở xa trên trời, Ngài cũng không ở trong đồng vắng nhưng Ngài đã được tìm gặp trong đèn tạm, trong “trại nhóm họp”. Trong thực tại thuộc linh ngày nay, Ngài hiện diện trong sự xây dựng thực tiễn của các thánh đồ với nhau trong Ngài tức là nơi cư ngụ của Ngài. Nếu muốn vui hưởng Ngài là Hòm giao ước, anh em phải là những tấm ván nối kết nên đèn tạm. Ngài không chỉ là chiên con; bây giờ Ngài là Hòm giao ước. Ngài không chỉ là miếng ma-na nhỏ bé; hiện tại Ngài là Hòm giao ước. Và là Hòm giao ước, Ngài đang ở đâu? Ngài đang ở trong đèn tạm.

Thật đáng tiếc là quá nhiều Cơ Đốc nhân không bao giờ bước vào trong đèn tạm. Hai mươi năm trước, hằng ngày họ vui hưởng Đấng Christ là những miếng ma-na bé nhỏ, và ngày nay họ vẫn vui hưởng Ngài như vậy – không có gì hơn. Họ thoả mãn với điều đó. Nhưng sâu xa bên trong, họ không được thoả mãn. Hai mươi năm trước họ thực sự thoả mãn khi vui hưởng Đấng Christ là ma-na, nhưng ngày nay họ không thoả mãn. Hai mươi năm trước, họ rất tươi mới; họ sống trong sự mới mẻ của đời sống trong Đấng Christ. Nhưng ngày hôm nay, nếu gặp họ, anh em sẽ thấy họ đã quá già nua; gương mặt họ đầy những vết nhăn. Họ vẫn còn kể lể những câu chuyện cũ như trước: “Ôi, Chúa tốt lành với tôi biết bao như ma-na hằng ngày”. Nhưng khi họ nói điều đó, anh em có thể cảm thấy mùi cũ kĩ và nhìn thấy những nếp nhăn. Vâng, họ đang vui hưởng Đấng Christ. Điều đó

khá tốt; nhưng nó quá cũ kĩ. Nó không còn ngọt ngào nữa, không còn tươi mới nữa.

Anh chị em ơi, anh chị em và tôi phải tiến lên; chúng ta phải thăng tiến trong sự vui hưởng Đấng Christ. Chúng ta phải có sự mới mẻ của sự sống, sự mới mẻ của Thánh Linh, sự tươi mới và ngọt ngào của sự vui hưởng Đấng Christ, là sự vui hưởng mãi mãi sâu đậm và phong phú. Ngay cả nếu chúng ta cứ lưu lại đây trong sự vui hưởng Đấng Christ là Hòm giao ước, và sau hai năm vẫn tiếp tục kể thế nào chúng ta đã vui hưởng Đấng Christ như vậy, anh em sẽ cảm thấy sự cũ kĩ. Nếu nhiều năm tới đây, chúng ta cứ liên tục nói về Đấng Christ là chứng cứ, là sự giải thích và là sự biểu lộ của Đức Chúa Trời, chắc chắn chúng ta sẽ cảm thấy mình đã trở nên cũ kĩ. Chúng ta sẽ không còn cảm thấy hương vị ngọt ngào, mà chỉ thấy mùi cũ kĩ. Nếu những đứa bé hai tuổi đến hỏi anh em rằng: “Thưa, ông có khỏe không?”, anh em sẽ rất vui mừng. Sự tươi mới của sự sống chúa đựng trong lời nói của chúng. Nhưng cũng chính những lời ấy được thốt ra từ môi miệng một người hai mươi hai tuổi thì lại cũ kĩ. Chúng thiếu sự tươi mới.

Chúng ta phải thăng tiến. Chúng ta đừng thỏa mãn với tình trạng hiện tại của mình. Có nhiều điều hơn nữa về Đấng Christ còn ở phía trước mà chúng ta cần vui hưởng. Nhưng vào lúc này, nếu anh em muốn vui hưởng Đấng Christ là Hòm giao ước của Đức Chúa Trời, điều ấy không thể được nếu anh em còn sống cá nhân. Anh em đã đến đường cùng. Anh em phải chịu khuất phục để có thể thưa: “Chúa ơi, con đây. Con phải được kết hợp, con phải được kết hợp với vài con cái của Ngài. Chúa ơi, xin dẫn dắt con, chỉ cho con biết phải liên kết với những người nào. Con đang sống trong thành phố này. Không phải con đang ở trong Giê-ru-sa-lem Mới. Xin bày tỏ cho con biết mình phải được liên kết và liên hệ với những người nào trong địa phương này, trong thời đại này một cách rõ ràng và thực tiễn”. Vài anh em có thể nói rằng họ thích được liên kết với Sứ đồ Phao-lô

hoặc với Phi-e-rơ. Nhưng tôi rất tiếc, bây giờ những người ấy không có mặt ở đây. Anh em phải được liên kết với những người mà Chúa đã đặt để tại đây trong địa phương của mình. Anh em phải chịu khuất phục. Có thể Chúa sẽ đem anh em đến với một người lập dị và nói rằng anh em phải liên kết với anh ấy. Ngài sẽ nói với anh em rằng đây là người anh em yêu dấu của anh em, là người mà anh em phải liên kết. Có lẽ anh em sẽ trả lời: “Chúa ơi, anh ấy quá lập dị. Con không thể chấp nhận anh ấy!” Nhưng Chúa sẽ trả lời: “Anh ấy là người [con phải liên kết]. Con không có sự chọn lựa nào khác. Bây giờ hãy đi đến mà tiếp nhận anh ấy”. Hãy học tập bài học này. Đây là phước hạnh lớn nhất và đây là bài học chúng ta phải học để có được sự xây dựng thật của Chúa.

Tôi ghét tình trạng hiện nay giữa vòng dân Chúa. Đường như khó ai chịu thuận phục ai. Không có sự thuận phục, nên không có sự xây dựng. Bất cứ khi nào đèn tạm được dựng lên, lập tức vinh quang của Đức Chúa Trời sẽ đầy dẫy nơi ấy. Tại sao ngày nay có quá nhiều nhóm dân của Chúa, nhưng chúng ta không bao giờ thấy vinh quang của Đức Chúa Trời? Ấy là vì không có sự xây dựng, không có sự hiệp nhất thật sự, không có sự hiệp một thật sự. Anh em có thể liên tục nhóm họp với dân của Chúa, nhưng không bao giờ chịu liên kết với người nào. Anh em nhóm họp, nhóm họp, nhóm họp, nhưng anh em vẫn là một con người theo chủ nghĩa cá nhân – không phải chỉ là một cá nhân, mà còn là một người theo chủ nghĩa cá nhân. Không có sự xây dựng giữa anh em và những người khác nên không bao giờ anh em có thể vui hưởng và kinh nghiệm Chúa bằng một cách nào hơn. Đối với việc kinh nghiệm Đấng Christ thêm hơn nữa ấy, anh em kể như bị cùng đường. Tôi không có ý nói rằng anh em sẽ bị diệt vong, nhưng về việc kinh nghiệm Chúa, anh em không thể tiến xa hơn được cho đến khi anh em bằng lòng chịu liên kết với những người khác. Nếu chịu liên kết với những người khác,

sẽ có một sự xây dựng giữa anh em và các con cái Chúa, và đền tạm sẽ xuất hiện trong địa phương mình. Anh em sẽ vui hưởng Đấng Christ một cách vững chắc hơn nhiều như Hòm giao ước bên trong đền tạm.

Như chúng ta đã thấy, ngay sau đền tạm, chúng ta tiến đến chức vụ tế lễ. Chức vụ tế lễ không phải là một chức vụ hay một sự phục vụ của bất cứ cá nhân nào, mà là sự phục vụ của Thân thể. Không một con người riêng lẻ nào với tư cách là một cá nhân có thể làm một thầy tế lễ – không có một chức vụ tế lễ như vậy trong Cựu Ước. Chức vụ tế lễ không có tính cách cá nhân, nhưng là một Thân thể tập thể. Nói cách cá nhân, chức vụ tế lễ không tồn tại với chính bản thân anh em. Tự một mình, anh em không thể nói: “Tôi là một thầy tế lễ”. Nếu được liên kết với những anh chị em khác, anh em có thể nói: “Chúng ta là những thầy tế lễ”. Nhưng nếu anh em sống riêng rẽ và chỉ là nhiều cá nhân, anh em không thể nói rằng mình là những thầy tế lễ. Hãy xem xét Cựu Ước là bức tranh của thực tại. Một con người riêng lẻ không thể hành động một mình, cách cá nhân, như một thầy tế lễ được. Chức vụ tế lễ là một nhóm người.

Sau đó, chúng ta bàn đến quân đội. Anh em có thể tự mình lập thành một quân đội không? Dĩ nhiên là không. Nhiều cá nhân riêng rẽ cũng không thể lập thành một quân đội. Một đạo quân phải do nhiều người hợp lại và cùng nhau hành động như một đơn vị. Ngày nay vài người khẳng định cho rằng bất cứ nơi nào có hai ba người nhóm hợp lại với nhau trong danh Chúa là đủ rồi. Nhưng có phải hai ba người là đủ số để lập thành một quân đội không? Để có một đạo quân, chúng ta cần rất đông người, càng đông càng tốt.

Nếu chỉ có hai ba anh chị em mời tôi đến giảng cho họ, tôi sẽ vui vẻ làm điều đó. Tuy nhiên, nếu tôi nhận lời, sau khi chia sẻ một ít phút ngắn ngủi, tôi sẽ kết thúc; tôi sẽ không có gì để nói nữa. Nhưng nếu anh em mời tôi đến một hội chúng đông đảo hơn – thí dụ như vài trăm hay vài ngàn người – tôi có thể nói nhiều giờ không ngừng nghỉ.

Hai ba người thì không đủ. Chúng ta phải có một số lượng lớn anh chị em – càng đông càng tốt. Đừng bao giờ thỏa mãn với hai ba người. Chúng ta phải liên kết với những anh em trong Chúa; chúng ta phải liên kết với con cái của Đức Chúa Trời.

Tại sao nước Mĩ là một quốc gia đứng đầu trên thế giới ngày nay? Tại sao nước Mĩ là một quốc gia mạnh nhất? Vì có năm mươi tiểu bang liên kết với nhau. Nếu chỉ có hai hay ba tiểu bang, thí dụ như Missouri, Iowa và Illinois, quốc gia này sẽ yếu ớt biết bao! Nhưng có năm mươi tiểu bang, tất cả đều liên kết dưới một chính quyền; nên nước Mĩ là một quyền lực hùng mạnh.

Ôi, kẻ thù quỷ quyệt muốn phá hoại quân đội của Đức Chúa Trời biết bao! Có rất nhiều con cái của Đức Chúa Trời, nhưng không có một quân đội. Thật khó tìm thấy một đạo quân nào được thành lập giữa vòng những con cái Chúa tại bất cứ nơi nào; vì vậy, họ vô cùng yếu đuối. Nước Mĩ hùng mạnh vì hiệp nhất. Nhưng còn các Cơ Đốc nhân thì sao? Hãy xem xét tình trạng giữa vòng các con cái Chúa trong chỉ một thành phố, một khu vực, chưa nói đến toàn thể một quốc gia hay cả thế giới. Thật là đáng thương! Thật là hổ thẹn! Không có sự hiệp nhất; không có sự họp lại. Ngay cả vài người còn chống đối bất cứ loại hiệp nhất hay sự thành lập nào. Tôi không nói về sự thành lập hay sự tổ chức của con người, nhưng về một sự xây dựng thần thượng, một sự hiệp nhất thật sự và thực tiễn giữa vòng con cái Chúa. Chúng ta nghe nhiều Cơ Đốc nhân tại nhiều nơi nói rằng: “Ôi, miễn là hai ba người trong chúng ta còn có thể đến với nhau – hai ba người ở đây và hai ba người ở đó – điều ấy thực sự là tốt và đầy đủ lắm rồi”. Không phải vậy đâu, thưa các anh chị em! Chúng ta phải đối kháng lại ý tưởng đó! Chúng ta phải được liên kết với các con cái Chúa như một quân đội. Chúng ta phải đánh trận, không phải chỉ với hai ba chiến sĩ, nhưng bằng một nhóm con cái Chúa, một số lượng lớn, một số lượng đầy đủ. Trong Chúa tôi nài khuyên

anh em hãy trả giá để hiệp nhất với các con cái Chúa. Hãy từ bỏ tất cả những ý kiến của anh em. Chùng nào mà các con cái Chúa nhận biết Đấng Christ bao-hàm-tất-cả và sẵn lòng trở nên một sự biểu lộ thực sự cho Ngài, điều đó mới đầy đủ. Chúng ta phải trả bất cứ giá nào để có được điều ấy. Chúng ta không nên khẳng khẳng nhấn mạnh về bất cứ điều gì trừ ra là Đấng Christ bao-hàm-tất-cả và sự biểu lộ thực sự cho Ngài. Chúng ta hãy liên kết với các con cái Chúa. Chúng ta hãy chịu hợp lại để thành một quân đội hùng mạnh.

Tôi có gánh nặng sâu xa về vấn đề này, nặng nề đến nỗi đôi lúc tôi hoàn toàn không còn là tôi nữa. Tôi không biết bất cứ điều gì ngoài ra điều này; tất cả tâm trí và toàn bộ con người tôi đều tận hiến cho vấn đề này. Ôi, anh chị em ơi, chúng ta phải hợp tác với Chúa biết bao để Ngài có thể khôi phục những điều này! Hãy để Chúa tụ họp chúng ta lại thành một quân đội cách thực tiễn để đánh trận cho Ngài ngày hôm nay. Đừng nói năng dụi dàng với Sa-tan về trận chiến này! Đây là một cuộc chiến! Anh em phải chiến đấu, nhưng không phải chiến đấu cách cá nhân.

Trước khi ra trận, chúng ta phải được hợp lại với những người khác và để được sắp xếp, chúng ta phải thuận phục. Chúng ta phải bắt đầu bằng cách chịu thuận phục những người khác. Nếu không thể thuận phục, chúng ta không bao giờ có thể được sắp xếp, không bao giờ có thể được xây dựng với nhau. Thuận phục! Thuận phục là một nhu cầu lớn lao giữa vòng con cái Chúa. Ngày nay thật là một thời đại nổi loạn – cả thế giới đầy dẫy sự nổi loạn. Trong gia đình, trong trường học, ngoài xã hội, trong chính quyền, mọi người đều nổi loạn. Anh em và tôi, là những con cái của Đức Chúa Trời và là những người đang được hợp lại thành một quân đội để chiến đấu cho vương quốc của Ngài, phải học tập thuận phục. Trái với trào lưu của cả thế giới, chúng ta phải học tập bài học thuận phục. Chính chúng ta phải thuận phục những người khác và học tập nói “Vâng”. Tôi không có ý nói

là chúng ta nên làm một người “luôn luôn dạ dạ vâng vâng”, nhưng chúng ta phải học tập đáp “Vâng” với những người khác và đừng nói “Không”. Ngày nay người ta rất dễ dàng nói “Không”. Họ nói “Không” đối với mọi người và mọi việc. Dường như nhiều lúc, hầu như lời đầu tiên những đứa bé tập nói là “Không”. Nhưng chúng ta đừng nói “Vâng” cách giả vờ, bằng miệng lưỡi mà không bởi tấm lòng. Lời đáp “Vâng” của chúng ta phải là “Vâng” với sự thuận phục phát xuất từ một tấm lòng chân thật. “Vâng, thưa anh!” “Vâng, thưa chị!” Chính anh em thuận phục họ và học tập nói “Vâng”. Ôi, nguyện Chúa giải cứu chúng ta!

Trong hầu hết những thành phố lớn, có hàng ngàn Cơ Đốc nhân nhưng quân đội ở đâu, đền tạm ở đâu, tập thể thầy tế lễ ở đâu? Thật là đáng thương. Chúa có thể làm gì? Không có sự hiệp một, không có sự hiệp nhất, không có sự thuận phục, không có sự họp lại, không có sự xây dựng, không có đền tạm, không có tập thể thầy tế lễ, không có quân đội. Không có nơi cư ngụ thật sự cho Chúa ở trên đất này. Đối với Chúa không có sự phục vụ thật sự vì không có tập thể thầy tế lễ. Không có chiến trận thật sự cho vương quốc Đức Chúa Trời vì không có quân đội thật sự. Chúng ta có mặt ở đây để khôi phục những điều ấy.

Chúng ta phải chịu họp lại thành một quân đội bằng sự vâng phục. Quân đội luôn luôn ở dưới chức vụ tế lễ và chức vụ tế lễ luôn luôn đi kèm với đền tạm. Ba điều này luôn luôn đi chung với nhau. Bất cứ khi nào có một đền tạm, khi ấy có một nhóm thầy tế lễ. Rồi bao quanh nhóm thầy tế lễ ấy là một quân đội của dân Chúa. Đây là bức tranh về thực tại mà chúng ta phải kinh nghiệm – đền tạm, chức vụ tế lễ và quân đội. Nếu không có đền tạm, chức vụ tế lễ cũng không còn; và không có chức vụ tế lễ, cũng không có quân đội của dân Chúa. Quân đội tùy thuộc nơi chức vụ tế lễ và chức vụ tế lễ liên hệ đến đền tạm. Và đền tạm là gì? Đền tạm là nơi mà chính sự hiện diện của Chúa ở giữa vòng dân của Ngài. Nếu không có đền tạm thì không có sự hiện diện

của Chúa. Sự hiện diện của Chúa không thể ở với chúng ta và không thể đi với chúng ta. Chúa hứa rằng sự hiện diện của Ngài sẽ đi với chúng ta, nhưng chúng ta phải biết rõ sự hiện diện của Ngài ngự tại nơi nào. Sự hiện diện của Ngài ngự trong đền tạm. Nếu chúng ta có đền tạm, chúng ta có sự hiện diện của Ngài ở với mình. Nếu chúng ta không có đền tạm, chúng ta không có gì cả và sự hiện diện của Chúa cũng không còn.

Đền tạm, chức vụ tế lễ và quân đội! Anh chị em ơi, có những điều này giữa vòng anh chị em không? Nếu không, anh em chưa hội đủ điều kiện, anh em vẫn còn thiếu kém. Anh em không thể tiếp tục sở hữu miền đất ấy. Chúng ta phải được chuẩn bị bằng những phẩm chất như vậy. Chúng ta phải kinh nghiệm đầy đủ về đền tạm, chức vụ tế lễ và quân đội. Không có gì là cá nhân trong những vấn đề này. Tất cả đều liên hệ đến một Thân thể tập thể.

LỬA LẠ

Để duy trì đền tạm, chức vụ tế lễ và quân đội, ngoài cá nhân chủ nghĩa chúng ta phải hết sức cẩn thận tránh những điều sau đây vì chúng có thể gây tổn hại lớn. Điều thứ nhất là lửa lạ. Chúng ta đừng bao giờ dâng lửa lạ cho Đức Chúa Trời. Lửa lạ là gì? Đó là sự nhiệt thành thiên nhiên của chúng ta. Đó là sự nồng nhiệt của cảm xúc thiên nhiên chúng ta, sự sốt sắng thiên nhiên của tấm lòng chúng ta. Điều này chắc chắn đem đến sự chết. Nó giết chết sự sống thuộc linh và làm hư hoại chức vụ tế lễ. Hai con trai A-rôn là Na-đáp và A-bi-hu đã dâng lửa lạ. Hành động ấy không phát xuất từ ý muốn xấu, nhưng có một ý định tốt. Tuy nhiên đó là lửa lạ. Chúa truyền lệnh rằng lửa đốt hương phải được lấy từ bàn thờ dâng tế lễ thì hương thơm ấy mới có thể được Chúa chấp nhận. Nhưng họ đã không dùng lửa lấy từ bàn thờ mà dùng lửa lạ. Điều này có nghĩa là sự sốt sắng thiên nhiên, sự nhiệt thành thiên nhiên của họ chưa được thập tự giá xử lí. Đây là một vấn đề vô cùng

ng nghiêm trọng. Chúng ta phải được thập tự giá xử lí. Sự sống sáng thiên nhiên của chúng ta phải được thập tự giá kết liễu.

SỰ NỔI LOẠN

Vấn đề thứ hai chúng ta phải tránh là nổi loạn chống lại uy quyền. Mi-ri-am và A-rôn là người chị và người anh của Môi-se đã nổi loạn chống lại ông là người có uy quyền vào thời điểm đó. Vàng, Môi-se đã làm một điều không tốt – ông đã cưới một phụ nữ người ngoại bang. Chắc chắn ông sai lầm. Đây là khuyết điểm của ông, nên Mi-ri-am và A-rôn lấy điều ấy làm cơ sở để chống đối ông. Tuy nhiên, bất kể ông đã làm điều gì, Mi-ri-am và A-rôn phải nhận biết uy quyền và Môi-se là uy quyền đó. Cho dù mọi sự thế nào, họ không được nổi loạn chống lại uy quyền. Chính điều này đã phá hoại sự hiệp nhất, chức vụ tế lễ và sự thành hình của quân đội. Dĩ nhiên, là một người lãnh đạo chúng ta phải cẩn thận, đừng làm điều gì như việc Môi-se cưới một phụ nữ ngoại bang. Nhưng về mặt khác và quan trọng hơn, anh em và tôi phải học tập không bao giờ nổi loạn.

Có thể trong thành phố của anh em có một Hội thánh tại địa phương, một sự biểu lộ về Thân thể của Chúa và trong Hội thánh đó có ba hay bốn anh em lãnh đạo. Anh em phải nhận biết rằng không ai trong chúng ta là hoàn hảo một trăm phần trăm. Mỗi người đều có ít nhất một khuyết điểm. Đôi mắt anh em không nên quá soi mói các trưởng lão; tốt hơn chúng nên mở ra hướng về Chúa. Đừng nhìn các trưởng lão với cặp mắt dò xét. Nếu làm như vậy, anh em là một người phản loạn. Anh em sẽ hủy hoại chính mình.

Hãy xem xét trường hợp Mi-ri-am và A-rôn. Những điều họ nói nghịch lại với Môi-se đúng hay sai? Không nghi ngờ gì là họ đúng và Môi-se sai. Môi-se là một tội tở của Chúa đã để cho họ có cơ sở buộc tội mình. Nhưng khi Mi-ri-am và A-rôn lấy điều ấy làm cơ sở để nổi loạn chống lại uy quyền, họ đã tự nộp mình cho sự phán xét của Đức Chúa Trời.

Ngay tức khắc họ bị phát bệnh phung và dù sau đó được chữa lành, nhưng về sau họ đã chết trong đồng vắng.

Trong những năm qua, tôi đã thấy nhiều người bị “bệnh phung” là hậu quả do họ nổi loạn chống lại các tội tớ của Chúa. Những tội tớ Chúa ấy đúng đắn phải không? Tôi không nói điều đó. Tôi thừa nhận rằng mỗi người đều có ít nhất một khuyết điểm. Nhưng những khuyết điểm của các tội tớ Chúa là một sự thử nghiệm cho chúng ta. Chúng kiểm tra xem chúng ta đang ở đâu và chúng ta có điều gì trong lòng mình. Còn tấm lòng chúng ta thì thế nào? Nó sẽ bị thử nghiệm, không phải bởi sự tốt lành của các tội tớ Chúa, mà bởi những khuyết điểm của họ.

Anh chị em ơi, nguyện anh em ghi nhớ lời này trong lòng mình. Đây là một lời cảnh cáo. Tôi biết rõ rằng thời gian tới anh em sẽ không còn vui vẻ với những người lãnh đạo ở giữa vòng anh em trong Chúa. Anh em sẽ nói: “Cái gì vậy? Hãy coi những chuyện mà các anh em lãnh đạo trong Hội thánh đã làm!” Điều đó là một sự thử nghiệm cho anh em. Nếu anh em buộc tội họ và nổi loạn, anh em sẽ bị bệnh phung. Người ô uế nhất không phải là họ mà là anh em. Sau đó anh em sẽ vấp ngã như Mi-ri-am và A-rôn bị loại bỏ trong đồng vắng; anh em không bao giờ có thể tiếp tục tham gia vào việc chia phần miền đất tốt lành bao-hàm-tất-cả.

Sau đó trong hành trình của dân Israel, có một cuộc nổi loạn khác, lần này ở một quy mô rộng lớn hơn. Cô-rê dấy lên với hơn hai trăm người danh giá trong hội chúng nổi loạn chống lại Môi-se và A-rôn và đem lại cái chết không những cho bản thân họ mà hầu như cũng trên toàn thể hội chúng. Hậu quả của cuộc nổi loạn này là hàng ngàn người đã phải chết. Sự hiệp nhất đã bị phá hỏng, chức vụ tế lễ bị hư hoại, và quân đội của dân Chúa bị phá hoại. Chúng ta cần một lời cảnh cáo như vậy.

Tôi tin nhiều người trong anh em có lòng chân thật đối với Chúa vì chúng có của Ngài ngày hôm nay. Nhưng chúng ta phải nhớ rằng có một bản chất nổi loạn bên trong chúng

ta. Một ngày nào đó, không sớm thì muộn, nó sẽ bị thử nghiệm. Nếu chúng ta nổi loạn, chúng ta sẽ bị cô lập thuộc linh và đến một mức độ nào đó chúng ta sẽ tiêu diệt chúng cố, chức vụ tế lễ và quân đội.

VÔ TÍN

Điều thứ ba chúng ta phải tránh là sự vô tín. Sự vô tín chắc chắn sẽ giết chết chúng ta. Anh em nhớ thế nào những người đi do thám miền đất Ca-na-an trở về đã đem theo những báo cáo xấu. Một mặt họ nói rằng miền đất ấy tốt đẹp khác thường, nhưng mặt khác họ lại nói không thể nào tiến vào đó được. Họ nói dân ở đó là những người khổng lồ, và những thành phố thì phòng thủ kiên cố và vĩ đại. Họ khẳng định rằng dân Israel không bao giờ có thể chinh phục được miền đất ấy và nếu cố gắng họ sẽ hoàn toàn bị đánh bại và nuốt mất.

Rất nhiều lần, kẻ thù gian ác nói chính những điều giống như vậy bên trong chúng ta. Hấn nói: “Đừng nói về Đấng Christ bao-hàm-tất-cả. Ngài tốt đẹp và Ngài kì diệu. Nhưng anh em tuyệt đối không thể bước vào đó được”. Tôi e rằng trong khi anh em đang đọc những chương sách này, hấn cũng đang thì thầm những lời như vậy vào tai anh em. “Đừng bao giờ nghĩ rằng anh có thể bước vào miền đất tốt lành ấy; điều đó vượt quá khả năng của anh. Anh sẽ không bao giờ thực hiện được điều ấy”. Con quỷ nhỏ tinh quái ẩn nấp sau nhiều người trong chúng ta chỉ chờ cơ hội để tiêm chất độc chết người của hấn vào. Đừng bao giờ tin hấn. Hấn sẽ nói với anh em rằng: “Dân chúng ấy là những người khổng lồ, và những thành phố thì phòng thủ kiên cố đến tận trời. Anh sẽ bị đánh bại, và anh biết điều đó”. Thư Hê-bơ-rơ chương 3 nói với chúng ta rằng đó là một tấm lòng ác của sự vô tín. Đó là một tấm lòng bị kẻ ác chiếm hữu; nên nó được gọi là tấm lòng ác. Chúng ta phải xin Chúa giải cứu lòng mình khỏi kẻ ác. Chúng ta phải cầu nguyện: “Chúa ơi, con thật muốn một tấm lòng tốt, một tấm lòng đầy đức tin. Con

không thể tiến vào miền đất ấy, nhưng Ngài có thể bước vào!” Đấng ở trong chúng ta thì lớn hơn kẻ ở trong thế giới. Tôi không thể thực hiện được việc ấy, nhưng Đấng Christ có thể làm được và Ngài đang ở trong tôi. Chúng ta phải có đức tin nơi quyền năng của sự phục sinh Ngài. Đức Chúa Trời có thể làm trở hơn nhiều tất cả những gì chúng ta cầu xin hoặc suy nghĩ và tất cả những gì chúng ta mơ ước và tưởng tượng. Đức Chúa Trời sẽ thực hiện điều ấy; Ngài sẽ làm điều đó. Chúng ta hãy theo gương Giô-suê và Ca-lép. Họ có một tấm lòng đầy đức tin. Họ có thể nói với dân chúng: “Chúng ta hãy tiến lên ngay lập tức và sở hữu miền đất ấy, vì chúng ta có đủ khả năng để chiến thắng”.

Anh chị em ơi, chúng ta phải rất cẩn thận tránh tất cả những sự vô tín. Mối quan tâm sâu xa của tôi là sau khi đọc rất nhiều về Đấng Christ bao-hàm-tất-cả, vài người trong anh em vẫn có một tấm lòng ác của sự vô tín. Có thể bây giờ điều ấy chưa được phát hiện, nhưng về sau anh em sẽ bị thử nghiệm. Có thể một ngày kia, trong khi đang đi bách bộ trên đường phố, anh em sẽ tự nhủ: “Cái gì! Ai có thể làm được điều đó? Ai có thể vui hưởng một Đấng Christ bao-hàm-tất-cả như vậy? Không phải tôi đâu! Tôi không bao giờ có thể làm được!” Đó là tấm lòng ác của sự vô tín. Hãy gọi điều đó bằng tên thật của nó. Hãy cẩn thận! Hãy đề phòng! Hãy cầu nguyện nhiều để chống lại điều đó!

Thật vậy, với sức mạnh thiên nhiên anh em không bao giờ có thể chiếm hữu được miền đất tốt lành. Chỉ nhờ quyền năng phục sinh mới có thể thực hiện được. Chỉ có quyền năng đã khiến Đấng Christ sống lại từ cõi chết và làm cho Ngài trở nên Đầu trên tất cả mọi sự mới có thể đem anh em vào nơi ấy. Nhưng, ngợi khen Ngài, quyền năng này ở trong chúng ta! Quyền năng này được truyền đạt liên tục vào trong chúng ta nhờ Thánh Linh đang cư ngụ bên trong. Chúng ta có đủ mạnh không? Ha-lê-lu-gia, chúng ta mạnh đủ – không phải trong chính mình, nhưng trong Ngài; không phải trong xác thịt, nhưng trong Linh! Chúng ta sẽ

thực hiện điều ấy trong Linh! Anh chị em ơi, anh chị em có tin điều này không? Ha-lê-lu-gia! Chúng ta phải chiếm lấy miền đất ấy! Đừng bao giờ nản lòng – điều ấy là của chúng ta! Đừng bao giờ nghĩ rằng anh em còn quá trẻ. Ngày hôm qua anh em còn quá trẻ, nhưng ngày nay thì không. Hãy tin với sự bảo đảm đầy đủ của đức tin! Đấng Christ ở trong anh em! Anh em đã được kết hiệp với Đức Chúa Trời toàn năng! Hằng ngày Linh của Ngài truyền đạt vào trong anh em tất cả những gì Đức Chúa Trời là và tất cả những gì Đức Chúa Trời có. Ngài sẽ thực hiện điều ấy cho anh em. Miễn là anh em duy trì mối tương giao với Ngài, anh em sẽ có thể tiến vào miền đất này.

Sẽ có vài trận chiến phải tham gia. Nhưng chiến trận là đối với kẻ thù; còn đối với anh em điều ấy là một sự an nghỉ. Chiến trận là sự thất bại đối với kẻ thù, nhưng là bánh nuôi anh em. Giô-suê và Ca-lép nói với dân chúng rằng: “Đừng sợ... vì họ là bánh nuôi chúng ta”. Kẻ thù sẽ là bánh nuôi chúng ta – chúng ta có thể tiến lên để ăn chúng nó. Nếu không tham gia vào cuộc chiến, chúng ta sẽ bị đói. Ma-na hằng ngày không đủ bổ dưỡng; chúng ta phải bắt lấy và nuốt kẻ thù. Kẻ thù sẽ là thức ăn của chúng ta và nuốt kẻ thù sẽ làm chúng ta thỏa mãn. Anh chị em ơi, anh chị em và tôi phải có đức tin sống động để tiến lên, tham gia cuộc chiến và nuốt kẻ thù. Càng nuốt kẻ thù, chúng ta sẽ càng được thỏa mãn. Kẻ thù bị đánh bại là loại bánh tốt nhất, là thức ăn ngon nhất. Chúng ta hãy băng qua sông Giô-đanh và chiếm lấy thành Giê-ri-cô. Chúng ta hãy ăn nuốt cả thành phố này như một món ăn ngon. Tất cả chúng ta sẽ hoàn toàn được thỏa mãn. Ha-lê-lu-gia! Chúng ta cần một đức tin như vậy dành cho một cuộc chiến như vậy.

NHỮNG MỐI QUAN HỆ VỚI THẾ GIỚI

Nhưng xin nhớ rằng kẻ thù rất quỷ quyệt. Hấn sẽ dùng những phương tiện tinh vi để ngăn trở và chống đối chúng ta. Để chống nghịch dân Israel, hấn dùng Ba-la-am là nhà

tiên tri ngoại bang làm cho họ liên kết với thế giới và phạm tội tà dâm. Thế giới luôn luôn phá hoại quân đội của Đức Chúa Trời. Chúng ta phải có tinh thần cầu nguyện. Chúng ta phải cảnh giác đối với bất cứ mối quan hệ nào với thế giới. Khi kẻ thù không thể làm gì khác để phá hoại chúng ta, hấn sẽ đến một cách rất tinh vi để lừa dối chúng ta và khiến chúng ta xây đắp một mối dây liên kết với điều gì đó thuộc thế giới. Có thể những điều này dường như không có gì là thế giới đối với chúng ta; chúng có vẻ rất hợp pháp và đúng đắn. Chúng ta chỉ có thể được giải thoát bằng cách ở trong mối tương giao liên tục với Chúa. Nếu chúng ta bị vướng mắc vào bất cứ mối quan hệ nào với thế giới, dù là thế tục hay thế giới tôn giáo, chúng ta sẽ bị rơi vào tình trạng không có năng quyền. Nguyện Chúa ban cho chúng ta ân điển để nhận lấy lời cảnh cáo này.

LÀM BẦM OÁN TRÁCH

Hơn nữa, chúng ta hãy cảnh giác đừng bao giờ làm bầm chống nghịch Chúa như dân Israel đã làm. Chúng ta phải luôn luôn hát ca ngợi Ngài. Dù đường đi có gay go thế nào đi nữa, dù anh em phải gặp những gian khổ đến đâu, hãy luôn luôn ca ngợi Chúa. Đây là phương cách chiến thắng.

Xin ghi nhớ những điều này: đừng bao giờ dâng lửa lạ, đừng bao giờ nổi loạn, hãy bỏ đi tấm lòng ác của sự vô tín, hãy cảnh giác đối với bất cứ sự liên kết nào với những điều thuộc về thế giới và không bao giờ làm bầm chống nghịch Chúa. Nếu thực hiện những điều này, chúng ta sẽ sẵn sàng tiến lên và chiếm lấy miền đất ấy. Chúng ta sẽ chiến thắng!

CHƯƠNG 14

BƯỚC VÀO MIỀN ĐẤT TỐT LÀNH

Đọc Kinh văn: G-suê 1:1-6; 4:1-3, 8, 9; 5:2, 7-9, 10-12, 13-15; 6:1-11, 15, 16, 20; Côi. 2:12; 3:1-5; Êph. 6:12, 13; 2 Cô. 10:3-5

Bây giờ chúng ta đã sẵn sàng tiến vào miền đất tốt lành. Chúng ta đã vui hưởng chiến con lễ Vượt qua tại Ai Cập, chúng ta đã lìa khỏi Ai Cập và vượt qua Biển Đỏ, chúng ta đã vui hưởng Đấng Christ như ma-na hằng ngày và như vàng đá với dòng nước tuôn tràn và chúng ta đã kinh nghiệm Đấng Christ như Hòm giao ước, là chứng cớ của Đức Chúa Trời. Vào giai đoạn này, chúng ta đã được xây dựng lại với nhau như sự mở rộng của Ngài và sự bày tỏ của Ngài để chúng ta có thể trở nên đền tạm. Không những chúng ta có đền tạm, nhưng chúng ta là đền tạm. Chúng ta là sự bành trướng, là sự gia tăng của Đấng Christ. Chúng ta được xây dựng lại với nhau, đứng trên nền tảng vững chắc là sự cứu chuộc của Ngài và được bao phủ bởi sự đầy đủ của Đấng Christ. Chúng ta thật mạnh mẽ và vững chắc. Chúng ta là một trong Đấng Christ, là sự biểu lộ của Đức Chúa Trời. Hơn nữa, chúng ta biết cách vui hưởng Đấng Christ liên tục như tất cả các loại của tế lễ. Vì vậy chúng ta có chức vụ tế lễ, và chúng ta là các thầy tế lễ. Hơn nữa, dưới chức vụ tế lễ chúng ta đã được họp lại thành một quân đội, quân đội thần thượng để tham gia chiến trận vì miền đất tốt lành ấy. Chúng ta được chuẩn bị để chiến đấu và đánh bại kẻ thù. Đạo quân của Đức Giê-hô-va đã

được chuẩn bị sẵn sàng do vui hưởng mọi điều của Đấng Christ.

Ôi, các anh chị em ơi, sau khi trải qua tất cả những kinh nghiệm này, vẫn còn những điều kì diệu hơn nữa trước mặt chúng ta, ấy là miền đất tốt lành, tức là sự bao-hàm-tất-cả của Đấng Christ. Chúng ta bắt đầu với chiên con nhỏ bé, và cuối cùng chúng ta đến được miền đất Canaan, là Đấng Christ bao-hàm-tất-cả. Miền đất này vẫn còn ở trước mặt chúng ta! Chúng ta đã vui hưởng Đấng Christ, chúng ta đã chiếm hữu Đấng Christ và chúng ta đã có Đấng Christ, đó là điều chắc chắn. Và chúng ta vẫn đang vui hưởng Đấng Christ. Tuy nhiên ở trước mặt chúng ta còn nhiều điều về Đấng Christ hơn nữa. Một Đấng Christ lớn lao hơn nhiều đang chờ đợi để được chúng ta chiếm hữu, vì mục tiêu Đức Chúa Trời đã đặt trước mặt chúng ta là Đấng Christ bao-hàm-tất-cả. Chúng ta không được dừng lại khi chưa đạt đến mục tiêu này.

BẰNG CÁCH TIẾP NHẬN LỜI CHÚA

Thế thì, giả sử chúng ta đã sẵn sàng vào miền đất này. Chúng ta đã họp lại thành một quân đội và bây giờ chúng ta là đạo quân vinh quang, thần thượng và thiên thượng của Đức Giê-hô-va. Chúng ta sẽ làm gì? Trước hết, chúng ta phải tiếp nhận Lời Chúa. Chúa bảo Giô-suê: “Bây giờ, người và cả dân tộc này hãy đứng dậy đi qua sông Giô-đanh, để vào xứ mà ta ban cho dân Israel. Hễ nơi nào bàn chân các người đạp đến, thì ta ban cho các người...”. Chúa hứa điều ấy, nhưng chúng ta phải chiếm hữu. Ngài đã ban cho, nhưng chúng ta phải kinh nghiệm. Đây là phần của chúng ta, nhưng chúng ta phải nhận lấy. Chúng ta phải có đức tin; chúng ta phải tin tưởng, chúng ta phải tin chắc đầy đủ. Hiện nay chúng ta chưa sở hữu miền đất, nhưng Ngài sẽ làm cho chúng ta chiếm đoạt được, Ngài sẽ làm cho chúng ta chiếm hữu được. Chúng ta

phải tin cậy Ngài và hợp tác với Ngài. Chúng ta có tin cậy và hợp tác với Ngài không? Chúng ta hãy trở dậy và tiến chiếm miền đất. Ngợi khen Chúa, miền đất này thuộc về chúng ta! Chúng ta hãy nhận lấy, không phải ngày mai, nhưng là hôm nay! Đừng bao giờ nói “ngày mai”. Lòng vô tín luôn luôn nói ngày mai, ngày mai, ngày mai. “Ngày mai” thuộc về ma quỷ! Trong đức tin không có ngày mai; luôn luôn là hôm nay. “Hôm nay” thuộc về chúng ta! Các anh chị em ơi, chúng ta phải nhận lấy miền đất ấy hôm nay! Đây là điều đầu tiên chúng ta phải làm. Chúng ta phải đứng trên Lời Đức Chúa Trời. Chúng ta phải tiếp nhận Lời Đức Chúa Trời và tiến lên sở hữu miền đất này.

BẢNG CÁCH NHẬN BIẾT CHÚNG TA ĐÃ BỊ CHÔN

Thứ hai, là những người được cứu và đang vui hưởng Đấng Christ, chúng ta cần phải nhận biết rằng chúng ta đã bị đóng đinh trên thập tự giá. Chúng ta đã chết và chúng ta đã được chôn! Chúng ta có một bài thánh ca rất xuất sắc, diễn tả được điều này:

Tôi được chôn rồi và với Christ sống lại; Phần tôi phải nỗ lực làm chi nữa chẳng?

Chúng ta đã được chôn với Đấng Christ; chúng ta đã bị kết liễu! Anh em có nhận thấy chữ “chôn” lớn lao dường nào không? Chúng ta nên viết lớn và treo trong phòng mình: **ĐÃ ĐƯỢC CHÔN RỒI!** Anh em hãy treo một bảng khác trong phòng ăn và một bảng khác trong phòng khách và một bảng khác trong nhà bếp. Bất cứ nơi nào có một căn phòng hãy treo dòng chữ đã được chôn rồi, chôn rồi, chôn rồi! Tôi đã được chôn rồi! Tôi rất muốn thấy một căn nhà trang hoàng như vậy. Được chôn rồi là một sự an nghỉ biết bao! Có sự an nghỉ nào tốt hơn điều này không? Đây là lí do vì sao dân Israel được đưa qua sông Giô-đanh. Sông Giô-đanh là mồ mả của họ.

Khi dân Israel ra khỏi Ai Cập, họ vượt qua Biển Đỏ, tượng trưng cho báp-têm. Bây giờ một lần nữa, tại sông Giô-đanh, họ lại vượt qua một dòng nước. Đây là một sự tưởng niệm Biển Đỏ. Khi chúng ta tiếp nhận Đấng Christ làm Cứu Chúa, Hội thánh làm báp-têm chúng ta, ấy là chúng ta đã được chôn. Nhưng, rất tiếc, chưa bao lâu chúng ta đã quên mất điều đó; chúng ta lại ra khỏi mồ mả. Tôi không nói chúng ta được sống lại, nhưng tôi nói chúng ta ra khỏi mồ mả. Một vài người còn nỗ lực tìm cách trở lại Ai Cập. Bây giờ, vì chúng ta đã kinh nghiệm Đấng Christ nhiều như vậy, vì chúng ta đã có Ngài làm trung tâm của chúng có Đức Chúa Trời và chúng ta đã được xây dựng thành đền tạm là sự bày tỏ Đấng Christ, vì chúng ta đã có chức vụ tế lễ và quân đội của Đức Chúa Trời và sẵn sàng sở hữu miền đất, Đức Chúa Trời bảo chúng ta phải làm lễ tưởng niệm để nhắc nhở chúng ta nhớ rằng chúng ta đã bị chôn. Từ nay trở đi, chúng ta không bao giờ được quên rằng mình đã bị chôn rồi.

Biển Đỏ và sông Giô-đanh tượng trưng cho cùng một điều: sự chết của Đấng Christ. Tại Biển Đỏ quân đội Ai Cập bị chôn. Mọi điều của thế giới và tất cả các lực lượng của thế giới đều đã bị chôn tại đó. Anh em có biết bao nhiêu điều và bao nhiêu người cùng bị chôn với anh em khi anh em bị chôn trong báp-tem không? Tại quê hương tôi, khi một người chết và đem chôn, người ta cùng chôn với người chết ấy tất cả những gì anh có. Cũng vậy, dưới mắt Chúa, khi chúng ta bị chôn, tất cả những gì chúng ta yêu mến, tất cả những gì tạo nên thế giới của chúng ta, cũng đều bị chôn với chúng ta. Toàn bộ đạo quân thế giới, các lực lượng của thế giới trước đây đã nắm giữ chúng ta trong xiềng xích bây giờ đều đã bị chôn. Đó là thực tại của Biển Đỏ. Bây giờ tại sông Giô-đanh, Đức Chúa Trời muốn nhắc chúng ta một lần nữa. Không những các lực lượng thế giới bị chôn, nhưng chính chúng ta cũng bị chôn. Chúng ta đã bị chôn rồi!

Vượt qua sông Giô-đanh là một hình ảnh đẹp đẽ và đầy vinh quang. Hòm giao ước và các thầy tế lễ xuống sông

trước hết và ở giữa lòng sông, Hòm giao ước và các thầy tế lễ đứng tại đó. Điều này thật là ý nghĩa. Hòm giao ước, như chúng ta đã thấy, là Chúa Jesus, tức chứng cớ của Đức Chúa Trời. Đấng Christ với các thầy tế lễ đi vào giữa lòng sông sự chết. Kế đến, toàn dân theo sau. Toàn dân đi xuống đáy sông và vượt qua chính nơi Hòm giao ước và các thầy tế lễ đang đứng. Sau đó, Chúa bảo họ chọn ra mười hai người, mỗi chi phái một người trong số mười hai chi phái. Mỗi người lấy một hòn đá từ đáy sông nơi có Hòm giao ước và khiêng lên bờ bên kia sông Giô-đanh, tức là đến miền đất tốt lành. Điều này tiêu biểu cho sự phục sinh. Tất cả những ai vào miền đất Ca-na-an đều là những người được phục sinh. Họ là những con người mới; họ không phải là những con người cũ. Họ là những người phục sinh, không phải người thiên nhiên. Chỉ có những người phục sinh mới có thể tiến vào và chiếm hữu Đấng Christ bao-hàm-tất-cả; Ngài không dành cho người thiên nhiên. Chúng ta chỉ có thể vui hưởng Đấng bao-hàm-tất-cả trên cơ sở của sự phục sinh. Các anh chị em ơi, chúng ta đã được phục sinh! Chúng ta đã được chôn và đã sống lại! Bây giờ chúng ta đang ở trong Đấng Christ!

Sau đó, Giô-suê đã làm một điều khác để nhắc họ nhớ đến sự kiện này. Ông lấy thêm những hòn đá, mỗi hòn đá tượng trưng cho một chi phái và dựng chúng lên ngay tại chỗ mà Hòm giao ước đã nằm. Ông dựng chúng như một đài kỷ niệm về sự chôn cất chính dân Israel. Dưới mắt Đức Chúa Trời, tất cả dân Israel đều được chôn dưới lòng sông Giô-đanh. Có nghĩa là dưới mắt Đức Chúa Trời, tất cả chúng ta đều được chôn trong sự chết của Đấng Christ.

Sau khi tất cả những điều này đã hoàn tất, Hòm giao ước và các thầy tế lễ lên khỏi sông Giô-đanh. Sau khi tất cả chúng ta đã bị cất đi, Đấng Christ ra khỏi sự chết. Ngài đi vào sự chết trước hết và ra khỏi sự chết sau cùng; Ngài là người đầu tiên đi vào sự chết và là người sau cùng ra khỏi sự chết; chúng ta là người đi vào sau cùng

nhưng ra khỏi trước hết. Đấng Christ hoàn thành sự chết, và sự chết bao phủ tất cả chúng ta. Tất cả chúng ta đều chết! Tất cả chúng ta đều được đồng chôn với Đấng Christ. Chúng ta có thể nói: “Ha-lê-lu-gia! Chúng ta đã được chôn rồi! Bây giờ chúng ta đang ở trên đất phục sinh! Bây giờ chúng ta đang ở trong miền đất Ca-na-an! Bây giờ chúng ta đang ở trong Đấng Christ, miền đất tốt lành!”

BẰNG CÁCH ÁP DỤNG SỰ CHẾT CỦA ĐẮNG CHRIST

Thứ ba, tin rằng chúng ta đã cùng được đóng đinh với Đấng Christ và đều đã được chôn, chúng ta phải áp dụng sự chết này cho chính mình. Vì vậy, chúng ta phải chịu cắt bì. Đây là áp dụng sự chết của Đấng Christ cho xác thịt của chúng ta. Nếu nhận biết mình đã đồng chôn với Đấng Christ và đồng sống lại với Đấng Christ, chúng ta phải đặt xác thịt mình vào chỗ chết và áp dụng sự chết của Đấng Christ cho các chi thể của xác thịt mình. Đây là sự cắt bì và đây là điều chúng ta thực tập hằng ngày. Chúng ta phải đứng trên cơ sở mình đã chết, đã được chôn và áp dụng sự chết của Đấng Christ cho các chi thể của mình. Không những chúng ta cần áp dụng sự chết của Ngài cho mọi hoàn cảnh, mà trong từng giây phút chúng ta phải áp dụng sự chết của Ngài cho các chi thể xác thịt của chúng ta. và đặt chúng vào chỗ chết.

Trong chương thứ hai của sách Cô-lô-se, chúng ta được biết mình đã được chôn và sống lại với Đấng Christ và sau đó chương ba nói bây giờ sự sống của chúng ta đã giấu với Đấng Christ trong Đức Chúa Trời. Trên cơ sở này, Cô-lô-se 3:5 cho chúng ta biết: “Vậy, hãy làm chết các chi thể của anh em ở dưới đất...”. Nếu chúng ta nhận biết mình đã được đồng chôn và sống lại với Đấng Christ, nhờ đức tin, chúng ta phải áp dụng sự chết của Ngài cho các chi thể xác thịt của chúng ta một cách thực tiễn.

BẰNG CÁCH THƯỜNG THỨC CÁC THỔ SẢN CỦA MIỀN ĐẤT

Thứ tư, ngay sau khi áp dụng sự chết của Đấng Christ cho các chi thể của mình trên nền tảng đã được đồng chôn và sống lại với Ngài, chúng ta được vui hưởng phần nào thuộc sự sống. Chúng ta được thưởng thức thổ sản của miền đất, là Đấng Christ bao-hàm-tất-cả. Ma-na ngừng rơi và được thay thế bằng các thổ sản của đất Ca-na-an. Đấng Christ lớn lao thay thế cho Đấng Christ nhỏ bé. Trước đây, chúng ta liên tục vui hưởng một Đấng Christ nhỏ bé, là ma-na. Nhưng đến thời điểm này, Đấng Christ nhỏ bé đã chấm dứt. Bây giờ chúng ta đang nếm trải một Đấng Christ lớn lao hơn, phong phú hơn, đầy đủ hơn; bây giờ chúng ta đang thưởng thức miền đất, là Đấng Christ bao-hàm-tất-cả.

Các anh chị em ơi, anh chị em có đang vui hưởng ma-na hay đang vui hưởng miền đất ấy? Hôm nay anh em đang vui hưởng gì? Chắc chắn chúng ta đang vui hưởng Đấng Christ, nhưng loại Đấng Christ nào? Có lẽ một vài người đang vui hưởng Đấng Christ như chiên con lễ Vượt qua. Có lẽ hầu hết chúng ta đang vui hưởng Ngài như ma-na hằng ngày. Nhưng thổ sản Ca-na-an tốt hơn ma-na rất nhiều. Anh em có kinh nghiệm nào? Có lẽ anh em nói rằng thật khó trả lời. Đôi khi anh em vui hưởng Đấng Christ như ma-na, đôi khi dường như anh em vui hưởng Ngài như thổ sản của miền đất này. Anh em có vui hưởng Ngài như thổ sản hay không tùy thuộc rất nhiều vào sự chôn của anh em. Anh em nhận biết mình đã được đồng chôn và đang ở trên đất phục sinh nhiều đến mức nào?

Tôi xin minh họa điều này. Giả sử sáng sớm hôm nay tôi gặp một người vô cùng lập dị. Con người này luôn luôn làm cho tôi kinh nghiệm sự sống phục sinh. Chúa đã tạo dựng con người này và trong sự tể trị khôn ngoan của Ngài, Ngài đưa người ấy đến với tôi. Ngài biết vì sao tôi cần người này. Để cư xử với anh ấy, tôi cần chính quyền năng phục sinh

của Ngài hằng ngày. Giả sử sáng sớm hôm nay, người này cư xử rất kì lạ và làm cho tôi hết sức bức bối. Tôi vô cùng phiền lòng về anh và nổi giận. Sau đó, trở về phòng, tôi cảm thấy bị lương tâm lên án và xung tội với Chúa. Tôi nói: “Chúa ơi, xin tha thứ cho con, con thất bại rồi; con đã bị đánh bại. Nhưng con ngợi khen Ngài, Chúa ơi, con đã được tẩy sạch nhờ huyết báu của Ngài!” Sau khi tha tội và được tha thứ, tôi được nuôi dưỡng; tôi vui hưởng Đấng Christ phần nào. Đây là loại vui hưởng gì? Ấy là vui hưởng Đấng Christ như một ít ma-na. Tôi đang thưởng thức ma-na.

Bây giờ giả sử một ngày kia chính người ấy lại quấy rầy tôi một lần nữa. Nhưng lần này, tôi đứng trên nền tảng phục sinh. Tôi nói: “Chúa ơi, con đã sống lại! Trên cơ sở phục sinh, con vận dụng linh để làm cho chết các chi thể của con”. Sau đó, thay vì nổi giận với anh, tôi rất vui mừng trong Chúa. Tôi có thể nói: “Ha-lê-lu-gia! con ngợi khen Chúa về người anh em lập dị đáng mến này!” Tôi áp dụng sự chết của Chúa cho các chi thể mình, là những chi thể luôn luôn nổi giận với người khác, và tôi đã kinh nghiệm cùng vui hưởng Đấng Christ một cách tươi mới. Đây là loại kinh nghiệm gì vậy? Kinh nghiệm này rất khác với kinh nghiệm Đấng Christ như ma-na. Đây là kinh nghiệm về Đấng Christ như thổ sản của miền đất tốt lành. Anh em thấy không, cả hai đều là kinh nghiệm về Đấng Christ, nhưng theo hai khía cạnh khác nhau. Theo cách thứ nhất tôi kinh nghiệm Ngài như ma-na nhỏ bé, và theo cách thứ hai tôi kinh nghiệm Ngài như thổ sản phong phú của miền đất này.

BẰNG CÁCH ĐÁNH TRẬN

Thứ năm, không những chúng ta cần nhớ mình đã bị chôn, chúng ta hiện đang ở trong sự phục sinh và cần áp dụng sự chết của Chúa cho các chi thể của mình một cách thực tế, mà chúng ta cũng phải nhớ rằng có những quyền lực gian ác trên các tầng trời. Chúng ta phải đánh trận với

kẻ thù. Mặc dầu chúng ta đang hưởng phần cơ nghiệp của mình trong Đấng Christ bao-hàm-tất-cả, nhưng kẻ thù và các lực lượng tà ác trên các tầng trời vẫn đang tiếm đoạt và chiếm cứ miền đất ấy. Anh em và tôi phải đánh trận để chiếm hữu toàn thể miền đất ấy. Các anh chị em ơi, ngay khi chúng ta vui hưởng Đấng Christ như vậy, trong linh mình, chúng ta nhận biết thực tại của các lực lượng tà ác trên trời. Những lực lượng tà ác này đang che giấu làm cho con cái Chúa không thấy Đấng Christ bao-hàm-tất-cả. Trong số các con cái Chúa, rất ít người nhìn thấy sự bao-hàm-tất-cả của Đấng Christ đơn giản chỉ vì những sự kiện cáo của các lực lượng tà ác trên trời. Cho đến chính ngày hôm nay, các lực lượng tà ác vẫn còn đang che giấu sự bao-hàm-tất-cả của Đấng Christ. Vì vậy, chúng ta vẫn còn phải đánh trận. Có một chiến trận thuộc linh rất thật mà chúng ta phải tham gia. Bằng cách vui hưởng Đấng Christ bao-hàm-tất-cả, chúng ta sẽ có gánh nặng về cuộc tranh chiến này, chúng ta sẽ có gánh nặng để chiến đấu. Đây là lí do vì sao chúng ta được lập thành một quân đội. Sự xung đột đang ở trước mặt chúng ta.

Ấy là vào giai đoạn này, chúng ta được ban cho khái tượng về Chúa Jesus như một nguyên soái, là chỉ huy trưởng vinh quang của đạo quân Đức Giê-hô-va. Ngài sẽ lãnh đạo quân đội; Ngài sẽ đi trước chúng ta; Ngài sẽ đánh trận cho chúng ta. Chúng ta cần một khái tượng như vậy. Làm thế nào Giô-suê nhận được khái tượng này? Chỉ vì ông vô cùng nặng lòng với chiến trận trước mặt. Ngay sau khi ông và dân Israel thương thức thổ sản của miền đất tốt lành, ông nhận biết trước mặt mình là kẻ thù và đồn lũy Giê-ri-cô. Giô-suê thấy rõ tình hình, và ông nặng lòng vì trận chiến. Tôi tin vì vậy mà ông đi cầu nguyện với Chúa, và chính lúc ấy Ngài bày tỏ chính Ngài cho ông với tư cách là nguyên soái của quân đội Đức Chúa Trời. Giô-suê nhận được khái tượng ấy và qua đó ông có đức tin và sự bảo đảm Chúa ở với mình. Khi ấy, không một thoáng nghi ngờ nào,

ông biết chính Chúa là nguyên soái của đạo quân Đức Chúa Trời đang đi trước mặt ông. Chúng ta cũng cần một sự bảo đảm như vậy.

Một vài người có thể làm chứng rằng theo kinh nghiệm của họ, ngay sau khi vui hưởng một điều gì đó của Đấng Christ bao-hàm-tắt-cả, họ bắt đầu nhận thức nhu cầu về chiến trận thuộc linh. Họ thấy kẻ thù và các lực lượng tà ác của hắn trên các tầng trời vẫn đang chiếm đoạt miền đất tốt lành của Đấng Christ bao-hàm-tắt-cả và che giấu Ngài khỏi các con cái Ngài. Ai sẽ đánh trận chiến này để phơi bày miền đất ấy? Nếu chúng ta vui hưởng Đấng Christ như vậy, tự khắc chúng ta sẽ đến với Ngài với gánh nặng về chiến trận. Khi ấy, Ngài sẽ ban cho chúng ta khả tượng về chính Ngài như viên chỉ huy trưởng. Ngài sẽ cho chúng ta thấy Ngài là vị lãnh đạo quân đội và Ngài sẽ đi trước chúng ta để đánh trận. Khi ấy chúng ta có thể tiến tới với một sự bảo đảm trọn vẹn.

LÀM THẾ NÀO ĐỂ ĐÁNH TRẬN

Bây giờ chúng ta đến bước cuối cùng. Chúng ta đánh trận như thế nào đây? Chắc chắn chiến trận này không đánh bằng những vũ khí xác thịt. Nói theo hình bóng, vũ khí để đánh trận của chúng ta là sừng chiên đực. Chúng ta ra trận nhưng với vũ khí bình an; chúng ta đi đánh trận bằng sừng chiên đực. Sừng chiên đực là hình bóng về việc đánh trận với vũ khí ôn hòa. Chúng không phải là gươm bằng sắt; mà là sừng chiên đực. Chúng không giết người được; chúng rất ôn hòa. Nhưng chúng là vũ khí để đánh trận. Chúng là kèn để thổi, tuyên bố và thông báo phúc âm bình an. Đây là loại vũ khí chúng ta phải dùng để đánh trận thuộc linh. Chúng ta đánh bằng cách công bố Đấng Christ!

Bằng cách nào kèn thổi lên và chiến trận được tiến hành? Điều này thật lạ lùng. Một phần quân đội đi trước, sau đó là bảy thầy tế lễ với Hòm giao ước. Một phần khác của đạo quân đi phía sau. Nói cách khác, phía trước và phía

sau là quân đội và ở giữa là Hòm giao ước và các thầy tế lễ thổi kèn làm bằng sừng chiên đực. Tất cả đều đi vòng quanh đồn lũy Giê-ri-cô. Trong khi họ đi, các thầy tế lễ thổi kèn làm bằng sừng chiên đực. Đây là một bức tranh đầy vinh quang. Dân trong thành khiếp sợ họ và đóng các cổng cả trong lẫn ngoài. Không ai ra, cũng chẳng ai vào.

Ngày này qua ngày kia, quân đội của Đức Giê-hô-va, gồm sáu trăm ngàn người mạnh mẽ, đi bộ vòng quanh thành, thổi kèn bằng sừng chiên đực. Trước hết là một đạo quân, sau đó là các thầy tế lễ thổi kèn, rồi đến Hòm giao ước và tiếp theo là phần còn lại của quân đội ở phía sau. Đây là cách họ khấn trương tiến hành cuộc chiến. Có lẽ một số người ở Giê-ri-cô cười nhạo họ. Những người ấy chưa bao giờ thấy một cuộc diễn hành không thuộc về trần thế như vậy. Mỗi ngày họ đi vòng quanh thành một lần. Ngày nào cũng vậy, suốt sáu ngày họ lặp lại cùng một diễn trình. Đến ngày thứ bảy, như đã được hướng dẫn, họ đi vòng quanh thành bảy lần.

Ở đây, chúng ta cần phải lưu ý rằng Giê-suê ra lệnh cho dân chúng: “Các ngươi đừng la lên, cũng đừng để ai nghe tiếng mình, cũng đừng để một lời nào ra khỏi miệng các ngươi, cho đến ngày nào ta ra lệnh: Hãy la lên! Khi ấy các ngươi hãy la lên”. Mãi đến khi họ nghe tiếng kèn sừng chiên đực thổi kéo dài vào cuối vòng đi sau cùng, họ mới được la lên – trước lúc ấy, họ phải giữ yên lặng. Điều này có ý nghĩa gì? Nghĩa là nếu chúng ta muốn làm chứng về Đấng Christ đắc thắng, nhiều khi chúng ta phải im lặng; chúng ta phải để các thầy tế lễ thổi kèn. Chúng ta cần chức vụ tế lễ và bây giờ anh em đã hiểu chúng ta muốn nói gì qua chức vụ tế lễ. Chúng ta không được nói năng khinh suất. Đừng nói: “Ồ, chúng ta đang ở trên nền tảng hay lập trường của Hội thánh!Ồ, chúng ta là Hội thánh tại địa phương! Chúng ta là điều này, điều kia!” Nếu chúng ta nói những điều này một cách khinh suất, sẽ không có chức vụ tế lễ. Chúng ta phải để các thầy tế lễ thổi kèn và phát ra âm thanh. Không

được có âm thanh nào khác. Khi đến thời điểm, là thời điểm Chúa ấn định, anh em và tôi phải la lên. Chúng ta phải cất tiếng cầu nguyện và ca ngợi Chúa và kẻ thù sẽ ngã xuống trước mặt chúng ta. Đây là cách chúng ta đánh trận.

Một chiến trận như vậy thuộc loại lao khổ hay một cách vui hưởng? Thật ra, loại chiến trận này không phải là một sự lao khổ mà là một sự vui hưởng. Dù đây là chiến tranh, đây là cuộc chiến đấu, đây là trận chiến nhưng đây là một sự vui hưởng, an nghỉ và thỏa mãn. Chính bằng cách này, chúng ta chiếm hữu sự bao-hàm-tất-cả của Đấng Christ.

Chúng ta phải nhớ kỹ rằng là những cá nhân riêng rẽ, anh em và tôi không thể thực hiện điều này. Chúng ta phải luôn luôn duy trì lập trường của một quân đội. Với tư cách là những con người riêng lẻ, không bao giờ chúng ta có thể hiểu rõ Đấng Christ bao-hàm-tất-cả. Chúng ta chỉ có thể hiểu chiều rộng, chiều dài, chiều cao, chiều sâu của Đấng Christ bao-hàm-tất-cả cùng với các thánh đồ mà thôi. Để sở hữu miền đất tốt lành, chúng ta phải được tập hợp và kết hợp lại với các thánh đồ như một quân đội của Đức Chúa Trời.

Chúng ta cũng phải nhớ kẻ thù của chúng ta không phải thịt và huyết, không phải là loài người. Chúng là những lực lượng thuộc linh, các chủ quyền, các thế lực trên các tầng trời. Có nhiều người chống đối và nghịch với chúng ta, nhưng họ không phải là kẻ thù của chúng ta. Kẻ thù của chúng ta là những lực lượng tà ác cai trị trên họ, những thế lực tà ác ở phía sau họ. Chúng ta không đánh trận với con người, nhưng với những lực lượng tà ác ở đằng sau con người. Nếu chúng ta trung thành với Chúa, lấy sự phục sinh làm nền tảng và được hợp thành một quân đội để đánh trận cho Ngài, chúng ta phải sẵn sàng nghe nhiều lời nói xấu đồn đãi về chúng ta. Chúng ta phải chuẩn bị đối diện với những sự chống đối đáng kể. Toàn dân Giê-ri-cô sẽ nói về dân Israel. Nhưng ngợi khen Chúa, bất cứ khi nào nghe những lời đồn đãi này, chúng ta có thể vui mừng, vì đó là

những dấu hiệu cho thấy chúng ta sẽ chiến thắng. Đó là những dấu hiệu kẻ thù đang sợ hãi, và chắc chắn chúng sẽ thất bại. Giê-ri-cô chắc chắn sẽ sụp đổ trước mặt chúng ta. Ha-lê-lu-gia! Tôi thật e sợ khi đi đến nơi nào mà không có ai đồn đãi về tôi và không có những lời nói xấu về tôi. Nhưng tôi thật vui mừng nếu có những lời đồn đãi, phê bình và đàm tiếu. Càng nghe những lời này, tôi càng đến với Chúa và ngợi khen Ngài: "Chúa ơi, đây là dấu hiệu; đây là những dấu hiệu chiến thắng!" Những lời nói ngu dại, những sự đồn đãi vô lí, những lời nói ác ý là những điều chúng ta không cần phải sợ. Đó là những dấu hiệu cho thấy chiến trận thuộc về chúng ta. Ngợi khen Chúa!

Kẻ thù của chúng ta không ở trên đất này, nhưng ở các nơi trên trời. Do đó, chúng ta không nên dùng các vũ khí của xác thịt. Chúng ta không nên tranh luận với người ta; chúng ta không nên hạ thấp xuống mức độ của họ và can dự vào các thủ đoạn của họ. Không. Vũ khí của chúng ta phải thuộc linh. Vũ khí ấy là gì? Đó là kèn làm bằng sừng chiên đực. Chúng ta hãy thổi kèn; chúng ta hãy thổi sừng chiên đực. Chúng ta hãy công bố sự chiến thắng của thập tự giá, sự chiến thắng của Đấng đắc thắng. Chúng ta phải công bố Đấng Christ, Đấng Christ mà chúng ta vui hưởng, Đấng Christ là Đấng chiến thắng mọi kẻ thù. Đây là vũ khí của chúng ta, chúng ta không biết điều gì khác. Đây là cách chiếm hữu sự bao-hàm-tất-cả của Đấng Christ. Đây là cách sở hữu miền đất tốt lành một cách trung tín, an nghỉ và thỏa thích.

Từ thành phố này sang thành phố kia và từ nơi này qua nơi khác, chúng ta phải chiếm hữu sự bao-hàm-tất-cả của Đấng Christ. Nhưng hãy bình an và thật yên nghỉ. Đừng lo lắng vì Chúa sẽ đánh trận cho chúng ta. Cuộc chiến này không thuộc về chúng ta nhưng thuộc về Chúa. Tất cả những gì chúng ta phải làm là thổi kèn lên. Đừng nói năng khinh suất. Vào đúng thời điểm, chúng ta sẽ ngợi khen và la lên, và tường thành Giê-ri-cô sẽ đổ xuống. Sự sụp đổ của

nó đã được định đoạt. Chúng ta sẽ chiến thắng, và chúng ta sẽ tiếp quản nó.

Các anh chị em ơi, đây là phương cách. Sự chiến thắng thuộc về chúng ta! Hãy đứng trên nền tảng phục sinh, ghi nhớ rằng anh em đã được chôn rồi; hãy áp dụng sự chết của Đấng Christ vào mọi chi thể thuộc về đất của chúng ta; hãy cùng với các thánh đồ vui hưởng Đấng Christ theo cách bao-hàm-tất-cả, rồi công bố và làm chúng trong đức tin tất cả những gì Chúa là. Sau đó kẻ thù sẽ hoàn toàn bị đánh bại và đồn lũy của nó sẽ bị sụp đổ. Chúng ta sẽ đánh bại kẻ thù và nhận lấy miền đất một cách hòa bình trong sự an nghỉ và thỏa mãn. Kẻ thù sẽ là bánh nuôi chúng ta; tham gia vào một trận chiến như vậy sẽ làm chúng ta thỏa mãn hoàn toàn. Trận chiến thuộc về Chúa. Không có gì cho chúng ta làm trừ ra là công bố và vui hưởng chiến thắng.

Ha-lê-lu-gia! Đấng Christ là Đấng Chiến thắng,
 Với từng hơi thở, anh em hãy nói rằng
 Cứu Chúa vẫn là Đấng Chiến thắng
 Trên tội lỗi và sự chết.

Ha-lê-lu-gia! Đấng Christ là Đấng Chiến thắng,
 Bất cứ đi đâu, anh em hãy nói rằng
 Chúa vẫn là Đấng Chiến thắng
 Trên tất cả mọi quân thù

Ha-lê-lu-gia! Đấng Christ là Đấng Chiến thắng,
 Vì vậy hãy hành động và can đảm;
 Đi mọi nơi Chúa Jesus sai anh em đi
 Trong sự cầu nguyện chiến thắng.

Ha-lê-lu-gia! Đấng Christ là Đấng Chiến thắng,
 Không một sự thất bại hay sợ hãi nào
 Có thể làm lu mờ khả tượng của anh em!
 Đấng Christ là con đường sẽ sáng tỏ.

Ha-lê-lu-gia! Đấng Christ là Đấng Chiến thắng,
Chẳng bao lâu tiếng Ngài sẽ vang lên,
“Những người chiến thắng hãy lên đây,
Kết hợp với vị Vua chiến thắng của anh em”.

CHƯƠNG 15

ĐỜI SỐNG TRONG MIỀN ĐẤT TỐT LÀNH

Đọc Kinh văn: Phục. 12:1-18, 20-21, 26-27; 14:22-23; 16:16-17

Giả sử chúng ta đã chiếm hữu được miền đất. Chúng ta đã tiến vào, đã đánh bại và chinh phục mọi kẻ thù, và chúng ta đang sống trong nơi ấy. Bây giờ chúng ta cần khám phá mình phải sống như thế nào trong miền đất này.

Trước hết, chúng ta đã thấy phần nào về miền đất này. Miền đất thật tốt lành; nó vô cùng tốt lành. Trước hết miền đất tốt lành vì nó rộng lớn bao la, thứ hai vì nó vượt trội mọi sự và thứ ba vì nó rất trù phú – đó là ba đặc điểm. Chúng ta đã xem xét cách chi tiết về sự trù phú của nó: nó phong phú về nước, về mọi loại thực phẩm, cả về thực vật lẫn động vật và về các khoáng sản. Chúng ta cũng đã mất nhiều thì giờ học hỏi cách thức tiến vào và sở hữu miền đất ấy, từ chiên con của lễ Vượt qua đến rất nhiều những kinh nghiệm khác về Đấng Christ. Bây giờ chúng ta đang ở trong miền đất kì diệu này; chúng ta đang ở trong Đấng Christ bao-hàm-tất-cả. Chúng ta nên sống một cuộc đời như thế nào trong miền đất tốt lành này? Sách Phục Truyền Luật Lệ Kí bàn đến vấn đề này.

Vào lúc Môi-se, tôi tớ của Chúa, viết sách Phục Truyền Luật Lệ Kí, mọi sự đều đã sẵn sàng để dân Israel tiến vào miền đất ấy. Họ đã có đền tạm với Hòm giao ước, họ đã có sự phục vụ của tập thể thầy tế lễ. Họ đã phối hợp với nhau

và họp thành một quân đội. Tất cả đều đã sẵn sàng; bước tiếp theo là tiến vào. Nhưng Môi-se nhận biết ông không được kêu gọi để đưa dân Israel vào miền đất này. Ông là người đưa họ đến giai đoạn chuẩn bị đầy đủ mọi sự, nhưng chính ông không thể cùng họ tiến vào miền đất này. Chúa bảo ông rằng ông phải ra đi. Khi ấy, lòng của tôi tớ Chúa đầy tình yêu hướng về dân của Ngài. Ông rất quan tâm đến tương lai của họ, đặc biệt là đời sống họ sau khi sở hữu miền đất ấy. Vì vậy, với tình yêu và lòng quan tâm ấy, ông hết lòng dạy dỗ họ nên sống như thế nào sau khi sở hữu miền đất. Ông giống như một người cha già dùng những lời khôn ngoan và những lời yêu thương để khuyên dạy những đứa con đang trưởng thành. Bài nói chuyện của ông đầy những lời khuyên dạy họ phải cẩn thận về cách sống trong miền đất mà Chúa đã hứa với tổ phụ họ; nếu không, họ sẽ mất miền đất này. Đây là gánh nặng ông trao phó cho họ và đã được ghi lại trong sách này.

Sách Phục Truyền Luật Lệ Kí đi trước sách Giô-suê, nhưng nội dung của sách Phục Truyền Luật Lệ Kí bàn đến những điều xảy ra sau sách Giô-suê. Theo thứ tự của các sách, nó đứng trước sách Giô-suê, nhưng theo những điều được bàn đến trong nội dung, thì nó là sách tiếp theo. Giô-suê bàn đến việc sở hữu miền đất: vượt qua sông, đánh trận, tiến vào miền đất, giành lấy nó từ tay kẻ thù đang chiếm đoạt. Tuy nhiên, sách Phục Truyền Luật Lệ Kí bàn về lối sống chúng ta nên có tại miền đất sau khi chiếm hữu nó. Nói cách khác, sách này hướng dẫn chúng ta nên sống như thế nào để có thể vui hưởng những gì mình đã chiếm hữu. Chúng ta đã tiến vào và chiếm được miền đất ấy; bây giờ chúng ta phải học cách thưởng thức và sống trong đó. Không những chúng ta phải biết cách chiếm hữu sự bao-hàm-tất-cả của Đấng Christ, nhưng sau khi chiếm hữu Ngài còn phải sống như thế nào trước mặt Đức Chúa Trời để có thể vui hưởng Ngài. Đây là sứ điệp của sách Phục Truyền Luật Lệ Kí.

LAO TÁC NƠI ĐẮNG CHRIST

Thế thì chúng ta cần sống như thế nào để vui hưởng miền đất tốt lành? Trước hết đó là cuộc sống lao tác nơi Đấng Christ. Đây là cuộc sống lấy Đấng Christ làm công nghệ của mình.

Ngày nay người ta nói rất nhiều về công nghệ. Người ta nghiên cứu nhiều môn vì công nghệ, họ đi sâu vào thương mại vì công nghệ, và các thành phố được quy hoạch cho công nghệ. Trong thực tế, mọi sự ngày nay đều vì công nghệ. Các quốc gia còn cạnh tranh với nhau về sự phát triển công nghệ. Có nhiều loại công nghệ trên thế giới, nhưng chúng ta là dân của Chúa, sống trong Đấng Christ bao-hàm-tất-cả nên có một loại công nghệ mà thôi, ấy là Đấng Christ. Đấng Christ là công nghệ của chúng ta. Chúng ta phải lao tác nơi Ngài.

Nhiều người ngày nay là sinh viên ngành khoa học hay kỹ sư. Hằng ngày họ nghiên cứu và làm việc về những vấn đề này. Họ để nhiều giờ học tập, thí nghiệm và ngay cả thực tập trong những lãnh vực này một cách vất vả. Nhưng xin anh em cho tôi biết là một Cơ Đốc nhân, sinh bởi Đức Chúa Trời, được Thánh Linh soi sáng và được mạnh mẽ hằng ngày bởi quyền năng phục sinh nơi người bên trong, anh em đang lao tác gì? Nói cách khác, công việc của anh em là gì?

Bất cứ đi đâu, không bao giờ tôi muốn nói cho người khác biết tôi là một người giảng đạo. Điều này nghe có vẻ lạ, nhưng tôi cảm thấy xấu hổ khi bày tỏ về mình như vậy cho người khác. Và tôi không thích người ta nghĩ rằng tôi là người mà người ta thường gọi là “mục sư”. Nói cho người ta biết về công ăn việc làm của tôi là một điều thật khó khăn. Nhiều lần khi tôi đi máy bay hay xe lửa, người ngồi bên cạnh hỏi tôi làm nghề gì. Đôi lúc câu trả lời của tôi làm họ kinh ngạc: “Tôi làm việc nơi Đấng Christ! Đấng Christ là nghề nghiệp của tôi!” Khi họ hỏi tôi làm việc cho hãng nào, đôi khi tôi trả lời: “Hãng của tôi là tập đoàn Đấng Christ”.

Họ thường hỏi “Tập đoàn Đấng Christ” nghĩa là gì? Tôi chỉ có thể nói cho họ biết hàng ngày tôi làm việc nơi Đấng Christ, và Đấng Christ chính là công việc của tôi.

Các anh em sinh viên phải nhận biết và kinh nghiệm rằng ngay cả trong khi học hành, anh em đang làm việc nơi Đấng Christ. Đấng Christ là công nghệ của anh em. Các anh em tài xế xe tải phải nhận biết lái xe tải không phải là nghề nghiệp thật của anh em; công việc thật của anh em là Đấng Christ; anh em phải liên tục làm việc nơi Ngài. Các chị em nội trợ phải biết công việc thật của mình không phải là chăm sóc nhà cửa và gia đình, mà là Đấng Christ! Anh em có đang luôn luôn làm việc nơi Đấng Christ không? Anh em có tìm cách vui hưởng Ngài và kinh nghiệm Ngài trong mọi hoàn cảnh không?

Cuộc sống sau khi sở hữu miền đất là cuộc sống lao tác nơi Đấng Christ. Đây là cuộc đời lấy Đấng Christ làm công nghệ của chúng ta và “sản xuất Ngài” với một “số lượng lớn”. Chúng ta đang làm việc cho “Tập đoàn Đấng Christ” và hàng ngày chúng ta đang sản xuất Đấng Christ. Nhiều chủ nông trại đang trồng cây ăn trái và sản xuất trái cây. Chúng ta là những người trồng Đấng Christ và sản xuất Đấng Christ. Chúng ta đang làm việc ngày và đêm trong nông trại của Đấng Christ. Tuy nhiên chúng ta đang làm việc một cách vui mừng, và công việc của chúng ta thật là một sự nghỉ ngơi cho mình.

Chúng ta hãy xem xét dân Israel sau khi họ đã chiếm được miền đất tốt lành, và mọi kẻ thù đều đã chịu khuất phục. Họ đã làm gì? Họ chỉ lao tác trên vùng đất ấy. Họ cày đất lên, gieo giống, tưới cây, nuôi dưỡng các loại cây leo, tỉa sửa các cây lớn. Tất cả những điều này đều là những việc cần thiết để vui hưởng mảnh đất ấy. Đây là hình ảnh cho thấy chúng ta phải làm việc cần cù như thế nào để có thể vui hưởng sự phong phú bao-hàm-tất-cả của Đấng Christ. Đây là công việc của chúng ta. Đấng Christ là công nghệ của chúng ta. Chúng ta phải làm việc nơi Ngài để sản xuất

ra sự phong phú của Ngài. Chúng ta đã thấy miền đất này tốt lành và phong phú biết bao về nhiều phương diện, nhưng nếu không lao tác trên đó, làm thế nào chúng ta có thể làm cho sự phong phú ấy phát sinh và kết quả dồi dào? Có Đấng Christ phong phú này là một việc, nhưng liên tục lao tác nơi Ngài là một việc khác.

Cơ Đốc giáo ngày nay ra sao? Giàu có hay nghèo nàn? Chúng ta phải nhận rằng Cơ Đốc giáo thật nghèo nàn. Đấng Christ phong phú không dò lường được, nhưng Hội thánh ngày nay đang tụt lùi xuống một tình trạng thật nghèo nàn. Vì sao vậy? Bởi vì con cái Chúa ngày nay rất lười biếng. Họ không muốn tự mình nỗ lực lao tác nơi Đấng Christ. Anh em hãy đọc những câu Châm ngôn do người khôn ngoan, là Vua Sa-lô-môn viết ra: “Hỡi kẻ biếng nhác, ngươi sẽ nằm cho đến chừng nào? Bao giờ ngươi sẽ ngủ dậy? Ngủ một chút, chợp mắt một chút, khoanh tay nằm một chút, thì sự nghèo khổ của ngươi sẽ đến như một kẻ trộm...”. (Châm. 6:9-11). Vì sao Châu Mĩ ngày nay giàu có như vậy? Đức Chúa Trời thật đã ban cho Châu Mĩ một vùng đất vô cùng trù phú. Nhưng đó không phải là toàn thể câu chuyện. Nhiều người Mĩ đã cần cù lao tác trên miền đất này để sản xuất ra những sự phong phú của nó, để sản sinh ra sự giàu có dư dật. Chúng ta phải làm việc; chúng ta không thể biếng nhác. Đa số Cơ Đốc nhân ngày nay ra sao? Họ quá bận rộn với công nghệ thế giới của mình và họ quá biếng nhác trong việc lao tác nơi Đấng Christ.

Chúng ta phải cày đất thuộc linh của mình; chúng ta phải gieo hạt giống thuộc linh, và phải tưới cây thuộc linh luôn luôn. Chúng ta không thể nhờ người khác làm điều này cho mình; chúng ta phải tự làm lấy nếu không, chẳng bao giờ công việc được thực hiện. Sáng hôm nay các chị em có đọc cầu nguyện Lời không? Ngày hôm nay các anh em đã tiếp xúc Chúa bao nhiêu lần? Đây là tình trạng của chúng ta. Chúng ta không vun trồng Đấng Christ. Chúng ta có một miền đất rất trù phú, nhưng chúng ta không lao tác

trên đó; vì vậy mà không có sản vật. Chúng ta thật giàu có về tài nguyên, nhưng lại thật nghèo nàn về sản vật.

Chúa truyền cho dân Ngài mỗi năm phải đến thờ phượng Ngài ba lần: vào dịp lễ Vuốt qua, vào lễ Ngũ tuần và vào tiệc Lều-tạm. Và Ngài bảo họ mỗi khi đến nhóm họp, không bao giờ được đi tay không. Họ phải đem trong tay một điều gì đó dâng cho Ngài, một sản vật nào đó của miền đất tốt lành. Nếu biếng nhác và không làm việc trên miền đất này, không những họ sẽ không có gì để đem đến cho Chúa, nhưng họ cũng không có gì để thỏa mãn chính mình; họ sẽ bị đói.

Các anh chị em ơi, chúng ta phải nhận biết bất cứ khi nào đến nhóm họp, bất cứ khi nào chúng ta đến thờ phượng Chúa, chúng ta không được đến tay không. Chúng ta phải đến với hai bàn tay đầy dẫy sản vật của Đấng Christ. Chúng ta phải làm việc nơi Ngài hằng ngày để sản xuất Ngài với số lượng lớn. Chúng ta cần nhiều hơn là chỉ có một chút Đấng Christ để thỏa đáp nhu cầu của chính mình. Chúng ta phải sản xuất Ngài đủ để còn có phần thặng dư dành cho người khác, cho người nghèo và người thiếu thốn: “Người hãy mở rộng tay mình ra cho anh em người, cho người thiếu thốn và cho người nghèo nàn trong xứ người” (Phục. 15:11). Cũng cần phải có phần phụ trội cho các thầy tế lễ và người Lê-vi: “Đây là phần định mà các thầy tế lễ sẽ được phép lấy từ những sinh tế dân chúng dâng lên, hoặc là bò đực hay là chiên mà họ sẽ dâng cho thầy tế lễ... Người sẽ cấp cho người hoa quả đầu mùa về ngũ cốc, rượu mới và dầu của người và lông chiên hót đọt đầu tiên của người” (Phục. 18:3-4). Và trên hết, phần trội ra tốt nhất phải được dành cho Chúa: “Bấy giờ, sẽ có một chỗ mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời các người chọn, để cho danh Ngài ở; ấy là nơi các người sẽ đem dâng mọi điều ta dặn các người, tức là những của lễ thiêu, các sinh tế, thuế một phần mười, của lễ dâng giơ lên và mọi điều hứa nguyện tốt nhất (của lễ tốt nhất, theo bản dịch tiếng Việt), mà các người hứa nguyện

dâng cho Đức Giê-hô-va” (Phục. 12:11). Khi thu hoạch ruộng đồng, họ phải để dành hoa quả đầu mùa cho Chúa. Khi chiên bò đẻ con, con đầu lòng thuộc về Chúa. Chúng ta phải lao tác siêng năng, không những sản xuất đủ để thỏa đáp các nhu cầu của mình nhưng còn có phần phụ trội để đáp ứng nhu cầu của người khác và dành phần tốt nhất cho Chúa. Khi ấy, chúng ta sẽ được Chúa chấp nhận và Ngài sẽ hài lòng về chúng ta.

Đây là cuộc sống trong miền đất tốt lành. Đây là cuộc sống liên tục lao tác trên Đấng Christ, để chúng ta sản xuất Ngài với một số lượng lớn. Chúng ta thu hoạch Đấng Christ rất nhiều đến nỗi chúng ta hoàn toàn thỏa mãn, và hơn thế nữa chúng ta có dư để chia sẻ với người khác và để thờ phượng Đức Chúa Trời. Thờ phượng Đức Chúa Trời bằng Đấng Christ không có nghĩa là thờ phượng Ngài một cách cá nhân, nhưng thờ phượng Ngài một cách tập thể cùng với tất cả con cái Đức Chúa Trời bằng cách vui hưởng Đấng Christ với nhau và với Đức Chúa Trời. Khi đến, anh em đem theo một điều gì đó của Đấng Christ. Khi anh em khác đến, họ đem theo một điều gì đó của Đấng Christ. Mỗi người đem phần Đấng Christ mình có được do lao tác nơi Ngài và không những tất cả các thánh đồ nhưng trên hết là Đức Chúa Trời – tức Đấng mà những điều tốt nhất đều được dâng cho Ngài – sẽ vui hưởng Đấng Christ một cách phong phú.

LÀM THẾ NÀO ĐỂ LAO TÁC NƠI ĐẤNG CHRIST

Chúng ta đã thấy một cách vắn tắt về nhu cầu lao tác nơi Đấng Christ và lấy Ngài làm công nghệ của chúng ta. Tôi tin chúng ta đã sáng tỏ về vấn đề này, nhưng tôi e ngại đây chỉ là lí thuyết đối với nhiều người. Làm thế nào chúng ta có thể áp dụng điều này một cách thực tế? Chúng ta phải làm gì để lao tác nơi Đấng Christ hằng ngày?

Tôi xin minh họa điều này. Mỗi sáng anh em cần phải cầu nguyện: “Chúa ơi, một lần nữa con xin dâng chính mình

cho Ngài, không phải để làm việc cho Ngài, nhưng để vui hưởng chính Ngài”. Anh em phải dâng chính mình một cách chân thật cho một mục đích đơn giản là vui hưởng và kinh nghiệm Ngài, không có gì khác hơn. Ngay từ giây phút thức dậy mỗi sáng anh em cần nói: “Chúa ơi, con đây. Dâng chính mình để vui hưởng Ngài. Từ giây phút này cho đến suốt cả ngày, xin cho con được kinh nghiệm Ngài và áp dụng Ngài trong mọi hoàn cảnh. Con không xin một điều gì cho ngày mai. Con xin ân điển để vui hưởng Ngài hôm nay. Xin chỉ dạy con cách cày xới đất, gieo giống và tưới cây của Ngài”. Từng giây phút suốt cả ngày anh em sẽ duy trì mối thông công với Chúa. Anh em sẽ sống trong Chúa một cách thực tế, lao tác nơi Ngài, áp dụng Ngài, vui hưởng Ngài. Nếu anh em làm điều này, hãy xem “nông trại” của anh em sẽ kết quả và xinh đẹp biết bao. Nông trại của Đấng Christ trong đời sống hằng ngày của chúng ta sẽ đầy sản vật. Đến Ngày của Chúa, khi đi thờ phượng Chúa với các thánh đồ, anh em sẽ nói: “Bây giờ tôi đến gặp Đức Chúa Trời tôi; tôi sẽ thờ phượng Chúa của mình. Tôi sẽ không đi hai tay không, nhưng với đôi bàn tay đầy dẫy Đấng Christ. Tôi đã “lao tác thặng dư” và trong tay phải của tôi là phần tốt nhất dành cho Chúa yêu dấu của tôi”. Khi đến buổi nhóm, một anh em đến nói: “Tôi có một nan đề này. Anh giúp tôi được không?” Anh em có thể tương giao một ít với anh em ấy và trao cho anh một phần thặng dư về Đấng Christ của mình. Anh em có thể cho anh ấy một ít sản phẩm từ Đấng Christ, là Đấng mà anh em đã lao tác nơi Ngài, Đấng Christ mà anh em đã vui hưởng hằng ngày. Anh em thỏa mãn với Ngài một cách dồi dào và anh em có dư ra để chia sẻ với các anh chị em. Khi buổi nhóm bắt đầu, anh em đã chuẩn bị sẵn sàng để dâng lời cầu nguyện và ngợi khen Chúa từ phần anh em đã để dành cho Ngài. Đây là phần trội ra tốt nhất của anh em, và cùng với các thánh đồ, anh em dâng lên cho Chúa để Ngài vui hưởng và thỏa lòng. Anh em đã thu hoạch đủ Đấng Christ cho chính mình, cho những người thiếu thốn và

cho Chúa. Hơn nữa, anh em đã để dành một phần đáng kể rất có ích cho anh em trong lúc có nhu cầu trong tương lai.

Nếu chúng ta giàu có Đấng Christ, nhất thiết chúng ta phải giàu về công việc, giàu về công nghệ. Trong Đấng Christ, chúng ta không thể lười biếng. Chúng ta phải để Đức Chúa Trời vui hưởng Đấng Christ cùng với chúng ta và đồng thời với những người khác nữa. Nếu anh em làm như vậy, tôi làm như vậy và chúng ta đều làm như vậy, những buổi nhóm sẽ kì diệu biết bao khi chúng ta đến thờ phượng Chúa! Tôi sẽ chia sẻ với anh em, và anh em sẽ chia sẻ với tôi. Anh em sẽ cho tôi những điều từ Chúa, và để trao đổi tôi cũng sẽ cho anh em đôi điều. Sẽ có đủ mọi loại chia sẻ cho nhau và cùng nhau vui hưởng. Và Chúa sẽ nhận được phần đầy đủ của Ngài.

TRUNG BÀY ĐẤNG CHRIST

Trên thế giới ngày nay, có nhiều cuộc triển lãm, trưng bày và hội chợ. Vào những thời điểm nào đó từ khắp các khu vực và một số vùng nào đó và đôi lúc khắp thế giới, người ta đều đem sản phẩm của mình đến để trưng bày. Đây là điều chúng ta làm khi nhóm họp với nhau để thờ phượng Đức Chúa Trời. Chúng ta họp lại với nhau để “trưng bày” Đấng Christ, không chỉ là Đấng Christ mà Đức Chúa Trời đã ban cho chúng ta, nhưng Đấng Christ mà chúng ta đã “sản xuất”, Đấng Christ mà nơi Ngài chúng ta đã lao tác và đã kinh nghiệm. Ngài là Đấng chúng ta nhóm họp lại để “trưng bày”. Các anh chị em ơi, tất cả các buổi nhóm của chúng ta đều nên như vậy, nên là những cuộc trưng bày, hội chợ, trong đó tất cả các loại sản phẩm của Đấng Christ được trưng bày.

Một lần nữa, chúng ta hãy suy xét về dân Israel. Vào lễ Lều tạm, rất nhiều người ở khắp nơi cùng đến trung tâm, là Giê-ru-sa-lem. Tất cả đều đem theo một số sản vật của mình: một ít trái cây, một ít rau đậu, chiên bò và nhiều thứ khác. Nếu chúng ta có thể đến đó vào lúc ấy mà chứng kiến

lễ này, chúng ta sẽ ngạc nhiên trước sự trù phú của miền đất ấy. Chúng ta sẽ thấy rất nhiều sản vật chất đây đó, chín muồi, đầy màu sắc và thật đẹp mắt, cùng với chiên và bò được mỗi người dắt theo. Tất cả đều gom lại một chỗ và cùng nhau vui hưởng trong sự hiện diện của Đức Giê-hô-va, Đức Chúa Trời cũng có phần của Ngài.

Các anh chị em ơi, nếp sống Hội thánh chỉ là như vậy. Ấy là tất cả các thánh đồ vui hưởng Đấng Christ trước mặt Đức Chúa Trời và cùng với Đức Chúa Trời. Họ vui hưởng Đấng Christ mà mình đã sản xuất ra. Hằng ngày, họ lao tác nơi Đấng Christ; và hằng ngày, họ sản xuất Đấng Christ. Rồi đến một ngày Chúa ấn định, họ nhóm họp với nhau. Không những tay họ đầy dẫy, nhưng nói theo nghĩa bóng, họ còn vác Đấng Christ trên vai. Họ đều vui mừng trong mùa thâu hoạch phong phú và trong tất cả những sự trù phú họ đã gặt hái được từ “miền đất tốt lành” mà mình đang sống. Họ không đến với hai bàn tay trống không, với gương mặt nhăn nheo, thiếu vắng những nụ cười. Họ không ngủ gục trên các hàng ghế trong khi một mục sư nghèo nàn đang chiêm diễn đàn. Tình trạng ấy thật là đáng thương! Đây chắc chắn không phải là sự thờ phượng của dân Chúa. Sự thờ phượng của dân Chúa là mỗi người đều đầy dẫy Đấng Christ, tươi sáng với Đấng Christ và trung bày Đấng mà họ đã lao tác nơi Ngài và đã sản xuất Ngài. Một anh em có thể nói: “Đây là Đấng Christ mà tôi đã lao tác và sản xuất hôm nay. Ngài thật phong phú và đầy dẫy đối với tôi về khía cạnh này và khía cạnh kia”. Một chị em có thể làm chứng: “Ngợi khen Chúa, con đã kinh nghiệm chính sự kiên nhẫn và sự nhân từ của Đấng Christ trong hoàn cảnh khó khăn của gia đình con. Qua điều này, con thấy Ngài rất ngọt ngào và thực hữu đối với con”. Đây là “sản vật Đấng Christ” của chị em ấy. Ai cũng trung bày Đấng Christ mà mình gặt hái được. Đây thật là một sự thờ phượng Đức Chúa Trời, thật là sự gây dựng các thánh đồ và là một sự sỉ nhục cho kẻ thù! Loại nhóm họp này là một sự khó chịu cho các chủ quyền và thế lực ở các nơi trên

trời. Các lực lượng tà ác trông thấy điều ấy đều bị nhục nhã vì Đấng Christ là một Đấng Christ như vậy. Các anh chị em có những buổi nhóm như vậy tại địa phương mình không?

Tôi sợ rằng ngày nay kẻ thù đang cười và các lực lượng tà ác trên trời đang chế nhạo các buổi nhóm của Cơ Đốc nhân chúng ta. Nhưng chúng ta có thể đảo ngược tình thế bằng cách vui hưởng Đấng Christ bao-hàm-tất-cả, bằng cách lao tác cần cù nơi Ngài hằng ngày và cùng nhau đem sản vật dư dật của Ngài đến chia sẻ với Đức Chúa Trời và với mọi thánh đồ. Nếu chúng ta làm như vậy, kẻ thù và quân đội của hắn sẽ run sợ, giận dữ và bị nhục nhã.

Đây là cuộc sống sau khi sở hữu miền đất tốt lành. Đó là một cuộc đời lao tác nơi Đấng Christ, sản xuất Đấng Christ, vui hưởng Đấng Christ, chia sẻ Đấng Christ với người khác và dâng Đấng Christ lên cho Đức Chúa Trời để Ngài có thể vui hưởng Đấng Christ với chúng ta. Loại chia sẻ và vui hưởng này là sự trung bày Đấng Christ cho toàn vũ trụ. Đây là sự thờ phượng Đức Chúa Trời và là sự nhục nhã cho kẻ thù. Sau mỗi lần thờ phượng như vậy, không một người con nào của Chúa bị nghèo thiếu. Ai cũng giàu có, ai cũng thỏa lòng, ai cũng từ “Giê-ru-sa-lem” vui mừng trở về. Vào lúc kết thúc một buổi nhóm như vậy, tất cả các anh chị em đều được nuôi dưỡng một cách dồi dào và đầy đủ chất dinh dưỡng. Họ đến với phần sản vật thặng dư và trở về lại càng dư dật hơn nữa. Mọi sự trong cuộc sống tại miền đất này là Đấng Christ, nhưng ấy là một Đấng Christ có liên quan với chúng ta. Không chỉ là một Đấng Christ ở bên ngoài, mà là một Đấng Christ trong kinh nghiệm. Ấy là Đấng Christ mà chúng ta đã lao tác nơi Ngài, một Đấng Christ mà chúng ta sản xuất, vui hưởng, chia sẻ cho người khác và dâng lên cho Đức Chúa Trời.

HAI CÁCH VUI HƯỞNG ĐẤNG CHRIST

Sách Phục Truyền Luật Lệ Kí nêu lên hai cách vui hưởng Đấng Christ. Một trong hai cách ấy có thể được gọi là

cách riêng tư, cá nhân và cách kia là cách tập thể. Chẳng hạn nói về các loại hạt như lúa mì và lúa mạch, toàn thể dân Israel bất cứ lúc nào và bất cứ tại đâu cũng có thể thưởng thức. Đây là một cách thưởng thức sản vật của miền đất này. Nhưng có những loại hạt không thể thưởng thức theo cách cá nhân riêng lẻ. Phần muối và bông trái đầu mùa của các loại hạt cùng với thuế phần muối và bông trái đầu mùa của tất cả mùa màng đều phải được dành riêng và đến một ngày nào đó sẽ được đem đến cho các thầy tế lễ mà Đức Chúa Trời đã chọn lựa. Chúng sẽ được đem đến nơi ở của Đức Chúa Trời, nơi Ngài đặt danh Ngài. Tại nơi ấy, trong sự hiện diện của Đức Chúa Trời, những điều này sẽ được thưởng thức chung với tất cả các con cái Chúa và với chính Đức Chúa Trời. Đây là sự thờ phượng tập thể.

Hai cách này cũng được áp dụng cho gia súc. Nếu họ muốn ăn thịt chiên hay bò, họ có thể làm thịt chúng tại bất cứ nơi nào và thưởng thức chúng. Nhưng họ không được ăn con đầu lòng; họ không được ăn “phần muối”. Những phần ấy đều được giữ riêng và đem đến cho thầy tế lễ tại nơi Chúa đặt danh Ngài, nơi Chúa chọn làm nơi cư trú của Ngài, và nơi các con cái Ngài nhóm họp lại. Về một mặt, họ có thể thưởng thức phần nào những sự trù phú và đầy đủ của miền đất tốt lành này bất cứ nơi nào. Khi nào và nơi nào họ cảm thấy có nhu cầu, họ có thể làm như vậy. Nhưng mặt khác, có một phần họ không được quyền chọn lựa và không được tự do. Họ phải đem phần ấy đến nơi Đức Chúa Trời chọn lựa để cùng thưởng thức với các con cái của Ngài. Như vậy, có hai cách: cách cá nhân và cách tập thể.

Bây giờ chúng ta hãy áp dụng những nguyên tắc này. Là những Cơ Đốc nhân, chúng ta có thể vui hưởng Đấng Christ bất cứ khi nào và bất cứ nơi nào. Nhưng nếu muốn vui hưởng Ngài một cách tập thể cùng với các con cái Chúa, chúng ta không có quyền lựa chọn: chỉ có một nơi chúng ta có thể đến. Vui hưởng Ngài một cách cá nhân riêng lẻ là điều được phép làm khắp mọi nơi, về điều này, chúng ta

được hoàn toàn tự do. Nhưng nếu chúng ta muốn vui hưởng Đấng Christ cùng với dân Chúa trong sự thờ phượng Đức Chúa Trời, chúng ta phải đi đến chính nơi mà Đức Chúa Trời đã chọn lựa. Đây là vấn đề vô cùng quan trọng, vì nó gìn giữ sự hiệp nhất của con cái Đức Chúa Trời.

Nguyên tắc này hoàn toàn trái ngược với tình thế đang thịnh hành trong Cơ Đốc giáo ngày nay. Biết bao nhiêu sự rối loạn, phức tạp và chia rẽ đã gây ra do vi phạm điều này! Hãy xem xét tình trạng của dân Israel. Từ thế hệ này đến thế hệ khác, từ thế kỉ này đến thế kỉ khác, không có sự chia rẽ giữa vòng họ, vì họ chỉ có một trung tâm thờ phượng. Không ai dám thành lập một nơi khác. Chỉ có một địa điểm nhóm họp, một nơi thờ phượng, nơi mà Đức Giê-hô-va chọn lựa trong các chi phái để đặt danh Ngài và nơi cư trú của Ngài. Khắp đất Israel, Giê-ru-sa-lem là độc nhất. Ấy là nơi được Chúa chỉ định để toàn dân Israel phải đến để thờ phượng Ngài một cách tập thể.

Chúng ta hãy đọc Lời Chúa:

Phục Truyền Luật Lệ Kí 12:5-8: Nhưng nơi nào mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngời sẽ chọn từ trong những chi phái các ngời, để đặt danh Ngài, tức là nơi cư trú của Ngài, thì các ngời phải tìm đến đó, đem dâng tại đó các của lễ thiêu, các sinh tế, một phần mười, của lễ dâng giờ lên từ tay ngời, lễ vật hoàn nguyên, lễ vật tình nguyện, chiên và bò đầu lòng. Rồi các ngời sẽ ăn tại đó, trước mặt Giê-hô-va Đức Chúa Trời các ngời... Đừng làm như chúng ta làm ngày nay, là mỗi người làm tùy ý mình tưởng là đúng.

Khi chúng ta đến miền đất ấy, tức là Đấng Christ bao-hàm-tất-cả, chúng ta không còn có thể làm điều đúng theo mắt mình. Chúng ta không thể nhóm họp với các con cái Chúa để thờ phượng tập thể tại những nơi chúng ta chọn lựa. Chúng ta phải đến nơi Chúa đã chọn lựa, đến một

trung tâm, đến một cơ sở để hiệp nhất*. Tình trạng hôm nay thật trái ngược biết bao! Nếu có chín mươi anh em ở một nơi nào đó, rất dễ để họ nói rằng: “Hãy đến, chúng ta hãy lập một Hội thánh mới”. Và nếu hai, ba người không đồng ý, họ sẽ nói: “Được thôi, các anh hãy đi lập Hội thánh của mình đi”. Và họ sẽ làm như vậy. Chỉ tại một địa phương, khó có thể đếm bao nhiêu cái gọi là Hội thánh. Trong Cơ Đốc giáo ngày nay mọi người đều hành động như thể mình có quyền lựa chọn theo ý riêng. Có một câu nói phổ biến hiện nay: “Hãy tham gia Hội thánh nào bạn lựa chọn”. Tôi muốn kêu gào lớn tiếng với tất cả các con cái Chúa ngày nay rằng: “Anh em không có quyền lựa chọn!” Về một phương diện, anh em hoàn toàn tự do vui hưởng Đấng Christ một mình tại bất cứ nơi nào, nhưng khi nhóm họp với các con cái Chúa để thờ phượng Ngài, anh em mất quyền tự do của mình. Nơi các con cái Chúa nhóm họp phải là chính nơi Ngài đã ấn định. Chúng ta phải đi đến nơi ấy.

Nếu anh em là một người Israel trong thời Cựu Ước, anh em không thể nói với Đa-vít hoặc Sa-lô-môn: “Tôi không vui lòng với ông. Nếu ông thờ phượng tại Giê-ru-sa-lem, tôi sẽ đến Bết-lê-hem. Tôi sẽ thiết lập một trung tâm thờ phượng khác tại Bết-lê-hem”. Nhưng đây chính là điều người ta đang làm hôm nay. “Chúng tôi không muốn đến nơi có mặt các bạn. Nếu các bạn nhóm ở đường số 1, chúng tôi sẽ nhóm ở đường số 2”. Thậm chí họ còn tìm cách minh chứng điều mình làm bằng cách trích dẫn Ma-thi-ơ 18:20: “Nơi nào có hai ba người nhóm họp lại trong danh ta, thì ta ở giữa họ”. Họ nói: “Điều chúng tôi làm rất phù hợp với Kinh Thánh. Chúng tôi là hai, ba người nhóm họp trong danh Chúa, và chúng tôi nhóm trên nền tảng là Đấng Christ”. Một vài tháng sau khi bắt đầu buổi nhóm này, một vài anh em giữa vòng họ sẽ cảm thấy không hài lòng và sẽ

* Xem chương 4 trong quyển *Các Bài Nói Chuyện Sâu Hơn Về Nếp Sống Hội Thánh Của Watchman Nee*, do The Stream Publishers xuất bản.

ra đi lập một buổi nhóm khác. Họ sẽ nói: “Nếu các anh có thể lập một buổi nhóm ở đường này, tôi có thể lập một buổi nhóm ở đường kia”. Ôi, thật là lộn xộn, rối reng! Trong một tình trạng không có giới hạn, không có luật lệ như vậy, sự chia rẽ sẽ không ngừng diễn ra.

Chúng ta phải nhóm nhau lại cùng với con cái Đức Chúa Trời trên cơ sở hiệp nhất chung. Anh em không thể nói cơ sở này là có tính cách quá dựa trên luật lệ. Chúng ta cần phải theo sát luật lệ như vậy. Anh em và tôi phải bị giới hạn bởi luật lệ của Đức Chúa Trời. Chúng ta không có quyền lập một trung tâm thờ phượng khác, điều đó chỉ tạo nên một sự chia rẽ giữa vòng các con cái Chúa mà thôi. Lập trường duy nhất mà chúng ta có thể tiếp nhận và đứng trên đó là lập trường hiệp nhất. Chúng ta có thể vui hưởng Đấng Christ một cách riêng tư ở bất cứ nơi nào, nhưng tuyệt đối chúng ta không thể lập một buổi nhóm ở bất cứ nơi nào để vui hưởng Đấng Christ chung với các anh chị em khác để thờ phượng Đức Chúa Trời. Không một ai có quyền làm điều này. Tất cả chúng ta phải đi đến chính nơi mà Chúa đã ấn định, nơi ấy Ngài đặt danh Ngài, và nơi ấy Ngài chọn làm nơi ở của Ngài. Trong cả vũ trụ này, Thân thể của Chúa và nơi ở của Chúa chỉ là một; vì vậy, tại mỗi nơi, chỉ nên có một biểu hiện mà thôi. Đây là một luật cơ bản.

Các anh chị em, xin hãy đọc sách Phục Truyền Luật Lệ Kí. Hai luật lệ về sự vui hưởng Đấng Christ tại miền đất này được nêu lên rất rõ ràng. Một luật có liên quan đến việc thưởng thức sản vật của miền đất tốt lành một cách cá nhân. Anh em có thể làm điều đó bất cứ nơi đâu và ở khắp mọi nơi, khi nào và nơi nào anh em muốn. Luật thứ hai là nếu anh em muốn thưởng thức sản vật của miền đất tốt lành cùng với các con cái Chúa trước mặt Đức Chúa Trời như một sự thờ phượng, anh em không thể lựa chọn, anh em không có quyền đi theo chí hướng riêng của mình và làm điều đúng theo mắt mình. Anh em phải từ bỏ ý riêng và nói một cách sớ sệt, run rẩy: “Chúa ơi, đâu là nơi mà Ngài chọn

lựa? Xin cho con biết đâu là nơi Ngài đặt danh Ngài và đâu là nơi Ngài cư ngụ. Con sẽ đến đó”. Tại đó, anh em có thể vui hưởng Đấng Christ cùng với tất cả các con cái Đức Chúa Trời và với chính Đức Chúa Trời trong chính sự hiện diện của Ngài.

Nếu thực hiện điều đó, tôi bảo đảm rằng anh em sẽ làm Đức Chúa Trời hài lòng hơn hết. Nếu không, anh em sẽ nghịch lại Ngài bằng cách làm cho sự chia rẽ gia tăng giữa vòng các con cái Ngài. Anh em phải vô cùng cẩn thận. Tôi nài khuyên anh em hãy lắng nghe những lời này.

Đấng Christ thật đầy đủ, thật phong phú và sống động! Chúng ta có thể vui hưởng Ngài bất cứ lúc nào và trong mọi lúc. Khi chúng ta tìm cách vui hưởng Ngài tại bất cứ nơi nào thì không những chúng ta được phép mà lại còn là đúng đắn nữa. Nhưng chúng ta phải nhớ một luật cơ bản và nghiêm khắc, ấy là nếu chúng ta muốn vui hưởng Ngài cùng với dân Chúa trước mặt Đức Chúa Trời trong sự thờ phượng, chúng ta không thể làm theo ý thích của mình. Chúng ta phải sợ hãi và run rẩy trong vấn đề này!

Các anh chị em ơi, anh chị em có đang nhóm họp với các con cái Đức Chúa Trời tại nơi Ngài đã ấn định, tại nơi mà Ngài đặt danh Ngài không? Tôi muốn khuyên anh em dừng lại và ngửa trông Chúa. Hãy tìm kiếm Chúa. Hãy xin Ngài chỉ cho anh em nơi Ngài đã chọn, và hãy nói với Ngài rằng anh em sẽ đi đến nơi ấy. Đây là cách đúng đắn để chúng ta giải quyết nan đề chia rẽ giữa vòng các con cái Chúa ngày nay. Không có cách nào khác. Nguyên Ngài thương xót chúng ta.

Cuộc sống tại miền đất này là một cuộc sống đầy dẫy sự vui hưởng Đấng Christ, cả về mặt cá nhân lẫn về mặt tập thể, tức là cùng với dân Chúa. Nguyên chúng ta siêng năng lao tác nơi Ngài, để hai tay mình đầy dẫy Ngài, sau đó, hãy đến nơi Ngài đã ấn định, đến chính lập trường hiệp nhất, để vui hưởng Đấng Christ phong phú và vinh diệu này cùng với các con cái Đức Chúa Trời và với chính Đức Chúa Trời.

CHƯƠNG 16

KẾT QUẢ CỦA MIỀN ĐẤT – ĐỀN THỜ VÀ THÀNH PHỐ

Đọc Kinh văn: Phục. 12:5-7, 17-18; 8:7-9; Êph. 1:22-23; 2:19-22

Chúng ta đã thấy nhiều điều liên quan đến kinh nghiệm về Đấng Christ. Chúng ta đã bắt đầu với chiên con lễ Vuốt qua và trải qua nhiều điều khác nhau chẳng hạn như ma-na hằng ngày, vàng đá vỡ ra với dòng nước tuôn tràn, Hòm giao ước với sự mở rộng của nó là đền tạm, tất cả các loại của lễ khác nhau, các thầy tế lễ với chức vụ tế lễ, và quân đội thánh. Cuối cùng, chúng ta đã đến miền đất, miền đất bao-hàm-tất-cả. Chúng ta đã thấy miền đất này là mọi điều đối với cả Đức Chúa Trời lẫn dân Ngài. Bức tranh thật quá sáng tỏ.

KINH NGHIỆM Đấng CHRIST THEO MỘT QUY MÔ LỚN HƠN

Tất cả mọi điều từ chiên con đến miền đất đều là những hình bóng về Đấng Christ. Mỗi hình bóng tự nó đều hoàn chỉnh và trọn vẹn; nhưng hình bóng cuối cùng, tức miền đất, là hình bóng bao-hàm-tất-cả và lớn lao nhất. Chiên con lễ Vuốt qua tượng trưng cho Đấng Christ thật sự đầy đủ và trọn vẹn nhưng ở một quy mô nhỏ hơn nhiều. Nói về chính Chúa, Ngài không bị giới hạn, nhưng kinh nghiệm của chúng ta về Ngài thì thật giới hạn. Khi đến với Chúa và tiếp nhận Ngài làm Cứu Chúa, Đấng Christ mà chúng ta tiếp

nhận là toàn bộ, đầy đủ và hoàn hảo; nhưng kinh nghiệm của chúng ta về Ngài chỉ ở một quy mô nhỏ như một chiên con.

Từ thời điểm kinh nghiệm Đấng Christ như chiên con, chúng ta luôn luôn tiến triển và tấn bộ; chúng ta đã liên tục vươn lên trong kinh nghiệm về Đấng Christ và vui hưởng Ngài ngày càng hơn. Điều này không có nghĩa là Đấng Christ càng ngày càng lớn hơn. Không, Đấng Christ vẫn y nguyên; nhưng theo kinh nghiệm của mình, chúng ta cảm biết rằng Ngài lớn hơn và lớn hơn nữa đối với chúng ta. Đối với kinh nghiệm chúng ta, càng ngày Ngài càng to lớn, vĩ đại hơn. Ở giai đoạn cuối cùng khi chúng ta đạt đến kinh nghiệm sau cùng về Ngài là miền đất bao-hàm-tất-cả, Đấng Christ lớn lao vô hạn đối với chúng ta. Ngài là một miền đất bao la vô hạn. Ngài là một miền đất có kích thước là chiều rộng, chiều dài, chiều cao, và chiều sâu. Không có giới hạn về chiều rộng, chiều dài, cũng không có giới hạn về chiều cao và chiều sâu. Không ai có thể nói cho anh em biết Đấng Christ lớn lao bao nhiêu vì sự rộng lớn của Ngài là vô hạn. Đây là miền đất chúng ta đã bước chân vào. Những điều khác có thể đo lường được. Những đặc điểm và những kinh nghiệm về Đấng Christ mà những điều khác tượng trưng thì có mức độ, có giới hạn. Nhưng đối với miền đất ấy thì không phải như vậy. Đấng Christ được tượng trưng bởi miền đất ấy thì không bao giờ voi cạn và không thể đo lường được.

TRƯỜNG THÀNH VÀ CÔNG TÁC

Khi chúng ta vui hưởng Đấng Christ như chiên con, Đức Chúa Trời đòi hỏi chúng ta phải ngừng tất cả công việc của mình. Vào lễ Vượt qua, không một ai được phép làm việc – mọi công việc phải dừng lại (Xuất. 12:16). Không có gì để làm trừ ra là vui hưởng chiên con. Huyết đã được bôi trên cửa, và thịt chiên được ăn trong nhà. Không có gì khác để làm. Điều này cũng áp dụng cho việc ăn ma-na. Ma-na rơi

từ trời cho họ thưởng thức. Họ không phải làm gì ngoại trừ đi ra, lượm lấy và thưởng thức. Khi chúng ta vui hưởng Đấng Christ bằng cách ấy thì cũng như thế. Khi chúng ta tiếp nhận Ngài làm Cứu Chúa và là nguồn cung cấp thức ăn hàng ngày, tuyệt đối không có gì để chúng ta làm. Chúng ta chỉ cần nhận lãnh một cách tự do và đầy đủ điều đã cung ứng sẵn cho chúng ta. Bất cứ thái độ làm việc nào của chúng ta đều có thể chỉ ngăn cản việc vui hưởng Đấng Christ trong những khía cạnh này và sẽ là một sự xúc phạm đối với Đức Chúa Trời.

Nhưng khi chúng ta đến với Hòm giao ước thì lại là một chuyện khác: chúng ta phải làm một điều gì đó. Với kinh nghiệm về Đấng Christ như Hòm giao ước, chúng ta có sự xây dựng đền tạm. Khía cạnh làm việc lại càng được nhấn mạnh hơn nữa khi chúng ta đến miền đất, vì như chúng ta đã thấy, nếu chúng ta không làm việc trên mảnh đất, đất sẽ không sinh sản gì cho chúng ta cả. Miền đất thật khác với chiên con và ma-na. Ma-na rơi xuống cùng với sương móc từ trời (Dân. 11:9). Để được thưởng thức ma-na chúng ta không bị đòi hỏi phải làm gì trừ ra là thức dậy, góp nhặt, rồi ăn. Nhưng khi dân Israel bước vào miền đất ấy, và bắt đầu thưởng thức sự tốt lành của nó, ma-na từ trời ngừng rơi, và thay vào đó, bông trái của đất trở nên nguồn cung ứng thực phẩm cho họ (G-suê. 5:12). Chúng ta phải ghi khắc sự khác biệt này sâu xa trong lòng: để thưởng thức ma-na, không đòi hỏi chúng ta phải làm việc, nhưng việc thưởng thức thổ sản của miền đất tốt lành lại tùy thuộc rất nhiều vào việc làm của chúng ta. Đây là điều hoàn toàn khác biệt.

Khi mới được cứu và chưa trưởng thành thuộc linh, chúng ta thật có vui hưởng Đấng Christ. Ngài thật tốt lành và tuyệt vời đối với chúng ta! Ôi, Đấng Christ là chiên con, ma-na, và vầng đá với nước sống tuôn tràn của chúng ta, Ngài thật tốt lành! Ngài làm mọi sự cho chúng ta! Nhưng khi dần dần trưởng thành trong Chúa, chúng ta khám phá mình phải làm một điều gì đó. Chúng ta phải gánh một số

trách nhiệm; chúng ta phải làm việc. Thí dụ như trong gia đình chúng ta, có các đứa bé, những trẻ sơ sinh, và các em mới biết đi. Chúng không phải làm gì trừ ra hưởng lấy những gì người khác liên tục cung cấp cho chúng. Nhưng khi lớn lên vài tuổi, chúng được giao một ít trách nhiệm trong gia đình, có thể là chăm sóc những em nhỏ hơn, hoặc làm một vài việc vặt nào đó. Sau đó, khi lớn lên thêm vài năm nữa, chúng được giao những trách nhiệm quan trọng hơn. Khi được hai mươi tuổi hay hơn nữa, chúng phải làm việc và hoàn toàn tự kiếm sống. Trong lãnh vực thuộc linh cũng y như vậy. Khi bước vào sự bao-hàm-tất-cả của Đấng Christ, chúng ta vui hưởng Ngài hơn nhiều. Nhưng đồng thời cũng có một trách nhiệm lớn lao mà chúng ta phải mang lấy. Càng làm việc trên Đấng Christ, chúng ta sản xuất Ngài càng nhiều, vui hưởng Đấng Christ càng nhiều, có Ngài để chia sẻ cho người khác càng nhiều và chúng ta dâng Đấng Christ cho Đức Chúa Trời càng hơn. Tất cả đều tùy thuộc mức lượng lao tác của chúng ta nơi Đấng Christ. Khi bước vào miền đất này, chúng ta phải làm việc!

Thưa anh chị em, khi nào anh chị em muốn đăng kí tập đoàn của mình trong thành phố? Tập đoàn nào? Tập đoàn Đấng Christ! Tập đoàn Đấng Christ, Los Angeles! Tập đoàn Đấng Christ, San Francisco! Tập đoàn Đấng Christ, Sacramento! Mỗi nhóm tín đồ với tư cách là một sự bày tỏ tại địa phương về Thân thể Đấng Christ phải là một tập đoàn, một nhà máy sản xuất Đấng Christ với số lượng lớn. Chúng ta phải làm việc nơi Đấng Christ và sản xuất Ngài hằng ngày. Chúng ta phải lấy Đấng Christ làm công nghệ của chúng ta. Nếu người khác hỏi công việc làm ăn của chúng ta là gì, chúng ta có thể trả lời ấy là Đấng Christ, và hăng của chúng ta là tập đoàn Đấng Christ. Chúng ta muốn thấy tập đoàn này sẽ có chi nhánh tại mỗi thành phố trên khắp thế giới. Thật tuyệt vời nếu mọi nơi chúng ta đến đều có thực tại này: một nhóm người mà công việc của họ chỉ là Đấng Christ. Tập đoàn Đấng Christ, Luân Đôn! Tập đoàn

Đấng Christ, Pari! Tập đoàn Đấng Christ, Tokyo! Một ngày nào đó chúng ta có thể tổ chức hội chợ quốc tế. Tập đoàn Đấng Christ tại Đài Bắc có thể đem đến một điều gì đó. Tập đoàn Đấng Christ tại Hồng Kông cũng có thể đem đến một điều nào đó. Từ mỗi thành phố, các con cái Chúa có thể đem Đấng Christ mà họ đã sản xuất và tổ chức một cuộc trưng bày về sự phong phú đa dạng của Ngài. Chúng ta hãy cùng nhau đến trưng bày Đấng Christ. Không phải chúng ta đang nói đến một tổ chức loài người nào, nhưng nói về những con người được xây dựng với nhau một cách thực tiễn, những con người mà mục đích của họ chỉ là làm việc nơi Ngài để có thể sản xuất Ngài, vui hưởng Ngài, chia sẻ Ngài, và bày tỏ Ngài. Đây là điều Đức Chúa Trời dự định cho chúng ta làm.

Một lần nữa, xin hãy xem xét dân Israel thời xưa. Sau một năm lao tác trên miền đất tốt lành, cày xới đất, gieo hạt, tưới nước và tĩa cây, tiệc Lều tạm đã đến. Khi ấy, từ khắp mọi nơi trên miền đất, từ khắp các thành phố đến tỉnh lỵ, dân chúng quy tụ về trung tâm của họ là Giê-ru-sa-lem, mang theo thuế phần mười và hoa quả đầu mùa. Có một cuộc triển lãm gồm mọi sản phẩm của miền đất Ca-na-an. Bữa tiệc chung với các con cái Đức Chúa Trời và với chính Đức Chúa Trời đều tùy thuộc vào công việc siêng năng của họ trên mảnh đất ấy.

Bây giờ, chúng ta đang vui hưởng Đấng Christ như chính thực tại của miền đất vô cùng tốt lành. Đức Chúa Trời thật đầy ân điển khi ban cho chúng ta một miền đất tốt lành như vậy, nhưng đây là một vấn đề bao hàm sự hợp tác hết lòng của chúng ta. Chúng ta phải cộng tác và phối hợp với Đức Chúa Trời. Đức Chúa Trời đã chuẩn bị và cung cấp mảnh đất này, nghĩa là Ngài đã ban Đấng Christ cho chúng ta. Đức Chúa Trời đã ban mưa từ trời xuống trên miền đất này, nghĩa là Ngài đã ban Thánh Linh cho chúng ta. Miền đất tượng trưng cho Đấng Christ, và mưa tượng trưng cho Thánh Linh. Tuy nhiên, cần có sự cộng tác của chúng ta.

Chúng ta phải cộng tác với Đức Chúa Trời; khi ấy, chúng ta sẽ có thổ sản. Vấn đề là mức độ chúng ta cộng tác với Đức Chúa Trời.

Tại một vài nơi được mệnh danh là Hội thánh, anh em không thể nhận thấy có một điều gì ở đó là thổ sản của miền đất tốt lành. Tất cả những gì họ có thể cung cấp cho mọi người là chiên con lễ Vuốt qua và ma-na từ trời. Tất cả những gì họ rao giảng cho người ta là Đấng Christ như chiên con cứu chuộc hay Đấng Christ như ma-na hằng ngày. Họ không thể cung ứng Đấng Christ như miền đất tốt lành vì chính họ chưa bao giờ bước vào miền đất tốt lành ấy. Nhưng tại một vài Hội thánh (hiệp nhất tại) địa phương, khi anh em tiếp xúc với mọi người và tham dự các buổi nhóm của họ, anh em nhận thấy bất cứ khi nào họ nhóm họp lại, đều có một cuộc trưng bày phong phú; mọi loại sản phẩm của Đấng Christ đều được trưng bày. Vì sao? Vì họ đã vào miền đất tốt lành và đang làm việc siêng năng nơi Đấng Christ. Họ có nhiều điều tốt đẹp mà họ đã sản xuất từ Đấng Christ.

CỬA LỄ BÌNH AN

Một lần nữa, chúng ta phải nhận biết toàn dân Israel đem thổ sản đến cùng một nơi, đến địa điểm mà Đức Chúa Trời đã chọn lựa, để thờ phượng Đức Chúa Trời và để vui hưởng thổ sản trước mặt Đức Chúa Trời và với Đức Chúa Trời. Nói theo hình bóng, những gì họ sản xuất chính là Đấng Christ, và những gì họ dâng cho Đức Chúa Trời cũng là Đấng Christ. Những gì họ sản xuất, họ dâng cho Đức Chúa Trời để cùng vui hưởng trước mặt Ngài và cùng với Ngài.

Trong những cửa lễ thời xưa các con cái Đức Chúa Trời dâng hiến cho Ngài, có một cửa lễ hơi khác lạ và đặc biệt. Ấy là cửa lễ bình an. Trong cửa lễ bình an, có một điều gì đó để người dâng của lễ ấy thưởng thức, có một phần để những người khác thưởng thức, và có một phần để Đức Chúa Trời

vui hưởng. Nếu tôi đến dâng của lễ bình an, sẽ có một phần dành cho tôi, một phần dành cho những người khác, và một phần dành cho Đức Chúa Trời. Xin hãy đọc Lê-vi Kí, chương 7. Anh em sẽ thấy của lễ bình an là một tế lễ để người dâng thưởng thức, cùng chia sẻ với người khác và với Đức Chúa Trời.

Các anh chị em ơi, mỗi khi chúng ta đến nhóm họp để thờ phượng Đức Chúa Trời trong Đấng Christ, với Đấng Christ, và bởi Đấng Christ, chúng ta đang dâng hiến Đấng Christ như của lễ bình an. Và với Đấng Christ này có một phần dành cho Đức Chúa Trời, một phần dành cho chúng ta và một phần dành cho người khác. Chúng ta cùng vui hưởng Đấng Christ với Đức Chúa Trời và trước mặt Đức Chúa Trời. Đây là sự thờ phượng thật, và đây là việc chong chất sự xấu hổ lên kẻ thù, là Sa-tan.

ĐỀN THỜ

Lời Chúa trong sách Phục Truyền Luật Lệ Kí chương mười hai cần ghi khắc sâu xa trong chúng ta, lời này vô cùng quan trọng. Chúng ta phải đem mọi thổ sản đến nơi Đức Chúa Trời chọn lựa. Nơi này là gì? Đây là nơi ở của Đức Chúa Trời. Anh em phải đem Đấng Christ đến điểm trung tâm này; tôi phải đem Đấng Christ đến điểm trung tâm này; tất cả chúng ta phải đem Đấng Christ đến trung tâm này, tại đó chúng ta cùng vui hưởng Ngài trước mặt Đức Chúa Trời và cùng với Đức Chúa Trời. Kết quả của điều này sẽ là nơi ở của Đức Chúa Trời. Chúng ta phải nhận biết rằng khi chúng ta vui hưởng Đấng Christ không những một cách cá nhân mà còn một cách tập thể, điều này sẽ dẫn đến một kết quả. Nơi ở của Đức Chúa Trời sẽ thành hình. Nghĩa là trên trái đất này, trong thời đại này, ngay giây phút này, Đức Chúa Trời sẽ có một nơi ở. Các anh chị em ơi, khi chúng ta vui hưởng Đấng Christ đến một mức độ nào đó, và khi chúng ta cùng nhau đến vui hưởng Đấng Christ trước mặt Đức Chúa Trời và cùng với Đức Chúa Trời, sự kiện này sẽ

thành hình: chúng ta là nơi ở của Đức Chúa Trời; Đức Chúa Trời cư ngụ giữa chúng ta. Nếu có ai hỏi Đức Chúa Trời ở đâu, chúng ta có thể bảo họ hãy đến xem. Nếu muốn gặp một anh em hay một chị em nào, chúng ta đến nhà họ, tức là nơi ở của họ. Tại đó chúng ta sẽ gặp họ, tại đó chúng ta có thể trò chuyện với họ. Ngày nay, người ta đang hỏi Đức Chúa Trời ở đâu. Họ nói: “Anh rao giảng Đức Chúa Trời, nhưng Ngài ở đâu?” Nếu chúng ta là những người vui hưởng Đấng Christ như miền đất tốt lành đến mức chúng ta nhóm lại với nhau trên cơ sở hiệp nhất để cùng vui hưởng Ngài với Đức Chúa Trời, chúng ta sẽ là Hội thánh đứng đắn. Nếu chúng ta đạt được tình trạng này, và nếu người ta hỏi chúng ta Đức Chúa Trời ở đâu, chúng ta có thể trả lời: “Hãy đến xem. Đức Chúa Trời ở trong nhà Ngài. Bây giờ Đức Chúa Trời đã có được một nơi cư ngụ trên đất”.

Tôi xin minh họa điều này. Nếu anh em đến một thành phố và đi lang thang khắp thành phố ấy từ ngày này sang ngày kia, không có một nơi ở cố định, người ta sẽ vô cùng khó khăn khi xác định chỗ ở của anh em. Bưu điện khó có thể phát thư từ gửi cho anh em. Nhưng nếu anh em sống ổn định tại một căn nhà cụ thể nào đó, trên một con đường nào đó và một khu phố nào đó, anh em sẽ có một địa chỉ chính xác. Ai cũng có thể biết nơi anh em đang ở.

Anh em và tôi là những tín đồ không ngớt nói về Đức Chúa Trời. Nhưng những người vô tín hỏi: “Đức Chúa Trời ở đâu? Các bạn nói quá nhiều về Ngài, nhưng Ngài ở đâu?” Anh em có thể trả lời Đức Chúa Trời rất lớn lao; Đức Chúa Trời có mặt khắp mọi nơi; Ngài ở khắp chốn. Nhưng tôi muốn nói với anh em khi chúng ta vui hưởng Đấng Christ một cách tập thể đến mức độ nào đó, người ta sẽ xác định được nơi ở của Đức Chúa Trời theo một ý nghĩa cụ thể thực sự. Ngài sẽ có một địa chỉ rõ ràng trên trái đất này. Anh em có thể nói với các bạn hữu mình: “Hãy đến xem Đức Chúa Trời. Hãy đến nơi ở của Đức Chúa Trời. Hãy đến nhà Ngài”. Nhà của Đức Chúa Trời chính là địa điểm của “Tập đoàn

Đấng Christ”. Bất cứ đi đến nơi nào, nếu anh em tìm được “Tập đoàn Đấng Christ”, thì đó là nơi ở của Đức Chúa Trời. Chương 14 của 1 Cô-rin-tô cho chúng ta biết khi các tín đồ nhóm họp với nhau một cách đúng đắn, người ta sẽ đến và cúi xuống, thừa nhận rằng Đức Chúa Trời thật ở giữa họ. Nói cách khác, họ sẽ công nhận ấy là nơi ở của Đức Chúa Trời.

Nơi ở của Đức Chúa Trời, tức là nhà Ngài, được xây dựng bằng điều gì? Được xây dựng bằng Đấng Christ hòa lẫn và chan hòa với rất nhiều tín đồ. Đối với họ, Đấng Christ là tất cả. Ngài là miền đất bao-hàm-tất-cả đối với họ. Đấng Christ là thức ăn của họ, Đấng Christ là thức mà họ uống, Đấng Christ là mọi sự đối với họ.

Chúng ta hãy lấy một thanh niên Mĩ khỏe mạnh làm ví dụ. Mỗi một tế bào trong cơ thể anh đều là Mĩ. Anh sinh ra tại Mĩ, lớn lên tại Mĩ. Anh tắm tắm và được cấu tạo bằng sản phẩm của Mĩ. Cả cuộc sống của anh đều gặt hái từ đất Mĩ. Anh ăn trứng Mĩ, thịt bò và thịt gà Mĩ, khoai tây, cam và táo Mĩ, v.v. Hằng ngày anh hấp thụ đất Mĩ và hằng ngày đất Mĩ được anh tiêu hóa và hòa lẫn trong anh. Anh trở nên một phần của đất Mĩ. Anh là người Mĩ một trăm phần trăm.

Cùng một nguyên tắc y như vậy, Cơ Đốc nhân là một người Christ. Một Cơ Đốc nhân là một người hằng ngày ăn Đấng Christ, uống Đấng Christ, tiêu hóa Đấng Christ, hòa lẫn với Đấng Christ. Sau một thời gian, Đấng Christ trở thành con người này đến một mức độ nào đó. Nếu anh em là một người Mĩ anh em không cần phải nói. Hầu như khắp thế giới, những nơi nào anh em đến, người ta sẽ nhận ra anh em là người Mĩ. Có những đặc điểm nổi bật chỉ ra rằng anh em là người Mĩ, một trong những đặc điểm ấy là thức ăn của anh em. Cũng vậy, nếu anh em là người Hoa, mọi người đều sẽ biết điều ấy. Nếu anh em biết người Hoa ăn thức ăn gì, anh em chỉ cần dùng khứu giác để nhận biết nguồn gốc và thể chất của họ. Phân biệt người Hoa với người Nhật đôi lúc là điều tương đối khó khăn. Nếu chỉ

nhìn vào mắt họ, không dễ gì anh em có thể phân biệt. Nhưng nếu quen thuộc với hai lối ăn uống của cả người Hoa lẫn người Nhật, anh em có thể phân biệt bằng khứu giác. Người Nhật ăn những thức ăn nhất định và tiết ra những mùi nhất định, người Hoa ăn những thức ăn nhất định và cũng tiết ra những mùi nhất định. Nói cách khác, anh em trở nên điều mình ăn, và người ta nhận biết anh em bởi những gì anh em ăn. Y như người Mĩ là một điều gì đó của đất Mĩ, một Cơ Đốc nhân là một điều gì đó của Đấng Christ. Sáng nay anh ấy ăn một ít Đấng Christ, và tối nay anh ấy ăn một ít Đấng Christ. Hằng ngày, anh ấy ăn và uống Đấng Christ. Dần dần Đấng Christ được anh ấy tiêu hóa và Ngài hòa lẫn với anh đến nỗi anh và Đấng Christ trở nên một. Thế rồi khi anh đến với các Cơ Đốc nhân khác, là những người cũng làm như mình, anh đem Đấng Christ đến và họ cũng đem Đấng Christ đến. Đấng Christ là tất cả đối với họ. Đấng Christ chính là của họ. Dầu họ đi đâu, họ không thể không đem Đấng Christ theo. Khi họ nhóm họp lại, họ dâng Đấng Christ cho Đức Chúa Trời, họ cùng vui hưởng Đấng Christ với nhau, và họ trung bày Đấng Christ. Bất cứ khi nào họ nói, Đấng Christ tuôn tràn ra. Mọi sự là Đấng Christ. Đây là nơi ở của Đức Chúa Trời; đây là nhà của Đức Chúa Trời.

Thật vô cùng sáng tỏ, đây là Hội thánh thật, sự bày tỏ thật của Thân thể Đấng Christ. Đây là một nhóm người hòa lẫn với Đấng Christ, dầm thấm Đấng Christ, vui hưởng Đấng Christ hằng ngày và đến nhóm lại không mang theo điều gì khác ngoài Đấng Christ. Họ cùng vui hưởng Đấng Christ và họ vui hưởng Đấng Christ trước mặt Đức Chúa Trời và với Đức Chúa Trời; cho nên, Đức Chúa Trời ở giữa họ. Ngay lúc ấy, họ là nơi ở của Đức Chúa Trời; họ là nhà Ngài, gia đình Ngài. Nơi ở của Đức Chúa Trời là đền thờ của Đức Chúa Trời. Và nếu chúng ta có đền thờ của Đức Chúa Trời, chúng ta có sự hiện diện của Ngài và có sự phục vụ Ngài.

THÀNH PHỐ

Nhưng đền thờ này của Đức Chúa Trời cần được mở rộng. Làm thế nào để mở rộng đền thờ của Đức Chúa Trời? Đền thờ này được mở rộng bởi Đấng Christ là uy quyền của Đức Chúa Trời. Không những chúng ta cần Đấng Christ là sự vui hưởng của mình, nhưng còn cần Ngài như uy quyền của Đức Chúa Trời. Điều này thật đúng. Khi anh em và tôi cùng vui hưởng Đấng Christ theo cách chúng tôi đã trình bày, thực tại của uy quyền Đấng Christ ở giữa chúng ta. Trong sự vui hưởng như vậy, và từ sự vui hưởng như vậy, chúng ta sẽ rất vâng phục Đức Chúa Trời và vâng phục lẫn nhau. Chúng ta sẽ đầy dẫy sự thuận phục. Anh em có thể tin rằng sau khi vui hưởng Đấng Christ như vậy, chúng ta sẽ cãi nhau không? Anh em có tin rằng trong khi vui hưởng như vậy, chúng ta sẽ căm ghét nhau không? Không thể có điều đó. Có thể nào chúng ta đã họp lại thành một quân đội để đánh kẻ thù, nhưng giữa vòng đạo quân lại đánh nhau không? Nếu đây không phải là một quân đội thì điều đó có thể xảy ra. Nếu chúng ta là một nhóm băng đảng thì điều đó có thể xảy ra. Không có sự thuận phục thì không bao giờ có quân đội. Khi chúng ta vui hưởng Đấng Christ đến mức độ ấy, mỗi người trong chúng ta sẽ vâng phục lẫn nhau. Chúng ta không thể làm điều gì khác hơn. Tình yêu thật nằm trong sự vâng phục. Khi chúng ta vâng phục lẫn nhau, chúng ta thật yêu thương nhau. Tình yêu thật không tồn tại trong sở thích của tôi, sự lựa chọn của tôi, hay ao ước của tôi, nhưng trong sự vâng phục của tôi. Nếu có sự vâng phục giữa vòng chúng ta, sẽ có uy quyền của Đấng Christ giữa vòng chúng ta. Chính uy quyền của Đấng Christ mở rộng nơi ở của Đức Chúa Trời, là đền thờ của Đức Chúa Trời.

Sự mở rộng đền thờ của Đức Chúa Trời là gì? Ấy là thành phố của Đức Chúa Trời. Nhờ uy quyền của Đấng Christ, Hội thánh không chỉ là nhà của Đức Chúa Trời, mà còn là thành phố của Đức Chúa Trời. Không những có sự

hiện diện của Đức Chúa Trời, mà còn có vương quốc và uy quyền của Đức Chúa Trời. Khi người ta bước vào, họ sẽ cảm nhận được sự hiện diện của Đức Chúa Trời, và họ sẽ cảm nhận được uy quyền của Đức Chúa Trời. Họ sẽ nói đây không những là nhà của Đức Chúa Trời, mà còn là vương quốc của Đức Chúa Trời. Khi ấy, sẽ có thành phố và đền thờ. Thành phố và đền thờ là nơi có một nhóm người kinh nghiệm và vui hưởng Đấng Christ đến mức họ được hòa lẫn và chan hòa với Ngài trong mọi cách. Khi nhóm họp, họ vui hưởng Đấng Christ trước mặt Đức Chúa Trời và với Đức Chúa Trời. Đối với họ, mọi sự là Đấng Christ. Nếu ở trong một tình trạng như vậy thì ngợi khen Chúa, chúng ta có nhà của Đức Chúa Trời, và chúng ta có thành phố của Đức Chúa Trời. Chúng ta ở trong nhà của Đức Chúa Trời, và chúng ta ở trong vương quốc của Đức Chúa Trời. Tất cả những ai đến giữa vòng chúng ta sẽ cảm nhận được sự hiện diện của Đức Chúa Trời cũng như uy quyền của Đức Chúa Trời. Họ sẽ nói: “Đức Chúa Trời không những ở tại đây mà Ngài còn cai trị nơi đây”.

Các anh chị em ơi, ngày nay đây là điều Đức Chúa Trời đang tìm kiếm. Ngài đang tìm kiếm một tình trạng như vậy trên trái đất này, tại chính nơi anh em đang sống. Nếu anh em đang sống ở Louisville, Đức Chúa Trời đang tìm kiếm điều này tại Louisville. Nếu anh em đang sống ở Sacramento, Ngài đang tìm kiếm chính thực tại này ở Sacramento. Dầu chúng ta ở bất cứ nơi nào, Đức Chúa Trời đang tìm kiếm nhà của Ngài và vương quốc của Ngài, đền thờ của Ngài và thành phố của Ngài ở giữa chúng ta. Nhưng chúng ta phải kinh nghiệm Đấng Christ. Bắt đầu bằng chiến con lễ Vuốt qua, và trải qua rất nhiều kinh nghiệm chúng ta phải cùng với các thánh đổ vào trong miền đất ấy, là Đấng Christ bao-hàm-tất-cả. Sau đó, chúng ta phải lao tác cần cù trên miền đất này để sản xuất sự phong phú dư dật của Đấng Christ. Chúng ta phải trở nên “Tập đoàn Đấng Christ”, là một nhóm gồm những Cơ Đốc nhân

sản xuất Đấng Christ, vui hưởng Đấng Christ, chia sẻ Đấng Christ và dâng Đấng Christ cho Đức Chúa Trời trong sự thờ phượng. Đối với chúng ta, mọi sự phải là Đấng Christ. Đây là sự bày tỏ thật sự về Thân thể Đấng Christ. Đây là nhà của Đức Chúa Trời và vương quốc của Đức Chúa Trời. Nếu chúng ta có một thực tại như vậy, chúng ta có miền đất, chúng ta có đền thờ, và chúng ta có thành phố.

Bây giờ chúng ta không thể đi sâu vào chi tiết về đền thờ và thành phố. Nhưng hiện tại chúng ta thật biết đôi điều về miền đất, làm thế nào để tiến vào, làm thế nào để chiếm hữu, làm thế nào để vui hưởng và sống trong đó, làm thế nào để lao tác trên đó và làm thế nào để có đền thờ và thành phố xây dựng trên miền đất ấy. Chúng ta đã sáng tỏ miền đất ấy là chính Đấng Christ, đền thờ và thành phố là sự đầy trọn của Đấng Christ. Đấng Christ là Dầu, và sự đầy trọn của Đấng Christ là Thân thể, tức là Hội thánh. Trong những bài giảng này, chúng ta đã nói về miền đất với đền thờ và thành phố. Đây là Đấng Christ và Hội thánh, là Thân thể của Ngài, tức sự đầy trọn của Đấng làm đầy tất cả và ở trong tất cả.

Đây là điều Đức Chúa Trời đang tìm kiếm hôm nay. Nguyên chúng ta trung tín với Ngài và nhờ ân điển học tập làm thế nào vui hưởng Đấng Christ, kinh nghiệm Đấng Christ, áp dụng Đấng Christ vào đời sống hằng ngày của mình. Sau đó chúng ta sẽ liên tục tăng trưởng trong kinh nghiệm và trong sự vui hưởng Ngài, cho đến khi cùng với các thánh đồ, chúng ta bước vào miền đất tốt lành, lao tác trên vùng đất ấy, và đền thờ cùng với thành phố sẽ xuất hiện.

VỀ HAI TÔI TỚ CỦA CHÚA

Cảm ơn Chúa vì chức vụ của Watchman Nee và người đồng công của anh là Witness Lee đối với Thân thể Đấng Christ đã trở thành một phước hạnh cho con cái Chúa trên mọi châu lục của hoàn cầu hơn 80 năm qua. Những tác phẩm của họ đã được dịch ra nhiều ngôn ngữ. Độc giả đã hỏi chúng tôi nhiều điều về Watchman Nee và Witness Lee. Để giải đáp, chúng tôi xin trình bày vài điểm vắn tắt dưới đây về đời sống và công tác của hai anh em này.

Watchman Nee

Watchman Nee tiếp nhận Chúa vào năm 17 tuổi. Chức vụ của anh đã nổi tiếng giữa vòng những tín đồ tìm kiếm Chúa trên khắp thế giới. Nhiều người đã được giúp đỡ từ những tác phẩm của anh về đời sống thuộc linh và mối quan hệ giữa Đấng Christ và những người tin Ngài. Tuy nhiên không nhiều người biết về một phương diện cũng quan trọng không kém của chức vụ anh, đó là nhấn mạnh đến việc thực hành nếp sống Hội thánh và xây dựng Thân thể Đấng Christ. Anh Nee đã viết nhiều sách về đời sống Cơ Đốc cũng như nếp sống Hội thánh. Mãi đến cuối đời, Watchman Nee vẫn là một ân tứ được Chúa ban để mở ra khả thị trong Lời Đức Chúa Trời. Sau khi chịu khổ vì Chúa 20 năm trong tù ở Hoa Lục, anh qua đời vào năm 1972 như một chứng nhân thành tín của Jesus Christ.

Witness Lee

Witness Lee là đồng công gần gũi và đáng tin cậy nhất của Watchman Nee. Vào năm 1925, khi ở tuổi 19, anh đã kinh nghiệm một sự tái sinh thuộc linh mãnh liệt và dâng chính mình cho Đức Chúa Trời hằng sống để phụng sự Ngài. Kể từ lúc đó, anh bắt đầu tập trung nghiên cứu Kinh Thánh. Trong suốt bảy năm đầu đời sống Cơ Đốc của anh, anh đã chịu ảnh hưởng lớn bởi Hội Anh Em Plymouth. Sau đó anh gặp Watchman Nee, và cho đến năm 1949, anh là một đồng công của anh Nee ở Trung Quốc được mười bảy năm. Trong suốt Đệ nhị Thế chiến, khi Trung Quốc bị Nhật Bản chiếm đóng, anh bị người Nhật bỏ tù và phải chịu khổ vì đã trung tín phụng sự Chúa. Chức vụ và công tác của hai tôi tớ này của Đức Chúa Trời đã đem đến một cuộc phấn hưng lớn giữa vòng các Cơ Đốc nhân tại Trung Quốc, là điều đã dẫn đến sự lan rộng phúc âm khắp quốc gia này và xây dựng hàng trăm hội thánh.

Vào năm 1949, Watchman Nee đã triệu tập tất cả các đồng công đang phụng sự Chúa ở Trung Quốc lại và ủy thác cho Witness Lee tiếp tục chức vụ này ở ngoài Hoa Lục, tức là ở đảo Đài Loan. Suốt những năm sau đó, dưới sự chúc phước của Đức Chúa Trời tại Đài Loan và các nước Đông Nam Á, hơn 100 hội thánh được thiết lập.

Vào đầu thập niên 1960, Witness Lee được Chúa dẫn dắt đến Hoa Kỳ. Ở đó anh đã phụng sự và công tác hơn 35 năm vì ích lợi cho con cái Chúa. Anh sống ở thành phố Anaheim, California từ năm 1974 đến khi về với Chúa vào tháng Sáu năm 1997. Suốt những năm công tác tại Hoa Kỳ, anh đã xuất bản hơn 300 cuốn sách.

Chức vụ của Witness Lee đặc biệt hữu ích cho những Cơ Đốc nhân nào khao khát hiểu biết và kinh nghiệm sâu xa hơn về sự phong phú vô lượng của Đấng Christ. Bằng cách mở ra sự khám thị thần thượng trong toàn bộ Kinh Thánh, chức vụ của anh Lee đã khám thị cho chúng ta cách để biết

Đấng Christ hầu xây dựng Hội thánh là Thân thể Ngài, là sự đầy đủ của Đấng làm đầy đầy tất cả trong tất cả. Mọi tín đồ phải tham dự vào chức vụ xây dựng Thân thể Đấng Christ để Thân thể này có thể tự xây dựng trong tình yêu. Chỉ bằng cách hoàn thành sự xây dựng này mà mục đích của Chúa mới được thực hiện và làm thỏa lòng Ngài.

Đặc điểm chính trong chức vụ của hai anh em này là họ dạy lẽ thật theo lời thuần khiết của Kinh Thánh.

Sau đây là vài nét mô tả về những niềm tin chính yếu của Watchman Nee và Witness Lee:

1. Kinh Thánh là sự khải thị thần thượng trọn vẹn, không thể sai lầm và do Đức Chúa Trời hà hơi, được Thánh Linh cảm thúc bằng lời nói.

2. Đức Chúa Trời là Đức Chúa Trời Tam Nhất duy nhất – Cha, Con và Thánh Linh – đồng tồn tại và đồng ở trong nhau từ đời đời cho đến đời đời.

3. Con Đức Chúa Trời, tức là chính Đức Chúa Trời, được nhục hóa làm người với tên gọi là Jesus, được sinh bởi trinh nữ Ma-ri, để làm Đấng cứu chuộc và Đấng cứu rỗi của chúng ta.

4. Là một Người đích thực, Jesus đã sống trên đất ba mươi ba năm rưỡi để làm cho con người biết về Đức Chúa Trời Cha.

5. Jesus, tức Đấng Christ được Đức Chúa Trời xúc dầu bằng Thánh Linh, đã chết trên thập tự vì tội chúng ta và đổ huyết Ngài để hoàn thành sự cứu chuộc chúng ta.

6. Sau khi bị chôn ba ngày, Jesus Christ đã từ kẻ chết sống lại, rồi 40 ngày sau, Ngài thăng thiên, tại đó Đức Chúa Trời đã lập Ngài làm Chúa của tất cả.

7. Sau khi thăng thiên, Đấng Christ đã đổ Linh của Đức Chúa Trời ra để báp-têm những Chi thể được chọn của Ngài vào một Thân thể. Ngày nay Linh này đang chuyển động trên đất để thuyết phục tội nhân, tái sinh những người được chọn của Đức Chúa Trời bằng cách truyền vào trong họ sự sống thần thượng, cư ngụ trong những người tin Đấng

Christ để họ lớn lên trong sự sống, và xây dựng Thân thể Đấng Christ để biểu lộ Ngài cách đầy đủ.

8. Vào cuối thời đại này, Đấng Christ sẽ trở lại để cất tin đồ lên, phán xét thế giới, sở hữu trái đất và thiết lập vương quốc đời đời của Ngài.

9. Các thánh đồ đắc thắng sẽ cai trị với Đấng Christ trong thiên hi niên, và tất cả những người tin Đấng Christ sẽ tham dự vào những phúc hạnh thần thượng trong Giê-ru-sa-lem Mới trong trời mới đất mới cho đến đời đời.

Chính sách phân phối

Living Stream Ministry vui lòng cung cấp miễn phí bản điện tử của bảy sách này. Chúng tôi hi vọng nhiều người sẽ đọc hết các sách này và giới thiệu với người khác. Theo quy định, chúng tôi yêu cầu bản in các tập tin này được giới hạn cho việc sử dụng cá nhân. Xin vui lòng không đăng lại những tập tin này ở nơi khác dưới mọi hình thức. Nếu có nhu cầu sao chép vượt quá điều trên, vui lòng gửi lời giải thích chi tiết về ý định sử dụng và yêu cầu cấp phép đến mmb.permissions@lsm.org. Chúng tôi cũng yêu cầu mọi thông báo bản quyền phải được tôn trọng theo luật hiện hành. Những tệp PDF này không được sửa đổi hoặc cắt xén dưới mọi hình thức cho bất kỳ mục đích sử dụng nào.